UẾ TÍCH KIM CƯƠNG PHÁP KINH

Bản cập nhật tháng 6/2014

http://kinhmatgiao.wordpress.com

DẪN NHẬP

Ô Sô Sa Ma Minh Vương, tên Phạn là Ucchusma, dịch âm là Ô Bộ Sắt Ma, Ô Sắt Sa Ma, Ô Sô Tháp Ma, Ô Xu Sa Ma, Ô Sô Sắt Ma...Dịch ý là : Bất Tịnh Khiết, Trừ Uế, thiêu đốt Uế Ác... Lại có tên là: **Ô Mục Sa Ma Minh Vương, Ô Xu Sáp Ma Minh Vương, Ô Tố Sa Ma Minh Vương**. Cũng gọi là **Uế Tích Kim Cương, Hỏa Đầu Kim Cương, Bất Tịnh Kim Cương, Thụ Xúc Kim Cương, Bất Hoại Kim Cương, Trừ Uế Phẫn Nộ Tôn**….

Trong Ấn Độ Giáo, từ ngữ UCCHUṢMA nhằm chỉ vị Thần Lửa AGNI với ý nghĩa "**Làm cho tiếng lửa kêu lốp bốp"**

Trong Phật Giáo, UCCHUṢMA là một trong các Tôn phẫn nộ được an trí trong viện chùa của Thiền Tông và Mật Giáo. Riêng Mật Giáo thì xem Ucchuṣma là Vị Kim Cương biểu hiện cho **Giáo Lệnh Luân Thân** (Ādeśana-cakra-kāya) của **Yết Ma Bộ** (Karma-kulāya: Nghiệp Dụng Bộ) thuộc phương Bắc cùng với **Kim Cương Dạ Xoa** (Vajra-yakṣa) cũng là **Giáo Lệnh Luân Thân** (Ādeśana-cakra-kāya) của Đức **Bất Không Thành Tựu Như Lai** (Amogha-siddhi tathāgata) có Luân đồng thể và khác thể.

Nói về đồng Thể thì hai Tôn này đều là Thân Đại Phẫn Nộ nhằm giáo hóa các chúng sinh khó độ. Đây là phương tiện thi hành hạnh **"chuyển mọi việc của Thế Gian thành phương tiện giải thoát"** biểu hiện cho Đại Nguyện thuần khiết của Đức **Phật Thích Ca Mâu Ni** (Śākyamuṇi-buddha) là **"Rời bỏ quốc thổ thanh tịnh đi vào cõi ô uế nhiễm trược để thành tựu sự hóa độ các chúng sinh ngang ngược độc ác khó giáo hóa".** Tính chất hoạt động phổ biến của Tâm Linh giải thoát này được gọi là **Thành Sở Tác Trí** (Kṛtyā-muṣṭhāna-jñāna) và cũng là hoạt động tinh yếu của Yết Ma Bộ nơi phương Bắc của Đức Bất Không Thành Tựu Như Lai. Do ý nghĩa này mà Trí Chứng Đại Sư khi thỉnh 5 Tượng **Đại Phẫn Nộ Minh Vương** (Mahā-krodha-vidya-rāja) về Trung Hoa thì thay Tượng Kim Cương Dạ Xoa bằng Tượng Ô Sô Sa Ma.

Nói về khác Thể thì có nhiều thuyết cho rằng hai Tôn này chỉ là hai Thân hóa hiện của Đức **Phật Thích Ca** (tức là Bất Không Thành Tựu Như Lai) hoặc Bồ Tát **Phổ Hiền** (Samanta-bhadra), **Bất Động Minh Vương** (Acala-vidya-rāja) và **Kim Cương Thủ** (Vajra-pāṇi).

Nếu hành giả được Kim Cương Dạ Xoa Bồ Tát gia trì thì có thể đập nát Thiên Ma, hàng phục Địa Ma với tất cả Ngoại Đạo, trừ bỏ mọi oán địch phiền não từ đời vô thủy.

Nếu hành giả được Ô Sô Sa Ma Kim Cương gia trì thì hay chuyển uế thành tịnh, chuyển bất tịnh thành thanh tịnh, điều phục được tất cả loài Quỷ bất tịnh. Do uy đức này mà Giới Phật Giáo thường tế tự Ô Sô Sa Ma ở góc Đông trong nhà cầu và tôn xưng là Xí Thần, Thụ Húc Kim Cương, Uế Húc Kim Cương....

Do Ô Sô Sa Ma hay hóa Tâm đa dâm thành lửa Trí Tuệ, lại dùng lửa Trí Tuệ thiêu cháy mọi tướng phiền não bất tịnh mà chẳng làm hại đến Tính **không phiền não** (tức **Pháp Tính:** Dharmatā) nên Ngài có tên là Hỏa Đầu Kim Cương.

_Kinh **Đại Phật Đỉnh** nói rằng: "Ô Sô Sắt Ma ở trước mặt Đức Như Lai, chắp tay đỉnh lễ hai bàn chân của Đức Phật rồi bạch Phật rằng: Con thường nhớ ức kiếp lâu xa khi trước, Tính của con nhiều **Tham Dục** thời có Đức Phật ra đời tên là **Không Vương Như Lai** thuyết giảng rằng "***Dâm Dục nhiều sẽ thành ngọn lửa lớn***" Ngài dạy con quán khắp trăm khớp xương, bốn vóc thể, các hơi lạnh ấm. Do Thần Quang ngưng bên trong nên hoá Tâm đa dâm thành **lửa Trí Tuệ** (Prajñāgni). Từ đấy chư Phật đều gọi tên con là **Hoả Đầu**. Con do sức của Tam Muội **Hoả Quang** (Agni-prabha) mà thành **A**

La Hán (Arhat) nên khởi Tâm phát Nguyện “*Khi chư Phật thành Đạo thời con làm thân Lực Sĩ giáng phục Ma Oán cùng thành Phật Đạo*”. Con do quán sát **noãn xúc** (cảm giác tiếp chạm ấm áp) của Thân Tâm lưu thông không có ngăn ngại mà tiêu trừ các **sự chảy rỉ** (Lậu: tên gọi riêng của phiền não). Đầu sinh ra lửa nóng, chứng Vô Thượng Giác. Do đó con nghĩ đấy là Pháp bậc nhất”

_**Thầy** dạy rằng: “**Hoả Đầu Kim Cương** tức là dùng lửa Trí Tuệ đốt cháy phiền não bất tịnh, ví như áo của con chuột lửa, khi thiêu đốt thì chỉ đốt sự nhơ uế trên áo chứ chẳng đốt cái áo. Nay Minh Vương cũng lại như thế, chỉ đốt cháy tướng của phiền não chứ chẳng đốt cháy Tính không có phiền não tức là **Pháp Tính** (Dharmatā) vậy. Lại nữa, vị **Bất Tĩnh Kim Cương** là **Phân Thân** của Đức **Thích Ca** (Śākyamuṇi), vốn do Bản Nguyện của Đức **Thích Ca** là lìa bỏ các cõi nước thanh tịnh để cứu độ chúng sinh nơi nhiễm trược. Bản Nguyện nhiếp đất dơ uế để thành tựu sự hoá độ chúng sinh ác. Do đó nên khởi sự bền vững chính cần mà tu **Khổ Hạnh** lâu dài”

_Vì Ô Sô Sa Ma có Bản Nguyện là nhiếp nơi ô uế để thành tựu sự hóa độ các chúng sinh ác trong chốn uế trược khiến cho họ khởi sự bền vững, chính cần tu khổ hạnh lâu dài nên Ngài có tên là Bất Tịnh Kim Cương, Bất Hoại Kim Cương, Bất Tịnh Khiết Kim Cương.

Tôn này cũng có tên Phạn là: **Ma Hạ Ma La** (Mahā-bala) dịch là Đại Lực. Đại Lực là chỉ Tôn này có đủ sức Đại Từ, giống như dùng lửa rực thiêu trừ nghiệp sinh tử uế ác của chúng sinh, cho nên tên là **Đại Lực**.

Lại nữa khi Đức Phật chí cực giáng Ma thì phải đối trị với sự bất tịnh. Do Ma Vương thường cư trú trong thành quách ô uế bất tịnh mà Trí Lực của các Tôn **Bất Động** (Acala), **Giáng Tam Thế** (Trailokya-vijaya) chẳng thể đối trị nổi. Vì thế Đức Phật liền chuyển Pháp Quán giải về Tịnh và Bất Tịnh bình đẳng, Trí Lực của Tà Chính nhất như, chuyển tội chướng Vô Minh thành tướng hảo trang minh. Tức chuyển Pháp Ô Sô Sa Ma giáng phục Ma Vương mà thành Phật. Do tinh yếu về đường lối **Tức Thân Thành Phật** này mà Ô Sô Sa Ma có tên là **Kim Cương Uế Tích** (dứt trừ dấu vết của Uế Trược) .

HÌNH SẮC TÔN TƯỢNG UẾ TÍCH KIM CƯƠNG

Do nhân duyên hóa hiện với truyền thừa khác nhau, hình tượng của Uế Tích Kim Cang cũng có nhiều loại tạo tượng khác nhau.

Về hình tượng có các loại: Hình phẫn nộ có 2 cánh tay, hình phẫn nộ có 4 cánh tay, hình đoan chính có 4 tay, hình có 6 cánh tay 3 con mắt, hình phẫn nộ có 8 cánh tay 3 con mắt…. Nhưng nói chung phần nhiều dựa theo Hình Tượng ghi nhận trong Kinh **Đại Uy Lực Ô Xu Sa Ma**

_ **Đại Uy Lực Ô Xu Sa Ma Minh Vương kinh, quyển thượng** ghi là: “Hình đại phẫn nộ, mắt màu đỏ, toàn thân màu xanh đen, quanh thân rực lửa có 4 tay. Bên phải : tay thứ nhất cầm cây kiếm, tay thứ hai cầm sợi dây. Bên trái : tay thứ nhất cầm Đả Sa Bổng, tay thứ hai cầm Tam Cổ Xoa, trên mỗi khí trượng đều rực lửa. Quần bằng da cọp, dùng rắn làm chuỗi anh lạc. Tùy tùng theo hầu là hàng Dạ Xoa, chúng A Tu La, Ha Lợi Đế Mẫu, Ái Tử”

_ **Đường Bản họa tượng** ghi là: “Hình phẫn nộ đứng trên bàn đá, hướng mặt về bên phải, há miệng có ria mép và có 8 tay. Hai tay thứ nhất tác Ấn: Đem ngón cái đè ngón giữa và ngón vô danh, duỗi thẳng ngón út và ngón trỏ, tay phải đặt bên hông trái,

tay trái để bên cạnh bụng đều hướng lòng bàn tay ra ngoài. Bên phải: tay thứ hai nâng cao cầm cây kiếm, tay thứ ba cầm cái chuông, tay thứ tư cầm sợi dây rũ xuống. Bên trái: tay thứ hai nâng cao cầm bánh xe 6 căm tỏa ánh lửa rực, tay thứ ba cầm cây kiếm dài, tay thứ tư rũ xuống cầm Tam Cổ Phộc Nhật La (chày Kim Cương Tam Cổ) . Chân phải dơ cao như thế nhảy, chân trái đạp thẳng trên bàn đá tỏa lửa rực bên cạnh chân. Cổ đeo chuỗi anh lạc, khoác thiên y (áo khoác dài bên ngoài). Tóc trên đầu dựng đứng”



_ Lại theo **Đường Bản** thì: “Tượng Uế Tích Kim Cương có thân thịt màu đỏ, mặt có 3 mắt, tóc trên đầu không dựng đứng, đội mão Trời (Thiên Quan) riềm mão bay phất phới, sắc trắng như thân thường, mặt hướng về bên trái, thân có 8 tay đứng trên bàn đá . Hai tay thứ nhất tác Ấn như tay Ấn của Tượng thứ nhất. Bên trái: tay thứ hai nâng cao tới đầu cầm cây kiếm, tay thứ hai cầm cái chuông Tam Cổ, tay thứ ba duỗi ra cầm sợi dây. Bên phải: tay thứ hai cầm vật khí giống như cái bao (có thể là cây côn) tay thứ ba co khuỷu tay hướng lên trên cầm cái chày Kim Cương Độc Cổ, tay thứ tư rũ xuống cầm cung tên. Eo quấn lụa đỏ, mặc áo cà sa màu thiên thanh, đứng trên bàn đá với 4 bên bàn đá tỏa ra ánh lửa. Bên trên Tôn , ở không trung có một vị Hóa Phật ngồi, đấy là Đức Phật Thích Ca Mâu Ni. Theo vị Tăng Đời Đường tên là Khả Tuệ thì có thể dùng bản này.



_ **Tập Bản** chẳng cho biết màu sắc của Thân và bên dưới Tượng có viết Thần Chú. Đây là Đức Thích Tôn dùng sức thần thông hiện ra Thân Kim Cương mà tuyên nói Thần Chú. Nếu tụng thì trước tiên tán tụng Thánh Giả, tiếp theo xưng danh Tam Bảo.

_ Tượng Ô Sô Sáp Ma Minh Vương do Trí Chứng Đại Sư thỉnh về thì có 3 mắt 6 tay, màu xanh đậm. Bên phải : tay thứ nhất co cánh tay nâng cao cầm cây côn báu (Bảo Bổng) tay thứ hai nâng cao duỗi dài cùi chỏ cầm cái chày Tam Cổ, tay thứ ba duỗi ra cầm sợi dây.Bên trái: tay thứ nhất tác Thí Nguyện Ấn, tay thứ hai nâng cao cầm bánh xe, tay thứ ba cầm tràng hạt. Các con rắn quấn quanh chân tay, dùng đầu lâu làm chuỗi anh lạc, ngồi trên hoa sen đỏ, duỗi chân phải rũ xuống .

_ **Thai Tạng Huyền Pháp Quỹ** ghi là: "Ô Sô Sa Ma có hình Đại Phẫn Nộ, màu đen rực lửa. Bên phải: tay trên cầm cây kiếm, tay dưới cầm sợi dây. Bên trái : tay trên cầm cây côn, tay dưới cầm Tam Cổ Xoa, các khí trượng đều rực lửa"

_ **Ô Sô Sắt Ma Minh Vương Kinh** ghi là: "Đại Uy Lực Minh Vương có toàn thân màu đen, hình phẫn nộ rực lửa. Mắt trái màu xanh biếc, tóc màu vàng dựng đứng, cắn môi dưới ló răng nanh lên trên, mặc quần da cọp, dùng rắn làm chuỗi anh lạc. Thân có 4 tay. Bên trái: tay trên cầm cái chày, tay dưới cầm sợi dây. Bên phải : tay trên đều co các ngón dựng ngón trỏ làm thế suy nghĩ, tay dưới tác Ấn Thí Nguyện. Luôn cau mày khủng bố ..."

_Tượng 4 cánh tay, trên lòng bàn tay trái cầm cái đầu lâu, tay trái ở dưới dựng ngón trỏ làm thế suy nghĩ, tay phải ở trên cầm **Ná Noa** (Daṇḍa: cây gậy, cây côn), ở dưới cầm Hành



_Tượng 4 cánh tay, dùng máu của mình vẽ, tóc ở trên đầu dựng đứng, lòng bàn tay thứ 1 cầm đầu lâu, tay thứ 2 cầm Ná Noa, (?thiếu tay thứ 3) tay thứ 4 cầm cái Chày, mặc quần da cọp.

_Tượng 4 cánh tay, tay phải nâng tượng Phật, tay ở dưới cầm Ná Noa, tay trái ở trên duỗi 5 ngón, nghiêng bàn tay gần đầu trán, hơi cuối thấp đầu làm tư thế lễ Phật, tay ở dưới cầm sợi dây đỏ, tròng mắt màu hồng.

_Tượng 4 cánh tay, toàn thân màu đen rực lửa, hình phẫn nộ, mắt trái màu xanh biếc, tóc màu vàng dựng đứng, cắn môi dưới ló răng nanh chó lên, mặc quần da cọp, dùng rắn làm chuỗi anh lạc. Bên Trái: Tay ở trên cầm cái Chày, tay ở dưới cầm sợi dây. Bên Phải: Tay ở trên đều co các ngón dựng ngón trỏ làm thế suy nghĩ, tay ở dưới tác Thí Dữ Nguyện Ấn luôn cau chân mày, mắt nhìn thật đáng sợ.

_ **Đà La Ni Tập Kinh, quyển 9** ghi là: "Sau đó vẽ tác Hỏa Đầu Kim Cương. Tượng ấy có thân dài một khuỷu 2 thước 3 tất rưỡi của Đức Phật. Ngoại trừ Quang tòa (Tòa hào quang) ấy còn lại đều cao lớn đầy đủ vẻ đẹp tinh xảo. Khi hòa màu vẽ thì dùng nước cốt của Huân Lục Hương, chẳng được dùng keo nấu bằng da thú. Lấy một lọ nước nhỏ để chính giữa Đàn. Ngày ngày nên cầu 7 vị **Nhân Trai** (? Trai Tăng, hay người giữ Trai Giới). Nếu không làm nổi thì cầu một người cũng được.

Tượng ấy màu xanh có 4 tay. Tay phải hướng về bắp tay, cầm Bạt Chiết La. Tay trái hướng về vai cầm sợi dây màu đỏ, dây ấy quấn co giống như rắn quấn.Tay phải duỗi xuống dưới ngửa ngón cái nắm ngón trỏ duỗi thẳng xuống dưới, 3 ngón còn lại đều co hướng lên trên. Tay trái co cánh tay hướng lên trên cầm tràng hạt, dùng đầu ngón giữa mà lần hạt. Tượng có diện mạo đoan chính rất thù diệu.

Vẽ 2 Long Vương quấn trên bắp tay trái sao cho 2 đầu của 2 Long Vương cùng móc nhau ngửa nhìn ngay trước ngực và đuôi ở ngay trên lưng, đều thuần màu đỏ.

Lại có 4 Long Vương đều làm màu xanh, đều quấn quanh mỗi một cánh tay.

Lại có 2 Long Vương cũng đều màu xanh, đều quấn quanh bắp chân

Trên đầu Tượng ấy có một Long Vương màu trắng quấn khoanh tròn và ngóc đầu lên.

Dưới eo Tượng ấy là quần đùi da cọp. Đầu tóc rực lửa thảy đều dựng đứng. Chẳng phải chỉ ở trên đầu mà ở cổ và lưng cũng có hào quang rực lửa.

Hai bên phải trái trên hào quang của cái đầu đều vẽ một tòa hoa sen. Trên hoa sen bên trái vẽ Tượng **Phật A Súc** (Akṣobhya-buddha) [một Bản ghi là **Phật Thích Ca** (Śākya-muṇi-buddha)] ngồi Kiết Già, ngửa lòng bàn tay trái đặt ngang dưới rốn, ngửa lòng bàn tay phải đặt trên đầu gối đều rũ đầu ngón tay. Trên hoa sen bên phải vẽ Tượng Phật **A Di Đà** (Amitābha-buddha) ngồi Kiết Già, tác **A Di Đà Luân Ấn** là: Ngửa lòng bàn tay trái, duỗi bung 3 ngón trỏ, giữa, út cong ngón cái và ngón vô danh đều trụ đầu ngón. Tay phải cũng đồng như trước. Tác xong, đem tay phải che trên tay trái sao cho móng các ngón cái và ngón vô danh cùng trụ nhau ở rốn.

Trên tượng Phật ấy vẽ làm tượng chư Thiên rải hoa, ở bên trên chư Thiên, vẽ mây có màu như ánh điện.

Dưới chân tượng Kim Cương ấy vẽ làm nước biển, bên trong có hoa sen và vị Kim Cương đứng trên hoa sen ấy. Trong biển vẽ 8 vị A Tu La Vương, 4 vị bên trái, 4 vị bên phải. Hình của 8 vị vua ấy đều vẽ hình cúi đầu lễ bái

Dưới chân Kim Cương, phía bên phải lại vẽ hình tượng Chú Sư, tay cầm lò hương, quỳ gối cúng dường.



_ Lại có Tượng hai tay, thân màu đỏ, hình phẫn nộ, lộ răng nanh, 3 mắt như Hồ Ly (con chồn) tóc màu vàng dựng đứng, tay trái cầm cái chày, tay phải cầm **Ná Noa Bổng** (Nhân Đầu Bổng_ Daṇḍa-śastra)



_Tượng 2 cánh tay, tay phải lòng bàn tay mở ra duỗi thẳng 5 ngón, tay trái cầm cái Chày, chân trái đạp lên **Tì Na Dạ Ca** (Vinayāka: loài gây chướng ngại), chân phải đạp lên Ná Noa khiến 1 đầu của Ná Noa đè lên Tì Na Dạ Ca.

_ Phật Giáo Đại Hàn thường thờ phụng Uế Tích Kim Cương chung với các vị Hiền Thánh



韓國－穢跡金剛法相（中央）

本幅為韓國【全羅北道兜率山－禪雲寺】之法相，由林裕海居士所拍攝提供！圖片嚴禁商業使用，網路流通亦禁止移除版權資訊，敬請配合！【千化藝術工作室】著作權所有！ http://tw.myblog.yahoo.com/yu-hai/



韓國－穢跡金剛法相（中央）

本幅為韓國【傳燈寺】之【神眾幀畫】，繪於西元 1916 年，法相由林裕海居士所拍攝提供，圖片嚴禁商業使用，網路流通亦禁止移除本【著作權】資訊，敬請配合！

【千化藝術工作室】拍攝著作權所有！ http://tw.myblog.yahoo.com/yu-hai/



韓國 - 穢跡金剛法相
（無經典及傳承記載依據，僅供藝術欣賞參考！）

_Phật Giáo Tây Tạng thờ phụng Uế Tích Kim Cương qua nhiều loại Tôn Tượng:
1_ Lam Uế Tích Kim Cương (Tôn Tượng màu xanh lam)



早期流通之 - 藏傳藍穢跡金剛

2_ Lục Uế Tích Kim Cương (Tôn Tượng màu xanh lục)



藏傳三面六臂—綠穢跡金剛

3_ Yên Sắc Uế Tích Kim Cương (Tôn Tượng màu khói)



藏傳三面六臂—煙色穢跡金剛

_ Hồng Sắc Uế Tích Kim Cương (Tôn Tượng màu hồng)



穢跡金剛(竹巴噶舉傳承)

ཁྲོ་བོའི་རྒྱལ་པོ་སྟོབས་པོ་ཆེ་སྙེ་བ་བརྩེགས་པའི་སྒོམ་བཟླས་ནི།

5_Bạch Sắc Uế Tích Kim Cương (Tôn Tượng màu trắng)



白穢跡金剛(蒙古文-甘珠爾佛像)

6_Nhị Tý Uế Tích Kim Cương (Tôn Tượng có 2 cánh tay)

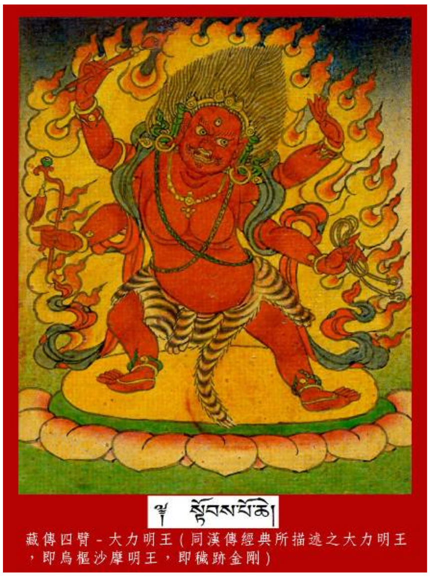


特殊 - 二臂穢跡金剛 (噶瑪噶舉 - 蘇曼寺)

7_ Phẫn Nộ Uế Tích Kim Cương:



8_Tứ Tý Đại Lực Minh Vương (Tôn Tượng có 4 cánh tay)





9_Phẫn Nộ Uế Tích Phật Mẫu:



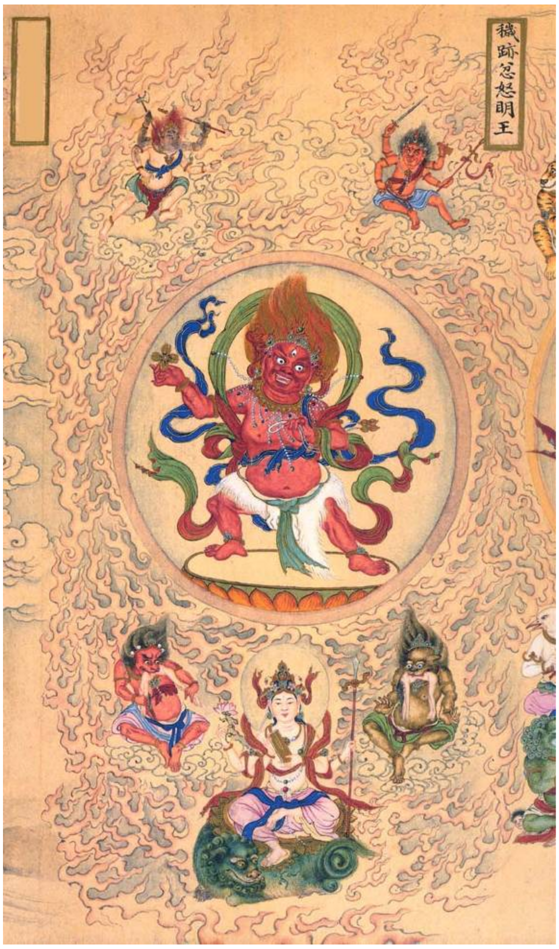
10_ Tôn Tượng Uế Tích Kim Cương có nhiều đầu nhiều tay:



_ Phật Giáo Nhật Bản còn thờ phụng Uế Tích Kim qua nhiều loại Tôn Tượng:

密宗穢跡金剛




穢跡忿怒明王





Ý NGHĨA TÔN TƯỢNG UẾ TÍCH KIM CƯƠNG CÓ 3 MẶT 8 TAY:



Thân Thể màu xanh đen: Biểu thị cho việc làm của các vị Phụng Giáo Phẫn Nộ là Nhiếp Triệu và thành biện các việc. Hoặc xuất sinh các hình tùy loại. Hình sắc này còn biểu thị cho tính chất **Toàn Tại** và **Vĩnh Cửu** của Giáo Pháp mà Ngài là bậc Hộ Pháp và Hoằng Pháp.

Thân có 3 mặt :

Mặt chính giữa màu xanh đen: Sự dung nạp của Tam Muội Đại Không và Đại Niết Bàn (Tuệ cứu cánh của Như Lai) biểu thị cho Phật Tính thường hằng giống như Hư Không

Mặt bên trái màu trắng: Sự thanh tĩnh của Tâm Từ Bi, biểu thị cho sự che chở và giúp đỡ chúng sinh

Mặt bên phải màu đỏ: Ý chí tinh tiến dũng mãnh, biểu thị chi uy đức hàng phục và nhiếp phục các Ma Chướng uế ác.

Thân đeo 3 chuỗi anh lạc ở cổ, ngực, bụng: Biểu thị cho sự đầy đủ Phước Trí trang nghiêm của 3 đời

Thân dưới khoác khố da cọp: Biểu thị cho quyền năng Tâm Linh

8 tay đeo rắn (hoặc Rồng): Biểu thị cho Trí Tuệ của thân Giác Ngộ

4 tay bên phải

_Tay thứ nhất kết Ấn Cát Tường để ngang ngực phải: Biểu thị cho sự xua đuổi sự sợ hãi và đem lại sự an lành cho chúng sinh

_Tay thứ hai cầm chày Kim Cương: Tính Không Bất Hoại, biểu thị cho uy lực Thần Thông hàng phục các Ma Chướng

_Tay thứ ba cầm bánh xe 8 căm rực lửa: Dùng lửa Trí Tuệ của 8 Thánh Đạo thiêu đốt mọi Tâm ô uế của chúng sinh khiến cho Tâm Thức của họ được Tịnh Hóa

_Tay thứ tư cầm cây thương (hay cây bổng): Phá nát vòng Luân Hồi khiến cho chúng sinh được giải thoát

4 tay bên trái :

_Tay thứ nhất kết Ấn Kim Cương Quyền úp lại để ngang trái tim: Biểu thị sự nắm chặt Tính Đại Không giữ gìn Tâm Bồ Đề vững chắc.

_Tay thứ hai cầm chuông Kim Cương: Dùng âm thanh Bát Nhã đem lại sự an vui tịch lặng cho các chúng sinh, tượng trưng cho sự quán thông các Thần Chú và có quyền năng nhiếp phục tất cả loài Quỷ Thần trong các nẻo.

_Tay thứ ba cầm sợi dây: Cột trói những loài khó hàng phục khiến cho chúng xa lìa Tà Kiến và dẫn vào Chính Đạo

_Tay thứ tư cầm cây kiếm: Trí Tuệ cắt đứt nghiệp thọ của chúng sinh khiến cho họ chặt đứt Tham Sân Si, chứng được Trí Đại Không

Sợi dây và cây kiếm còn biểu thị cho việc thừa lệnh Như Lai giết hại tất cả Tâm chúng sinh, hiển lộ Tâm Hiền Thánh

Co chân phải, duỗi chân trái đạp trên tảng đá: Một lòng trấn giữ Trọng Chướng (nghiệp chướng nặng nề) khiến cho nó chẳng động mà chuyển thành Tâm Bồ Đề

Tỏa hào quang rực lửa: Dùng lửa Trí Tuệ thiêu đốt tất cả sự uế trược của Thế Gian

Vị Hóa Phật trên đỉnh đầu : Biểu thị cho Bản Nguyện*: “**Chuyển Uế thành Tịnh, chuyển tội chướng thành tướng hảo quang minh, chuyển việc Thế Gian thànhphương tiện giải thoát**”*



CHỦNG TỬ, CHÂN NGÔN, THỦ ẤN CỦA UẾ TÍCH KIM CƯƠNG

Uế Tích Kim Cương (Ucchuṣma) có Hiệu là Bất Tĩnh Kim Cương, Hỏa Đầu Kim Cương.

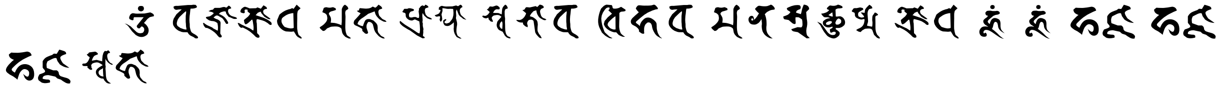
Chủng Tử là HŪṂ () hay JAḤ () hay HĀḤ ()

Tam Muội Gia hình là Chày Tam Cổ, Chày Độc Cổ hay cây gậy báu

Tâm Chú của Uế Tích Kim Cương được ghi nhận qua nhiều bản khác nhau. Như :

_ **Uế Tích Kim Cương Thuyết Thần Thông Đại Mãn Đà La Ni Pháp Thuật Linh Yếu Môn** ghi là:

"Án_ Bút quát hốt lốt, ma ha bát-la ngân na, ngái vẫn trấp vẫn, vĩ hiệt vĩ , ma na thê. Ô thâm mộ hốt lốt, hàm hàm, phấn phấn phấn, sa ha"



OṂ (Quy mệnh) VAJRA-KRODHA (Kim Cương Phẫn Nộ) MAHĀ-PRĀGNĀ_SVABHĀVA (Đại Trí Hỏa và Tự Tính) VIHAVA (Lời khẩn cầu, sự cầu nguyện) MANAS (Tinh thần, linh hồn, chốn linh thiêng) UCCHUṢMA KRODHA (Uế Tích Phẫn Nộ) HŪṂ HŪṂ (Khủng bố, bảo vệ) PHAṬ PHAṬ PHAṬ (Phá bại) SVÀHÀ (Quyết định thành tựu)

_ Một Hệ Phái Tây Tạng ghi nhận là :



OṂ _ BHURKUM GRI MAHĀ-PRANAYE BHUR CI BHUR KI VIMANASE _ UCCHUṢMA KRODHA HŪṂ PHAṬ

Tùy Tâm Chú là :

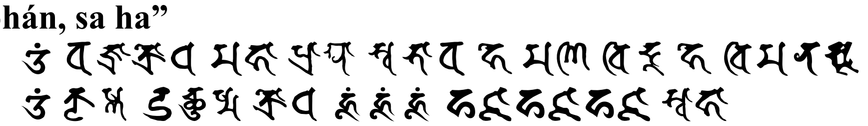


OṂ _ BHURKUM GRI HANA _ SVĀHĀ

_ Kinh **Uế Tích Kim Cương Cấm Bách Biến Pháp** ghi nhận là:

"Án _ Bút quát hốt lốt, ma ha bát-la ngận na, ngái vẫn trấp vẫn, hê ma ni vi, hiệt vi ma na thê.

Án_ Chước cấp na ô thâm mộ hốt lốt, hồng hồng hồng, phán phán phán phán phán, sa ha"



OṂ (Quy mệnh) VAJRA-KRODHA (Kim Cương Phẫn Nộ) MAHĀ-PRĀGNĀ_SVABHĀVA (Đại Trí Hỏa và Tự Tính) _ HE (mừng thay) MANI VID (Đấng đạt được báu Như Ý) HE (Mừng thay) VIMANAS (Đấng có Tâm Ý thông tuệ sáng suốt , bậc có tâm trí tinh nhuệ sắc sảo khôn ngoan)

OṂ (Quy mệnh) KṚṢṆA UCCHUṢMA KRODHA (Hắc Uế Tích Phẫn Nộ) HŪṂ HŪṂ HŪṂ (Khủng bố 3 độc Tham Sân Si) PHAṬ PHAṬ PHAṬ (Phá bại 3 độc Tham Sân Si) _ SVÀHÀ (Quyết định thành tựu)

_Kinh **Nhất Thiết Như Lai Đại Bí Mật Vương Vị Tằng Hữu Tối Thượng Vi Diệu Đại Mạn Noa La**, quyển 5 ghi nhận là:

"**Nẵng mạc thất-chiến noa, phộc nhật la bá noa duệ, ô sô sắt ma cốt-lỗ đà, ma hạ ma la, hạ nẵng hạ nẵng, vĩ nhật-lâm bà, a nẵng dã, a nẵng dã, tát lý-phộc nỗ sắt-tra nam, hồng, phát tra, sa phộc hạ**"

NAMAḤ (Kính lễ) ŚCAṆḌA VAJRA-PĀṆĀYE (Bạo Nộ Kim Cương Thủ Đẳng) UCCHUṢMA-KRODHA (Uế Tích Phẫn Nộ) MĀHA-BALA (Đại lực), HANA HANA (đánh đập), VIJRṂBHA (Cau mày) ANAYA ANAYA (Hành động ác của ta và người), SARVA DUṢṬĀṆĀṂ (tất cả nhóm ác) HŪṂ (khủng bố) PHAṬ (phá bại) SVĀHĀ (quyết định thành tựu)

_ Hầu hết các Kinh Bản khác đều ghi nhận Tâm Chú của **Uế Tích Kim Cương** là:

OṂ (Quy mệnh) VAJRA-KRODHA (Kim Cương Phẫn Nộ) MAHĀ-BALA (Đại Lực) HANA (Đánh đập) DAHA (Thiêu đốt) PACA (Nấu thổi) MATHA (Hủy hoại) VIDHVAṂSAYA (Tồi hoại) UCCHUṢMA KRODHA (Uế Tích Phẫn Nộ) HŪṂ (Khủng bố) PHAṬ (Phá bại) SVĀHĀ (Quyết định thành tựu)

Các vị Lạt Ma Tây Tạng thường dùng Tâm Chú này để tác Pháp Hộ Thân

_ **Uế Tích Tâm Trung Tâm Chú** được ghi nhận khác nhau. Nay chúng tôi xin ghi nhận lại một bản tương đối chuẩn xác nhất là :

NAMO RATNA-TRAYĀYA (Quy mệnhTam Bảo)

NAMAH ŚCAṆḌDA VAJRA-PĀṆĀYE MAHĀ-YAKṢA-SENAPATAYE (Kính lễ Bạo Nộ Kim Cương Thủ Đại Dược Xoa Quân Chủ)

TADYATHĀ (Như vậy, liền nói Chú là)

OṂ _ VAJRA-KRODHA MAHĀ-BALA _ HANA DAHA PACA MATHA VIKIRA (Phân tán) VIDHVAṂSAYA _ JĀṬHARA RAMODARA (Diễn ra từ lòng yêu thích, bắt nguồn từ cái bụng yêu thích) UCCHUṢMA KRODHA HŪṂ PHAṬ _ SVĀHĀ

_ **Uế Tích Tâm Mật Ngôn** cũng được ghi nhận khác nhau. Nay chúng tôi xin đề cử một bản là :

NAMAḤ SAMANTA KĀYA, VĀK-CITTA VAJRAṆĀṂ (Kính lễ khắp cả Thân, Khẩu, Ý Kim Cương Đẳng)

OṂ (Ba thân giác ngộ) HŪṂ HŪṂ HŪṂ PHAṬ PHAṬ PHAṬ (Khủng bố phá bại 3 độc Tham Sân Si)

OṂ (Nhiếp Triệu) UGRA-ŚŪRAPĀṆI (Uy Đức Dũng Mãnh Kim Cương Thủ) HŪṂ HŪṂ HŪṂ (Khủng bố) PHAṬ PHAṬ PHAṬ (Phá bại)

OṂ_ JYOTIRNĀDA (Hỡi năng lực rung động tỏa sáng) HŪṂ HŪṂ HŪṂ (Khủng bố) PHAṬ PHAṬ PHAṬ (Phá bại)

OṂ OṂ OṂ PHAṬ PHAṬ PHAṬ (Rung động phá bại 3 Độc)

OṂ (Quy mệnh) MAHĀ-BALĀYA (Đại Lực Đẳng) SVĀHĀ (Quyết định thành tựu)

_ Phụng Thỉnh Mật Ngôn:

NAMO RATNA-TRAYĀYA (Quy mệnh Tam Bảo)

NAMAḤ ŚCAṆḌA VAJRA-PĀṆĀYE MAHĀ-YAKṢA-SENAPATĀYE (Kính lễ Bạo Nộ Kim Cương Thủ Đại Dược Xoa Quân Chủ)

OṂ (Nhiếp Triệu) VAJRA-KRODHA (Kim Cương Phẫn Nộ) MAHĀ-CAṆḌA (Đại Bạo Nộ) HANA (Đánh đập) DAHA (Thiêu đốt) PACA (Nấu thổi) VIDHVAṂSAYA (Tồi hoại)

EHYEHI BHAGAVAṂ (Đức Thế Tôn khéo đến)

HANA HANA _DAHA DAHA _ PACA PACA _ VIDHVAṂSAYA VIDHAVAṂSAYA

DEVANĀṂ INDRA PŪJITA (Thể thức cúng dường chư Thiên và Đế Thích)

SARVA DHVANITĀ (Tất cả sự phản chiếu, tất cả âm thanh vang dội lại)

SARVA DHVAJA (Tất cả cây phướng chiến thắng) TURU TURU (Nhanh chóng, gấp rút) KURU KURU (Tác làm) KURBAṂ KURBAṂ (Thủ hộ) MAHĀ-KURBAṂ MAHĀ-KURBAṂ (Đại Thủ Hộ) GUṆATI GUṆATI (Sự lệ thuộc, sự tin cậy) NATI NATI (Hướng dẫn, dìu dắt) HINI HINI (Nhỏ nhiệm) SINI SINI (Mẩu nhỏ, miếng nhỏ, vi tế) KHAKHA (Hư không) KHAHI KHAHI (Ăn nuốt) GŪRA GŪRA (Nặng nề) DHURTA DHURTA (Quỷ quyệt xảo trá) DHUTA DHUTA (Rung lắc, di chuyển, khuấy động, từ bỏ) DHURA DHURA (Cái ách, mối ràng buộc, gánh nặng) HANA HANA (Đánh đập)

BHŪTĀDHIPATI (Bộ Đa Chủ) ASURA PŪLA (Sự hạn hẹp của A Tu La) VIDHVAṂSAYA KARA (Tác tồi hoại)

UCCHUṢMA KRODHA (Uế Tích Phẫn Nộ) DHAMA DHAMA (Tống thổi, tan biến, biến đổi dần) CALA CALA (Lay động) KURU KURU (Tác làm) HŪṂ (Khủng bố) PHAṬ (Phá bại)

TURU TURU HŪṂ PHAṬ (Gấp rút khủng bố phá bại)

HANA HANA HŪṂ PHAṬ (Đánh đập khủng bố phá bại)

DAHA DAHA HŪṂ PHAṬ (Thiêu đốt khủng bố phá bại)

PACA PACA HŪṂ PHAṬ (Nấu thổi khủng bố phá bại)

AGRIYE (Tối thắng) HŪṂ HŪṂ HŪṂ (Bảo vệ) PHAṬ (Phá bại) SVĀHĀ (Quyết định thành tựu)

Các vị Đạo Sư Trung Hoa còn ghi nhận bài **Đại Uy Lực Ô Sô Sáp Ma Kim Cương Mạn Trà La Thỉnh Triệu Đà La Ni** như sau:

NAMO RATNA-TRAYĀYA

NAMO CAṆḌA VAJRA-PAṆĀYE MAHĀ-YAKṢA-SENAPATAYE

OṂ_ VAJRA-KRODHA MAHĀ-CAṆḌA HANA DAHA PACA VIKIRA VIDHVAṂSAYA .

EHYEHI BHAGAVAN, HANA HANA, DAHA DAHA, PACA PACA, VIKIRA VIDHAVAṂSAYA, DEVA NĀTHENDRA PŪJITA, SARVA ATMA JITA SARVA ATMA JA, SURU SURU, KURU KURU, MURU MURU, KURVAT KURVAT MAHĀ-KURVAT, KUNAṬI KUNAṬI MAHĀ-KUNAṬI, NAṬI NAṬI , MINI MINI MAHĀ-MINI, KINI KINI MAHĀ-KINI, KHAKHA, KHADA KHADA, KHAHI KHAHI, GHURU GHURU, TURU TURU, TU TU TU TAL, HANA HANA, DAHA DAHA, PACA PACA, GṚHṆA GṚHṆA , BANDHA BANDHA, MATHA MATHA, PRAMATHA PRAMATHA, CINDHA CINDHA, BHINDHA BHINDA, BHŪTAPATI, ASURAPURA VIDHAVAṂSANA KARA, UCCHUṢMA KRODHA MAHĀ-BALA DAMA DAMA, YAMA YAMA, KARA KARA, KIRI KIRI, KURU KURU, HŪṂ PHAṬ, MURU MURU HŪṂ PHAṬ, SURU SURU HŪṂ PHAṬ, HANA HANA HŪṂ PHAṬ, DAHA DAHA HŪṂ PHAṬ, PACA PACA HŪṂ PHAṬ, HṚ HṚ HŪṂ PHAṬ, HE HE HŪṂ HŪṂ PHAṬ PHAṬ, SVĀHĀ

_ **Giải Uế Chú :**

OṂ (Cảnh giác) TURE MARE (Cứu độ chướng nạn) MA MARE MARE TURE (Cứu độ chướng ngại của tôi và người khác) TURE (Vượt thoát) SVĀHĀ (Quyết định thành tựu)

.) Mật Tông Nhật Bản ghi nhận **Giải Uế Chú** là:

OṂ_ ŚRĪMALI (Cát Tường Bảo Trì) MAMALI MALI (Tân Phước bảo trì bảo trì) ŚUŚRĪ (Hoa lệ cát tường) SVĀHĀ (Quyết định thành tựu)

.) **Giải Uế Chú** thường thấy trong các Kinh Bản là:

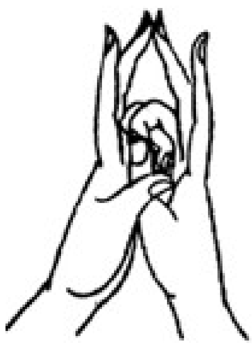
OṂ_ KRODHANA HŪṂ JAḤ



1_ **Ô Xu Sa Ma Thân Ấn**:

Ngón vô danh, ngón út của tay phải từ sau lưng ngón vô danh của tay trái cắm vào đến khoảng giữa của ngón ngón giữa và ngón vô danh, đem ngón cái nghiêng đè móng ngón vô danh và ngón út của tay phải rồi nắm giữ ngón vô danh, ngón út của tay trái. Tiếp theo co cong ngón vô danh, ngón út của tay trái; đem ngón cái trái nghiêng đè móng ngón vô danh, ngón út của tay trái làm cái vòng có dạng như hai cái khoen cùng móc nhau. Lại đem ngón trỏ , ngón giữa của hai tay dựng đứng sao cho đầu ngón trụ nhau rồi co cong ngón trỏ đưa qua đưa lại.

Ấn này lại xưng là **Phổ Diệm Ấn**



Chân Ngôn là:

OṂ_ HŪṂ PHAṬ PHAṬ PHAṬ _ UGRA ŚŪLA-PĀṆI HŪṂ HŪṂ HŪṂ PHAṬ PHAṬ PHAṬ

OṂ_ DŪTI NIRNADA HŪṂ HŪṂ HŪṂ PHAṬ PHAṬ PHAṬ

OṂ OṂ OṂ MAHĀ-BALA SVĀHĀ

2_ **Ô Xu Sa Ma Thủ Ấn** (1) _ Bạc Già Phạm Căn Bản Ấn:

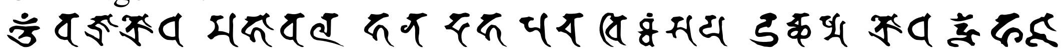
Hai tay tác Nội Phộc, dựng thẳng hai ngón út, hai ngón cái cùng hợp nhau. Ấn này gọi là **Bạc Già Phạm Căn Bản Ấn;** hai ngón cái, hai ngón út là hai đầu của Độc Cổ.



Lúc Triệu Thỉnh thời dựng chụm hai ngón cái lại, triệu vời hai lần

Lúc Phụng Tống thời hướng ra bên ngoài búng ngón tay.

Chân Ngôn là:



OṂ_ VAJRA-KRODHA MAHĀ-BALA HANA DAHA PACA VIDHVAṂSAYA UCCHUṢMA-KRODHA HŪṂ PHAṬ

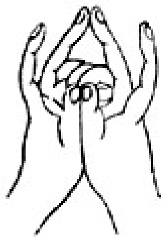
3_ **Ô Xu Sa Ma Thủ Ấn** (2):

Chắp hai tay lại giữa rỗng (Hư Tâm Hợp Chưởng) co hai ngón út để ở trong lòng bàn tay, đem hai ngón cái nghiêng đè móng hai ngón út; dựng thẳng hai ngón vô danh, hai ngón giữa, hai ngón trỏ cùng hợp đầu ngón sao cho các ngón hơi đẩy nhẹ nhau



4_**Ô Xu Sa Ma Thủ Ấn** (3):

Hai tay tác Nội Phộc, dựng hợp hai ngón giữa, co cong hai ngón trỏ như hình móc câu đều phụ dính trên lưng ngón giữa như hình cái chày Tam Cổ.



5_ **Ô Xu Sa Ma Thủ Ấn** (4)

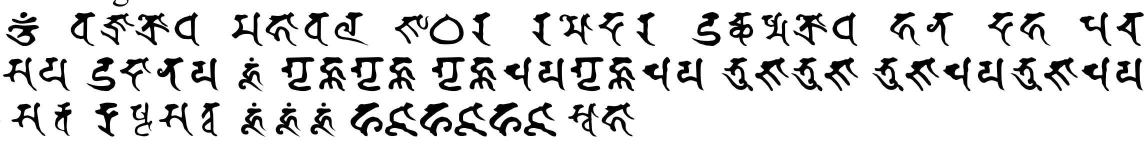
Tay phải nắm quyền, dựng thẳng ngón cái đè bên cạnh ngón trỏ, gia trì năm nơi



6_ **Đại Lực Minh Vương Ấn**: Hai tay nắm quyền. Đem hai ngón cái, hai ngón út cùng dính nhau, hợp dựng đứng thì thành Ấn.



Chân Ngôn là:



Oṃ_ Vajra-krodha mahā-bala jāṭhara ramodara ucchuṣma-krodha, hana daha paca vidhvaṃsaya udānaya hūṃ, gṛhṇa gṛhṇa gṛhnapaya gṛhṇapaya bhūja bhūja, bhūjapaya bhūjapaya, imāṃ sarva duṣṭa-satva, hūṃ hūṃ hūṃ, phaṭ phaṭ phaṭ svāhā

Tụng Chân Ngôn này một trăm biến, kết Ấn gia trì nhóm hương, hoa, thức ăn đã cúng dường khiến cho tất cả hàng Trời, Rồng, Dạ Xoa, La Sát ấy được ăn thức ăn cúng dường thắng diệu như bên trên. Được cúng dường xong sẽ cho Mạn Noa La mà vị A Xà Lê ấy đã làm với tất cả điều đã mong cầu thảy đều như Nguyện, mọi thứ đã làm thảy đều thành tựu.

_Uế Tích Kim Cương Bách Tự Minh:



OṂ_ VAJRA UCCHUṢMA SAMAYAM ANUPĀLAYA
UCCHUṢMA TVENA UPATIṢṬA
DṚḌHO ME BHAVA
SUTOṢYO ME BHAVA
SUPOṢYO ME BHAVA
ANURAKTO ME BHAVA
SARVA SIDDHIṂ ME PRAYACCHA
SARVA KARMA SU CA ME CITTAṂ ŚRĪYAṂ KURU –HŪṂ
HA HA HA HA HOḤ
BHAGAVAṂ_ SARVA TATHĀGATA_ VAJRA UCCHUṢMA _ MĀ ME MUṄCA
UCCHUṢMA BHAVA
MAHĀ SAMAYA SATVA
ĀḤ

_Dịch nghĩa là:
Hỡi Kim Cương Uế Tích!
Xin Ngài hãy giữ gìn lời thề của mình!
Xin Kim Cương Uế Tích hãy trú ngụ nơi con
Làm cho con được kiên cố vững chắc
Giúp cho con hoàn thành mọi nguyện cầu
Thúc đẩy con phát khởi Tâm Đại Nguyện thuần khiết của Đức Phật Thích Ca Mâu Ni mà thành tựu tất cả
Đồng thời làm cho Tâm của con được tinh khiết trong sáng trong mọi hành động
HÙM_ HA HA HA HA HỐC
Xin Đức Thế Tôn, tất cả Như Lai, Kim Cương Uế Tích đừng bỏ rơi con
Hãy giúp cho con phát sinh được Trí Lực "**Chuyển Uế thành Tịnh, Chuyển Tội Chướng Vô Minh thành tướng hảo quang minh, chuyển mọi sự việc của Thế Gian thành phương tiện giải thoát**"
Đừng để con phân cách với Đấng Kim Cương Uế Tích
Ngỏ hầu thành tựu Đại Nguyện Hữu Tình
ẮC

_Dùng **Minh Vương** này làm Bản Tôn của Pháp tu thì xưng là **Ô Sô Sa Ma Pháp**, phần lớn dùng để khẩn cầu sinh sản được bình an hoặc khử trừ sự Bất Tịnh lúc sinh sản, hoặc mong tưởng xua đuổi rắn độc, Quỷ Ác…. cũng có thể tu Pháp này.

Phàm người trì tụng Thần Chú của Minh Vương này, có thể được Công Đức lớn, chẳng những có thể được nhóm lợi ích lớn của trừ bệnh, kính yêu, tránh nạn, thọ phước, giáng phục oán địch…. lại có thể phòng ngừa các chướng ngại của Khô Mộc Tinh, Quỷ Ác, rắn độc….

Ngoài ra còn gọi là **Ô Tuyên Sa Ma Minh Vương Biến Thành Nam Tử Pháp** có thể khiến cho thai nữ biến thành nam.

*) **Công Đức lợi ích của Pháp Uế Tích Kim Cương**: có 21 loại
1_ Giáng phục tình dục
2_ Khử dơ trừ uế
3_ Phương tiện tu học
4_ Thông minh Trí Tuệ
5_ Được Phước Đức lớn

6_ Giáng trừ bệnh do Ma Quỷ gây ra
7_ Sống lâu tiêu tai
8_ Trị bệnh ôn dịch
9_ Trị nỗi kinh sợ trong đêm
10_ Diệt trừ các tội
11_ Phòng ngự rắn và thú độc
12_ Miễn trừ giặc trộm cướp
13_ Trị bệnh Dạ Đề của con nít
14_ Trị trăm vạn bệnh
15_ Dễ dàng có con
16_ Thấy được người đã chết
17_ Chúng Thần vệ hộ
18_ Siêu độ giải thoát
19_ Bản Tôn ứng mộng
20_ Bản Tôn tương tùy
21_ Thọ ký thành Phật

*) **Tám vị Long Vương** (Nāga-rāja) **hộ trì Pháp Uế Tích** là:
.) **Sāgara Nāga-rāja** (Hải Long Vương)
.) **Nanda Nāga-rāja** (Hoan Hỷ Long Vương)
.) **Upananda Nāga-rāja** (Hiền Hỷ Long Vương)
.) **Vāṣuki Nāga-rāja** (Bảo Hữu Long Vương, Bảo Xứng Long Vương, Đa Đầu Long Vương, Cửu Đầu Long Vương)
.) **Takṣaka Nāga-rāja** (Đa Thiệt Long Vương, Hiện Độc Long Vương, Năng Tổn Hoại Long Vương)
.) **Anavatapta Nāga-rāja** (Vô Nhiệt Não Long Vương)
.) **Manasvati Nāga-rāja** (Đại Ý Long Vương, Cao Ý Long Vương, Đại Lực Long Vương, Đại Thân Long Vương, Từ Tâm Long Vương)
.) **Utpalaka Nāga-rāja** (Thanh Liên Long Vương)

*) **Pháp tu Uế Tích**, chủ yếu có 2 hệ truyền thừa là :

Hệ 1 thuộc Bí Pháp Trắng: Do Tam Tạng **Bất Không** với bản dịch **Đại Uy Nộ Ô Sáp Sa Ma Nghi Quỹ Kinh, 1 quyển** . Trong đó giới thiệu Ucchusma như là một Hóa Thân của **Phổ Hiền Bồ Tát** (Samanta-bhadra-bodhisatva) với triết lý **Tịnh Bất Tịnh bình đẳng.**

Hệ 2 thuộc Bí Pháp đen**:** Chú trọng những việc làm vỡ núi, cạn biển, sông chảy ngược, khiến người cấm khẩu… Hệ này do **A Chất Đạt Tản** (Vô Năng Thắng Tướng) lưu truyền với các bản dịch:

_ Đại Uy Lực Ô Khu Xa Ma Minh Vương Kinh (3 quyển)

_ Uế Tích Kim Cương Thuyết Thần Thông Đại Mãn Đà La Ni Pháp Thuật Linh Yếu Môn (1 quyển)

_ Uế Tích Kim Cương Cấm Bách Biến Pháp Kinh (1 quyển)

Tại Nhật Bản, tu Pháp về Minh Vương này cốt bảo vệ sự sinh sản, dọn dẹp cây khô, xua đuổi rắn độc.

Tinh yếu của Pháp **Uế Tích Kim Cương** là: Quán giải về **Tịnh và Bất Tịnh bình đẳng**, Trí Lực của Tà Chính nhất như, chuyển tội chướng Vô Minh thành tướng hảo trang minh, tức chuyển Pháp Ô Sô Sa Ma giáng phục Ma Vương mà thành Phật.

_Theo Hệ **Thiên Đài** (Thiên Thai) của Trung Quốc. Do uy lực quá mạnh mẽ của Pháp Uế Tích Kim Cương nên để có thể đi đúng theo tinh thần giải thoát không vướng chấp của Phật Giáo thì Hệ này truyền dạy cho Môn Đồ phải tu tập nhuần nhuyễn **Pháp Đại Bi**, tiếp đó phải thực chứng được **Tâm Thanh Tịnh của Pháp Chuẩn Đề**, cuối cùng mới truyền dạy **Pháp tu Uế Tích Kim Cương**.

_Từ xưa các bậc tu hành tại Việt Nam thường âm thầm luyện tập Pháp **Uế Tích Kim Cương** nhằm hỗ trợ cho con đường tu học Chính Pháp Giải Thoát. Có điều Pháp tu này không được rộng truyền vì sợ người tu tập không chính đúng sẽ chuốc lấy tai họa. Nay với tinh thần giúp cho sự phát triển văn hóa của Phật Giáo Việt Nam, Thầy **Thích Quảng Trí** đã hướng dẫn tôi tìm hiểu và phiên dịch các Kinh Bản Uế Tích nhằm giúp ích được phần nào cho sự nghiên cứu của người tu Mật Giáo.

Điều không thể tránh khỏi là các bản ghi chép, phiên dịch của Thầy trò chúng tôi vẫn còn nhiều khiếm khuyết. Ngưỡng mong các bậc Cao Tăng Đại Đức, chư vị Long Tượng của Mật Giáo hãy rũ lòng từ bi giúp cho các bản dịch này được hoàn chỉnh hơn.

Mọi Công Đức có được trong tập ghi chép này, con kính dâng lên hương linh của Thân Phụ (**Nguyễn Vũ Nhan**) Thân Mẫu (**Vũ Thị Ni**) là hai bậc ân nhân đầu tiên của con.

Con xin kính dâng các Công Đức có được lên Thầy **Thích Quảng Trí**, Thầy **Thích Pháp Quang** là các bậc Thầy luôn theo dõi, hỗ trợ, thúc đẩy con nghiên cứu các Pháp Tu Mật Giáo cho chính đúng**.**

Tôi xin chân thành cảm tạ anh **Nguyễn Đình Tạc,** chị **Nguyễn Thị Mộng Hương**, nhóm Phật Tử của Đạo Tràng **Phổ Độ** đã thường xuyên hỗ trợ phần vật chất cho tôi trong thời gian soạn dịch Kinh Điển.

Tôi xin chân thành cám ơn em **Nguyễn Chí Cao**, em **Nguyễn Hoàng Triệu**, em Mật Trí (**Tống Phước Khải**), em Diệu Lý (**Nguyễn Thị Mộng Ly**) và các con tôi đã hỗ trợ tài liệu, đánh một số Kinh Bản và scan một số hình ảnh nhằm giúp cho tôi hoàn thành tập ghi chép này

Tôi xin chân thành cám ơn người bạn đường Ngọc Hiếu (**Vũ Thị Thanh Hà**) đã cam chịu mọi sự khó khăn trong cuộc sống để giúp cho tôi an tâm trên con đường tìm hiểu Chính Pháp Giải Thoát của Đấng Phật Đà

Nguyện xin Tam Bảo, các vị Hiền Thánh, các vị Hộ Pháp hãy ban rải Thần Lực gia trì cho chúng con, các bậc ân nhân của chúng con và tất cả chúng Hữu Tình mau chóng tránh được mọi sai lầm trên bước đường tu tập Chính Pháp Giải Thoát và mau chóng cùng đạt được Quả Vị Giải Thoát.

Mùa Xuân năm Giáp Ngọ (2014)
Huyền Thanh (**Nguyễn Vũ Tài**) kính ghi

Mật Tạng Bộ 1_ No.891 (Tr.583 _ Tr.587)

PHẬT THUYẾT HUYỄN HÓA VÕNG ĐẠI DU GIÀ GIÁO THẬP PHẪN NỘ MINH VƯƠNG ĐẠI MINH QUÁN TƯỞNG NGHI QUỸ KINH

Hán dịch: Tây Thiên dịch Kinh Tam Tạng_ Triều Tán Đại Phu Thí Quang Lộc Khanh_ Minh Giáo Đại Sư_ Kẻ bầy tôi là PHÁP HIỀN phụng chiếu dịch.
Việt dịch: HUYỀN THANH

Bấy giờ Đức Thế Tôn ngự trong lầu gác lớn Thanh Tĩnh ở **Trời Tĩnh Quang** (Śuddhāvāsa). Lầu gác đó được trang nghiêm bằng cây trụ Kim Cương với mọi loại trân bảo tối thượng. Các thứ nghiêm sức cúng dường như vậy đều là Thần Thông biến hóa của Như Lai.

Khi ấy trong Hội có các vị Như Lai là **A Súc** (Akṣobhya), **Bảo Sinh** (Ratna-saṃbhava), **Vô Lượng Thọ** (Amitāyuḥ), **Bất Không Thành Tựu** (Amogha-siddhi). Lúc đó ở 4 mặt cửa của **Đại Tỳ Lô Giá Na Thai Tạng** (Mahā-vairocana-garbha-dhātu) sinh ra các Chúng Đại Bồ Tát, các bậc Đại Minh với vô số Hiền Thánh. Lại có **Phẫn Nộ Minh Vương** (Krodha-vidya-rāja) với Quyến Thuộc là các hàng **Tức Tra** (Ceṭa: Nam Sứ Giả), **Tức Trí** (Ceṭi: Nữ Sứ Giả), **Khẩn Yết La** (Kiṃ-karā:Thị Giả), **Khẩn Yết Lị** (Kiṃ-karī:Tỳ Nữ). Lại có vô số Chúng của hàng **Trời** (Deva), **Rồng** (Nāga), **Dạ Xoa** (Yakṣa), **Nga Lỗ Noa** (Garuḍa), **Khẩn Na La** (Kiṃnara), **Ma Hộ La Nga** (Mahoraga) đều đến dự Hội vây quanh Đức Thế Tôn.

Lúc đó **Tỳ Lô Giá Na Như Lai** (Vairocana-tathāgata) thường trụ **An Lạc Tam Ma Địa**, thường chẳng lìa Đại Trí, Đại Hạnh, Đại Từ, Đại Bi cứu độ chúng sinh.

Bấy giờ Đại Tỳ Lô Giá Na ở trong Đại Hội quán **Kim Cương Thủ Bồ Tát** (Vajra-pāṇi-bodhisatva) ấy xong liền phóng ánh sáng lớn chiếu soi Chúng Hội.

Thời Kim Cương Thủ Bồ Tát từ chỗ ngồi đứng dậy, trật áo hở vai phải, chiêm ngưỡng Đức Như Lai rồi dùng tay phải ném chày Kim Cương, quỳ gối phải sát đất, chắp tay làm lễ và bạch Phật rằng: "Do NHÂN (Hetu) nào, DUYÊN (Pratyaya) nào mà Đức Như Lai phóng tỏa ánh sáng lớn? Nếu không có Nhân Duyên thì Đức Phật chẳng bao giờ phóng ra ánh sáng. Con thấy ánh sáng này nên sinh Tâm nghi hoặc đồng thời Đại Chúng trong Hội cũng hoài nghi như vậy. Nguyện xin Đức Thế Tôn hãy dùng tiếng rống của Sư Tử khéo nói **Diệu Pháp** (Saddharma) để cắt đứt lưới nghi ngờ của con"

Lúc ấy Đức Thế Tôn Tỳ Lô Giá Na Như Lai nhận lời thỉnh cầu của Kim Cương Thủ Bồ Tát xong, liền bảo rằng: "Nay Ta phóng ra ánh sáng là muốn nói **Đại Trí Đại Tự Tại Huyễn Hóa Du Già Đại Giáo Vương**.

Này Kim Cương Thủ! Hạnh phương tiện Kim Cương Đại Trí này là chỗ làm tối thắng thuộc biển của tất cả nghĩa. Ở trong tất cả Giáo là điều tối thượng trong bậc thượng, hay khéo làm an vui tất cả Hữu Tình"

Nói như vậy xong, liền nhập vào **Trí Tuệ Phương Tiện Đại Tự Tại Kim Cương Cứu Độ Đại Lạc Kim Cương** Tam Ma Địa. Từ Định xuất ra xong, liền nói Pháp **Nghi Quỹ Quán Tưởng 10 Phẫn Nộ Minh Vương** trong Đại Huyễn Hóa Võng Du Già Đại Giáo Tam Muội Mạn Noa La.

Lại nữa người hành Trì Minh dùng chữ **Hồng** (_ HŪṂ) làm **Đại Trí Tưởng**. Chữ Hồng ( ) này hóa thành **Diễm Man Đắc Ca Phẫn Nộ Đại Minh Vương**

(Yamāntaka-krodha Mahā-vidya-rāja) có hào quang như lửa của **Kiếp Hỏa** (Kalpāgni), thân màu mây xanh thẫm, 6 mặt 6 cánh tay 6 chân, thân ngắn bụng to, tướng rất phẫn nộ, răng bén như Kim Cương, mỗi mặt đều có 3 mắt, dùng 8 Đại Long Vương làm vật trang sức, áo bằng da cọp, dùng đầu lâu làm mão, ngồi trên con trâu, chân đạp hoa sen, râu màu vàng đỏ có đại biện tài, đầu đội Đức Phật A Súc ngồi tự tại, lộ tướng Đại ác đang ngoái nhìn. Mặt chính tươi cười, mặt bên phải màu vàng le lưỡi dài ra khỏi miệng, mặt bên trái màu trắng cắn môi. Đây là Hóa Thân của **Diệu Cát Tường Bồ Tát** (Mañjuśrī-Bodhisatva). Bên phải: Tay thứ nhất cầm cây kiếm, tay thứ hai cầm chày Kim Cương, tay thứ ba cầm mũi tên. Bên trái: Tay thứ nhất cầm sợi dây và dựng thẳng ngón trỏ, tay thứ hai cầm quyển Kinh Bát Nhã Ba La Mật Đa, tay thứ ba cầm cây cung. Ở bên dưới Minh Vương này, tưởng các Thiên Ma đang sợ hãi làm lễ. Thân có vành mặt trời tròn sáng, biến hóa chư Phật nhiều như mây.

Nếu người Trì Minh như vậy y theo Pháp Quán Tưởng và tụng Đại Minh thì người ấy đi, đứng, nằm, ngồi thường thọ 5 Dục khoái lạc mà không bị lỗi lầm. Ví như Hư Không chẳng bị nhiễm dính vật. Đây gọi là **Năng Thành Hoại Đại Trí Kim Cương Điều Phục Tam Ma Địa**

Lại nữa Đức Thế Tôn Tỳ Lô Giá Na Như Lai là **Thượng Thủ** (Pramukha) của tất cả Như Lai nhập vào **Đại Trí Đại Tỳ Lô Giá Na Như Lai Kim Cương** Tam Ma Địa. Ra khỏi Định xong, dùng 3 Môn Kim Cương nói **Diễm Man Đắc Ca Đại Phẫn Nộ Minh Vương Đại Minh** là:

1) Nẵng mạc tất-để-ly phộc nhật-la noản
2) Án, yết yết
3) Khư tứ, khư tứ
4) Tát ly-phộc nột sắt-tra
5) Tát đóa na ma ca
6) A tây mẫu sa la
7) Bát la thú
8) Bá xá, hạ sa-đa
9) Tạt đổ lị-bộ nhạ
10) Tạt đổ lị-mục khư
11) Sa tra-tả la noa
12) A nga tha, a nga tha
13) Tát lị-phộc nột sắt-tra
14) Bát-la noa bát hạ lị noa
15) Ma hạ vĩ cận nẵng
16) Già đát ca
17) Vĩ ngật-lị đá nẵng nẵng
18) Tát lị-phộc bộ đa
19) Phộc thương, yết la
20) A tra tra hạ sa
21) Nẵng nễ nĩ
22) Ma-dã già-la tả lị-ma
23) Nễ phộc sa nẵng
24) Câu lỗ, câu lỗ
25) Tát lị-phộc yết lị-ma, thân nẵng, thân nẵng
26) Tát lị-phộc mãn đát-la , tần na tần na
27) Bà la mẫu nại-la
28) A yết lị-sa dã

29) A yết lị-sa dã
30) Tát lị-phộc bộ đán
31) Nễ lị-ma tha
32) Nễ lị-ma tha
33) Tát lị-phộc nột sắt-diễm
34) Bát-la phệ xá dã
35) Bát-la phệ hàm dã
36) Mạn noa la mãn đề-duệ
37) Phệ phộc sa đa
38) Nễ vĩ đán đát yết la
39) Câu lỗ, câu lỗ
40) Ma ma, ca lị-dương
41) Hạ nẵng, hạ nẵng
42) Na hạ, na hạ
43) Bát tả, bát tả
44) Ma vĩ lam ma dã
45) Ma vĩ lam ma dã
46) Ma ma, tam ma dã
47) Ma nỗ sa-ma la
48) Hồng, hồng
49) Phát tra, phát tra
50) Sa-bố tra dã
51) Sa-bố tra dã
52) Tát lị-phộc thương
53) Ba lị bố la ca
54) Tứ tứ, bà nga noan
55) Khẩn tức la
56) Ma ma, tát lị-phộc lị-tha
57) Sa đạt dã, sa-phộc hạ

NAMAḤ ṢTRĪ VAJRĀNĀṂ

OṂ _ KHAKHA KHAHI KHAHI _ SARVA DUṢṬA-SATVA DAMAKA _ ASI MUŚALA _ PARAŚU _ PĀŚA HASTA _ CATUR-BHŪJA _ CATUR-MUKHA _ SAṬ-CARAṆA _ AGACCHA AGACCHA _ SARVA DUṢṬA PRAṆA PAHĀRIṆA _ MAHĀ-VIGHNAṂ GHATAKA VIKṚTA NANA _ SARVA BHŪTA BHAYAṂ KARA _ AṬṬĀṬṬA HĀSANĀDINE _ VYĀGHRA CARMANI VAŚANE _ KURU KURU _ SARVA KARMA CCHINDHA CCHINDHA _ SARVA MANTRA BHINDHA BHINDHA _ PARAMUDRA ĀKARṢĀYA ĀKARṢĀYA _ SARVA BHŪTA NIRMATHA NIRMATHA_ SARVA DUṢṬĀṂ PRAVEŚAYA PRAVEŚAYA _ MAṆḌALA MADHYE VAJRA-SATVA JĪVITĀNTA KARA _ KURU KURU _ MAMA KĀRYAṂ _ HANA HANA _ DAHA DAHA _ PACA PACA _ MĀVILAṂVĀYA MĀVILAṂVĀYA _ MAMA SAMAYAM ANUSMARA HŪṂ HŪṂ PHAṬ PHAṬ _ SPHOṬAYA SPHOṬAYA _ SARVA ŚĀPARIPURAKA _ HE HE BHAGAVAṂ KIṂCIRĀYASI MAMA SARVĀRTHA SĀDHAYA _ SVĀHĀ

Bấy giờ Đức Đại Tỳ Lô Giá Na Như Lai nói Đại Minh này xong thì tất cả chư Phật, Đại Uy Đức Bồ Tát khen ngợi rằng: "Thật chưa từng có!" Chỉ niệm **Đại Kim Cương Tỳ Lô Giá Na Phật** như thấy Đại Uy Lực Xuất Thế của Đại Trí Đại Biến Hóa

Kim Cương Đại Phẫn Nộ Diễm Man Đắc Ca. Như vậy người Trì Minh y theo Pháp Kết Giới sẽ hay trừ các ác mà làm tối thượng.

Lại nữa Người Trì Minh tác Pháp Thành Tựu nên dùng đầu lâu người tự tử, chỉ lấy một mảnh tròn trịa làm thành đầu lâu với 2 lỗ tai thông nhau thì có thể tác Pháp. Nếu 2 mảnh tạo thành đầu lâu với 2 tai chẳng thông nhau thì chẳng thể tác Pháp. Lấy đất dưới chân **Thiết Đốt Lỗ** (Śatrū: Oan Gia) làm bùn, tạo thành hình Thiết Đốt Lỗ rồi bỏ vào bên trong đầu lâu. Người Trì Minh dùng chân đạp lên, tụng **Đại Minh Cú** Triệu mau đến. Y theo Quán Tưởng này mà tự giáng phục.

_ Khi ấy Đức Thế Tôn Đại Tỳ Lô Giá Na Kim Cương Như Lai lại nói **Vô Năng Thắng Đại Phẫn Nộ Minh Vương Quán Tưởng Pháp**. Chữ **Bát-la** (प्र_PRA) làm Đại Trí. Quán Tưởng chữ Bát-La hoá thành **Vô Năng Thắng Đại Phẫn Nộ Minh Vương** (Apārajita Mahā-krodha-vidya-rāja) 3 mặt đều có 3 mắt, 6 cánh tay. Thân màu vàng có hào quang tròn đầy của mặt trời rộng lớn chiếu diệu tự tại rồi trụ. Dùng 8 Đại Long Vương làm vật trang sức. Mặt chính tươi cười, mặt bên phải màu xanh thẫm hơi có tướng phẫn nộ, mặt bên trái màu trắng cắn môi hiện tướng Đại Ác. Bên phải: Tay thứ nhất cầm chày Kim Cương, tay thứ hai cầm cây gậy báu, tay thứ ba cầm mũi tên. Bên trái: Tay thứ nhất cầm sợi dây và dựng thẳng ngón trỏ, tay thứ hai cầm quyển Kinh Bát Nhã Ba La Mật Đa, tay thứ ba cầm cây cung. Như vậy Quán Tưởng mà tác tướng thành hoại. Đỉnh đội A Súc Phật. Nếu y theo Pháp Trì Tụng sẽ mau thành Chính Giác. Đây gọi là **Vô Năng Thắng Đại Trí Kim Cương Tam Ma Địa.**

Lúc ấy Đức Thế Tôn Đại Tỳ Lô Giá Na Như Lai nói Quán Tưởng này xong liền nhập vào **Đại Bất Không Thành Tựu Kim Cương Thủ Cam Lộ Phẫn Nộ Kim Cương** Tam Ma Địa. Từ Định xuất ra xong, dùng 3 Môn Kim Cương nói **Vô Năng Thắng Đại Phẫn Nộ Minh Vương Đại Minh** này là:

1) Nẵng mạc tam mãn đa một đà nẫm
2) Nẵng mạc phộc nhật-la cốt-lỗ đà dã
3) Ma hạ năng sắt tra-lỗ đát-yết tra
4) Bội la-phộc dã
5) Át tây mẫu sa la
6) Bát la thú, bá xả
7) Hạ sa-đá dã
8) Án, a mật-lị đa
9) Quân noa lê
10) Yết, yết
11) Khư tứ, khư tứ
12) Để sắt-tra, để sắt-tra
13) Mãn đà, mãn đà
14) Hạ nẵng, hạ nẵng (ná hạ, ná hạ)
15) Nga lị-nhạ, nga lị-nha
16) Vĩ sa-bố tra dã
17) Vĩ sa-bố tra dã
18) Tát lị-phộc vĩ cận-nẵng
19) Vĩ nẵng dã kiếm
20) Ma hạ nga noa bát để
21) Nễ vĩ đán đát yết la dã
22) Hồng, phát tra, sa-phộc hạ

NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀṂ

NAMAḤ VAJRA-KRODHĀYA-MAHĀ-DAṂṢṬROTKATA BHAIRAVĀYA _ PARAŚU PĀŚA HASTĀYA

OṂ _AMṚTA-KUṆḌALI _ KHAKHA KHAHI KHAHI _ TIṢṬA TIṢṬA _ BANDHA BANDHA _ HANA HANA _ DAHA DAHA _ GARJA GARJA _ VISPHOṬAYA VISPHOṬAYA _ SARVA VIGHNA VINĀYAKAṂ MAHĀ-GAṆAPATI JĪVITĀNTA KARĀYA _ HŪṂ PHAṬ _ SVĀHĀ

Khi Đức Thế Tôn Đại Tỳ Lô Giá Na Như Lai nói Vô Năng Thắng Đại Phẫn Nộ Minh Vương Đại Minh này xong thì tất cả chư Phật, Đại Uy Đức Bồ Tát thảy đều khen ngợi. Tất cả hàng Tà Ma Ngoại Đạo rất kinh sợ, thân tâm run rẩy, chỉ niệm **Đại Tỳ Lô Giá Na Phật.**

Lại nữa, người Trì Minh tác Pháp Thành Tựu dùng lá cây trong cơn gió xoáy với đất dưới chân của Thiết Đốt Lỗ (Śatrū) hòa với nhau làm hình **Tần Na Dạ Ca** (Vināyaka). Người Trì Minh dùng chân đạp lên y theo Pháp tụng Đại Minh này. Đem chữ **Hồng** (_ HŪṂ) chữ **Phát** (_ PHAṬ) với **Minh** (Vidya) cùng dùng chung, cũng hay **Phát Khiển** chư Phật Bồ Tát huống chi là Thiết Đốt Lỗ

_Tiếp đến là Pháp Quán Tưởng. Dùng chữ **Hồng** (_ HŪṂ) làm Đại Trí, quán tưởng thành **Bát Nạp Man Đắc Ca Đại Phẫn Nộ Minh Vương** (Padmāntaka Mahā-krodha-vidya-rāja) 3 mặt đều có 3 mắt, 8 cánh tay. Mặt chính cười vui, mặt bên phải màu xanh thẫm le lưỡi ra bên ngoài như chày Kim Cương, mặt bên trái màu vàng lộ răng nanh bén cắn môi, mặc áo da cọp. Bên phải: Tay thứ nhất cầm chày Kim Cương, tay thứ hai cầm cây gậy báu, tay thứ ba cầm Ca Na Dã, tay thứ tư cầm mũi tên. Bên trái: Tay thứ nhất cầm sợi dây và dựng thẳng ngón trỏ, tay thứ hai cầm quyển Kinh Bát Nhã Ba La Mật Đa, tay thứ ba cầm hoa sen, tay thứ tư cầm cây cung.Quán Tưởng như tướng thành hoại, hay biến hóa vô số Phật, đầu đội A Súc Phật. Nếu y theo Pháp Quán Tưởng ắt được thành tựu. Đây gọi là **Tối Thượng Mã Đầu Kim Cương Tam Ma Địa.**

Lúc ấy Bảo Sinh Đại Kim Cương Như Lai nhập vào **Bảo Hoa Đại Trí Kim Cương** Tam Ma Địa. Từ Định xuất ra xong, liền nói **Bát Nạp Man Đắc Ca Đại Phẫn Nộ Minh Vương Đại Minh** là:

1) Nẵng mạc tam mãn đa một đà nẫm

2) Án, nễ nẵng lị chi

3) Tra, hồng hồng

4) Phát tra, sa-phộc hạ

NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀṂ

OṂ _ JINA RṬTIHA HŪṂ HŪṂ PHAṬ _ SVĀHĀ

Khi Đức Thế Tôn Bảo Sinh Như Lai nói Bát Nạp Man Đắc Ca Đại Phẫn Nộ Minh Vương Đại Minh này xong thì chư Phật Bồ Tát thảy đều khen ngợi. Các hàng **La Xoa Sa** (Rāksasa:La Sát), **Bộ Đa** (Bhūta:Ác Sinh), **Noa Chỉ Nễ** (Ḍākiṇī:Không Hành Nữ), **Sa Kiến Đà** (Skandha:Thần Chiến Tranh), các **Tú** (Nakṣatra) **Diệu** (Grahā)… thảy đều kinh hoàng sợ hãi run rẩy. Người Trì Minh ấy y theo Pháp Trì Tụng mà tác tất cả Tướng thành hoại.

_Lại nữa nói Pháp Quán Tưởng **Vĩ Cận Nan Đắc Ca Đại Phẫn Nộ Minh Vương** (Vighanāntaka-mahā-krodha-vidya-rāja). Dùng Chữ **Hồng** (_ HŪṂ) làm Đại Trí, quán tưởng hoá thành Vĩ Cận Nan Đắc Ca Đại Phẫn Nộ Minh Vương có màu mây xanh thẫm, 3 mặt, 6 cánh tay, mỗi mặt đều có 3 mắt. Mặt chính cười vui, mặt bên phải màu trắng, mặt bên trái màu xanh tác tướng phẫn nộ cắn môi, chân phải đạp các Ma,

chân trái đạp hoa sen. Bên phải: Tay thứ nhất cầm cây kiếm bén, tay thứ hai cầm cây búa, tay thứ ba cầm mũi tên. Bên trái: Tay thứ nhất cầm sợi dây và dựng thẳng ngón trỏ, tay thứ hai cầm quyển Kinh Bát Nhã Ba La Mật Đa, tay thứ ba cầm cây cung. Đầu đội A Súc Phật, có đủ Đại Thần Thông hay giáng phục tất cả Ma, biến ra mưa Đại Từ Bi. Như vậy y theo Pháp Quán Tưởng trừ tất cả Ma. Đây gọi là **Tối Thắng Đại Kim Cương Tam Ma Địa.**

Lúc đó Đức Thế Tôn Vô Lượng Thọ Đại Kim Cương Như Lai nhập vào **Vô Lượng Công Đức Bảo Tạng Đại Kim Cương** Tam Ma Địa. Từ Định xuất ra xong liền nói **Vĩ Cận Nan Đắc Ca Đại Phẫn Nộ Minh Vương Đại Minh** là:

1) Nẵng mạc tam mãn đa một đà nẫm
2) Án, hồng hồng hồng
3) Đá lỗ la
4) Vĩ lỗ la
5) Tát lị-phộc vĩ sa già đát ca
6) Nhập phộc lý đa, vĩ sa-phổ lăng nga
7) Át tra tra hạ sa
8) Kế sa lị
9) Sa tra tru ba
10) Hãm ca la
11) Phộc nhật-la khư la nễ lị-già đa
12) Tả lý đa
13) Phộc tô đà đát la
14) Nễ thấp-phộc sa
15) Ma lỗ đố đắc-sất bát-đa
16) Đạt la ni
17) Đạt la tỳ sa noa
18) Át tra tra hạ sa
19) A ba lị di đa mạt la
20) Ba la ngật-la ma
21) A lị-dã tỳ đa
22) Bộ đa nga noa
23) Đạt-du thủy đa
24) Một đa, một đa
25) Hạ dã nga-lị phộc
26) Khư na, khư na
27) Bát la mãn đát-lãm
28) Thân na, thân na
29) Tất địa-dựng di nễ xá
30) A phệ xá dã
31) Tát lị-phộc nhập phộc la
32) Tất xá tả nẫm
33) Tát lị-phộc nga-la tứ số, a bát la để ha đổ bà phộc
34) Phộc nhật-la năng sắt-tra-la , khẫn tức la dã tẩy
35) Y nan nột sắt-tra nga-la hám
36) Nột sắt-tra tát lị-bá phộc
37) Độ nẵng, độ nẵng
38) Ma tha, ma tha
39) Ma tra, ma tra

40) Bát tra, bát tra
41) Bá tra dã, bá tra dã
42) Mãn đà, mãn đà
43) Một đà đạt lị-ma
44) Tăng già nỗ nghê-dã đán
45) Yết lị hàm, câu lỗ , thi già-lãm
46) Hạ dã ngật-lị phộc dã, phát tra
47) Phộc nhật-la dã, phát tra
48)Phộc nhật-la nga đát-la dã, phát tra
49) Phộc nhật-la nễ đát-la dã, phát tra
50) Phộc nhật-la năng sắt-tra-la dã, phát tra
51) Phộc nhật-la khư la dã, phát tra
52) Phộc nhật-la khư la
53) Nễ lị-già đa nẵng dã, phát tra
54) Ba la mãn đát-la vĩ nẵng thiết nẵng dã, phát tra
55) Đát-lại lộ chỉ dã
56) Bà dương yết la dã, phát tra
57) Tát lị-phộc yết lị-di số
58) A bát-la để hạ đá dã, phát tra
59) Phộc nhật-la câu la
60) Đát-la sa nẵng, yết la dã, phát tra
61) Hồng hồng hồng
62) Phát tra, phát tra, phát tra

NAMAḤ SAMANTA BUDHĀNĀṂ

OṂ _ HŪṂ HŪṂ HŪṂ _ TARULA VIRULA SARVA VISAGHĀTAKA JVALITA VISPHU LIṄGA AṬṬĀṬṬA HĀSA KŚARI SAṬĀṬA PATAṂ KĀRA _ VAJRA MURA NIRGHĀTA NAVA SUVĀTALA NIŚVĀSĀMĀRUTOKṢIPTA DHARANĪṂ _ DHARA BHĪSAṆA AṬṬĀṬṬA HĀSA APARAMITA VARA PARĀKRAMA _ ĀRYA GAṆABHITA BHŪTAGAṆA ADHYUṢITA _ BUDHYA BUDHYA _ HAYAGRĪVA KHĀDA KHĀDA PARAMANTRĀN CCHINDA CCHINDA _ SIDDHIṂ ME DIŚA ĀVEŚAYA _ SARVA JVALA PIŚĀCANĀṂ _ SARVA GRAHEŚVARA APRATIHATOBHAVA _ VAJRA DAṂṢTRA KIṂCIRĀYASI _ IMAṂ DUṢTA GRAHAṂ DUṢTA-SATVA VĀ _ DHURA DHURA _ VIDHURA VIDHURA _ MATHA MATHA _ MAṬA MAṬA _ GHAṬA GHAṬA _ GHAṬAYA GHAṬAYA _ VANDHA VANDHA BUDDHA DHARMA SAÑGHA ANUJÑĀTA _ KARMA KURU ŚIGHRAṂ _ HAYAGRĪVĀYA PHAṬ _ VAJRĀYA PHAṬ _ VAJRA GĀTRĀYA PHAṬ _ VAJRA NETRĀYA PHAṬ _ VAJRA DAṂṢṬRĀYA PHAṬ _ VAJRA MURĀYA PHAṬ _ VAJRA MURA NIRGHĀTANĀYA PHAṬ _ PARAMANTRA VINAŚANĀYA PHAṬ _ TRAILOKYA BHAYAṂ KARĀYA PHAṬ _ SARVA KARMEŚVARA APRATIHATĀYA PHAṬ _ VAJRA KULASANTRĀ ŚANĀYA PHAṬ _ HŪṂ HŪṂ HŪṂ _ PHAṬ PHAṬ PHAṬ

Khi Đức Thế Tôn Vô Lượng Thọ Như Lai nói Vĩ Cận Nan Đắc Ca Đại Phẫn Nộ Đại Minh này xong thời Đại Chúng Hội thảy đều kinh sợ, chỉ niệm **Đại Trí Đại Kim Cương Đại Từ Bi Tỳ Lô Giá Na Phật**. Nếu Người Trì Minh quán tưởng bên trong lòng bàn tay có hoa sen, ở trong hoa sen quán chữ **Hồng** ( ) ấy có lửa mạnh vây khắp.

Như vậy y theo Phẫn Nộ Minh Vương Tam Ma Địa hay trừ tất cả độc trong Tam Giới (3 cõi)

_Lại nữa Đức Thế Tôn Tỳ Lô Giá Na Như Lai nói Pháp Quán Tưởng **Bất Động Tôn Đại Phẫn Nộ Minh Vương** (Acala-nātha Mahā-krodha-vidya-rāja). Dùng chữ **Hám** (𑖮𑖽_HAṂ) làm Đại Trí, quán tưởng hóa thành Bất Động Tôn Đại Phẫn Nộ Minh Vương với tướng Đồng Tử nheo một mắt, 6 cánh tay, 3 mặt, mỗi mặt đều có 3 mắt làm Đồng Tử trang nghiêm. Mặt chính cười vui, mặt bên phải màu vàng le lưỡi ra bên ngoài trên lưỡi có màu máu, mặt bên trái màu trắng có tướng phẫn nộ mà tác tiếng chữ **Hồng** (𑖮𑖳𑖽_ HŪṂ). Thân có màu Phỉ Thúy (màu cánh chim Trĩ), chân đạp hoa sen với núi báu, đứng tác thế múa hay trừ tất cả Ma, toàn thân rực lửa mạnh như hào quang tròn của mặt trời. Bên phải: Tay thứ nhất cầm cây kiếm, tay thứ hai cầm chày Kim Cương, tay thứ ba cầm mũi tên. Bên trái: Tay thứ nhất cầm sợi dây và dựng thẳng ngón trỏ, tay thứ hai cầm quyển Kinh Bát Nhã Ba La Mật Đa, tay thứ ba cầm cây cung. Đỉnh đội mão Phật là Sở Hóa của A Súc Như Lai, có đủ Đại Thần Thông, biến hóa chư Phật như mây. Người Trì Minh ấy quán tưởng như vậy chẳng bao lâu sẽ thành tựu Vô Thượng Bồ Đề. Đây gọi là **Phát Sinh Nhất Thiết Chư Phật Như Lai Bất Động Đại Trí Đại Tự Tại Kim Cương Tam Ma Địa.**

Khi ấy Đức Thế Tôn Đại Tỳ Lô Giá Na Như Lai nhập vào **Kim Cương Đăng Xí Thịnh Đại Quang Minh Kim Cương** Tam Ma Địa. Từ Định xuất ra xong, liền nói **Bất Động Tôn Đại Phẫn Nộ Minh Vương Đại Minh** là:

1) Nẵng mạc tam mãn đa một đà nẫm
2) Án, a tả la, ca noa noa
3) Nẵng tra, nẵng tra
4) Mô tra, mô tra
5) Sa tra, sa tra
6) Đát tra, đát tra
7) Đốt tra, đốt tra
8) Mô hạ, mô hạ
9) Sa hạ, sa hạ
10) Hạ nẵng, hạ nẵng
11) Để sắt-tra, để sắt-tra
12) A vĩ xá, a vĩ xá
13) Ma hạ mạt đá bá la
14) Độ nẵng, độ nẵng
15) Để ni, để ni
16) Khư na, khư na
17) Vĩ cận-nẵng ma la dã
18) Ma la dã
19) Nạp sắt-hãm bà khất-xoa dã
20) Bà khất-xoa dã
21) Tát lị-noan, câu lỗ câu lỗ
22) Chỉ lị, chỉ lị
23) Ma hạ vĩ sa ma
24) Phộc nhật-la sa-bố tra dã
25) Sa-bố tra dã
26) hồng hồng hồng
27) Để-lị phộc lý đa lãm nga nẵng lị-đa ca

28) Án, án, án
29) Cang, cang, cang
30) A tả la tức tra
31) Sa-bố tra dã
32) Sa-bố tra dã
33) Hồng
34) A tam mãn để ca, đát-la tra
35) Ma hạ mạt la
36) Xá đát dã
37) Tam ma dương
38) Hàm đát-lãm, cang, nan
39) Thú điệt đô lộ ca tốt-đổ
40) Sa-dã đổ phộc nhật-lị
41) Nẵng mô tốt-đổ
42) A bát-la để hạ đa, mạt lệ tỳ-dược
43) Nhập-phộc la dã, đát-la tra
44) A sa hạ nẵng mạc, sa-phộc hạ

NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀṂ

OṂ _ ACALAKĀNANA _ NAṬṬA NAṬṬA _MOṬṬA MOṬṬA _ SAṬṬA SAṬṬA _ TAṬṬA TAṬṬA _ TUṬṬA TUṬṬA _ MOHA MOHA _ SAHA SAHA _ HANA HANA _ TIṢṬA TIṢṬA _ ĀVIŚA ĀVIŚA _ MAHĀ-MATTA-PĀLA _ DHUNA DHUNA _ TIṆI TIṆI _ KHĀDA KHĀDA _ VIGHNAN MĀRAYA _MĀRAYA DUṢṬĀN BHAKṢĀYA BHAKṢĀYA SATVAṂ _ KURU KURU _ KIRI KIRI _ MAHĀ-VIṢAMA VAJRA SPHOṬĀYA SPHOṬĀYA _ HŪṂ HŪṂ HŪṂ _ TṚVALITA RAṂGA NARTTAKA_ AṂ AṂ AṂ _ HŪṂ HŪṂ HŪṂ _ ACALA-CEṬA SPHOṬĀYA SPHOṬĀYA HŪṂ _ ASAMANTIKA TRAṬ _ MAHĀ-BALA SĀTAYA SAMAYAṂ MANTRĀṂ _ HĀṂ MOṂ _ ŚUDHYANTU LOKA STVASYA TU VAJRI NAMASTVA _ APRATIHATA BALEBHYAḤ _ JVALĀYA TRAṬ _ ASAHA NAMAḤ _ SVĀHĀ

Khi Đức Thế Tôn Đại Tỳ Lô Giá Na Như Lai nói Bất Động Tôn Phẫn Nộ Minh Vương Đại Minh này xong thì hết thảy tất cả hàng Trời, Rồng, Dạ Xoa, La Xoa Sa, Khẩn Na La với chư Ma đều rất kinh sợ như bị lửa lớn thiêu đốt khiến cho mê muội té ngã xuống đất, chỉ niệm **Đại Tỳ Lô Giá Na Phật**. Như vậy Bất Động Tôn Đại Phẫn Nộ Minh Vương này hay câu triệu chư Thiên, Đồng Nữ khiến đều sợ hãi mau làm mọi việc Sở Dục, tức là Thần Thông Sở Hóa của Tỳ Lô Giá Na Như Lai.

_Lại nữa Đại Tỳ Lô Giá Na Như Lai nói Pháp Quán Tưởng **Tra Chỉ Đại Phẫn Nộ Minh Vương** (Ṭakki Mahā-krodha-vidya-rāja) này. Dùng chữ **Hồng** (_HŪṂ) làm Đại Trí, quán tưởng hóa thành Tra Chỉ Đại Phẫn Nộ Minh Vương có 3 mặt, mỗi mặt đều có 3 mắt, 6 cánh tay,đầu đội mão báu trong mão có Đức Phật. Minh Vương xõa tóc rũ. Mặt chính cười vui, mặt bên phải màu vàng hiện tướng chau mày, mặt bên trái màu trắng có tướng phẫn nộ cắn môi. Thân mày mây xanh có hào quang tròn như mặt trời. Hai tay trái phải kết nơi Bản Ấn, Bên phải: Tay thứ hai cầm chày Kim Cương, tay thứ ba cầm mũi tên. Bên trái: Tay thứ hai cầm quyển Kinh Bát Nhã Ba La Mật Đa, tay thứ ba cầm cây cung. Chân đạp hoa sen đứng như thế múa, biến hóa tất cả Phật. Phía bên dưới là chư Ma gây sợ hãi. Người Trì Minh ấy y theo Pháp Quán Tưởng sẽ mau chứng Bồ Đề. Đây gọi là **Câu Triệu Nhất Thiết Tối Thắng Kim Cương Tam Ma Địa**

Lúc ấy Đức Thế Tôn Tỳ Lô Giá Na Như Lai nhập vào **Phổ Biến Xí Thịnh Tạng Kim Cương** Tam Ma Địa. Từ Định xuất ra xong, liền nói **Tra Chỉ Đại Phẫn Nộ Minh Vương Đại Minh** là:

1) Nẵng mạc tam mãn đa một đà nẫm
2) Án, tra chỉ
3) Hồng, nhược
NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀṂ
OṂ _ ṬAKKI HŪṂ JAḤ

Khi Đức Thế Tôn Đại Tỳ Lô Giá Na Như Lai nói Tra Chỉ Đại Phẫn Nộ Minh Vương Đại Minh này xong thì hết thảy tất cả chư Phật Bồ Tát đều khen ngợi. Tất cả chư Ma thảy đều mê muội không còn hay biết gì và té ngã xuống đất.

Lại nữa nói Pháp Thành Tựu. Thời Người Trì Minh y theo Bất Không Thành Tựu Phật tác Pháp. Dùng chân trái đạp lên hình Thiết Đốt Lỗ (Śatrā) phát tướng Đại Phẫn Nộ, chau mày hay câu triệu tất cả chư Ma với phá tất cả Chú Pháp khiến cho các chúng sinh phát Tâm kính yêu.

_Bấy giờ Đức Thế Tôn Bất Không Thành Tựu Đại Kim Cương Như Lai nói Pháp Quán Tưởng **Nễ La Nan Noa Đại Phẫn Nộ Minh Vương** (Nīla-daṇḍa Mahā-krodha-vidya-rāja). Dùng chữ **Hồng** ( ) làm Đại Trí, quán tưởng hóa thành Nễ La Nan Noa Đại Phẫn Nộ Minh Vương có 3 mặt, mỗi mặt đều có 3 mắt, 6 cánh tay. Mặt chính màu xanh tác tướng cười vui, mặt bên trái màu vàng, mặt bên phải màu trắng cắn môi. Thân màu mây xanh, dùng 8 Đại Long Vương làm vật trang nghiêm, búi tóc xanh mượt, đầu đội Đức Phật, chân đạp hoa sen đứng như thế múa. Bên phải: Tay thứ nhất cầm chày Kim Cương, tay thứ hai cầm cây gậy báu, tay thứ ba cầm mũi tên. Bên trái: Tay thứ nhất cầm sợi dây và dựng thẳng ngón trỏ, tay thứ hai cầm quyển Kinh Bát Nhã Ba La Mật Đa, tay thứ ba cầm cây cung. Minh Vương có hào quang tròn như mặt trời, biến hóa chư Phật như mây. Đây gọi là **Giáng Trừ Ma Oán Đại Trí Kim Cương Tam Ma Địa**

Khi đó Đức Thế Tôn Bất Không Thành Tựu Đại Kim Cương Như Lai nhập vào **Bất Không Xuất Sinh Tối Thượng Bảo Tràng Đại Ma Ni Đại Kim Cương** Tam Ma Địa. Từ Định xuất ra xong, liền nói **Đại Nễ La Nan Noa Đại Phẫn Nộ Minh Vương Đại Minh** là:

1) Nẵng mạc tam mãn đa một đà nẫm
2) Án, y hệ-duệ tứ, bà nga noan
3) Phộc nhật-la nễ la nan noa
4) Đổ lỗ, đổ lỗ
5) La hổ, la hổ
6) Hạ hạ
7) Ngu lô, ngu lô
8) Ngu la ba dã
9) Ngu la ba dã
10) Ngật-la ma
11) Ngật-la ma
12) Bà nga noan, phộc dụ phệ chỉ nẵng
13) Bộ đá thi già-lãm
14) Na hạ, na hạ
15) Na la, na la
16) Phộc hạ, phộc hạ

17) Bát tả, bát tả
18) Bát tra, bát tra
19) Bá tra dã, bá tra dã
20) Ma tra, ma tra
21) Ma tra ba dã
22) Ma tra ba dã
23) Tát lị-phộc yết lị-ma ni
24) Đổ na, đổ na
25) Tần na, tần na
26) Ba khất-xoa, ba khất-xoa
27) Di na ma tả
28) Lỗ đề la mãn sa
29) Di na ma nhạ
30) Lỗ đề la tất-lị dã
31) Y hệ-duệ tứ, bà nga noan
32) Tát lị-phộc vĩ cận-nẵng nễ
33) Tát lị-phộc vĩ nễ-dã nễ
34) Tát lị-phộc mãn đát-la ni
35) Tát lị-phộc ca lị-ma ni
36) Tát lị-phộc mộ la nga-la hạ
37) Hạ nẵng, hạ nẵng
38) Bạn nhạ, bạn nhạ
39) Ma lị-na, ma lị-na
40) Y nan di, ca lị-dương, sa đạt dã
41) Hồng, nễ la dã
42) Nễ la phộc nhật-la nan noa dã
43) Đổ lỗ, đổ lỗ
44) Vĩ cận-nẵng, vĩ nẵng dã ca
45) Nẵng xá ca dã
46) Hổ lỗ, hổ lỗ
47) Nễ bát-đa tán noa dã
48) Tát lị-phộc thiết đốt-lỗ nản
49) Hột-lị na dã, nễ bế noa dã
50) Thân na, thân na
51) Vĩ nễ-dã nẫm thiết na ca hồng
52) Vĩ nễ-dã nẫm thủy sắt tra, yết lị-ma sa-ma la
53) Tam ma dương
54) Phộc nhật-la đạt la phộc tả nẫm
55) Ma lị-ma ni nễ ngật-lăng đa dã
56) Hồng hồng
57) Hạ nẵng, hạ nẵng
58) Na hạ, na hạ
59) Đổ lỗ, đổ lỗ
60) Câu lỗ, câu lỗ
61) Hổ lỗ, hổ lỗ
62) Phát tra, phát tra
63) Hồng hồng
64) Ngật-lị đán đát duệ

65) Nễ phộc lị thủy
66) Vĩ nại-la bát nẵng ca dã
67) Hạ nẵng, hạ nẵng
68) Phộc nhật-la nan ni nẵng, sa-phộc hạ

NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀṂ

OṂ _ EHYEHI BHAGAVA VAJRA NĪLA-DAṆḌA _ TURU TURU _ LAGHU LAGHU _ HĀ HĀ _ GULĀ GULĀ _ GULĀPAYA GULĀPAYA _ KRAMA KRAMA _ BHAGAVAN VĀYU VEGENA BHUTĀNGĪGHRAṂ _ DAHA DAHA _ DARA DARA _ VAHA VAHA _ PACA PACA _ PAṬṬA PAṬṬA _ PAṬṬAYA PAṬṬAYA _ MAṬṬA MAṬṬA _ MAṬṬĀPAYA MAṬṬĀPAYA _ SARVA KARMAṆI _ DHUNA DHUNA _ CCHINDA CCHINDA _ BHAKṢA BHAKṢA _ MEDA MĀṂSA RUDHIRA MATSYA _ MADE MAJA RUDHIA PRIYA _ EHYEHI BHAGAVAN _ SARVA VIGHNANĀNI _ SARVA VIDYĀNI _ SARVA MANTRĀNI _ SARVA KARMAṆI _ SARVA MULA GRAHĀN _ HANA HANA _ BHAṂJA BHAṂJA _ MARDA MARDA _ IDAṂ ME KĀRYA SĀDHAYA HŪṂ _ NĪLAYA NĪLA-VAJRA-DAṆḌA _ TURU TURU _ VIGHNA VINĀYAKA NĀŚAKĀYA_ HURU HURU _ DĪPTA CAṆḌĀYA_ SARVA ŚATRŪṆĀṂ HṚDAYĀNIPĪTRAYA _ CCHINDA CCHINDA _ VIDYĀNĀṂ CCHEDAKA HŪṂ _ VIDYĀNĀṂ ŚIṢṬHĀ KARMA SAMARA _ SAMAYAṂ VAJRA-DHARA VACĀNĀṂ KARMAṆI NIKṚTĀNTĀYA HŪṂ HŪṂ _ HANA HANA _ DAHA DAHA _ TURU TURU _ KURU KURU _ HURU HURU _ PHAṬ PHAṬ _ HŪṂ HŪṂ _ KṚTĀNTĀYE DEVA ṚṢĪ VIDRĀPAKĀYA _ HANA HANA _ VAJRA-DAṆḌINE SVĀHĀ

Khi Đức Bất Không Thành Tựu Đại Kim Cương Như Lai nói Nễ La Nan Noa Minh Vương Đại Minh này xong thì hết thảy 10 phương sát thổ, tất cả Ma Cung đều chấn động mạnh, chỉ niệm **Tam Kim Cương Đại Tỳ Lô Giá Na Phật**. Người Trì Minh ấy y theo tất cả Ấn với Đại Minh tác Pháp đều được thành tựu. Nếu trì Đại Minh này 800 biến sẽ hay giết tất cả Ma Oán.

_Lại nữa nói Pháp Quán Tưởng **Đại Lực Phẫn Nộ Minh Vương** (Mahā-bala Krodha-vidya-rāja). Dùng chữ **Hồng (𑖮𑖳𑖽)** làm Đại Trí, quán tưởng hóa thành Đại Lực Đại Phẫn Nộ Minh Vương có 3 mặt, mỗi mặt đều có 3 mắt, 8 cánh tay. Thân màu mây xanh dùng 8 Đại Long Vương làm vật trang nghiêm. Toàn thân, tóc xõa lửa mạnh thẳng đứng. Mắt màu đỏ sẫm, đầu đội A Súc Phật. Mặt chính cười vui, mặt bên phải màu vàng, mặt bên trái màu trắng cắn môi, chân đạp hoa sen tác tướng Đại Phẫn Nộ, chư Thiên sợ hãi chạy khắp các phương. Minh Vương có hào quang tròn như mặt trời.Bên phải: Tay thứ nhất cầm chày Kim Cương, tay thứ hai cầm cây gậy báu, tay thứ ba cầm cây kiếm, tay thứ tư cầm mũi tên. Bên trái: Tay thứ nhất cầm sợi dây và dựng thẳng ngón trỏ, tay thứ hai cầm quyển Kinh Bát Nhã Ba La Mật Đa, tay thứ ba cầm khúc xương, tay thứ tư cầm cây cung. Biến hóa chư Phật như mây. Quán Tưởng này gọi là **Đại Lực Đại Trí Tối Thắng Đại Kim Cương Tam Ma Địa**

Lúc đó Đức Thế Tôn A Súc Đại Kim Cương Như Lai nhập vào **Phổ Biến Hóa Trang Nghiêm Đại Kim Cương** Tam Ma Địa. Từ Định xuất ra, liền nói **Đại Lực Đại Phẫn Nộ Minh Vương Đại Minh** là:

1) Nẵng mạc tam mãn đa một đà nẫm
2) Án, hồng hồng hồng
3) Phát tra, phát tra, phát tra
4) Án, án, ốc ngật-la thú la bá ni

5) Hồng hồng hồng
6) Phát tra, phát tra, phát tra
7) Án, nhĩ-du để nễ lị-nẵng na
8) Hồng hồng hồng
9) Phát tra, phát tra, phát tra
10) Ma hạ mạt la dã, sa-phộc hạ
NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀṂ
OṂ _ HŪṂ HŪṂ HŪṂ_ PHAṬ PHAṬ PHAṬ
OṂ_ OṂ UGRA ŚURA-PĀṆI _ HŪṂ HŪṂ HŪṂ_ PHAṬ PHAṬ PHAṬ
OṂ _ JYOTIRNĀDA _ HŪṂ HŪṂ HŪṂ_ PHAṬ PHAṬ PHAṬ
MAHĀ-BALĀYA _ SVĀHĀ

Khi Đức Thế Tôn A Súc Như Lai nói Đại Lực Đại Phẫn Nộ Minh Vương Đại Minh này xong thì tất cả Thiên Ma thảy đều sợ hãi, chỉ niệm **Đại Tỳ Lô Giá Na Như Lai**. Người Trì Minh tụng Đại Minh này hay ban cho tất cả Nguyện cho đến làm ngưng mưa, cầu giáng mưa, không có gì không tùy ý.

Lại nữa Đại Tỳ Lô Giá Na Đại Kim Cương Như Lai nói Pháp Quán Tưởng **Tống Bà Đại Phẫn Nộ Minh Vương** (Sumbha Mahā-krodha-vidya-rāja). Dùng chữ **Hồng** ( ) làm Đại Trí, quán tưởng hóa làm Tống Bà Đại Phẫn Nộ Minh Vương có thân màu xanh thẫm, 2 tay phải trái kết Bản Ấn. Bên phải: Tay thứ hai cầm cây kiếm, tay thứ ba cầm mũi tên. Bên trái: Tay thứ hai cầm quyển Kinh Bát Nhã Ba La Mật Đa, tay thứ ba cầm cây cung. Đại Minh Vương này ở trong Tam Giới có uy lực tối thắng.

Lúc đó Đức Thế Tôn Đại Tỳ Lô Giá Na Như Lai nói **Tống Bà Đại Phẫn Nộ Minh Vương Đại Minh** là:

1) Nẵng mạc tam mãn đa một đà nẫm
2) Án, Tống bà, ni tống bà, hồng
3) Ngật-lị hận-noa, ngật-lị hận-noa, hồng
4) Ngật-lị hận-noa bát dã
5) Ngật-lị hận-noa bát dã, hồng
6) A nẵng dã, mô, bà nga noan
7) Vĩ nễ-dã la nhạ, hồng, phát tra
NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀṂ
OṂ _ SUṂBHA NISUṂBHA HŪṂ _ GṚHṆA GṚHṆA HŪṂ _ GṚHṆĀPAYA GṚHṆĀPAYA HŪṂ _ ĀNAYA HOḤ BHAGAVAN VIDYA-RĀJA HŪṂ PHAṬ

Khi Đức Thế Tôn Đại Tỳ Lô Giá Na Như Lai nói Tống Bà Đại Phẫn Nộ Minh Vương này xong thì hết thảy tất cả Thiên Nữ đều kinh sợ phụng dưới chân Minh Vương, chỉ niệm **Đại Trí Đại Tỳ Lô Giá Na Phật**. Đại Minh này có uy lực lớn hay dùng sợi dây Kim Cương, móc câu Kim Cương câu dẫn tất cả hàng Thiên Nữ, không ai không dám không đến. Ở trong Pháp Câu Triệu thì Minh này là tối thắng.

_Bấy giờ Đức Thế Tôn Đại Tỳ Lô Giá Na Như Lai lại nói Pháp Quán Tưởng **Phộc Nhật La Bá Đa La Đại Phẫn Nộ Minh Vương** (Vajra-pātāla Mahā-krodha-vidya-rāja). Dùng chữ **Độ** (_ DHU) làm Đại Trí, quán tưởng hóa thành Phộc Nhật La Bá Đa La Đại Phẫn Nộ Minh Vương có thân màu trắng, 6 cánh tay. Bên phải: Tay thứ nhất cầm chày Kim Cương, tay thứ hai cầm móc câu Kim Cương, tay thứ ba cầm mũi tên. Bên trái: Tay thứ nhất cầm sợi dây và dựng thẳng ngón trỏ, tay thứ hai cầm quyển

Kinh Bát Nhã Ba La Mật Đa, tay thứ ba cầm cây cung. Tác tướng diều phục tất cả **A Tô La** (Asura_ Phi Thiên)

Lúc đó Đức Thế Tôn Đại Tỳ Lô Giá Na Như Lai nói **Phộc Nhật La Bá Đa La Đại Phẫn Nộ Minh Vương Đại Minh** là:

1) Án, bạn nhạ

2) Tát lị-phộc bá đá la nãi đát-dã, nga noa

3) Hồng hồng hồng, phát tra

OṂ _ BHAṂJA _ SARVA PĀTĀLA NAITYA GAṆA _ HŪṂ HŪṂ HŪṂ_ PHAṬ

_Bấy giờ Đức Thế Tôn Đại Tỳ Lô Giá Na Kim Cương Như Lai nói 10 Đại Phẫn Nộ Minh Vương này đều có 3 mặt, mỗi mặt đều có 3 mắt, mắt màu đỏ sậm, tác tướng phẫn nộ ngó nhìn. Dùng **Nan Na Long Vương** (Nanda-Nāga-rāja) với **Lê Câu La Long Vương** (Kulika-Nāga-rāja) màu đen buộc ở búi tóc. Dùng **Đắc Xoa Ca Long Vương** (Takṣaka Nāga-rāja) màu vàng ròng làm vòng đeo tai. Dùng **Ma Hạ Bát Nạp Ma Long Vương** (Mahā-padma Nāga-rāja) màu vàng đỏ làm vòng xuyến đeo tay. Dùng **Yết Lị Câu Tra Ca Long Vương** (Karkoṭaka-Nāga-rāja) màu trắng làm vòng quấn nách. Dùng **Phộc Tô Chỉ Long Vương** (Vāṣuki Nāga-rāja) như màu hoa sen hồng làm dây cột lưng. Dùng **Loa Bát Nạp Ma Long Vương** (Śaṅkha-pāla-Nāga-rāja) như màu trắng làm vòng lục lạc đeo ở chân (Thiếu một vị Long Vương: ? Upananda-Nāga-rāja). Tám vị Đại Long Vương như vậy dùng làm vật trang nghiêm.

Như vậy 10 Đại Minh Vương đều tác tướng đại ác, dùng da cọp làm áo, đầu lâu làm mão, búi tóc dựng thẳng có màu vàng đỏ, đầu đội A Súc Như Lai, đều có hào quang tròn như mặt trời với Tòa ngồi. Mặt chính cười vui, mặt bên phải hơi hiện tướng phẫn nộ, mặt bên trái có tướng đại ác răng nanh bén cắn môi, chau mày, đứng như thế múa. Như vậy Người Trì Minh y theo Pháp Quán Tưởng thì tất cả việc mong cầu không có gì không thành tựu

PHẬT THUYẾT HUYỄN HÓA VÕNG ĐẠI DU GIÀ GIÁO THẬP ĐẠI PHẪN NỘ MINH VƯƠNG ĐẠI MINH QUÁN TƯỞNG NGHI QUỸ KINH

_Hết _

26/12/2003

KIM CƯƠNG Ô XU SA MA PHÁP ẤN CHÚ PHẨM
MỘT QUYỂN

(Trích trong Phật Thuyết Đà La Ni Tập Kinh_ Quyển 9)

Hán dịch: Đại Đường_Thiên Trúc Tam Tạng A ĐỊA CỒ ĐA (Atikuṭa)
Phục hồi Phạn Chú và Việt dịch: HUYỀN THANH

1_ **Ô Xu Sa-Ma Hộ Thân Pháp Ấn Chú** (Đời Đường nói rằng: **Bất Tịnh Khiết Kim Cương** có 17 Ấn, có 42 Chú)

Hai tay hướng hai lòng bàn tay về thân, cùng cài chéo ngón giữa với ngón vô danh sao cho đầu ngón bám dính trên lòng bàn tay, nghiêng dựng ngón út cùng chạm đầu ngón, co hai ngón trỏ cùng móc nhau, bên phải đè bên trái, co hai ngón cái vịn vạch ngang lóng trên của ngón trỏ.



Chú là:

"Án (1) bạt chiết la (2) câu lỗ đà (3) ma ha sa la (4) ha na đà ha (5) bả giả, tỳ đà-băng tả dạ (6) ô xu sa-ma (7) câu lỗ đà (8) ô hồng, phán (9)"

Oṃ_ Vajra-krodha mahā-bala, hana daha paca vidhvaṃsaya, ucchuṣma-krodha hūṃ phaṭ

Pháp Ấn Chú này. Nếu người muốn làm việc Pháp của **Hoả Đầu**, trước tiên dùng Ấn này tụng Chú bảy biến Hộ Thân, sau đó hành dụng Pháp của **Ô Xu Sa-Ma** (Ucchuṣma:Uế Tích) thảy đều có ứng nghiệm. Dùng Ấn Chú này trị tất cả bệnh, tụng mười vạn biến sau đó hành dụng.

2_ **Ô Xu Sa Ma Thân Ấn Chú:**

Đem ngón vô danh, ngón út của tay phải theo sau lưng ngón vô danh trái nhập vào khoảng giữa của ngón giữa, ngón vô danh của tay trái. Đem ngón cái phải đè trên móng của ngón vô danh với ngón út của tay phải. Lại đem ngón cái trái đè trên móng của ngón vô danh, ngón út của tay trái, làm tướng cái vòng móc nhau. Đều dựng hai ngón trỏ với ngón giữa sao cho đều ngón trụ nhau, đưa ngón trỏ qua lại.



Chú là:

"Án (1) bả chiết la (2) câu lỗ đà (3) ma ha bà la (4) ha na đà ha (5) bả giả, tỳ chỉ la (6) tỳ đà-băng tả dạ (7) xà trí la (8) lam bồ đà la (9) ô xu sa-ma (10) câu lỗ đà (11) ô-hồng phán phán (12) sa ha (13)"

Oṃ_ Vajra-krodha mahā-bala, hana daha paca vikira vidhvaṃsaya jāṭhara ramodara, ucchuṣma-krodha hūṃ phaṭ phaṭ svāhā

Pháp Ấn Chú này. Nếu vào Đạo Trường, lúc làm Pháp thời ngày ngày cúng dường đều dùng Ấn này Hộ Thân, Kết Giới xong. Trở lại dùng Ấn này **hoán thỉnh** (kêu gọi mời thỉnh) Kim Cương. Nếu muốn lấy nghiệm, ở nơi thanh tịnh đốt An Tất Hương, bảy ngày bảy đêm tụng Chú này đủ mười vạn biến xong thì tất cả đều ứng nghiệm. Kèm dùng trị bệnh cũng được hiệu nghiệm.

Thời tiết trị bệnh. Có ba Thời là: sáng sớm, giữa trưa, chiều tối. Mỗi ngày, ba thời như vậy đều tụng 1008 biến, hoặc tụng 108 biến cũng được. Ngoài ba Thời này ra, chẳng được phóng túng tụng. Nếu lúc trì tụng thì chẳng kể Biến Số, tụng càng nhiều càng tốt.

Nếu muốn thọ nhận riêng Phước khác thì trong một trăm ngày chẳng được ra bên ngoài Đạo Trường nghỉ đêm: hành Dâm, phá Giới. Nếu phá Giới Hạnh thì chúng Thần chẳng hộ giúp, chẳng trợ sức lực, cũng không có Đại Nghiệm

Nếu muốn đi ra Đại Tiểu Tiện thời đừng mặc áo sạch trên nhà cầu, lúc ăn cũng vậy. Nếu Đại Tiểu Tiện với ăn uống xong, đều nên dùng nước nóng thơm tắm rửa sạch sẽ, lại mặc áo sạch đi vào trong Đạo Trường, trì tụng Bản Nghiệp.

Nếu muốn đối mặt, gần gũi nhìn thấy **Kim Cương** (Vajra). Vào lúc xin Nguyện thì mỗi đêm làm Pháp Hoan Hỷ của **Quân Trà Lợi** (Kuṇḍali) ắt quyết định được thấy. Ngay khi Hành Giả nhìn thấy Kim Cương thời đừng sinh sợ hãi. Nếu Tâm sợ hãi liền khiến cho người ấy mất Tâm mà bị hoang loạn (rối loạn hoang tưởng). Tại sao thế? Vì người ấy nếu hay sai khiến được Kim Cương, tức hay chế phục tất cả Quỷ Thần. Thế nên tất cả các hàng Quỷ Thần nhìn thấy người ấy sắp được thành tựu Đại Nghiệm, liền đi đến làm cho người ấy sợ hãi, khiến cho người ấy thoái lùi hư hoại. Cho nên cần phải vững Tâm, kiên cố Ý chí đừng để Tâm động chuyển.

_Pháp **cầu thấy Thân** như bên dưới đã nói.

Chú này tức là điều mà tám Bộ Quỷ Thần thảy đều tập hội, khác miệng cùng lời đồng nói. Chẳng kể tốt xấu, hai kỳ **Hắc Nguyệt, Bạch Nguyệt**, ăn chay (trai) chẳng ăn chay, hoặc **Tịnh, Bất Tịnh,** ăn với chẳng ăn**…**Tất cả chỗ mong cầu thảy đều thành tựu.

Lại dùng cây có nhựa trắng (bạch trấp mộc) làm củi nhúm lửa. Lại lấy cành nhỏ của cây này chặt ra làm 1008 khúc, dài ngắn tuỳ ý, riêng mỗi khúc đều cùng với hạt cải trắng đều Chú một lần rồi ném vào trong lửa thiêu đốt. Như vậy đủ số 1008 biến, liền được Quý Thắng, bên trên thấu đến **Thiên Vương** (Deva-rāja) thảy đều vui vẻ.

Lại có Pháp. Chẳng kể Tịnh và Bất Tịnh, hoặc ban ngày, hoặc ban đêm chỉ tụng Chú đủ 30 vạn biến tức ở tất cả nơi chốn không có chướng ngại. Vẫn dùng hạt mè (hồ ma) hoà với bơ cùng khấy đều, lấy chút phần, Chú vào một biến xong ném vào trong lửa thiêu đốt. Như vậy đầy đủ 1008 lần, tức **Chú Pháp** thành

Lại có Pháp. Ở trên đỉnh núi cao, tụng Chú này đủ 10 vạn biến, tất cả nơi đi qua chỉ tác chữ **Hồng Hồng** (HŪṂ HŪṂ), búng ngón tay thành tiếng thì không có người ác nào có thể đương đầu để gây não chướng được.

Lại có Pháp. Mỗi ngày ba Thời: sáng sớm, giữa ngày, chiều tối đều tụng 108 biến. Khi nằm ngủ thời được chư Thiên yêu giúp, tất cả mọi người cũng thường yêu nhớ

Lại có Pháp. Nếu gặp người bị tất cả Quỷ Thần gây bệnh, dùng cành **Thạch Lựu** Chú vào 21 biến, dùng đánh vào bệnh nhân thì bệnh ấy liền khỏi.

3_**Ô Xu Sa Ma Kết Giới Pháp Ấn:**

Dựa theo **Đại Hộ Thân Ấn** lúc trước, chỉ mở hai ngón trỏ để ở sau lưng ngón giữa, cánh khoảng **ba phân** (1 cm).

Chú là:

"Na mô thất-chiến trà, bạt chiết la ba noã duệ (1) ma ha dược xoa, tê na bạt đá duệ (2) đá điệt tha (3) Án (4) tát la, tỳ tát la (5) ni văn giả hề (6) na tra na tra (7) tát lý tỳ, tát lý già tỳ, tỳ già tỳ (9) a xa để ca (10) nhiếp-bạt đệ na (11) sa ha (12)"

Pháp Ấn Chú này. Nếu làm việc Pháp, dùng Ấn này kết **Tứ Phương Thượng Hạ Hư Không Đẳng Giới**, Chú 21 biến.

Nếu dùng Pháp này trị bệnh thì tụng Chú 21 biến, cũng búng ngón tay 21 lần, khử bệnh có ứng nghiệm.

Nếu người nằm ngủ, ban đêm mà Tâm bị hoảng sợ. Cũng như Pháp bên trên, Chú 21 biến, búng ngón tay 21 lần thì người nằm ngủ vĩnh viễn không có hoảng sợ.

4_**Ô Xu Sa Ma Hoan Hỷ Pháp Ấn:**

Tay trái đem ngón cái co đầu ngón trụ ở vạch thứ ba của ngón vô danh, đem bốn ngón nắm quyền.

Chú là:

"Án (1) nhiếp-bạt la (2) nhiếp-bạt la (3) thừa già ma dạ (4) thừa già ma dạ (5) ca la ca la (6) bà la bà la (7) ha la ha la (8) sa la sa la (9) bát la bát la (10) xã la xã la (11) mạt la mạt la (12) sa la sa la (13) sa ha (14)"

Pháp Ấn Chú này. Nếu làm Pháp **Hoả Đầu Kim Cương** khi dùng tụng Chú thời Hộ Thân, Kết Giới, thỉnh gọi **Hoả Đầu Kim Cương** an trí. Trước tiên tác Ấn này, tụng Chú liền được tất cả vui vẻ.

Nếu có người bị bệnh nhọt ác, dùng Ấn này xoa lên trên nhọt, tụng Chú thì nhọt ấy liền hết.

Trì Ấn Chú này thì tất nơi chốn đi qua, chẳng ai có thể gây chướng nạn, tất cả mọi người nhìn thấy đều vui vẻ.

Nếu ăn nhằm thuốc độc thì nên tác Ấn này nhiễu quanh trên đầu của thân mình, tụng Chú, liền khỏi.

5_**Ô Xu Sa Ma Cúng Dường Pháp Ấn:**

Dựa theo **Thân Ấn** lúc trước, chỉ sửa hai ngón trỏ vịn trên bờ móng ngón giữa.

Chú là:

"Án (1) bạt chiết la, câu lỗ đà (2) ma ha bà la (3) án (4) nhập tỳ, nhập tỳ (5) ma ha nhập tỳ (6) chủ la chủ la (7) xí la xí la (8) sa la sa la (9) ha la ha la (10) đà ha đà ha (11) sa ha (12)"

Oṃ_ Vajra-krodha mahā-bala

Oṃ_ Jīvin jīvin mahā-jīvin, śūra śūra, śīra śīra, sara sara, hara hara, daha daha, svāhā

Pháp Ấn Chú này. Muốn làm việc Pháp, thỉnh gọi **Hoả Đầu Kim Cương** an trí, nên tác Ấn này, tụng Chú cúng dường, liền được mọi loại lợi ích, có ứng nghiệm.

6_**Ô Xu Sa Ma Trị Quỷ Bệnh Ấn Chú** (Một tên gọi là **Sát Quỷ Ấn Chú**):

Dựa theo **Thân Ấn** lúc trước, chỉ sửa ngón trỏ ngón giữa của tay phải hướng vào bên trong đè đầu ngón trỏ ngón giữa của tay trái.

Chú là:

"Án (1) bạt chiết la, câu lỗ đà (2) ma ha bà la (3) la đát-na, tỳ bổ sử-đa (4) xa lợi la dạ (5) sân đà sân đà (6) ô-hồng phất (7) sa ha (8)"

Oṃ_ Vajra-krodha mahā-bala, ratna vibhūṣita śarīraya, cchinda cchinda, hūṃ phaṭ svāhā

Pháp Ấn Chú này. Nếu Chú Sư muốn trị bệnh, đuổi đi thời trước tiên đem ngón vô danh. Ngón cái của tay phải lấy nhúm tro sạch, Chú vào bảy biến xong, chấm trên đỉnh đầu, tam tinh, cổ họng, bắp tay trái, bắp tay phải với chấm bên dưới trái tim của mình dùng Hộ Thân để khử và trị bệnh. Sau đó ở trên thân của người bệnh ấy, y như Pháp lúc trước cho làm Hộ Thân ắt Quỷ gây bệnh chẳng được đến gần người bệnh, cũng chẳng được vào của ngõ của nhà ấy.

7_**Ô Xu Sa Ma Bạt Chiết La Pháp Ấn Chú**:

Dựa theo **Thân Ấn** lúc trước, chỉ sửa hai ngón trỏ đều co hướng vào trong lòng bàn tay, rũ xuống dưới nhập đầu ngón.

Chú là:

"Án (1) bạt chiết la, câu lỗ đà (2) ma ha bà la (3) nễ la bà tát, na gia (4) bát la thiệp-phiệt lý đa (5) ma câu tra gia (6) thiệp-phiệt lý đa (7) nễ đa la dạ (8) để lý bổ la gia già la (9) tỳ đà-băng sa dạ (10) ca la dạ (11) đá ba đá ba (12) bát la bát la (13) thiệp-phiệt-la, thiệp-phiệt la (14) ô ca mục khư (15) phổ tra, phổ tra (16) sa la sa la (17) tỳ sa la, tỳ sa la (18) ô để sắt-tra, ô để sắt-tra (19) bà già tỳ (20) ô xu sa-ma câu lỗ đà (21) a mô ca tả (22: xưng tên người khác) thiệp-phiệt lý noa (23) cật-liễu hư-noa (24) sa ha (25)"

Oṃ_ Vajra-krodha mahā-bala, nirābhāsa-nāya prajvalita, makuṭāya jvalita, nītalāya tripūrakara, vidhavaṃsaya kāraya, tāpa tāpa, para para, jvala jvala, ogha-mukha, phuṭa phuṭa, sara sara, visara visara, ūtiṣṭa ūtiṣṭa bhagavaṃ-ucchuṣma-krodha amoghaṣya (xưng tên người khác) **jvalita gṛhṇa svāhā**

Pháp Ấn Chú này. Nếu muốn trừ bệnh thì có thể tác Ấn này, ấn trên người bệnh ấy, luôn luôn tụng Chú, mỗi một âm thanh liên tục có thể mãn 1000 biến thì bệnh liền hết.

Lại Chú vào tro thiêu người chết 108 biến, liền rải ở dưới cửa nhà người ác. Người đó đạp vào liền bị bệnh nóng sốt. Nếu muốn giải trừ , lấy đường cát đen, Chú vào 21 biến, viết tên người đó rồi thiêu đốt, liền được khỏi bệnh.

Lại có Pháp. Muốn vào cung điện của A Tu La, nên tụng Chú này 20 vạn biến liền có thể được vào.

Lại có Pháp. Chú vào bơ, sữa của con bò rồi dùng lửa thiêu đốt kèm viết tên người bệnh thiêu đốt trong lửa thì bệnh ấy liền khỏi

Lại có Pháp. Lấy thuốc độc hòa chung với máu người, một lần đọc Chú thì một lần thiêu đốt cho đến 108 lần thì tất cả Quỷ đều bị chết

Lại lấy lá **Khổ Đông** (Lá Sầu Đâu), một lần đọc Chú thì một lần thiêu đốt cho đến 108 lần thì tất cả bệnh Quỷ đều được trừ hết

8_ **Ô Xu Sa Ma Trịch Pháp Ấn Chú**:

Dựa theo **Thân Ấn** lúc trước chỉ co lóng giữa của 2 ngón trỏ cùng hướng rũ đầu ngón.

Chú là:

"Án (1) bạt chiết la câu lỗ đà (2) ma ha bà l (3), bát la ma đà lỗ na (4) ma ca la mục khư (5) đa tra đa tra (6) tỳ ma tỳ ma để-dạ (7) a già trà, a già tra ha (8) la ha la (9) la la la la (10) đa ba đa ba (11) đa bả dạ, đá bả dạ (12) sa ha (13)"

Oṃ_ Vajra-krodha mahā-bala parama-dāruṇa, makara-mukha, daṭṭa daṭṭa, vema vemātya, āghāṭa āghāṭa, hara hara, rara rara, tapa tapa, tapāya tapāya svāhā

Pháp Ấn Chú này. Nếu muốn trị bệnh thì Chú Sư có thể tác Ấn này tụng Chú. Ở trong nhà người bệnh, Chú vào hạt cải trắng 21 biến rồi rải chung quanh làm Kết Giới. Sau đó làm **Thủy Đàn**. Chính giữa Đàn để một cái chậu chứa đầy ngũ cốc

Ngũ Cốc gồm 5 thứ : Gạo tẻ, đại mạch, Thanh Khoa Mạch, Tiểu Đậu, Đạo Cốc (loại lúa trồng ở nơi có nhiều nước) đều tính toán để sau đó dùng. Tính số mâm thức ăn, để 16 cái chén đèn. Tiếp kêu người bệnh ngồi ở bên ngoài Đàn. Chính giữa Đàn đó đặt một lò lửa. Chú Sư tác Ấn, lấy hạt cải trắng rải quanh một vòng trên đầu người bệnh, một lần Chú thì thiêu đốt một lần cho đến 21 lần. Sau đó đem một bồn nước đặt trên Đàn, lấy hạt cải trắng đã đốt với tro kèm một chút thức ăn uống hòa lẫn với nhau trong bồn nước rồi đổ vào trong vật đựng Ngũ Cốc trên Đàn. Liền đem vật đựng ấy ra ngoài cho Quỷ Thần ăn hết. Miệng nói: *"Xin cho người này hết bệnh*". Sau đó Phát Khiển thì bệnh ấy liền khỏi.

9_ **Ô Xu Sa Ma Quyến Sách** (sợi dây) **Pháp Ấn Chú**:

Dựa theo **Thân Ấn** lúc trước chỉ sửa ngón trỏ gác sau lưng ngón giữa sao cho đầu ngón dính nhau.

Chú là:

"Án (1) a nễ ni (2) ma nễ ni (3) cật nễ-ni (3) hư-noa đổ phạm (4) sa ha (5)"

Pháp Ấn Chú này. Nếu muốn trừ bệnh mà biết Quỷ Thần gây bệnh chẳng chịu giáng phục thì có thể tác Pháp này tụng Chú để cột trói sẽ khiến cho chúng bỏ chạy trốn xa. Sau đó Kết Giới tác Pháp Sự ắt Quỷ Thần gây bệnh chẳng dám vào nữa.

10_ **Ô Xu Sa Ma Luân** (bánh xe) **Pháp Ấn Chú:**

Đem 2 ngón trỏ, 2 ngón vô danh hướng vào bên trong cài chéo nhau. Dựng thẳng 2 ngón giữa dính đầu ngón. Duỗi ngón cái, ngón út sao cho dính đầu ngón, mở cổ tay.

Chú là :

"Án (1) bạt chiết la câu lỗ đà (2) ma ha bà la (3) thiệp-bà đê băng yết lễ (4) bát la sa la dạ (5) bát la bà la (6) sa ha (7)"

Oṃ_ Vajra-krodha mahā-bala svāti-piṅgale, parāśarāya parabala svāhā

Pháp Ấn Chú này. Nếu người bị bệnh lạnh, Chú Sư dùng tay cầm cỏ đốt lửa, trên lửa rải bột gạo, Pháp dùng đủ như Quân Trà Lợi Pháp. Lại đem lửa này đi quanh 4 bên căn nhà người bệnh, luôn luôn tụng Chú làm Kết Giới thì bệnh ấy liền khỏi.

11_ **Ô Xu Sa Ma Đại Thân Phủ** (cái búa) **Pháp Ấn Chú**:

Đứng thẳng trên mặt đất, co đầu gối trái, đưa tay trái nắm ngón chân cái, chống khuỷu tay ngay trên đầu gối, an trí cho thân đứng ngay thẳng. Tay phải tác **Phủ Ấn** trong Ấn nắm cái búa, ngón cái để trên cán búa, co khuỷu tay đặt Ấn cách vú **5 thốn** (5/3 dm). Nếu không có búa thì tác **Phủ Ấn** cũng được.

Chú là:

"Án (1) bạt chiết la câu lỗ đà (2) ma ha bà la (3) lê bà du (4) ma ha mạn lê gia (5) bà la bạt la (6) ca la ma (7) bà la bà la (8) bát la sa la dạ (9) sa ha (10)"

Oṃ_ Vajra-krodha mahā-bala rebhāyo-mahā-mālīya parāvara-karama, vara vara, parāśarāya svāhā

Pháp Ấn Chú này. Nếu có người bị bệnh đau nhức do thời khí mùa hè, Quỷ gây đau đớn, đau lưng, đau bắp tay thì có thể tác Ấn này, tụng Chú rồi đánh lên chỗ đau liền khỏi

12_ **Ô Xu Sa Ma Sóc** (cây giáo) **Pháp Ấn Chú**:

Dựa theo **Thân Ấn** lúc trước, chỉ sửa ngón trỏ vịn trên lóng trên của ngón giữa.

Chú là:

"Án (1) bạt chiết la câu lỗ đà (2) ma ha bà la (3) đá điệt tha (4) y hề y hề (5) ca tỳ la băng yết la (6) ốc già la đế xà (7) vong sa du nễ đá (8) bộ xã na bố lỗ bàn đa bà (9) thất lan cật-liễu hư-noa (10) tát bà ca diêm (11) a đỗ na (12) tỳ đỗ na (13) thiệp-phiệt lợi, thiệp-phiệt lợi (14) ma ha thiệp-phiệt lợi (15) a mục kiếm (16) thiệp-phiệt lợi noa (17) cật-liễu hư-noa (18) khát già thủ la (19) đà nô đạt la (20) phổ tra phổ tra)21) phổ tra dạ phổ tra dạ (22) a mô ca tả (xưng họ tên người khác) **(23) tát bà xa lợi lan (24) a đỗ na (25) tỳ đỗ na (26) tát bà đà đôn (27) thiệp-phiệt la dạ (28) cô bà dạ (29) sa ha (30)"**

Pháp Ấn Chú này. Nếu muốn trừ bệnh thì ở bên cạnh bệnh nhân làm **Thủy Đàn** rộng 4 khuỷu tay, chính giữa Đàn để một cái mâm thức ăn uống. Ba phương Đông, Nam, Bắc đều để một bát thức ăn. Chú Sư ngồi ở phương Tây. khiến bệnh nhân ngồi bên trái Chú Sư, lại đặt một lò lửa trước mặt Chú Sư, thiêu đốt hạt cải trắng, một lần tụng Chú thì một lần thiêu đốt cho đến 108 lần thì bệnh đó liền khỏi. Nếu một ngày chưa khỏi thì tác Pháp 3 ngày quyết định sẽ hết. Nếu người ấy chẳng khỏi thì biết bệnh chẳng phải do Quỷ làm. Nghi Thức tác Pháp chỉ được làm ban ngày, ban đêm không được làm Pháp .

Đặt Tượng Ô Xu Sa Ma ở một khu. Bên phía Nam để một lò lửa, lấy hạt cải trắng với hoa màu đỏ và chút phần máu của thân mình hòa với nhau. Muốn khiến cho **Xả Đổ Lỗ** (Śatrū: Oan Gia) bị khốn khổ, bệnh nóng sốt. Dùng nhóm thuốc lúc trước, cứ một lần Chú thì một lần thiêu đốt, mãn 108 biến thì Xá Đổ Lỗ liền bị khốn đốn. Nếu muốn cho khỏi thì lấy đường cát hòa với nước và dùng hoa màu trắng, cứ một lần Chú thì một lần thiêu đốt, mãn 108 biến, xưng **Na Ma** (Nāma: tên gọi) của người ấy, mỗi biến đều xưng tên liền được khỏi. Từ đó về sau Tâm độc tự nhiên tiêu diệt.

13_ **Ô Xu Sa Ma Đầu** (cái đầu) **Pháp Ấn Chú**:

Dựa theo **Thân Ấn** lúc trước, chỉ sửa ngón trỏ phải vịn trên lóng trên của ngón giữa, mở ngón trỏ trái hướng đến phía trước ngón giữa rồi cong lại.

Chú là:

"Án (1) an na lệ (2) câu na lê (2) cật-lý sắt-noa, băng yết lê (4) tô bạc kê (5) cật-lô đa ba tát nê (6) sa ha (7)"

Pháp Ấn Chú này đều hay trị ung nhọt, tất cả bệnh Quỷ, rất mau ứng nghiệm

14_ **Ô Xu Sa Ma Đỉnh Pháp Ấn Chú**: (chưa thấy công năng)

Dựa theo **Đầu Ấn** lúc trước, tay trái chỉ sửa ngón trỏ đè vạch thứ hai bên ngoài ngón giữa.

Chú là:

"Na mô mạc già mạc đô (1) bạt chiết la câu lỗ đà tả (2) Án (3) khiên già lợi kê (4) đồ ma thí khê (5) sa ha (6)"

15_ **Ô Xu Sa Ma Khẩu** (cái miệng) **Pháp Ấn**:

Dựa theo **Thân Ấn** lúc trước, chỉ sửa ngón trỏ trái hướng phía sau ngón giữa trái rồi hơi cong lại, ngón trỏ phải hướng đến phía trước ngón giữa phải rồi hơi cong lại.

Chú dùng **Cúng Dường Chú** lúc trước.

Pháp Ấn Chú này. Nếu người đàn bà sinh đẻ mà thai nhi bị chết trong bụng không ra được. Dùng bàn tay bụm lấy chút nước và một chút thuốc **A Ngùy**. Tụng **Cúng**

Dường Chú lúc trước 108 biến rồi khiến người đó uống vào thì đứa bé bị chết liền tuôn ra.

16_ **Ô Xu Sa Ma Bạt Chiết La Mẫu Sắt Tri Pháp Ấn Chú**:

Tay trái: ngón cái vịn lóng dưới của ngón vô danh, đem 4 ngón còn lại nắm thành Quyền.

Chú là:

"Án (1) bạt chiết la câu lỗ đà (2) ma ha bà la (3) bà lô bà lô (4) tứ ly tứ ly (5) sa ma sa ma (6) bát la bà ha ha (7) sa ha (8) Án (9) địa lực (10) ô-hồng, phất (11)"

Oṃ_ Vajra-krodha mahā-bala, bharu bharu, hili hili, sama sama, prabha, haha svāhā_ Oṃ Dhṛk hūṃ phaṭ

Pháp Ấn Chú này. Nếu tác Ấn này tụng Chú liền được tất cả vui vẻ không có chỗ chướng ngại

17_ **Ô Xu Sa Ma Giải Uế Pháp Ấn**:

Đem 2 ngón út cùng móc nhau bên trong lòng bàn tay. Dựng thẳng 2 ngón vô danh, 2 ngón giữa, 2 ngón trỏ cùng nắm nhau. Để 2 ngón cái trên 2 ngón út trong lòng bàn tay. Hợp cổ tay.

Chú là:

"Án, tu lợi ma lợi (1) ma ma lợi ma lợi (2) tu tu lợi (3) sa ha (4)"

Oṃ_ Śrī-mali mamali mali, śuśrī svāhā

Pháp Ấn Chú này. Ấn vào trong nước, Chú 7 biến xong rồi rửa mặt, sau đó tụng trì các Chú Pháp khác. Người hành Chú Pháp nếu thấy xác chết, nơi phụ nữ sinh đẻ, nơi lục súc sinh đẻ, nơi ánh máu (Huyết quang) tuôn chảy. Khi thấy mỗi một loại Uế của nhóm như vậy thời liền tác Ấn này tụng **Giải Uế Chú** tức được thanh tĩnh, Chú Pháp đã hành đều có hiệu nghiệm. Nếu chẳng như thế sẽ khiến cho người bị mất hiệu nghiệm và bị ương hại, trên mặt sinh mụn nhọt, cho nên chẳng được quên **Giải Uế Thần Chú.**

Mỗi ngày Hành Giả dùng hương xông ướp thân. Ở tường phía Đông của Đạo Trường treo tượng Kim Cương, an bày chỗ ngồi của **Kim Cương Tịnh Tòa**, dùng cỏ Cát Tường (Kuśala). Nếu không có cỏ này thì dùng cỏ tranh màu trắng thay thế. Chú Sư, thân mặc áo đỏ, dùng tọa cụ màu đỏ, sau đó ngồi trên chiếu Xương Bồ. Lại lấy **Hoàng Mạn Tinh Tử** với hạt cải trắng, Chú 7 biến xong, rải khắp 4 phương thì tất cả Ác Quỷ, Thiên Ma, Thần… chẳng dám gây nhiễu loạn. Chú Sư hướng về phía trước mặt Kim Cương, dùng 2 tay rải 2 loại hoa màu đỏ và màu tím.

18_ **Tán Hoa Chú**:

Chú là:

"Án (1) tô kê la dạ (2) sa ha (3)"

Oṃ_ Śuklāya svāhā

Lại có một Bản Chú là:

"Án, ô-hồng (1) thiệp-phiệt la gia (2) sa ha (3)"

Oṃ_ hūṃ jvalāya svāhā

19_ **Ô Xu Sa Ma Đại Chú**:

Chú là:

1) Na mô la đát-na đá-la dạ gia

2) Na mô thất-chiến trà bạt chiết-la ba noa duệ

3) Ma ha dược xoa tê na bát đá duệ
4) Na mô bạt chiết-la câu lỗ đà tả
5) A bát-la để ha đa
6) Xa san na tả
7) Ma ha lô sơn na tả
8) Bạt chiết-la đàn đàm
9) Bát-la bạc-xoa di
10) A để câu lỗ lam
11) Bát-la ma đà lộ nam
12) Băng già lam
13) Ca tỳ lam cụ lam
14) Ma la nam
15) Đa la tát nam
16) Đa tha y ca già la để
17) Dược câu lỗ đà
18) Tăng già la mê
19) Đa la ca muội duệ
20) Duệ na câu lỗ đệ na
21) Đàn trà na đà na bà
22) Tỳ vũ xí cát lý đa
23) Đa ma kiếm
24) Tam bát-la bạc-xoa di
25) A để-lợi tất đàm
26) Lỗ địa la, mê đà dụ
27) Đán trà, đán tra
28) Ma ha đán trà
29) Bạt chiết-la đán trà
30) Ma ha bà la ha na di
31) Tát bà xá đổ-lỗ ni
32) Nại xa, nại xa
33) Na xá dạ, na xá dạ
34) Hộ lô, hộ lô
35) Ngộ lô, ngộ lô
36) Cật-liễu hư-noa
37) Đàn trà, đàn trị noa
38) Bàn giả, bàn giả
39) Ma tha, ma tha
40) Bạt chiết-la đàn trị na
41) Ma la dạ, ma la dạ
42) Diễm ma đàn trị na
43) A na dạ, a na dạ
44) Ca la ba thí na
45) A na dạ, a na dạ
46) Bà lỗ na ba thí na
47) Đa trà dạ, đa trà dạ
48) Dược xoa đàn trị na
49) Bộ bồ ô xu sa-ma câu lỗ đà
50) A bả lợi di đa bà la

51) Bà la yết ma bà du bổ đà la
52) Ma nộ đô tỳ-dã xà bà
53) Giả tra, giả tra
54) Bát tra, bát tra
55) Ma tra, ma tra
56) Ba dạ ma nô
57) Tần đà, tần đà
58) Tỳ tần đà, tỳ tần đà
59) Bạt chiết lị noa
60) Đa trà dạ, đa trà dạ
61) Dược xoa đàn trị na
62) Ha na, ha na
63) Bà na, bà na
64) Tỳ sa noa
65) A để tỳ sa noa
66) Ha đà, ha đà
67) Bạt chiết-la úc lỗ ma
68) Bạt chiết-la na ca
69) Bạt chiết-la kế xa
70) Bạt chiết-la mục khư
71) Ha sa, ha sa
72) Bả dạ ma nô
73) Văn già tra tra ha
74) Tăng tỳ cát lợi đá mục ha
75) Ma sa di đà ma xà
76) Hộ lô địa tất lợi gia
77) Y hề, a mục kiếm mê
78) Ma ha bát thí nễ tỳ đà
79) Gia di đa bà bà
80) Bạt chiết-la đàn trị na
81) Ô-hồng, phất
82) Ma ha bà la
83) Ha na, ha na
84) Bát già, bát già
85) Ma tha, ma tha
86) Tỳ-đà băng tả dạ
87 Na xá dạ, na xá dạ
88) Ma la dạ, ma la dạ
89) Đa-la san na dạ
90) Ô-hồng, phất
91) Ma la na dạ
92) Ô-hồng, phất
93) Nễ lược-gia, lô sơn na dạ
94) Ô-hồng, phất
95) A thời-dạ gia
96) Ô-hồng, phất
97) Câu lỗ la, bạt chiết-la bả ni
98) A nhạ ba dạ trí

99) Sa ha

Một Pháp Chú này tên là **Ô Xu Sa Ma Kim Cương Đại Pháp Thần Chú**. Nếu có người hay tụng mãn 10 vạn biến, ngày ngày nối tiếp nhau thiêu đốt An Tất Hương thỉnh Kim Cương ngồi. Cúng dường xong rồi, luôn luôn tụng Chú và dùng các Ấn thì tất cả mọi loại Pháp Sự đã làm không có gì không hoàn thành, đều được hiệu nghiệm

20_ **Họa Ô Xu Sa Ma Tượng Pháp Chú**:

Khiến một Xử Nữ dệt làm áo lót bằng lụa trắng, hoặc dệt làm tấm vải. Trước tiên Chú vào nước tiểu bò 108 biến.

Chú là:

"Án (1) bạt chiết-la, địa lực (2) ô-hồng, phất (3) sa-ha (4)"

Oṃ_ Vajra-dhṛk hūṃ phaṭ

Chú vào nước tiểu bò xong dùng tẩy rửa tấm vải. Vào kỳ Hắc Nguyệt : ngày 8, ngày 9 hoặc ngày 14 dùng đất tốt sạch làm một cái Đàn. Lấy một Tượng Phật dùng nước thơm tẩy rửa rồi để trong Đàn. Cúng dường mọi loại hương, hoa, thức ăn uống. Đốt 8 chén đèn.

Gọi một Họa Sư tài giỏi, tùy theo người ấy yêu cầu ít nhiều đều tùy thuận không được trả giá. Ngày ngày cùng người ấy thọ **8 Trai Giới**, dùng nước nóng thơm tắm rửa, mặc áo mới sạch và cùng vị bác sĩ ấy tác Ấn Hộ Thân. Sau đó vẽ tác Hỏa Đầu Kim Cương. Tượng ấy có thân dài một khuỷu 2 thước 3 tất rưỡi của Đức Phật. Ngoại trừ Quang tòa (Tòa hào quang) ấy còn lại đều cao lớn đầy đủ vẻ đẹp tinh xảo. Khi hòa màu vẽ thì dùng nước cốt của Huân Lục Hương, chẳng được dùng keo nấu bằng da thú. Lấy một lọ nước nhỏ để chính giữa Đàn. Ngày ngày nên cầu 7 vị **Nhân Trai** (? Trai Tăng, hay người giữ Trai Giới). Nếu không làm nổi thì cầu một người cũng được.

Tượng ấy màu xanh có 4 tay. Tay phải hướng về bắp tay, cầm Bạt Chiết La. Tay trái hướng về vai cầm sợi dây màu đỏ, dây ấy quấn co giống như rắn quấn.Tay phải duỗi xuống dưới ngửa ngón cái nắm ngón trỏ duỗi thẳng xuống dưới, 3 ngón còn lại đều co hướng lên trên. Tay trái co cánh tay hướng lên trên cầm tràng hạt, dùng đầu ngón giữa mà lần hạt. Tượng có diện mạo đoan chính rất thù diệu.

Vẽ 2 Long Vương quấn trên bắp tay trái sao cho 2 đầu của 2 Long Vương cùng móc nhau ngửa nhìn ngay trước ngực và đuôi ở ngay trên lưng, đều thuần màu đỏ.

Lại có 4 Long Vương đều làm màu xanh, đều quấn quanh mỗi một cánh tay.

Lại có 2 Long Vương cũng đều màu xanh, đều quấn quanh bắp chân

Trên đầu Tượng ấy có một Long Vương màu trắng quấn khoanh tròn và ngóc đầu lên.

Dưới eo Tượng ấy là quần đùi da cọp. Đầu tóc rực lửa thảy đều dựng đứng. Chẳng phải chỉ ở trên đầu mà ở cổ và lưng cũng có hào quang rực lửa.

Hai bên phải trái trên hào quang của cái đầu đều vẽ một tòa hoa sen. Trên hoa sen bên trái vẽ Tượng **Phật A Súc** (Akṣobhya-buddha) [một Bản ghi là **Phật Thích Ca** (Śākya-muṇi-buddha)] ngồi Kiết Già, ngửa lòng bàn tay trái đặt ngang dưới rốn, ngửa lòng bàn tay phải đặt trên đầu gối đều rũ đầu ngón tay. Trên hoa sen bên phải vẽ Tượng Phật **A Di Đà** (Amitābha-buddha) ngồi Kiết Già, tác **A Di Đà Luân Ấn** là: Ngửa lòng bàn tay trái, duỗi bung 3 ngón trỏ, giữa, út cong ngón cái và ngón vô danh đều trụ đầu ngón. Tay phải cũng đồng như trước. Tác xong, đem tay phải che trên tay trái sao cho móng các ngón cái và ngón vô danh cùng trụ nhau ở rốn.

Trên tượng Phật ấy vẽ làm tượng chư Thiên rải hoa, ở bên trên chư Thiên, vẽ mây có màu như ánh điện.

Dưới chân tượng Kim Cương ấy vẽ làm nước biển, bên trong có hoa sen và vị Kim Cương đứng trên hoa sen ấy. Trong biển vẽ 8 vị A Tu La Vương, 4 vị bên trái, 4 vị bên phải. Hình của 8 vị vua ấy đều vẽ hình cúi đầu lễ bái

Dưới chân Kim Cương, phía bên phải lại vẽ hình tượng Chú Sư, tay cầm lò hương, quỳ gối cúng dường.



Làm Tượng này xong, Chú Sư ngày ngày thiêu đốt An Tất Hương cúng dường Kim Cương, tỏ bày Sám Hối. Ở trong **Thủy Đàn**, trước tiên tụng Chú mãn 10 vạn biến xong thời sự cầu nguyện đều được tùy thuận. Nếu Ý muốn vào trong cung điện A Tu La, liền tụng Chú mãn 20 vạn biến tức hay được vào. Sau đó liền làm **Sắc Đàn** cúng dường.

21_ **Ô Xu Sa Ma Kim Cương Cúng Dường Đàn Kết Tứ Phương Giới Pháp Chú**:

Kết Tứ Phương Giới Chú:

Chú là:

"Án (1) bạt chiết-la câu lỗ đà (2) ma ha bà la (3) a đỗ la địa bát để (4) để sắt-tra (6) sa ha (6)"

Oṃ_ Vajra-krodha mahā-bala asurādhipati svāhā

Nên dùng Chú này chú 21 biến rồi đi vòng quanh 4 phương mà làm Kết Giới

22_ **Hỏa Kết Giới Chú**:

Chú là:

"Án (1) bạt chiết-la câu lỗ đà (2) ma ha bà la (3) áng củ la (4) phạt chiết-la **lão lão** (? mụ khư) (5) bạt chiết-la bát la ha lan na (6) bạt chiết lợi na (7) địa sa tỳ địa sa (8) để sắt-tra (9) a yết-lam ma (10) sa ha (11)"

Oṃ_ Vajra-krodha mahā-bala, aṅgula vajra-mukha, vajra-praharaṇa, vajrin, deśa videśa tiṣṭa, ākrama svāhā

Một Pháp Chú này. Lấy một đuốc lửa, Chú vào 21 biến rồi đi vòng quanh Kết Giới với dùng Hộ Thân. Trị tất cả bệnh rất có linh nghiệm.

23_ **Chú Thủy Hòa Phấn Nê Chú**:

Chú là:

"Án (1) bạt chiết-la (2) bạt chiết lợi ni (3) bạt chiết la du đạt ni (4) bạt chiết la du đạt ni kê (5) sa ha (6)"

Oṃ_ Vajra vajriṇi vajra-sodhani, vajra-śuddha-niḥke svāhā

Một Pháp Chú này. Dùng nước hòa phấn với làm bùn thơm, Chú 21 biến xong, sau đó xoa tô đất làm cái Đàn rộng 4 khuỷu tay, mọi loại phấn màu đều được thông dụng.

24_ **Chú Thủy Chú**:

Chú là:

"Án (1) bạt chiết la, đạt la dạ (2) sa ha (3)"

Oṃ_ Vajra-dhārāya svāhā

Một Pháp Chú này dùng Chú vào nước sạch, dùng cho tất cả nơi chốn

25_ **Diệt Trừ Tội Chú**:

Chú là:

"Án (1) thất-lợi dạ gia (2) thất-lợi, a la da (3) ma ha bà tỳ đát-la dạ (4) sa ha (5)"

Oṃ_ Śrīyāya, śrī-ālaya, mahā-vāśī-trāya svāhā

Một Pháp Chú này . Làm Đàn nhịn ăn một ngày, hai ngày, ba ngày tụng Chú này sẽ diệt tất cả tội. Chư Phật Bồ Tát, Kim Cương, hàng Trời… đều rất vui vẻ.

26_ **Chú Sách Chú**:

Chú là:

"Án (1) thiệp-phiệt la dạ (2) sa ha (3)"

Oṃ_ Jvalāya svāhā

Một Pháp Chú này chú vào sợi dây, rải hoa

27_ **Chú Bạt Chiết La Chú**:

Chú là:

"Án (1) lê hề đá duệ (2) cốt lỗ hề đa thấp-bà dạ (3) ô-hồng, phất (4)"

Oṃ_ Lihe tayin kuru, hita svayam hūṃ phaṭ

Một Pháp Chú này, Chú vào Bạt Chiết La 108 biến rồi đóng chính giữa Đàn

28_ **Hỏa Kết Giới Chú**:

Chú là:

"Án (1) địa tỳ tần đồ (2) tát tỳ đề bà (2) tát bà yết la (4) tất-bát bà đà thất-giả duệ (5) sa ha (6)"

Một Pháp Chú này. Lúc làm Đàn thời Chú vào đuốc lửa 21 biến rồi nhiễu quanh 4 mặt Đàn để Kết Giới

29_ **Đại Kết Giới Chú**:
Chú là:
"Án (1) bát la sa la (2) a yết na duệ (3) sa ha"
Oṃ_ prasara agnāye svāhā
Một Pháp Chú này. Ở nơi làm Đàn dùng kết Đại Giới.

Người muốn làm Đàn. Trước tiên tìm nơi trong sạch nhàn tịnh, bên trong nhà thất tốt làm một cái Đàn rộng 4 khuỷu tay. Đào sâu xuống dưới 6 khuỷu tay, loại bỏ mọi thứ xương, gỗ, gạch, đá. Sau đó đem riêng đất sạch đến đổ vào, lấp cho thật chặt cứng rồi nện cho bằng phẳng. Ở trên đất đó làm một cái Đàn rộng 4 khuỷu tay. Pháp ráp ghép, phấn vẽ, dây đo… như trong Bộ của nhóm Phật Đỉnh bên trên đã nói.

Người muốn thọ nhận Pháp. Dùng nước nóng thơm tắm gội, mặc áo mới sạch. Phương trên, phương dưới với 4 phương đều treo các loại vật như Phan, lọng, chuông, dây đai, hoa báu, vật trang sức, gương… đều như trong Bộ Pháp khác đã nói.

Trang nghiêm phương dưới dùng 5 loại phấn màu. Mỗi một loại phấn đều chú vào 108 biến sau đó mới dùng. Tất cả Đàn Pháp dùng phấn đều như thế. Nếu chẳng Chú vào phấn thì làm Pháp chẳng thành.

5 loại phấn màu là :
1) Màu trắng là phấn làm bằng bột gạo tẻ
2) Màu vàng như bột Uất Kim (bột Nghệ), bụi đất vàng
3) Màu đỏ như bột Chu Sa, bụi đất đỏ
4) Màu xanh như bột Thanh Đại (bột chàm), Kiền Lam Điến
5) Màu đen như dùng bột mực hay bột than
Phấn đó đều hòa với bột Trầm Hương mà dùng

30_ **Chú Bạch Phấn** (phấn trắng) **Chú**:
Chú là:
"Án (1) a yết na duệ (2) thấp-bế đà dạ, sa ha (3)"
Oṃ_ Agnāye śvetāya svāhā

31_ **Chú Xích Phấn** (phấn đỏ) **Chú**:
Chú là:
"Án (1) a yết na duệ (2) a la đà dạ (3) sa ha (4)"
Oṃ_ Agnāye raktāya svāhā

32_ **Chú Hoàng Phấn** (phấn vàng) **Chú**:
Chú là:
"Án (1) a yết na duệ (2) tỳ đà dạ (3) sa ha (4)"
Oṃ_ Agnāye pītāya svāhā

33_ **Chú Thanh Phấn** (phấn xanh) **Chú**:
Chú là:
"Án (1) a yết na duệ (2) khả lợi đà duệ (3) sa ha (4)"
Oṃ_ Agnāye haritāye svāhā

34_ **Chú Hắc Phấn** (phấn đen) **Chú**:
Chú là:

"Án (1) a yết na duệ (2) cư lợi sắt-na dạ (3) sa ha (4)"

Oṃ_ Agnāye kṛṣṇāya svāhā

Năm Pháp Chú này. Nếu muốn làm Đàn, cầm Bạt Chiết La đều ấn lên phấn đó, đều tụng Bản Chú 108 biến. Như vậy Chú xong, y theo Pháp an trí. Làm một cái Đàn rộng 4 khuỷu tay. Trước tiên dùng phấn trắng bày làm Giới Đạo (lối đi giới hạn). Đàn mở 4 cửa.

Chính giữa Đàn ấy làm một tòa hoa sen, an trí tượng Ô Xu Sa Ma

Cửa Đông làm một tòa hoa sen, an trí **Bạt Chiết La Thí Khả La**

Cửa Nam cũng làm một tòa hoa sen, an trí **Di Lỗ Thất Lăng Già**

Cửa Bắc lại làm một tòa hoa sen, an trí **Hán Đà Thích Cát Trí**

Cửa Tây an trí **Bạt Chiết La Đỗ Địa.** Bên ngoài cửa Tây đó an chỗ ngồi của Chú Sư

Góc Đông Bắc an **Đề Đầu Lại Tra Thiên Vương** (Dhṛta-rāṣṭra: Trì Quốc Thiên Vương)

Góc Đông Nam an **Tỳ Lô Trà Ca** (Virūḍhaka: Tăng Trưởng Thiên Vương)

Góc Tây Nam an **Tỳ Lô Bác Xoa** (Virūpākṣa: Quảng Mục Thiên Vương)

Góc Tây Bắc an **Tỳ Sa Môn Thiên Vương** (Váisravaṇa: Đa Văn Thiên Vương)

Bốn vị Thiên Vương này cũng thông cúng dường đều cùng với tất cả hàng Phật Bồ Tát

Lúc tác Pháp thời dùng 16 ngọn đèn, 100 vị thức ăn uống làm 12 mâm, thiêu đốt An Tất Hương, mọi loại cúng dường.

Bên ngoài cửa Tây của Đàn, gần sát góc Tây Nam có thể chọn khoảnh đất khoảng 8 ngón tay làm một lò lửa. Tính toán thiêu đốt bơ, Mật, mè (Hồ Ma), hương… Ngày đó Chú Sư có thể tụng Đại Chú 1008 biến. Nếu làm Pháp này sẽ cảm được Hỏa Đầu Kim Cương vui vẻ, làm tất cả Pháp đều được đại nghiệm.

Lại thỉnh Kim Cương ngồi trong lò lửa, thiêu đốt bơ, Mật, mè, lúa, hoa …Chú 108 biến. **Hỏa Đầu** Đệ Tử đều tụng Chú ấy 108 biến, **Tứ Thiên Vương Chú** đều tụng 7 biến.

35_ **Ô Xu Sa Ma Hoán** (hô gọi) **Sứ Giả Pháp Ấn Chú :**

Hai ngón cái đều đè trên móng 2 ngón út. Kèm dựng thẳng 2 ngón trỏ, 2 ngón vô danh. Hai ngón giữa cùng trụ nhau, hợp cổ tay, đưa ngón cái qua lại.

Chú là:

"Y lợi di (1) y lợi di (2) lợi di lợi di lợi (3) sa ha (4)

Ilime ilime, mili mili mili, svāhā

Pháp Ấn Chú này. Nếu muốn hành Ấn trị nơi có bệnh thì ở bên cạnh người bệnh. Trước tiên nên thiêu đốt hương, tác Ấn Chú này, hô gọi tất cả Quỷ Thần an trí. Sau đó hành Ấn tụng Chú trị bệnh đều có đại nghiệm

36_ **Ô Xu Sa Ma Chú Thủy Sái Diện Chú**:

Chú là:

"Na mô bạt chiết-la câu lỗ đà dạ (1) Án (2) già trí năng ni (3) sa ha (4)"

Namo vajra-krodha_ Oṃ jāti nandi svāhā

Một Pháp Chú này, Chú vào nước 7 biến, dùng rửa mặt thì tất cả vui vẻ.

37_ **Ô Xu Sa Ma Chỉ Đề Chú :**

"Na mô ma đá-lợi già na tả (1) bạt chiết-la câu lỗ đà dạ (2) đá điệt tha (3) chu lỗ đề (4) chu lỗ đề (5) chu chủ lỗ đề (6) sa ha (7)"

Namo mātṛ-gaṇasya vajra-krodha. Tadyathā: Śrūti śrūti suśrūti svāhā

Một Pháp Chú này. Sao chép văn của Chú này ở trên tơ lụa. Chú vào sợi dây, chính giữa cột văn của Chú này. Lại dùng Chú này, cứ một lần Chú thì kết một gút cho đến 108 gút. Khi trẻ nhỏ (trai hay gái) khóc đêm thì đem đeo dưới cổ ắt chẳng sợ tất cả các hàng Quỷ Thần, trẻ không khóc nữa và sẽ được sống lâu.

38_ **Ô Xu Sa Ma Điều** (điều phục) **Đột Sắt Tra** (duṣṭa:Ác) **Chú**:

Chú là:

"Na mô bà già bà đỗ (1) bạt chiết-la câu lỗ đà da (2) đá điệt tha (3) y hề y hề (4) ma ha bà la (5) a mục kiếm (6) thiệp-phiệt lợi noa (7) cật-liễu hư-noa (8) hộ lô hộ lô (9) đốt tra đốt tra (10) sa ha (11)"

Nama bhagavato vajra-krodha

Tadyathā: Ehyehi mahā-bala āmukhaṃ-jvālin-gṛhṇa, huru huru, tuṭṭa tuṭṭa svāhā

Một Pháp Chú này. Nếu muốn điều phục đối phương (tiền nhân) hô đến, khi đi chẳng đến thời tức **Đột Sắt-Tra** (Duṣṭa: điều ác). Lấy lông dê đen làm **sợi dây Chú** (Chú Sách). Dùng gỗ Tử Đàn vót làm cây cọc dài 8 ngón tay. Lấy sợi dây Chú lúc trước quấn trên cây lúa. Chú vào cây cọc và sợi dây 108 biến rồi đóng trên cây ấy, tức kẻ ấy liền bị Bát La (Bệnh ghẻ lác làm rụng lông tóc). Nếu muốn khiến cho khỏi thì nhổ bỏ cây cọc ấy. Chú vào sữa bò 108 biến rồi đổ vào trong cái lỗ ấy thì người kia được khỏe lại.

39_ **Ô Xu Sa Ma Suất-Đô Đề Chú**:

Chú là:

"Án (1) bạt chiết-la câu lỗ đà dạ (2) ca tử-dã (3) tỳ ca tử-dã (4) a mộ ca tả (5) câu lỗ đàm (6) tất-đam bà dạ nhĩ (7) sa ha (8)"

Oṃ_ Vajra-krodhāya, kātya vikātya, amoghaṣya kuru maṃ, staṃbhāya me, svāhā

Một Pháp Chú này. Nếu đối phương (tiền nhân) giận dữ, luôn luôn tụng Chú thì đối phương (tiền nhân) vui vẻ

40_ **Ô Xu sa ma Điều Phục Chú.**

Chú là:

"Án (1) bạt chiết-la câu lỗ đà dạ (2) cổ ti tỳ, cổ lỗ mộc khê (3) sa ha (4)"

Oṃ_ Vajra-krodha, kupiti kuru mukhe, svāhā

Một Pháp Chú này. Chú vào miếng ngói làm bằng đất mềm che Ác Tỉ, chặn đứng **Truy Ương Cửu Lợi** (Đây là 4 chữ Phạn) tức Truy Ương Cửu Lê chẳng thể xuất ra. Nếu muốn xuất ra thì bỏ miếng ngói liền ra được.

41_ **Ô Xu Sa Ma Na Du Già Chú**:

Chú là :

"Án (1) bạt chiết-la câu lỗ đà dạ (2) ô cổ ly (3) di cổ ly (4) chi sát ly (5) thệ mật ly (6) a mụ câu (7) a mô ca tả (8) đề tất sắt-đô (9) bà bà đô (10) tỳ sất sất sắt-đô (11) sa ha (12)"

Một Pháp Chú này, Chú vào gạo, lúa, trấu 108 biến. Đặt tượng Kim Cương ở gần bức tường phía Nam, mặt Tượng hướng về phương Bắc. Chú Sư hướng mặt về phương Nam, ngồi trước Tượng. Liền làm một cái Thủy Đàn nhỏ. Trong Đàn để một lò lửa. Chú vào trấu lúa lúc trước, một lần chú thì một lần thiêu đốt, đủ 108 biến rồi sao chép **Na Ma** (Nāma: tên gọi) kia. Tác Pháp đó xong, 2 người **Bỉ Trí** (Phạn Âm) muốn giao

thiệp tốt (tương hảo). Lấy Huân Lục Hương hòa với hoa trắng, Chú và thiêu đốt trong lửa liền được **Du Già** (Yoga:kết hợp).

42_**Ô Xu Sa Ma Mục Khư Bàn Đà Na Chú**:

Chú là:

"Án (1) sa ha na (2) sa ha na bán na (3) ca lang cổ-lý đa (4) thiết lợi la dạ (5) sa ha (6)"

Một Pháp Chú này. Chú vào tro hoặc đất 21 biến rồi hướng về **Ác Bỉ Tri Mục Khư Tát Chi**, liền được **Mục Khư Bàn Đà Na** (Mukha-bandhana). Nếu muốn khiến cho tốt thì Chú vào nước 21 biến hướng về **Mục Khư** (Mukha: Khuôn mặt) phát liền được bình phục.

CÔNG NĂNG CỦA Ô XU SA MA CHÚ PHÁP

Nếu hàng **Bật Sô** (Bhikṣu:Tỳ kheo), Ưu Bà Tắc (Upāsaka:cận sự nam) có ý muốn thọ trì **Ô Xu Sa Ma Kim Cương Chú** thì nên làm một **Thủy Đàn**. Mỗi ngày, sáng sớm dùng các hương hoa phát tâm cúng dường chư Phật, Bát Nhã Bồ Tát, Kim Cương, chư Thiên…ở 10 phương. Tâm khẩu phát nguyện. Sau đó ngồi một lần, tụng Chú mãn 800 biến. Giữa ngày (giờ Ngọ), Hoàng Hôn (giờ Dậu), giữa đêm (giờ Tý) đều 800 biến. Dựa theo cúng dường lúc trước. Khi tụng Chú thời chẳng được cùng người khác cười đùa, giao đầu, loạn ngữ. Mặt Chú Sư phải làm dung mạo cực giận dữ. Mới thọ Pháp này cần phải kiên cố. Nếu hay tụng Chú mãn 10 vạn biến, Tâm Tâm nối nhau niệm chẳng đoạn tuyệt, đừng theo duyên khác thì tất cả chỗ làm không có gì không hoàn thành được..

Hương cúng dường ấy thuần đốt An Tất Hương. Dùng hoa màu đỏ hay hoa màu tím cũng được. Dùng Tràng Hạt màu đỏ hay chuỗi hạt Lưu Ly cũng được. Lại mặc áo đỏ, ngồi chiếu Xương Bồ, bên dưới cái chiếu trải **giạ** (lông bện thành mảng).

An trí xong rồi, Chú vào nước 49 biến rải khắp 4 phương trên dưới **Kết Giới**. Sau đó Chú vào hạt cải trắng 49 biến rải khắp 4 phương trên dưới **Kết Giới**.

Tiếp theo, thỉnh Kim Cương với hàng quyến thuộc an trí chỗ ngồi xong. Đặt một lò lửa trước mặt Chú Sư ở phương Nam bên ngoài cửa Tây đặt. Lấy gạo, lúa, hoa hòa với Ngưu Tô tốt. Ở trong lò lửa nhúm lúa, gỗ, củi. Dùng Liễu Chi Sách (Cái thẻ gấp làm bằng cành Liễu), Chú một biến xong ném vào trong lửa thiêu đốt, mãn 8000 lần. Bấy giờ **Chú Thần** (Vị Thần của bài Chú) đi đến hiện hình, hoặc trong mộng thấy hình Chú Thần đó. Ngay lúc thấy vị **Thần** thời Chú Sư đừng sợ hãi, thân lông chẳng động, an nhiên định tưởng, tùy tâm nhậm ý mọi loại phát nguyện.

Được Nghiệm này thì có thể đi đến núi cao chót vót, đỉnh núi **Tứ Tuyệt** (4 loại hình trạng cao siêu khó đạt được), liền làm Đàn Trường như Pháp cúng dường. Tụng Chú đầy đủ 10 vạn biến xong, cao giọng hô gọi thì các cửa Tiên Nhân, cửa A Tu La thảy đều tự mở. Lại lấy nửa thăng **Mạn Độc Tử** (cà Độc Dược), lấy máu của mình hòa với Mạn Độc Tử, một lần niệm một lần Chú, ném vào lửa thiêu đốt. Mãn 8000 biến xong thì A Tu La Nữ với hàng Tiên Nữ bước ra mời Hành Giả vào bên trong cúng dường. Thường cho Hành Giả uống nước Cam Lộ. Uống xong thì da dẻ, răng, tóc tự thoát bỏ liền được như mới sinh, thân hình người ấy tựa màu vàng ròng. Người Trì Chú được sống một ngàn tuổi, sức lực như Kim Cương. Một ngàn năm sau, mệnh chung liền sinh lên trời Đao Lợi, tự thân tức là Đao Lợi Thiên Vương.

_Lại có một Pháp. Vào ngày Nhật Nguyệt Thực, làm một cái Thủy Đàn rộng khoảng 4 khuỷu tay, dùng phân bò xoa tô đất, thiêu đốt An Tất Hương, rải hoa tạp sắc. Đem tượng Kim Cương đặt chính giữa Đàn. Lại lấy bơ tốt chứa đầy trong vật khí bằng

đồng đỏ để ở trước Tượng. Chú Sư ngồi hướng mặt về phương Đông, đối diện Tượng tụng Chú. Đến khi mặt trời, mặt trăng tròn đầy y như cũ thì nghỉ. Sau đó tự lấy bơ ấy uống vào sẽ được đại thông minh. Các việc đã làm đều được đại nghiệm.

KHÍ TRƯỢNG GIÁNG MA CỦA HỎA ĐẦU KIM CƯƠNG

_ Dùng thép tôi luyện già thật tốt sạch làm một cái chày Kim Cương dài một thước (1/3 m), 2 đầu chày làm 6 góc nhọn (lục lăng phong) rộng khoảng 2 tấc (2/3 dm), eo nhỏ có 4 góc (tứ lăng) dạng như cái chày của Kim Cương Lực Sĩ.

_ Pháp làm **Luân** (bánh xe): Đầy đủ đùm, vành như dạng Xa Luân (bánh xe). **Luân** (Cakra) rộng khoảng một khuỷu tay, chính giữa cách 6 góc nhọn cũng có 6 mũi nhọn, 12 góc bên ngoài cũng có 12 mũi nhọn, chung quanh có sự bén nhọn

_ Tiếp theo, làm cây búa : Hai đầu có sự bén nhọn, thân dài 6 tấc (2 dm), cán dài 2 thước (2/3 m)

_Làm cây đao có một lưỡi đao

_ Lại nên làm một cây giáo dài dài 4 tấc (4/3 dm), thân bằng gỗ, mũi nhọn bằng thép.

Thép cần dùng dùng đều nên chuẩn bị Chú vào 108 biến, để Hộ Tịnh Kết Giới.

Làm Khí Trượng xong đều Chú vào vật ấy 108 biến. Chú xong nên để ở trong Đàn thọ Pháp. Ngày đêm y theo biến số lúc trước tụng Chú. Đích cần yếu của Khí Trượng là thấy Đại Thần Thông Uy Lực làm hạn.

Nếu trên khí trượng hiện tướng nóng mà tay chẳng thể chạm vào. Nên biết Pháp này đã thành tựu xong. Người tụng Chú ấy được sống một ngàn tuổi.

Nếu có khói hiện ra thì người tụng Chú ấy sống một vạn tuổi

Nếu hiện lửa rực (Hỏa diệm) thì người tụng Chú ấy bay lên trên Trời cao.

Nếu tác Pháp này ắt phải đến được nơi nhàn tịnh với sườn núi, đầu đỉnh núi cao.

Nếu cầu việc nho nhỏ thì ở bên trong Tịnh Thất làm Pháp cũng được.

Nếu muốn cầu Tiên và cầu đại nghiệm thì nên vào núi non trên đỉnh cao mà làm Pháp ắt quyết định được đại nghiệm tối thắng.

_Lại có một Pháp. Chú vào nước và hạt cải trắng rải ở mười phương Kết Giới. Từ đó về sau tất cả nhóm Ma ác, Quỷ Thần ác đều chẳng gây nhiễu loạn được.

Người tụng Chú ở trong các Pháp đều chẳng hứa cho **nhiễm**, chỉ có Pháp của Ô Xu Sa Ma Kim Cương mới thông **hoặc nhiễm hoặc tịnh**, không có sự cấm chế.

Nếu có người hay bỏ các tham, lìa tạp nhiễm thì Pháp ấy liền tốt. Hết thảy công năng chẳng thể luận bàn đầy đủ được.

Ô XU SA MA KIM CƯƠNG PHÁP ẤN CHÚ PHẨM
MỘT QUYỂN (Hết)

Hiệu chỉnh xong vào ngày 13/05/2013

Mật Tạng Bộ 4 _ No.1225 (Tr.135 _ Tr.141)

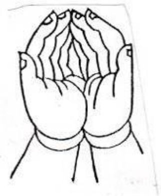
ĐẠI UY NỘ Ô SÁP SA MA NGHI QUỸ KINH

Hán dịch: Chùa Đại Hưng Thiện_ Tam Tạng Sa Môn Đại Quảng Trí BẤT KHÔNG phụng chiếu dịch
Sưu tập Thủ Ấn, phục hồi Phạn Chú và Việt dịch: HUYỀN THANH

Hết thảy Phật mười phương
Đấng **Diệu Trí** cứu tế
Thường trụ **Tâm Bồ Đề** (Bodhi-citta)
Vì thế con cúi lạy
Phổ Hiền (Samanta-bhadra) tức chư Phật
Nhận chức **Trì Kim Cương** (Vajradhāra)
Điều phục kẻ khó phục
Hiện Thể **Minh Vương** (Vidya-dhāra-rāja) này
Dùng Pháp Thắng đó nên
Cùng với Tịnh, Bất Tịnh
Bậc Chân Ngôn, trước nên
Pháp **Thừa Sự** ban đầu
Dùng **Tử Đàn** xoa đất
Tròn, vuông tùy ý thành
Y theo phương Đông ấy
Đặt trước Tượng Bản Tôn
Lấy hai bình **Át Già** (Ārgha)
Chứa nước thơm đầy tràn
Lò đốt mọi hương thơm
Một bình rỗng chứa nước
Đặt ngay bên trong Đàn
Có ăn hoặc chẳng ăn
Rửa ráy cũng như vậy
Năm vóc sát đất lễ
Mười phương Phật Bồ Tát
Kinh Đại Thừa Phương Quảng
Chắp tay nên chí tâm
Quỳ gối phải sát đất
Nghiệp bất thiện nhiều đời
Mọi tội bày tỏ hết
Nay dùng tâm thành thật
Tùy Sám Nguyện thanh tĩnh
Như trước phát nguyện xong
Ngồi Toàn Già, Bán Già
Hưng Tâm Đại Bồ Đề
Bền chắc không buông bỏ

_ Hương thơm xoa tay, kết
Phật Bộ Tam Muội Gia
Chắp hai tay giữa rỗng

Mở Tiến Lực (2 ngón trỏ) hơi co
Vịn phần đầu Nhẫn Nguyện (2 ngón giữa)
Vạch thứ nhất lưng ngón
Lại co đầu Thiền Trí (2 ngón cái)
Đặt ở dưới Tiến Lực (2 ngón trỏ)
Cạnh vạch lóng thứ nhất
Đặt Ấn ngang trái tim



Đế Quán (chân thật quán) **Như Lai Nghi**
Dùng Chân Ngôn sau là:
"**Án_ Đát tha tát đổ nạp bà phộc dã, sa phộc hạ** "
𑖌𑖼 𑖝𑖞𑖯𑖐𑖝 𑖄𑖟𑖿𑖥𑖪𑖯𑖧 𑖭𑖿𑖪𑖯𑖮𑖯
OṂ _ TATHĀGATA UDBHAVĀYA SVĀHĀ
Tụng **Tổng Trì** ba lần
Cảnh Giác các Như Lai
Hào quang chạm khắp thân
Diệt Phiền Não, trừ Nghiệp
Sau nên đặt trên đỉnh
Buông Ấn thành Gia Trì

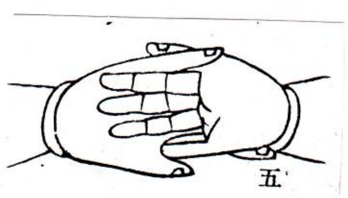
_ Tiếp kết **Liên Hoa Bộ**
Tam Muội Gia Khế Tướng
Hai tay hợp như trước
Mở Giới Phương (2 ngón vô danh) Nhẫn Nguyện (2 ngón giữa)
Tiến Lực (2 ngón trỏ) cũng như vậy
Như Sen tám cánh nở
Đặt Ấn trên trái tim



Tưởng **Quán Tự Tại Tôn**
Đầy đủ như Tôn Nghi
Tụng Tổng Trì ba lần
"**Án _ Bả nạp mộ nạp bà phộc dã, sa phộc hạ** "
𑖌𑖼 𑖢𑖟𑖿𑖦 𑖄𑖟𑖿𑖥𑖪𑖯𑖧 𑖭𑖿𑖪𑖯𑖮𑖯
OṂ _ PADMA UDBHAVĀYA SVĀHĀ
Cảnh Giác Liên Hoa Bộ
Thánh Chúng phát hào quang
Chiếu chạm thân Hành Giả
Tiêu ám (hết ám chướng), làm bạn Ta

Đặt Ấn bên phải đỉnh
Tùy ý mà buông Ấn

_ Lại kết **Kim Cương Giáp**
Tam Muội Gia Mật Ấn
Duỗi hai bàn tay xong
Ngửa phải, úp tay trái
Sao cho lưng dính nhau
Đàn (ngón út phải) móc nơi Trí Độ (ngón cái trái)
Tuệ (ngón út trái) móc kết với Thiền (ngón cái phải)
Như **Thập Cổ Kim Cương**
Đem đặt ngang trái tim



Tụng **Minh**, quán **Bộ Chủ**
“Án_ Phộc nhật lô nạp bà phộc dã, sa phộc hạ“
𑖌𑖼 𑖪𑖕𑖿𑖨 𑖄𑖟𑖿𑖥𑖪𑖯𑖧 𑖭𑖿𑖪𑖯𑖮𑖯
OṂ _ VAJRA UDBHAVĀYA SVĀHĀ
Cảnh Giác Chúng Kim Cương
Thánh Giả phóng hào quang
Chiếu chạm người tu hành
Gia trì, làm bạn lành
Buông Ấn bên trái đỉnh

_ Hai tay cài bên trong
Nhẫn Nguyện (2 ngón giữa) thành chóp núi
Hơi co Tiến Lực Độ (2 ngón trỏ)
Sát cạnh giữa chóp núi
Kèm Thiền Trí (2 ngón cái) duỗi ra
Tam Cổ hành xong rồi
Ấn trên trán, vai phải
Vai trái, tim cũng vậy
Sau đó đến cổ họng
Ấn xong thành Hộ Thân



Đều tụng Minh có sau

"**Án _ Phộc nhật la kỳ nễ, bát la niệm bả đá dã, sa phộc hạ**"

OṂ _ VAJRA AGNI PRADĪPTĀYA SVĀHĀ

Uy quang phát lửa mạnh

Ma Đảng không dám lấn

_Hai tay nắm **Hư Quyền**

Thiền Trí (2 ngón cái) vịn ngón khác

Mở Quyền phải nắm trái

Tiến (Ngón trỏ phải) thẳng như ngọn núi

Nâng đặt ở đỉnh đầu

Đại Tâm Chân Ngôn là :

"**Án _ Phộc nhật la câu lỗ đà, ma ha ba la, ha nẵng, ná ha, bả giả, vĩ đà vọng sa dã. Ổ khu sắt ma câu lỗ đà, hồng, phát tra**"

OṂ _ VAJRA-KRODHA MAHĀ-BALA HANA DAHA PACA VIDHVAṂSAYA UCCHUṢMA-KRODHA HŪṂ PHAṬ_ SVĀHĀ

Như vậy ba biến xong

Đầu mình giống Bản Tôn

_Co ngọn Tiến (ngón trỏ phải) **Đầu Khế**

Vào chưởng , duỗi Lực Độ (ngón trỏ trái)

Liền thành tướng **Đỉnh Khế**

"Án _ Nhập phộc la, nhập phộc la, tát phộc nộ sắt kiềm, sa đảm bà dã, sa đảm bà dã, nỗ la viễn la, nỗ sắt kiềm, nễ phộc la dã, ngật la xoa, ngật la xoa, hàm, sa phộc hạ"

OṂ _ JVALA JVALA _ SARVA DUṢṬA STAMBHAYA STAMBHAYA _ DURDHARA DUṢṬA NIVĀRAYA RAKṢA _ RAKṢA MĀṂ _ SVĀHĀ

Xưng tụng ba biến xong

Cũng đồng **Đỉnh Bản Tôn**

_ Hai Khế Tướng như trước

Đều co Tiến Lực Độ (2 ngón trỏ)

Thế vịn nhau như vòng

Liền thành **Ngũ Xứ Giáp**

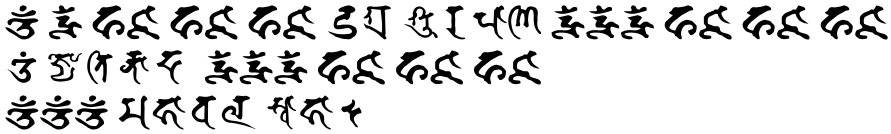
"Án _ Tát phộc già diêm, ma ha đế nhiêm, phộc nhật la xá nê, phộc nhật la bá xá, ma ha bát la vĩ xả, tát phộc nê sắt kiềm, sa đảm bà dã, sa đảm bà dã, hồng, phán tra "

OṂ _ SARVA GAJAṂ MAHĀ-TEJAṂ VAJRĀŚANI _VAJRA-PĀŚA _ MAHĀ-PRAVIṢA, SARVA DUṢṬA, STAMBHAYA STAMBHAYA _ HŪṂ PHAṬ

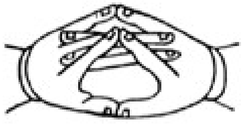
_Hai tay cài bên trong
Mở chưởng duỗi các ngón
Hợp Đàn Tuệ (2 ngón út) thành ngọn
Hơi co lóng Thiền Trí (2 ngón cái)
Cùng vịn cạnh Tiến Lực (2 ngón trỏ)
Thành **Cận Giáp Phổ Diễm**
Tụng thành tâm Chân Ngôn
Đặt Ấn ngang lồng ngực
Thì Minh Cú ba lần
Tâm đồng với Bản Tôn

_Sửa **Giáp**, Tiến Lực (2 ngón trỏ) vòng
Ráng duỗi tự hợp nhau
Như kim, tên **Phụng Ấn**
Tụng Chân Ngôn sau là :
"**Án _ Câu lỗ đà nẵng, hồng, nhạ** "

OṂ _ KRODHANA HŪṂ JAḤ

_Lại bày **Phổ Diễm Khế**
Thiền Trí (2 ngón cái) thành cây kim
Dùng Chân Ngôn Căn Bản
Tên **Độc Cổ Kim Cương**
"Án _ Hồng phán tra, phát phát. Ô khất la, thú la bá ninh, hồng hồng hồng, phát phát phát. Án, nhiễu để ninh la nẵng ná. Án, án , án, ma ha ba la, sa phộc hạ "

OṂ _ HŪṂ PHAṬ PHAṬ PHAṬ_ URGA ŚŪRAPĀṆI HŪṂ HŪṂ HŪṂ PHAṬ PHAṬ PHAṬ
OṂ JYOTIRNĀDA HŪṂ HŪṂ HŪṂ PHAṬ PHAṬ PHAṬ
OṂ OṂ OṂ MAHĀ-BALA SVĀHĀ
Bản Tôn vào toàn thân
Liền đồng Thể Đại Lực
Giữ vững bền **Địa** ấy
Sẽ đồng **Kim Cương Quyết**

_Giới Độ (Ngón vô danh phải) giữa Phương (ngón vô danh trái) Tuệ (Ngón trỏ trái)
Nhẫn (Ngón giữa phải) co nơi Nguyện (Ngón giữa trái) Lực (Ngón trỏ trái)
Phương (Ngón vô danh trái) lại vào Đàn (ngón út phải) Giới (Ngón vô danh phải)
Nguyện (Ngón giữa trái) ở trong Nhẫn (Ngón giữa phải) Tiến (Ngón trỏ phải)
Ngón khác đều duỗi thẳng
Hợp nhau thành **Tam Cổ**
Đem Thiền Trí (2 ngón cái) chống đất



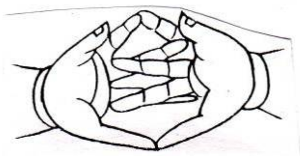
Mỗi rút mỗi xưng **Minh**

“Án_ Chỉ lý chỉ lý phộc nhật-la, phộc nhật lị, bộ luật, mãn đà mãn đà, hồng, phát tra”

OṂ_ KILI KILI VAJRA VAJRI BHŪR BANDHA BANDHA HŪṂ PHAṬ _ SVĀHĀ

Dưới đến Kim Cương Luân
Bền chắc không thể hoại

_Theo **Quyết** trước làm gốc
Mở Thiền Trí (2 ngón cái) hết cỡ
Thẳng cứng liền thành **Đàn**



Chuyển ba lần tụng **Minh**

“ Án_ Sa la sa la, phộc nhật la, bát la ca la, hồng, phát tra”

OṂ_ SARA SARA VAJRA PRAKARA HŪṂ PHAṬ

_Chân thành tưởng nơi ngụ
Sinh biển lớn lặng trong
Tụng tiếp Chân Ngôn sau
Bảy biến sẽ thành tựu

“Án_ Vĩ ma lô ná địa, sa phộc hạ”

OṂ_ VIMALA UDADHI SVĀHĀ

_Tiếp nên tưởng biển đó
Phun núi Đại Tu Di
Lại tụng Chân Ngôn này
Qua bảy biến mới dừng

“Án_ A giả la, hồng”

OṂ_ ACALA HŪṂ

_Lại tưởng trên núi báu
Tòa Sư Tử trang nghiêm
Minh đó tụng như sau
Cũng bảy biến mới dừng

“Án_ A giả la, vị lệ, sa phộc ha”

OṂ_ ACALA VĪRE SVĀHĀ

_Trên Tòa Pháp Sư Tử
Sen báu trăm ngàn cánh
Tươi tốt thơm tinh khiết
Tụng Mật Ngôn này là
"Án_ Ca ma la, sa phộc ha"
OṂ_ KAMALA SVĀHĀ

_Ở trong hoa sen đó
Có lầu gác mọi báu
Rũ treo phướng lụa đẹp
Lưới Võng Căng Thiết Ni
Tụng Chân Ngôn như sau
Bảy biến, tưởng tùy thành
" Ná mạc tát phộc đát tha nghiệt đế tỳ dụ, vĩ thấp phộc mộ khế tỳ dược, tát phộc tha khiếm, ô ná nga đế, sa phả lệ, hàm, nga nga ná kiếm, sa phộc ha"

NAMAḤ SARVA TATĀHATEBHYAḤ VIŚVA-MUKHEBHYAḤ_ SARVATHĀ KHAṂ UDGATE SPHARA HĪMAṂ GAGANAKAṂ_ SVĀHĀ

_Tiếp lại cầm lò hương
Tụng **Trị Lộ Minh** là
" Án _ Tô tất địa yết lị, nhập phộc lý đa nan, đa mộ đa duệ, nhập phộc la nhập phộc la, mãn đà mãn đà, ha nẵng ha nẵng, hồng, phát tra"

OṂ_ SUSIDDHI KARI_ JVALITĀNAṂ TAMUTTAYE JVALA JVALA BANDHA BANDHA HANA HANA HŪṂ PHAṬ
Trong không có Quan Kiện (Cái khóa của cửa ải)
Và trừ điều chướng nạn

_Tiếp kết **Bảo Lạc xa**
Mời thỉnh các Thánh chúng
Một xe kèm quyến thuộc
Tùy ý mà phụng thỉnh
Hai tay cài bên trong
Duỗi Tiến Lực (2 ngón trỏ) vịn nhau
Thiền Trí (2 ngón cái) vịn Tiến Lực (2 ngón trỏ)
Vạch thứ nhất cạnh gốc
Mở cổ tay hết cỡ
Lưng ngón dính lòng tay



Tụng Chân Ngôn ba biến
Thành **Thất Bảo Lạc Xa**
“ Án_ Đổ lỗ đổ lỗ, hồng”

OṂ_ TURU TURU HŪṂ

_Nhớ nơi Bản Tôn ngự
A Noa Ca Phộc Đề
Tưởng ngự Xa Lạc xong
Tiếp theo nên Phụng Thỉnh
Dựa **Bảo Lạc Xa** Ấn trước
Bật Nhẫn Nguyện (2 ngón giữa) Thiền Trí (2 ngón cái)
Hướng trong thành **Thỉnh Khế**



Tụng Chân Ngôn như sau

“Nẵng ma tất để lị dã địa vĩ ca nam, tát phộc đát tha nghiệt đa nam. Án_ Phộc nhật lãng nghĩ na dã, ca la sái dã, ế hệ duệ tứ (Nếu **Phụng Tống** liền trừ bỏ chữ **Ê hệ tứ) bạc nga vãn, sa phộc hạ “**

NAMAḤ STRIYADHVIKĀNĀṂ SARVA TATHĀGATĀNĀṂ_ OṂ VAJRĀṂGNIYA AKARṢAYA EHYEHI BHAGAVAṂ _ SVĀHĀ

_Thánh Giả lên xe báu
Kim Cương giá ngự đến
Nên dùng **Bộ Tâm Khế**
Thỉnh giáng vào Đạo Trường
Hai tay cài bên trong
Thiền (Ngón cái phải) vào giữa Tiến Lực (2 ngón trỏ)
Thành quyền, dựng Trí Độ (Ngón cái trái)



Mỗi **Triệu,** tụng **Minh** sau

" Án_ Phộc nhật la địa lực, ế hế duệ tứ, bà nga vãn, phộc nhật la đặc lực

[Nếu **Phụng Tống** thời bỏ **Ế hệ tứ** (:Ehyehi) và thêm **Tán Sai Tán Sai** (:Gaccha gaccha)]

OṂ VAJRA DHṚK_ EHYEHI BHAGAVAṂ VAJRA DHṚK

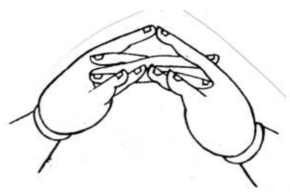
Nâng **Khế** lại nên chuyển

_Tiếp duỗi Độ Nhẫn Nguyện (2 ngón giữa)
Tự nâng kèm Tiến Lực (2 ngón trỏ)
Cùng cài trên **Hữu Cư**
Như mắt chuyển động chậm
Trừ diệt các điều chướng
Câu Chân Ngôn như sau
Chuyển bên phải ba vòng

"Án_ Phộc nhật la câu lỗ đà, ma ha ma la, yết la yết la, thân na thân na, hồng, phát"

OṂ_ VAJRA KRODHA MAHĀ-BALA KARA KARA, CCHINDA CCHINDA, HŪṂ PHAṬ

__Tiếp kết **Kim Cương Võng**
Thiền (ngón cái phải) vịn dưới gốc Tiến (ngón trỏ phải)
Trí (ngón cái trái) cũng vịn Độ Lực (ngón trỏ trái)
Vạch thứ nhất cạnh gốc



Xưng Chân Ngôn như sau
Tường được lưới phủ dầy

" Án_ Vĩ tắc phổ la nại la, khất xoa, phộc nhật la bán nhạ la, hồng phát"

OṂ_ VISPHURAD RAKṢA VAJRA PAṂJALA HŪṂ PHAṬ

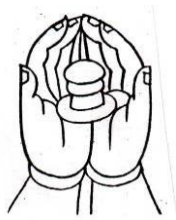
_Hỏa Viện Mật Phúng Khế
Hai tay đều kèm duỗi

Dùng Tuệ (Tay phải) đè trên Định (tay trái)
Duỗi thẳng Độ Thiền Trí (2 ngón cái)
Chuyển bên phải ba vòng



Đều tụng Mật Ngôn sau
" Án_ Ha sa tăng nghĩ nễ, hồng, phát tra"
OṂ_ ASAMĀṂGNI HŪṂ PHAṬ
Vòng ngoài **Tường Kim Cương**
Hừng hực lửa uy mãnh
Thành **Giới** bền chắc xong
Không thể làm tiêu hoại

_ Nên nâng bên gối phải
Bình nước thơm **Át Già**
Dâng ngang bằng vầng trán



Tụng Đại Tâm Chân Ngôn
Ân cần cầm dâng hiến
Thành rửa chân Thánh Chúng
Tâm cầu nguyện ước mong
Nơi đây bày tỏ hết
Hơi tẩy rửa bình rỗng
Để nước ngang **Bản Vị**

_Liên Hoa Bộ như trước
Kết Tam Muội Gia ấy
Nên cong đầu sáu Độ (6 ngón tay)
Như thế sen hé nở
Tưởng làm cánh Kim Cương
Tụng Chân Ngôn ba lần
" Án_ Phộc nhật la, vị la dã, sa phộc ha"
OṂ_ VAJRA VĪRĀYA _SVĀHĀ
Như trước vận **tưởng** thành
Mọi áo, Tòa Thánh Chúng

_Tiếp ngang tim cúng dường
Thềm nước có các hoa
Hái hoa không có chủ
Khắp hư không mười phương
Người, Trời, mây hương xoa
Mây hương đốt, đèn sáng
Dù, lọng với phướng, phan
Trống, nhạc, ca hát, múa
Võng lưới diệu, trân châu
Rũ treo các chuông báu
Phất trần trắng, vòng hoa
Mọi hương hoa vi diệu
Căng Yết Ni làm võng
Cây Bảo Vương Như Ý
Mây bếp trời, quần áo
Thơm tinh khiết mỹ diệu
Điểm tô lầu gác báu
Anh Lạc với mão Trời
Mây cúng dường như vậy
Tràn đầy Hư Không Giới
Thành Tâm mà vận tưởng
Lại dùng Ấn Chân Ngôn
Nơi lực Thánh gia trì
Cùng hợp kho Hư Không
Chúng Thánh sẽ thọ dụng
Chân thật không có lạ
Mười ngón giao ngược nhau
Phải đè Trái, chắp tay



Nâng Ấn đặt trên đỉnh
Dùng **Lâu Các Chân Ngôn**
Tiếp dùng **Mỹ Ngôn Âm**
Kim Cương Diệu Ca Tán

"Ma ha ma la gia, tán noa dã, vĩ nễ dã, la nhạ dã, nan nê ninh, vĩ nẵng dã ca, địa lị đa, nương dã. Na mạc câu lỗ đà dã, phộc nhật lị nễ"

MAHĀ-BALĀYA CAṆḌĀYA VIDYA-RĀJĀYA DAṆḌANE VINĀYAKA DHRṚKTĀ JÑĀYA _ NAMAḤ KRODHĀYA VAJRIṆI

_Co Giới Phương (2 ngón vô danh) Tiến Lực (2 ngón trỏ)
Chắp tay giữa trống không
Liền thành **Bộ Mẫu Khế**

Tụng **Minh**, Ý vắng lặng
Bảy biến hộ Bản Tôn
“ Án_ Củ lãn đà lị, mãn đà mãn đà, hồng, phát tra”

OṂ_ KULANDHARI BANDHA BANDHA HŪṂ PHAṬ

_Châu bàn (châu ngọc) trong Hợp Chưởng (2 tay chắp lại)
Tụng Đại Tâm bảy biến

_Trí (ngón cái trái) Phương (ngón vô danh trái) tự vịn nhau
Thiền (ngón cái phải) Giới (ngón vô danh phải) cũng như vậy
Duỗi thẳng các ngón khác
Tiến (ngón trỏ phải) vịn ở lưng Nhẫn (ngón giữa phải)
Lực (ngón trỏ trái) cũng phụ trên Nguyện (ngón giữa trái)
Dùng hai tay nâng châu
Suy tư trong tim mình
Sáng trắng tựa trăng tròn
Rõ ràng trụ quán xong
Tưởng chân nghi **Bộ Mẫu**
Mật Ngôn đã tu trì
Từ miệng mà tuôn ra
Chữ chữ màu vàng ròng
Tỏa vô lượng hào quang
Nối nhau như lần chuỗi
Tự đi vào miệng người
Rải bày trên vành trăng
Biến sắc tùy Bản Tôn
Diễm Man (vòng hoa lửa) tự luồn nhau
Câu văn không sai lầm
Hành Nhân: Tướng uy vũ
Xưng tụng **Bí Chân Ngôn**
Quy mệnh **Án** (:OṂ)Tịch Trừ
Ý sân mãnh (giận dữ mạnh mẽ của văn
Giới chữ cuối nên lần
Một hạt bằng với câu
Nên trì niệm hết sức
Cần phải chận đứng **Hành** (Saṃskāra)
Lần chuỗi trong lòng tay
Như trước lại gia trì
Đỉnh đội hoàn (quay lại) **Bản Xứ**
Khoảng khắc trụ **Tịnh Quán**
Thành thật tưởng **Thật Tướng**

_ Tiếp ra khỏi Định (Samādhi) xong
Ánh vàng ròng Chân Ngôn
Từ miệng như lần chuỗi
Dâng về nơi **Bộ Mẫu**
Nên cầu nguyện như vầy

" Nhiếp thụ Chân Ngôn này
Xin Từ Bi gia hộ
Không để mất công dụng
Biến số đã trì được"

_ Tụng **Bộ Mẫu** gia trì
Bảy biến làm ủng hộ
Nên tác Pháp như vậy
"*Tất cả loại Hữu Tình*
Các khổ não bức thân
Ở trong Bồ Đề ấy
Chẳng nhận nổi Pháp Khí
Con ngang bằng Đẳng ấy
Chẳng phạt nhổ riêng mình
Nguyện xin Phật Thế Tôn
Thành tựu hoàn biến số"
Khế Tam Muội ba **Bộ**
Trùng tác như lúc đầu

_ Tiếp hộ thân Bản Tôn
Dùng **Bộ Mẫu Ấn** trước
Dâng Át Già bên trái
Phụng hiến tỏ ước mong
Nghi thức chẳng khác trước

_Tiếp vận Tâm cúng dường
Hỏa Viện Mật Phúng Ấn
Buông bên trái đỉnh đầu
Các Ấn đều giải trừ
Nên **Phụng Tống** Thánh Chúng
Giáng Nhập Đạo Trường Khế
Trí Độ (ngón cái trái) gảy búng ngoài
Lại kết **Thỉnh Lạc Xa**
Thánh Chúng ngự trên đó
Sửa Thiền Trí (2 ngón cái) bạt ngoài
Tưởng về ở **Bản Cung**
Như trước Hộ Thân mình

_Tùy ý ngoài Đạo Trường
Ấn **Tháp** nên chuyển niệm
Kinh Đại Thừa Phương Quảng
Trợ giúp Tâm mong cầu
Tất Địa: Thượng, Trung, Hạ

_Qua các nơi ô uế
Tay Tuệ (tay phải) nắm thành quyền
Dựng Thiền (ngón cái phải) như ngọn núi
Hộ Thân gia năm nơi
Chân Ngôn dùng **Phụng Ấn**

Chẳng bị chúng Ma La (Māra: Ma chướng)

_Đây, nói vận Tâm khắp
Gia trì thức ăn uống
Tùy nhận làm bày tỏ
Dùng **Đại Tâm Chân Ngôn**

_ Lúc muốn bỏ hoa tàn
Tụng **Bí Mật Minh** là
" Án_ Thấp phế đế, ma ha thấp phế đế, khư ná ninh, sa phộc ha"

OṂ_ ŚVETE KHADANE _ SVĀHĀ

_Nếu muốn đi nằm ngủ
Dùng **Bộ Mẫu** Hộ Thân
Bộ Chủ: Khế, Chân Ngôn
Dùng **Hộ** nơi chốn ấy
Như trước **Giáng Nhập Khế**
Trí Độ (ngón cái trái) đè cạnh Tiến (ngón trỏ phải)
Nên tụng Chân Ngôn sau
Cảnh tưởng sẽ thanh tịnh
" Án_ Phộc nhật la, đặc lực"

OṂ _ VAJRA DHṚK

_ Mất **Tinh** và **mộng ác**
Trăm (100) biến **Bộ Mẫu Minh**

_ Phàm lúc muốn **Khiết Thực**
Đoàn Thực để nơi đó
Minh Sở Trì gia hộ
Phụng hiến nơi Bản Tôn
Bộ Chủ Chân Ngôn trước
Gia trì thực phẩm, ăn

_ Tiếp bày bốn **Vi Diệu**
Nghi Quy nên tu tập
Phiến Để Ca (Śāntika) Tịch Tai
Thông minh và trường thọ
Kèm Pháp trừ oán họa
Mặt Bắc chéo ống chân
Dựng gối, ống chân phải
Quần áo phải trắng tinh
Uống ăn, hương hoa, đất
Đèn đuốc cũng như vậy
Vành trăng bày Chân Ngôn
Văn Tự cũng màu trắng
Trước kèm **Quy Mệnh** tụng

Hai mươi mốt (21) liền trừ
Từ **Án** (ॐ_ OṂ) khởi đầu tiên
Cho con tên (……) trừ oán
Sa Phộc Ha (स्वाहा:SVĀHĀ) sau cùng
Vốn không có việc cần (lâm sự)
Dùng tiếng nhỏ: niệm tụng
Ý cần phải vắng lặng

_ Nếu như làm **Đại Đàn**
Đàn hình lò tròn trịa
Ở trong bày Nê Luân (Luân bùn)
Hộ Tôn Tướng phẫn nộ

_ Nếu mong cầu Tăng Ích
Tên Bố Sắt Trí Ca (Puṣṭika)
Ngũ Thông với Chuyển Luân
Bảo Tạng, Luân, Kiếm, Chày
Đến tất cả tài vật
Cùng thuốc viên, nhãn dược
Mặt Đông ngồi Kiết Già
Màu sắc là màu đỏ
Thêm bớt câu Chân Ngôn
Như trước không làm khác
Muốn xưng Sa Phộc Ha (स्वाहा :SVĀHĀ)
Sự mong cầu như nguyện
Tiếng nhỏ, ý vắng lặng
Hộ Tôn tác phẫn nộ
Hỏa Đàn đào lò vuông
Đặt Chày Vồ **Tam Cổ**

_ Nếu cầu Pháp Hoan Ái
Tên Phộc Thi Ca La (Vaśikaraṇa : Kính Ái)
Triệu Người với Trời , Rồng
Quỷ Thần, loài Phi Nhân
Mặt Tây ngồi Bán Già
Trên cũng đồng tăng trưởng
Thêm bớt **Văn Quy Mệnh**
Sa Phộc Ha (स्वाहा :SVĀHĀ) cũng vậy
Cho con tên (….) nhiếp con
Thành tựu nguyện mong cầu
Trì **Minh**, Tâm vui vẻ
Hộ Tôn: ý vắng lặng
Kèm dùng Tướng phẫn nộ
Hai loại đều hộ giúp
Lò như sen tám cánh
Hé nở đủ đài nhụy

_ Nếu làm Pháp Giáng Phục

A Tỳ Già Lỗ Ca (Abhicāruka)
Chế Quỷ Thần, người ác
Tổn hoại cho Tam Bảo
Ngón chân phải đè trái
Mặt Nam ngồi **Tông Cứ** (ngồi xổm)
Là hình Đại Phẫn Nộ
Các màu sắng xanh đen
Quán **Viên Minh** trong tim
Biến đồng Đại Nhật Luân
Rực rỡ không cùng nhóm
Phát huy như lửa mạnh
Quy mệnh theo **Tụng** trước
Trừ bỏ **Sa Phộc Ha** (_ :SVĀHĀ)
Nguyện cho con tên (…..) thành
Việc này (…….) **Hồng, phát tra** (: HŪṂ PHAṬ)
Trong đặt Chày **Độc Cổ**
Ráng xưng mạnh Chân Ngôn
Cạnh người nghe thế nào
Hộ Tôn ý vắng lặng
Sự Pháp tự tình bày
Tương ứng đặt Bản Tôn
Chính giữa là cái lò
Hoặc bên ngoài Tĩnh Thất
Lò đối thẳng Bản Tôn
Trị Địa khoảng hai khuỷu
Hình tùy thế miệng lò
Thềm bậc cao một ngón (1 ngón tay)
Khoảng giữa đào một khuỷu
Sâu nửa khuỷu thành lò
Chung quang cao bốn ngón
Ngoài một thốn làm vuông
Lò thành như **Pháp Trị**
Luân, Chày, bùn làm xong
Đặt giữa xứng **Nền** đó
Cù Ma Di xoa điểm
Nhóm Đàn Hương lại cho
Màu sắc tùy việc cầu
Cỏ **Tường Mao** trên thềm
Tùy ngày, rải vòng phải
Đem gốc che mầm ấy
Vật đốt tại cỏ Tranh
Sát tay phải Hành Nhân
Hai bình nước Át Già
Đặt cỏ Tranh bên trái
Củi cũng tùy loại dùng
Chặt dài mười ngón tay
Trong bơ, Mật, sữa, lạc
Thấm hai đầu củi ấy

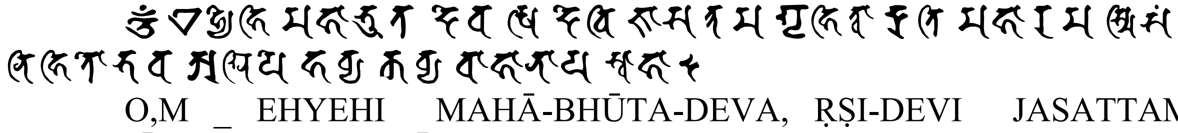
Nửa lò rực lửa than
Thêm cũng khởi lửa mạnh
Đốt đừng dùng củi cũ
Đừng dùng miệng thổi lửa
Lò rực tụng **Minh** sau
Ba biến thành Gia Hộ
“ Án_ Hộ nhập phộc la, hồng”

OṂ BHŪḤ JVALA HŪṂ
Lửa đã phát ánh lửa
Nên dùng **Phẫn Nộ Vương** (Krodha-rāja)
Tuôn cấu hay tĩnh trừ
Bí Khế kết như vầy
Hai tay cùng dính lưng
Đem tám ngón móc đầu
Chuyển ngược cổ tay hợp
Thành quyền , ấn khắp vật
Mỗi chạm đều xưng tụng
Tiếp **Bí Chân Ngôn** sau
“ Án_ Chỉ lý chỉ lý, phộc nhật la, hồng, phả tra”

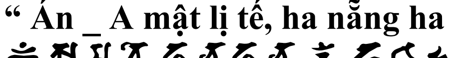
OṂ _ KILIKILA VAJRA HŪṂ PHAṬ

_ Tiếp nên thỉnh Hỏa Thiên (Agni-Deva)
Duỗi thẳng bàn tay Tuệ (tay phải)
Ngang Thiền (ngón cái phải) nạp vào chưởng (lòng bàn tay)
Khẽ đem Tiến Độ (ngón trỏ phải) **Triệu**
Mỗi **Triệu** tụng **Minh** sau
Ba biến Hỏa Thiên đến

“ Án_ Ế hệ duệ tứ, ma ha bộ đa, nê phộc, lị sử nễ vĩ , nhạ sa đa ma, ngật lị tứ đát phộc, hộ để , mãng ha la ma tắc nê tán nễ tứ, đổ bà phộc, a ngật nẵng duệ, hạ vĩ đã, ca vĩ dã, phộc ha nẵng dã, sa phộc hạ”



O,M _ EHYEHI MAHĀ-BHŪTA-DEVA, ṚṢI-DEVI JASATTAMA GṚHITVĀ DUTI_ MAHĀ-RAMA SMISAṂ NIHITOBHAVA AGNIYE_ HAVYA KAVYA VĀHĀ NĀYA _ SVĀHĀ

_Liền tưởng vào trong lò
Tiếp kết **Tam Muội Gia**
Thiền (ngón cái phải) vịn đầu Đàn Độ (ngón vô danh phải)
Duỗi Ba La Mật khác (các ngón tay khác)
Rưới thẳng nước Át Già
Ở lửa thành **Tĩnh Trừ**
Ba lần rưới tụng **Minh**
Chân Ngôn Cú như sau
“ Án _ A mật lị tế, ha nẵng ha nẵng, hồng, phát tra”


OṂ _ AMṚTE HANA HANA HŪṂ PHAṬ

_Tiếp dùng tay Tuệ ấy (bàn tay phải)
Chuyển phải rưới Át Già
Tụng **Văn Thù Mật Ngôn**
Tưởng Xúc miệng Hỏa Thiên
“ Án _ Phộc la ná, phộc nhật la, đàm “
𑖌𑖼 𑖪 𑖨 𑖟 𑖪𑖕𑖿𑖨 𑖠𑖽
OṂ _ VARADA VAJRA DHAṂ

_Định Vũ (tay trái) cầm muỗng lớn
Tuệ (tay phải) nên cầm muỗng nhỏ
Ba lần lấy Danh Tô (loại bơ tốt)
Rưới đầy cái muỗng lớn
Tuệ (tay phải) bỏ Tiểu (muỗng nhỏ) nắm Đại (muỗng lớn)
Có **Kiếm Đẳng** đè xuống
Tụng tiếp Chân Ngôn sau
Hết câu rưới trên lửa

“A ngật nẵng duệ, ha vĩ dã, ca vĩ dã, phộc la nẵng dã, nễ ba dã, nễ ba dã, nễ ba dã, sa phộc hạ”

𑖀𑖒𑖿𑖐𑖧𑖸 𑖮𑖪𑖿𑖧 𑖎𑖪𑖿𑖧 𑖪𑖯𑖮𑖯 𑖡𑖯𑖧 𑖟𑖱𑖢𑖿𑖧 𑖟𑖱𑖢𑖿𑖧 𑖟𑖱𑖢𑖧 𑖭𑖿𑖪𑖯𑖮𑖯

ANGAYE HAVYA KAVYA VĀHĀ NĀYA DĪPYA DĪPYA DĪPAYA_ SVĀHĀ

Mỗi khi đến chữ **Ha** (𑖮𑖯 :HĀ)
Đều dẫn tiếng hô dài
Lui muỗng **Không** đè xuống
Âm ấy cùng lúc xong
Chẳng thêm loại **Kiếm Dược**
Chỉ rưới chẳng đè xuống
Đây tức **Tế Hỏa Thiên**
Ba lần đều như thế
Y trước nên **Tĩnh Hỏa**
Xúc miệng dùng **Văn Thù**
Thỉnh Hỏa Thiên rời lò
Ngồi vị trí Đông Nam
Nên bày các cúng dường

_ Tiếp thỉnh **Bộ Chủ Tôn**
Trong lò, xa Hành Nhân
Để tưởng y vị trí
Lại niệm **Bản Tôn** vào
Trong lò, gần Hành Nhân
Cùng tương đương **Bộ Chủ**
Hai Thánh nghiêm đối nhau
Phẫn Nộ Vương tuôn cấu
Tĩnh Hỏa **Minh xúc miệng**
Như Pháp làm lần nữa
Hai tay trụ khoảng gối

Như trước **Tế Hỏa Thiên**
Liền hiến ba muỗng bơ
Mỗi nhiễu tưởng thân mình
Bản Tôn và Bộ Chủ
Lửa với nhóm Thuốc, Kiếm
Một tướng không có khác
Năm Thể đã hợp đồng
Đều dùng Bản Minh hiến
Như vậy cúng dường xong
Tùy việc cầu Hộ Ma
Quán tương ứng nơi thiêu
Thế muỗng hoặc thế tay
Cần nên dùng loại muỗng
Lấy muỗng nhỏ tròn, rửa
Cầm xong duỗi Tiến Độ (ngón trỏ phải)
Khiến thuận nơi cán ấy
Đàn Giới (2 ngón út) với nhóm Nhẫn (2 ngón giữa)
Cùng đè đầu Thiền Độ (ngón cái phải)
Tay Định (tay trái) bấm châu ấy
Một tụng một thêm lửa
Biến số đã xong rồi
Như trước đều hiến bơ
Hai Thánh quy về **Đàn**
Lại **Thỉnh Hỏa Thiên**, lễ
Ba muỗng dầu lớn xong
Y vị trí lúc đầu
Nên cần **Tế tám phương**
Mỗi mỗi đều nên **Thỉnh**
Giải Giới như **Nghi Tống** (đưa tiễn)

_Hỏa Thiên Khế, tiếp bày
Như trước lúc **Triệu Thỉnh**
Tiến (ngón trỏ phải) Thiền (ngón cái phải) cùng vịn nhau
Tụng **Minh** sau một biến
Hỏa Thiên quay về cung

" Bố nhĩ đổ đổ ma dã bạc để dã, ngjiệt sai, a ngật nễ, sa phộc bà phộc nam, bổ nẵng la bả dạ na dã, sa phộc hạ"

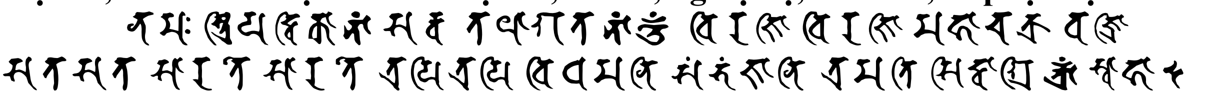
PŪJITOSIMAYĀ BHAKTYĀGACCHA AGNI SVABHĀVANĀṂ PUNARA
PYĀGAMĀDAYA _ SVĀHĀ

_Như trước **Hộ Thân** mình
Chúng Ma chẳng dám quấy
Nếu mộng: Phật, Bồ Tát
Kim Cương, các Thiên Vương
Bà La Môn, Cư Sĩ
Ăn gạo cánh, uống bơ
Sữa, Cam Lộ, hoa quả

Rừng hoa hoặc lên núi
Đến Tháp hoặc lầu gác
Hoặc ngồi xe, ngựa, voi
Hạc trắng, Khổng Tước Vương
Kim Xí Điểu, đồng loại
Nổi trên biển sông xanh
Tự tại bay trên không
Lửa mạnh tỏa khắp thân
Hoặc nghe trong Pháp Tòa
Với thỉnh việc thanh tĩnh
Đây đều ứng thành tựu

_ Thức xong, chợt ngủ lại
Nếu mộng: người cao lạ
Lợn, lừa, chó, lạc đà
Hoặc riêng hoặc sát cạnh
Xác chết cũng như vậy
Ác Quỷ, Đảng đáng sợ
Là chướng chẳng thành tướng
Hoặc có quên niệm khởi
Trái ngược Tam Muội Gia
Nếu tụng Chân Ngôn này
Dùng trừ lỗi lầm ấy
Chày Kim Cương như trước
Sửa Tiến Lực (2 ngón trỏ) hợp nhau
Nhẫn Nguyện (2 ngón giữa) y cạnh móng
Buộc bên trên dính nhau
Chân Ngôn, tụng như sau
Hai mươi mốt trừ chướng
Đại Luân Minh là

“ Ná mô tất để lị dã địa vĩ ca nẫm, đát tha nga đá nẫm. Án, vĩ la nhĩ vĩ la nhĩ, ma ha phộc nhật lị, tát đá tát đá, sa la đế sa la đế, đá la dã đá la dĩ, vĩ đam mạt nễ, đảm bán nhạ nễ đá la mạt để, tất đà, nghiệt lệ, đát lam, sa phộc hạ”



NAMAḤ STRIYADHVIKĀNĀṂ SARVA TATHĀGATĀNĀṂ _ OṂ _ VIRAJI VIRAJI_ MAHĀ-CAKRA VAJRI _ SATA SATA_ SĀRATE SĀRATE _ TRAYI TRAYI _ VIDHAMANI SAṂBHAṂJANI TRAMATI SIDDHA AGRI TRĀṂ _ SVĀHĀ

Phàm lúc nơi **Quán Tưởng**
Nhắm mắt , tác Tâm nghĩ
Mỗi mỗi rõ ràng xong
Hộ Thế, Trời tám phương
Chân Ngôn như sau nói
Bát Phương Thiên Minh
1) Ma Hê Thủ La Vương (Maheśvara-rāja)
Vị trí góc Đông Bắc

Chân Ngôn xưng như sau
Nơi chư Thiên tôn phụng
"Án_ Lỗ nại la dã, sa phộc hạ"
OṂ_ RUDRĀYA_ SVĀHĀ

2) Phương Đông là vị trí của Đế Thích (Indra). Chân Ngôn là :
" Án _ Thiết yết la dã, sa phộc hạ"
OṂ_ ŚĀKRĀYA _ SVĀHĀ

3) Phương Đông Nam có tên là Hỏa Thiên (Agni Deva). Chân Ngôn là:
"Án_ Á ngật nẵng duệ, sa phộc hạ"
OṂ_ AGNAYE _ SVĀHĀ

4) Phương Nam là vị trí của Diễm La Thiên (Yama Deva). Chân Ngôn là:
"Án _ Phệ phộc sa phộc đá dã, sa phộc hạ"
OṂ _ VAIVASVATĀYA _ SVĀHĀ

5) Phương Tây Nam là La Sát Chủ (Rākṣasa Adhipati) . Chân Ngôn là:
"Án _ A khất xoa sa địa bả đa duệ, sa phộc hạ"
OṂ_ RĀKṢASA ADHIPATĀYE _ SVĀHĀ

6) Phương Tây là vị trí của Thủy Thiên (Varuṇa Deva). Chân Ngôn là:
"Án_ Minh già xả nẵng dã, sa phộc hạ"
OṂ_MEGHĀŚĀNIYA _ SVĀHĀ

7) Phương Tây Bắc là vị trí của Phong Thiên (Vāyu Deva). Chân Ngôn là:
"Án_ Phộc dã phệ, sa phộc hạ"
OṂ_ VĀYAVE_ SVĀHĀ

8) Phương Bắc là Tỳ Sa Môn Thiên (Vaiśravaṇa Deva). Chân Ngôn là:
"Án _ Dược khất xoa vĩ nễ dạ đà lị, sa phộc hạ"
OṂ_ YAKṢA VIDYADHĀRI _ SVĀHĀ

Nghinh Thỉnh Tôn tám phương
Lại nên làm **cúng dường**
Tùy việc nguyện cầu ấy
Đều dùng **Bản Chân Ngôn**
Phàm lập Man Trà La (Maṇḍala :Đàn)
Với hương, các việc Pháp
Đều thí cúng dường trước

Thức ăn uống, hương, đèn
Át Già, hương, dầu thơm
Vật đều bày chung quanh
Vĩnh viễn không có chướng
Ước nguyện đều vừa ý
Bản Tôn và Bộ Chủ
Đều dùng **Bản Chân Ngôn**

Trong phần tựa Hiến Bơ, người xưa nói rằng:" *Uy dĩ tranh trịnh* (đi lượm tranh ném . Thỉnh về sửa lại là *Uy Di Luân Trịnh* (lượm về dời vòng, ném) »

Lại phần của Quyển Hạ : "*Trong Pháp Tâm Mật Ngôn, người xưa ghi là Nếu được Mãng La Diệp Bác Già, được Bạc Già Xưng*"

Lại Đốt Lỗ Sắt Kiếm , miếng vụn của Tô Hợp Hương hòa dầu hạt cải bỏ vào trong lửa 1008 lần khiến mọi người quy kính Người tu Chân Ngôn

Thỉnh về sửa lại là : "*Nếu mảnh vụn của Linh Lăng, Thiên Trúc Tô Hợp Hương hòa với dầu hạt cải bỏ vào trong lửa 1008 lần khiến người vào trong Nghi Phước Đức"*

Người xưa nói 4 câu thỉnh thêm. Các màu sắc trên là màu xanh đen, Viên Minh dần dần trong trái tim biến dùng Đại Nhật Luân, rực rỡ không cùng nhóm, phát riêng như lửa mạnh.

Hiệu chỉnh xong vào ngày 12/05/2012

Ô SÔ SÁP MA MINH VƯƠNG NGHI QUỸ PHẠN TỰ

Dịch Âm: HUYỀN THANH

OṂ _ TATHĀGATODBHAVĀYA _ SVĀHĀ

OṂ _ PADMODBHAVĀYA _ SVĀHĀ

OṂ _ VAJRODBHAVĀYA _ SVĀHĀ

OṂ _ VAJRĀGNI PRADĪPTĀYA _ SVĀHĀ

OṂ _ VAJRA-KRODHA MAHĀ-BALA HANA DAHA PACA VIRTHASAYA UCCHUṢMA-KRODHA HŪṂ PHAṬ _ SVĀHĀ

OṂ _ JVALA JVALA _ SARVA DUṢṬA STAMBHAYA STAMBHAYA _ DURDHARA DUṢṬA NIVĀRAYA _ RAKṢA KAKṢA MĀṂ _ SVĀHĀ

OṂ _ SARVĀ GAJAṂ MAHĀ-TEJAṂ VAJRĀŚANIVAYA STAMBHAYA HŪṂ PHAṬ

OṂ _ KRODHANA HŪṂ JAḤ

OṂ _ HŪṂ PHAṬ _ UGRA ŚULA-PĀṆI HŪṂ HŪṂ HŪṂ PHAṬ PHAṬ PHAṬ _ OṂ _ JYOTININĀDA HŪṂ HŪṂ HŪṂ PHAṬ PHAṬ PHAṬ _ OṂ OṂ OṂ MAHĀ-BALA _ SVĀHĀ

OṂ _ KILI KILI VAJRA _ VAJRI BHŪR BANDHA BANDHA HŪṂ PHAṬ

OṂ _ SARA SARA VAJRA PRĀKARA HŪṂ PHAṬ

OṂ _VIMALODADHI _ SVĀHĀ

OṂ _ ACALA _ HŪṂ

OṂ _ ACALA VĪRE _ SVĀHĀ

OṂ _ KAMALA _ SVĀHĀ

NAMAḤ SARVA TATHĀGATEBHYO VIŚVAMUKHEBHYAḤ _ SARVATHĀ KHAṂ UDGATE SPHARA HĪMAṂ GAGANAKAṂ _ SVĀHĀ

OṂ _ SUSIDDHI KARI JVALATĀNAṂTA MURTTAYE _ JVALA JVALA _ BANDHA BANDHA _ HANA HANA _ HŪṂ PHAṬ

OṂ_ TURU TURU _ HŪṂ

NAMAḤ STRYADHTHIKĀNĀṂ SARVA TATHĀGATĀNĀṂ _ OṂ _ VAJRAṂGINYĀKARṢAYA _HYEHI BHAGAVAṂ _ SVĀHĀ

OṂ _ VAJRA DHṚK _ EHYEHI BHAGAVAṂ VAJRA DHṚK_ OṂ VAJRA-KRODHA MAHĀ-BALA _ KARA KARA _ CCHINDA CCHINDA _ HŪṂ PHAṬ

OṂ _ VISPHURAD RAKṢA VAJRA PAṂJANA HŪṂ PHAṬ

OṂ_ ASAMAṂGINI HŪṂ PHAṬ

OṂ_ VAJRA VĪRĀYA _ SVĀHĀ

MAHĀ-BALĀYA CAṆḌĀYA VIDYĀ RĀJAYA _ DAṆḌINE VINĀYAKA DHṚKTAJÑĀYA NAMAḤ KRODHĀYA VAJRIṆE

OṂ_ KULANDHARI BANDHA BANDHA HŪṂ PHAṬ

OṂ_ ŚVETE MAHĀ-ŚVETE KHADANE _ SVĀHĀ

OṂ_ VAJRA DHṚK

OṂ_ BHŪḤ JVALA HŪṂ

OṂ_ KILI KILI VAJRA HŪṂ PHAṬ

OṂ _ EHYEHI MAHĀ-BHŪTA DEVA-ṚṢI DVIJASATTA MAGṚHITVĀDUTI MAHĀ-RAMA SMISAṂNIHITOBHAVA AGNIYE HAVYA KAVYA VĀHĀNĀYA _ SVĀHĀ

OṂ_ AMṚTE HANA HANA HŪṂ PHAṬ

OṂ_ VARADA VAJRA DHAṂ

AGNAYE HAVYA KAVYA VĀHA NĀYA DĪPYA DĪPYA DĪPAYA _ SVĀHĀ

PŪJITO SIMAYĀ BHAKTYĀGACCHA AGNI SVABHAVANĀṂ _ PUNARAPYĀGAMĀDAYA _ SVĀHĀ

NAMAḤ STRYADHTHIKĀNAṂ SARVA TATHĀGATANĀṂ _ ĀṂ_ VIRAJI VIRAJI _ MAHĀ VAJRI _ SATA SATA _ SĀRATE SĀRATE _ TRAYI TRAYI_ VIDHAMANI SAMBHAJANI _ TARA MATI SIDDHĀGRE TRĀṂ _ SVĀHĀ

OṂ_ RUDRĀYA _ SVĀHĀ

OṂ_ ŚAKRĀYA _ SVĀHĀ

OṂ _ AGNAYE _ SVĀHĀ

OṂ _ VAIVASVĀTĀYA _ SVĀHĀ

OṂ_ RAKṢASĀDHIPATĀYE _ SVĀHĀ

OṂ_ MEGHAŚANĀYE _ SVĀHĀ

OṂ _ VĀYAVE _ SVĀHĀ

OṂ_ YAKṢA VIDYADHARI _ SVĀHĀ

Ô SÔ SÁP MA NGHI QUỸ
MỘT QUYỂN (Hết)

01/05/1997

Mật Tạng Bộ 4 - No 1227 (Tr. 142 → Tr. 146)

ĐẠI OAI LỰC Ô KHU SA MA MINH VƯƠNG KINH
QUYỂN THƯỢNG

Hán dịch: Đời Đường, Bắc Thiên Trúc Tam Tạng A CHẤT ĐẠT TẢN phụng chiếu dịch

Việt dịch: Sa Môn THÍCH QUẢNG TRÍ

Kính lễ hết thảy Chư Phật và chư Bồ Tát!

Bấy giờ trong Hội có vô lượng câu chi **Trì Minh Thiên** (Vidya-dhāra-deva) vây đầy chung quanh. Ma Hê Thủ La Thiên (Maheśvara), chúa của **Bộ Đa** (Bhūta) từ tòa đứng dậy, đầu mặt sát đất lễ dưới chân của **Kim Cương Thủ Bồ Tát Ma Ha Tát** (Vajra-pāṇi Boddhi-satvāya Mahā-satvāya) rồi nói rằng:

"Cúi xin Ngài nói Đại Vô Lực Bất Không Vô Ngại Giáo Lịnh Vô Tỉ Lực Dõng Kiện, là nơi mà Bồ Tát Kim Cương vui vẻ thích thú. Chỗ quy ngưỡng của chư **Thiên** (Deva), **Tu La** (Asura), **Phạm Vương** (Brahma-rāja), **Đế Thích** (Indra), **Dạ Xoa** (Yakṣa), **La Sát** (Rākṣasa), **Tỳ Đa Nõa** (Vetāḍa), **Bố Đơn Na** (Pūtana) phải sợ sệt, hàng phục oán địch, thành tựu các việc pháp Bí mật Mạn Đà La".

Lúc đó, hết thảy Chúng Hội đều khen tán Ma Hê Thủ La rằng: "Lành thay! Lành thay! Đại Bộ Đa chủ đã vì chúng tôi mà cầu thỉnh".

Bấy giờ, Kim Cương Thủ Bồ Tát múa chày Kim Cương rồi ném đi, xong ngồi xuống nơi tòa Kim Cương Trang Nghiêm Liên Hoa, vì chúng hội nhập vào **Bố Úy Kim Cương Đại Phẫn Nộ Biến Hỷ Tam Ma Địa**. Hết thảy vô lượng trăm ngàn Câu chi các loại gây chướng nên đều tự thấy thân mình bị **Ô Sô Sắc Ma** (Ucchuṣma) đàn áp, thân mệnh muốn chết như bị Kiếp Hỏa xâm bức, tâm ý mê man thảy đều phát ra lời rằng: "Cúi xin thương xót! Ban cho sự vô úy!".

Khi ấy, Kim Cương Thủ Bồ Tát Ma Ha Tát từ Tam Muội, an tường xuất ra, bảo Đại chúng rằng: "Đại Oai Đức, Đại Quang Minh, Đại Phẫn Nộ như các ông đã nói. Đức Phật chính là Đại Oai Đức, Đại Quang Minh, Đại Phẫn Nộ vậy".

Lúc đó, **Bạc Già Phạm** (Bhagavaṃ: Thế Tôn) Kim Cương Thủ Bồ Tát nói như vầy: "Này Bộ Đa chủ! Nay Ta nói về **Ô Sô Sắc Ma Mạn Đà La Bí Mật Pháp**. Nếu ngươi chịu nghe ắt hết thảy sự nghiệp đều được thành tựu, không bị các nạn hoạnh tử, các việc ác xâm hại, **Tỳ Na Dạ Ca** (Vināyaka) không dám sai sử, tất cả chúng sinh thảy đều quy kính, tất cả oán địch thảy đều xa lìa, hết thảy Bí Ngôn đều được thành Nghiệm, các Pháp Kim Cương lần lượt thành tựu, các việc chẳng lành đều được giải thoát, thường được các điều tốt đẹp. Nếu trì Chú này mãn 10 ngàn biến cũng như vào Đàn, thọ đủ các Pháp **Quán Đảnh** (Abhiṣeka) như được **Minh Sư** (Ācārye) truyền thọ.

Lại nữa, nay Ta nói rõ tướng mạo Mạn Đà La của Ô Sô Sắc Ma. Trước cần phải thọ Tam Quy, tám Giới, phát **Tâm Bồ Đề** (Bodhi-citta), Từ Bi thương xót hết thảy. Nơi lập Đàn cần phải lựa chọn:nơi sơn gian (sườn núi), chỗ điền trang, khoáng dã (đồng trống) hoặc tại Hạ lâm (Thi Lâm: śma śāna), Tịnh thất, bên bờ sông, dưới cây lớn, nơi tháp miếu, nhà trống. Như Pháp **Trị Địa**, tạo **Mạn Đà La** (Maṇḍala: Đàn Tràng) rộng 3 khuỷu, 4 khuỷu, 8 khuỷu cho đến 16 khuỷu.

Nếu làm Pháp **Hàng Phục** (Abhicāruka) thì làm Đàn tam Giác rộng 3 khuỷu

Nếu **Tịch Tai** (Śāntika) thì rộng 4 khuỷu hoặc 8 khuỷu.

Nếu làm Pháp **Tăng Ích** (Puṣṭika) hoặc vì Quốc Vương thì làm 16 khuỷu.

Vào kỳ Hắc Nguyệt, ngày mồng tám hay ngày 14, dùng Tâm Mật Ngôn gia trì nước sạch, sái vẩy nơi đất. Lại dùng bột Tử Đàn xoa tô một Đàn Tròn, dùng cỏ tốt đẹp (Kuśala: cỏ Cát tường), hoa Ca La Ni đỏ, hương thoa (dầu thơm), các thứ hoa đẹp rải lên trên, gia trì cái Then **Khư Đà La** (Khadira) 108 biến đóng ở 4 góc Đàn và chính giữa thành Kết Địa Giới, cho đến Căn Bản, Trịch Ấn đều tụng 7 biến. Lấy bột Tử Đàn xoa tô nơi Đàn, dùng cây 5 mày giăng làm giới đạo. 4 góc 4 cửa dùng màu vàng, màu đỏ, màu xanh lục, màu đen.

Ở chính giữa Đàn vẽ Đức Phật, bên trái Phật vẽ **Kim Cương Thủ Bồ Tát** tay cầm chùy có các **sứ giả** (Ceṭa) và **Kim Cương Minh Phi** (Vajra-vidya-rājñī) cầm chày chiêm ngưỡng Bồ Tát.

Bên phải vẽ **Ô Sô Sắc Ma Minh Vương** cầm gậy có chúng **Dạ Xoa** (Yakṣa), **A Tu La** (Asura), **Ha Lị Đế Mẫu** (Hāṛtī) và **Ái Tử** (Priyaka) làm tùy tùng đều chiêm ngưỡng Minh Vương.

Ở góc Đông Bắc, **Đại Tự Tại Thiên Vương** (Maheśvara deva-rāja) cầm cây giáo 3 chĩa và **Minh Phi** (Vidya-rājñī).

Đông phương, **Thiên Đế Thích** (Indra) cầm chày Kim Cương.

Đông Nam, **Hỏa Thiên** (Agni) cầm Lệ Bổng (cây gậy).

Nam phương, **Diêm La Vương** (Yama-rāja) cầm **Na Nõa** (Daṇḍa: cây gậy đầu lâu).

Tây Nam, **Ninh Đế** (Nṛtye: La Sát Thiên) cầm kiếm.

Tây phương, **Thủy Thiên** (Varuṇa) cầm dây màu đỏ.

Tây Bắc phương, **Phong Thiên** (Vāyu) cầm cây phướng.

Bắc phương, **Tỳ Sa Môn** (Vaiśravaṇa) cầm **Gia Na** (Gaḍā: cái chùy, cây côn). Ba mặt vẽ chúng **Tỳ Xá Già** (Piśāca).

Trong cửa Đông vẽ cây giáo 3 chia để ủng hộ.

Dùng bình mới sạch, đựng: nước trong, vật báu, Ngũ cốc. Dùng dây màu xanh lục cột cổ bình. Lấy một cái bình để trước Phật, đặt chày Tử Đàn lên miệng bình. Các bình khác dùng hoa màu đỏ cắm vào. 4 góc 4 cửa đều để 1 cái bình. Trước Phật để 1 bộ quần áo cúng dường. Kim Cương, Thánh Chúng, Chư Thiên đều y như vậy. Trước mỗi Chư Tôn đều để thức ăn uống, hương hoa. Ngoài Đàn, các hướng Giới Đạo đều để an trí Bình, đều dùng chú gia trì 1.008 biến. Thỉnh Chư Tôn, y Pháp dẫn Đệ tử, tụng **Kim Cương Tam Muội Gia** (Vajra-samaya), **Bí Ngôn** (Mantra) khiến tai đệ tử phải nghe. Rải hoa dính vào vị nào có duyên, như Pháp Quán Đảnh. Nếu vào Đàn này tức là hết thảy các Đàn. Hết thảy Chư Thiên, Tỳ Na Dạ Ca thảy đều thuận phục. Khi mạng chung, được sanh về Tỳ Sa Môn Thiên Cung.

_Lại nói **Vô Thượng Bí Mật Mạn Đà La**. Vào kỳ Hắc Nguyệt, ngày 08 hoặc ngày 14, tìm chỗ vừa ý tạo Mạn Đà La rộng 4 khuỷu. 4 góc dùng 5 màu bố trí. Dùng bột than vẽ Đức Phật ở chính giữa, bên phải vẽ **Quán Tự Tại Bồ Tát** (Avalokiteśvara Boddhisatva), **Mã Đầu Minh Vương** (Hayagrīva vidya-rāja) có tướng rất hung dữ.

Bên trái Đức Phật vẽ **Kim Cương Thủ Bồ Tát**, lại vẽ **Đại Oai Lực Ô Sô Sắc Ma Minh Vương** có hình tướng rất hung dữ.

Trước mặt Đức Phật vẽ **Ma Ma Kê Kim Cương Bộ Mẫu** (Māmakī).

4 góc có 4 cái bình. Trước mặt Đức Phật có 1 bình, dùng dây lụa che miệng bình gọi là **Thắng Bình** (Jaya-kuṇḍali).

Ở ngoài Đàn vẽ nửa chày hoặc cả chày, Ấn. Dùng hương hoa, thức ăn uống cúng dường. Như Pháp dẫn đệ tử vào Quán Đảnh. Các vật đều dùng Chú gia trì 108 biến.

Lại nói Ấn Tướng. **Căn Bản Biến Trịch Ấn**: Đứng thẳng, cực lực dùng chân trái đạp đất, xoay mình qua trái. Tay phải, ngón cái nắm lại thành quyền, cánh tay thẳng lên. Tay trái cũng nắm thành Quyền để nơi tim, duỗi ngón trỏ như cây kim. Giữa mày nhăn lại, mắt như chăm chú. Biến Trịch ấn hay khủng bố các chướng nạn, Cửa A Tu La có các rào chắn đều bị phá nát.

❒ **Đại Phẫn Nộ Ấn**: Thẳng 2 tay, 2 ngón giữa, 2 ngón út dựa lưng nhau, ngón cái vịn đầu móng các ngón kia rồi co lại thành Quyền, duỗi 2 ngón trỏ như cây kim. Ấn này hay làm hết thảy sự nghiệp, cột trói, Thỉnh Triệu, Tịch Trừ. Lại khiến xa lìa Sát Cô Nị, hộ thân.

❒ **Phổ Diễm Ấn**: Lưng hai bàn tay dựa nhau, đầu các ngón hướng xuống, chắp tay lại xoa các ngón tận trong, 2 ngón út như cây kim, mở rộng 2 tay ra, 2 ngón cái ngửa vịn móng ngón trỏ. Ấn này hay thành hết thảy mọi việc.

❒ **Chùy Ấn**: 2 tay xoa nhau bên trong, nắm lại thành Quyền, duỗi ngón giữa và ngón trỏ trái, duỗi ngón giữa phải, 2 ngón giữa hợp lại, hơi co ngón trỏ gần bên ngón giữa, 2 ngón cái thẳng đèn móng 2 ngón vô danh.

❒ **Đả Xa Quyền Ấn**: tay phải co ngón cái nắm lại thành Quyền.

❒ **Tiễn Đao Ấn**: Duỗi ngón trỏ như đao, tên, các ngón khác động đậy.

❒ **Đại Tường Viện Ấn**: Như Bổng Ấn, mở rộng 2 ngón trỏ.

❒ **Đảnh Ấn**: Như Đại Tường Viện, co ngón trỏ phải vào bàn tay.

❒ **Giáp Ấn**: Như Tường Viện Ấn, có 2 ngón trỏ vịn nhau như cái vòng. Ấn này có oai lực lớn, hay làm hết thảy các việc.

_Lại có Pháp **Họa Tượng**: dùng lụa dài 2 khuỷu, khi mua không trả giá. Dùng phân bò xoa tô Đàn, trải lụa trên đó, dùng hoa màu đỏ và thức ăn uống cúng dường. Vẽ Tượng Phật ngồi tòa Sư Tử, kết **Ấn Thuyết Pháp** (tay trái: ngón cái, ngón trỏ vịn nhau, duỗi 3 ngón kia. Tay phải cũng như vậy. Ngửa tay phải để nơi tim. Tay phải đỡ tay trái, đầu ngón vô danh, ngón út, bàn tay hướng ra ngoài, mở 3 ngón kia).

Bên trái Đức Phật vẽ **Kim Cương Thủ Bồ Tát**, tay phải cầm chùy, tay trái: tướng hỏi Pháp. Lại bên trái vẽ **Đại Oai Lực Ô Sô Sắc Ma Minh Vương** hình tướng hung dữ, mắt màu đỏ, thân màu khói đen, quanh thân có lửa cháy, có 4 tay. Bên phải: tay trên cầm kiếm, tay dưới cầm dây lụa (Quyến sách). Bên trái: tay trên cầm gậy, tay dưới cầm cây giáo 3 chia. Trên các Khí Trượng đều có lửa cháy.

Bên phải Đức Phật vẽ **Kim Cương Bộ Mẫu Ma Ma Kê Đa Ki Ni** (Māmakī-ḍākiṇī) thân màu khói đen, quỳ gối chắp tay cung kính bạch Phật. Bên phải Bộ Mẫu vẽ **Hành Giả** quỳ gối, 2 tay bưng lư hương cúng dường.

Bức lụa phải sạch sẽ, không có lông tóc, mùi hôi. Họa sĩ phải thọ Tam Quy, 8 Giới, trường Trai, đầy đủ tâm tốt, quần áo mới sạch (Hành giả cũng phải như vậy).

Lại ở trước Tượng, mặt xoay về hướng Đông. Tụng Chú Căn Bản, xin ăn, không nói năng, hình như cây khô. Ấn **Tháp** (làm tháp) như vậy làm cho đủ 60 vạn cái.

Liền trên núi cao, lập Bí Mật Mạn Đà La như trên, cầm kiếm, làm Hỏa Đàn, dùng Trầm hương làm củi, Uất Kim Hương hòa Bạch Đàn Hương rồi thiêu đốt ngày đêm.

Tức được làm chúa Trì Minh Tiên, thành tựu hết thảy Tất Địa, có oai lực lớn, sống bằng Nhật Nguyệt, khi chết sẽ sanh về Tỳ Sa Môn Cung.

Lại để Hùng Hoàng, loại thuốc An Thiện Na, hoặc **Ma Ni Thỉ La** (Ngưu Hoàng), hoặc gậy. Như trên, làm Hỏa Đàn, thành tựu như kiếm.

Nếu xin ăn trong 1 tháng, niệm tụng không gián đọa. Ngày 15 an tượng, dùng quảng phụ ở trước tượng gia trì **Tam Kim Na Nõa** (cây gậy làm bằng vàng, bạc, đồng) 7 biến, để trước gia trì cho đến khi có lửa hiện ra, sống lâu 1 kiếp có oai lực lớn. Hết thảy A Tu La, Dạ Xoa, La Sát, Quỷ Thần, Chư Thiên thảy đều thuận phục. Nếu Tam Kim Na Nõa (cây gậy làm bằng vàng, bạc, đồng) gia trì trong 1 tháng. Như trước gia trì, có hỏa hiện ra, sống lâu và oai lực đồng với Đại oai lực Minh Vương.

Nếu dùng chày Tam Kim gia trì cho đến khi **Na Nõa** (Daṇḍa:cây gậy) hiện ra hỏa, thân đồng Kim Cương Thủ Bồ Tát.

Nếu dùng Tam Kim Luân, gia trì như trên, thân như mặt trời, làm vua trong hàng Trì Minh (Luân Tiên).

Lại 3 ngày nhịn ăn. Ngày mồng 8 rải lá Bố Dương trịch độc, để Tháp cát trên lá. Ở trước tượng dùng Phổ Sa Thiết Căn dài 8 chỉ (8 ngón tay) để trên lá, dùng tay phải đè lên gia trì cho đến khi lửa hiện ra. Tức bằng Thiên Đế Thích, dạo chơi 3 cõi Trời, Thiên Long, Quỷ Thần đều thuận phục.

Lại nhịn ăn 1 ngày, ngày 8 hoặc ngày 14 rải lá A Thuyết Địa trước tượng, để Ngưu Hoàng trên đó, gia trì đến khi có hỏa phát ra, lấy Ngưu Hoàng ma xoa, thành Trì Minh Tiên. Nếu có khói hiện, được ẩn thân. Nếu tỏa hơi nóng, được thành các nguyện.

Lại ở trên núi cao, tụng 10 vạn biến. Đại Oai Lực Ô Sắc Sa Ma Minh Vương hiện ra rất là đáng sợ, hỏi rằng: "*Ngươi cần gì?*". Bạch rằng: *"Xin Bạc Già Phạm ban cho thành tựu hết thảy việc"*. Cầu thành Trì Minh Tiên, hoặc hàng A Tu La, hoặc triệu Chư Thiên ... hết thảy đều tùy ý.

Lại ở trước cửa Cát Tường, an tượng tụng 30 vạn biến, A Tu La nữ hiện ra nghinh đón, có thể đem theo 500 người đồng vào. Nếu các kẻ kia làm chướng nạn thì thân bị khô héo (chết).

_Lại nói Pháp Họa Tượng: Dùng bức lụa, 2 khuỷu, vẽ **Đại Oai Lực Ô Sô Sa Ma Minh Vương** mặt mày hung dữ, thân màu đỏ có răng nanh lòi ra, mắt như mắt cọp, tóc màu vàng, tay trái cầm chày, tay phải Na Noa quyền. Hành Giả: ăn hay không ăn, tịnh hay không tịnh, tụng đủ 30 vạn biến, mọi việc đều thành tựu.

_Lại nói trước cửa Cát Tường (hang A Tu La) an tượng, mặt xoay về hướng Bắc. Hành giả xoay mặt về hướng Nam. Dùng củi Khổ Luyện, làm Hỏa Đàn, bỏ thuốc độc, Xích Giới Tử, máu của thân mình, mãn 1.008 biến. A Tu La nữ, thân như lửa đốt, đem dâng thuốc Trường sinh, và thuốc biến hóa. Nếu không lấy thuốc, Nữ kia nắm tay dẫn vào trong cung làm vua trông các Trì Minh Đã vào trước, không sợ. Na La Diên nghiệp, sống lâu nhiều kiếp, được tôn quý sung sướng, thân có hào quang, đủ các phép Thần biến, mạng chung sanh lên cõi Trời.

_Lại trước cửa Cát Tường, an tượng làm Hỏa Đàn. Đốt lá, hoa, trái cây 1.008 biến, mãn 3 ngày, kết Căn Bản Na Nõa Ấn thì cửa ấy liền mở, đi vào không ngại.

Nếu bên bờ ao, chỗ có Rồng làm Hỏa Đàn. Đốt muối mãn 1.008 biến thì Rồng vọt lên quy mệnh, tùy ý sai khiến.

_Lại nhịn ăn trước 3 ngày, an tượng dùng Câu Kỷ làm Hỏa Đàn. Đốt dầu Giới Tử và Giới Tử mãn 1.008 biến thì hay triệu hết thảy Trời Người.

Lại dùng muối thành Tất Đề Lị, an tượng làm Hỏa Đàn, chặt đức từng đoạn rồi bỏ vào lửa 4 ngày 3 thời, cho đến hết 7 ngày. Kêu tên kẻ kia trong 100 do tuần phải đến.

_Lại ở trong miếu vắng của Chư Thiên, an tượng cùng A Thuyết Tha làm Hỏa Đàn. Lấy cây Khổ Luyện hòa với dầu Giới Tử, thiêu mãn 1.008 biến, ngày 3 thờim mãn 7 ngày thì thiên Thần liền hiện lại nói rằng: "Cần điều gì, tùy ý sai khiến".

_Lại nhịn ăn trước 3 ngày. Vào ngày 8 hoặc ngày 14 của kỳ Hắc Nguyệt ở trước tượng Tự Tại Thiên Vương dùng chân phải đạp tượng gia trì, trong giây lát có tiếng la lớn thì 3 Thiên Vương hiện thân tùy ý sai khiến, không hiện thì thân bị khô héo.

_Như trên 3 ngày không ăn. Ngày 8 hoặc ngày 14 của kỳ Hắc Nguyệt, an tượng làm Hỏa Đàn. Dùng Dương Trịch độc hoa, thiêu 1.008 cái. Lại cầm hoa gia trì 1 biến đập nơi gối Dạ Xoa nữ thì được thương yêu. Nếu cầu thuốc Trường Sinh, Thuốc mắt, vàng, bạc, bảo châu thảy đều tùy ý.

Nếu dùng cây Khư Đà La làm cái giáo 3 chia, nhĩn ăn 3 ngày. Vào ngày Nhật Nguyệt thực, ở trong Thi Đà Lâm an tượng. Dùng hương, hoa, thức ăn uống rộng bày cúng dường, tay phải cầm xoa gia trì. Sau đêm cầm xoa chống xuống đất thì 7 báu liền hiện ra trước mặt, các Thiên nữ vui vầy đông đủ hỏi muốn cần gì? Ca múa hát xướng đều tùy ý sai khiến làm theo. Cầm xoa lên thì trở lại như cũ.

_Lấy một tử thi chưa rã nát, tắm rửa sạch sẽ để bên sông lớn, nằmg ngửa đầu hướng về Đông. Đúng giờ Ngọ, 4 mặt khiến 1 người trược phu cầm đao đứng, hành giả ngồi trên tim Tử thi, lấy Hùng Hoàng nhét vào miệng Tử thi gia trì. Nếu thấy nóng, được hết thảy cung kính. Có tướng khói, được ẩn thân. Có tưởng lửa, bay trong hư không.

_Lại nhịn ăn 3 ngày, dùng cây A Khu Ca Mộc và thuốc Thịnh Tát Rô Đát Chiến Nẵng, ngày 8 hoặc ngày 14 an tượng gai trì. Thấy nóng, được cung kính, Thấy khói, được ẩn hình. Thấy lửa, thành Trì Minh Tiên có thân sáng như mặt trời, sống lâu 7.000 năm.

_Lại nhịn ăn 3 ngày. Vào kỳ Hắc Nguyệt, ngày 14 trong Thi Đà Lâm dùng Tử thi chưa hư nát, lấy nước thơm rắm rửa, đặt nằm ngửa xoay đầu về Đông dùng hương hoa cúng dường. Hành giả ở truồng xõa tóc, ngồi trên thây chết, lấy đầu lâu đựng đầy Bạch Giới Tử bỏ vào miệng xác chết gia trì, cho hết Bạch Giới Tử. Cầm Đầu lâu bay, làm chủ hết thảy hàng Ẩn Hình trong Hư không.

_Lại nữa, không cần Tịnh uế hoặc không ăn, trước tiên tụng đủ 30 vạn biến. Tùy theo lượng, vẽ Đại Oai Lựa Ô Sô Sắc Ma Minh Vương, hình tướng rất giận dữ, tay trái cầm chày, tay phải Na Nõa Ấn, ngó về phía trái. Dùng hình Rồng làm vòng xuyến (Rồng làm thân rắn). Bên trái Minh Vương vẽ Thi Đà Lâm và Hành Giả, bên phải vẽ tòa núi. Dùng hoa, thức ăn uống màu đỏ cúng dường. Hắc Nguyệt ngày 8, trước **Chế Để** (Caitye: cái tháp) an tượng, rộng bày cúng dường. Tác Nguyệt Đàn, dùng hoa Ưu Đàm Bát La mới, hoa màu đỏ chưa nở. Ngày 3 thời mỗi thời 1.008 biến tức thành nghiệm, hay làm hết thảy các việc, được mọi người cung kính tôn trọng.

_Lại dùng cây Tỳ Lê Lặc Hợp Tử đựng đầy Thịnh Tát Rô Đát Chiến Năng Nhật nguyệt Thực để trước tượng gia trì cho được 3 Tướng hiện, sẽ được công lực như trên.

_Lại lấy Lưỡi chó dùng lá Tam Kim che lại, Nhật Nguyệt Thực gia trì, khói phát ra đem ngậm trong miệng được Tàng hình.

_Lại miệng ngậm Phạ Cực (rễ Xương Bồ) trì Mật Ngôn cho được 3 Tướng thành nghiệm. Nóng thì ghi nhớ không quên, khói thì tàng hình, lửa thì được làm Trì Minh Tiên. Nếu ở nơi đỉnh núi tụng 90 vạn biến được làm Vua Trì Minh.

_Lại khất thực không nói, tụng 40 vạn biến, nhịn ăn một ngày. Hắc Nguyệt ngày 14 ở trước **Chế Để** (Caitye: cái Tháp) an tượng, rộng bày cúng dường. Lại làm Hỏa Đàn, đốt An Tức Hương 1.008 biến, ngày 3 thời làm Tiểu Trì Minh Vương. Nếu xin ăn, không xin An Tức Hương nước phù tứ khoáng bỏ vào lửa mãn 10 vạn được như trên.

_Lại lấy Ma Thi Bảo Đát Rị Ca (Thiên môn đông) thiêu 1.008 biến gia ra đến.

_Lại vào nước đứng đến rún tụng 10 vạn biến hết thảy phục tàng đều hiện, hay mở cột trói, ngừng dứt nghiệp chướng, làm người chết đứng dậy, thắng oán địch.

_Lại ngày Nguyệt Thực, dùng phân bò làm Đàn, an tượng, dùng chén đồng đỏ đựng đầy Ngưu tô gia trì, uống vào được văn trì bất vong. Khói thì được sống lâu, lửa thì được ẩn hình.

_Nếu dùng Ô Sao Bạt Ra làm Hỏa Đàn, hạt cải, hạt gai, thuốc độc hoà với máu bỏ vào trong lửa thiêu 1.008 biến phục tàng hiện ra, kết Căn Bản Biến Trịch Ấn tay cầm chày Khư La như trên mà hàng phục, bảo vật phun vọt lên.

_Nếu nhịn ăn bên sông hằng tụng 30 vạn biến, cửa A Tu La mở. Nếu đọc chữ **Hồng** chỉ núi núi đổ, chỉ sông suối, sông suối khô cạn.

_Nếu nhịn ăn trong Thi Lâm tụng 40 vạn biến, La Sát, Quỷ Thần hiện thân đẹp đẽ mà đến nghe theo lời sai bảo. Nếu đọc chữ **Hồng** (Hūṃ) và đánh nơi đất họ sẽ té nhào, đọc chữ **Sa Phạ Ha** (Svāhā) tức tỉnh lại.

_Trong miếu Đại Tự tại Thiên nhịn ăn tụng 10 vạn. Đại Tự Tại Thiên Vương hiện đến, dùng hương hoa cúng dường, cầu Thiên Vương tất cả Đạo Thuật đều được như ý.

Nếu ở trước Đại Tự Tại Thiên Vương Phi nhịn ăn tụng 10 vạn biến, Phi hiện, tùy tâm cầu nguyện, không hiện thì thân bị khô héo mà chết.

Nếu như Pháp trên tụng Mật Ngôn muốn khiến Phạm Thiên, Dạ Ma, Đâu Suất, Thiên Đế Thích và tất cả Thiên Vương hiện cũng được như ý.

_Nếu dùng một xác chết đọc chữ **Hồng** (Hūṃ), dùng chân đạp đầu tử thi, hai chân bằng nhau tử thi đứng dậy la lớn, lấy kiếm cắt đầu thành vàng ròng, nếu không làm vậy thì bảo có Oan Gia tên … hãy đem lại đây, tức được như ý.

_Nếu dùng Phổ Sa Thiết làm kiếm, ngày Nguyệt thực gia trì, lửa hiện ra, đeo nơi thân bằng Đại Tự Tại Thiên.

_Nếu dùng Phổ Sa Thiết làm búa, ngày Nguyệt thực gia trì, lửa hiện ra làm vua Tỳ Xá.

_Nếu dùng Phổ Sa Thiết làm đao, ngày Nguyệt thực gia trì, lửa hiện ra làm vua Trì Minh, công lực tối thắng, sống lâu muôn tuổi.

_Nếu dùng đất ổ mối làm hình, dùng chân đạp nơi tìm lập Đàn. Dùng Bạch Giới Tử, độc dược, máu để trong bàn tay trái, lấy tay phải bốc mà thiêu trải qua 7 ngày, ngày 1.008 biến, vua và quyến thuộc kính trọng.

_Nếu nhịn ăn tụng 40 vạn biến, trước tháp chế để an tượng cúng dường. Dùng Mật Lặc Phạ làm Hỏa Đàn và dùng trái cây thiêu 1 vạn, làm Trì Minh Vương, Trời Rồng thuận phục.

_Nếu gia trì hoa, hoặc quả 7 biến đem cho người, người cung kính.

_Nếu 1 ngày không ăn, Hắc Nguyệt ngày 8 an tượng. Dùng A Thuyết làm Hỏa Đàn, thiêu Hắc ma Du 1.008 biến, vua quan đều cung kính.

_Nếu ba ngày không ăn, Bơ, Mật, Lạc, Bạch Giới Tử bỏ vào lửa ngày 3 thời, thời 1.008 biến, 7 ngày làm Trì MinhVương.

_Nếu thiêu đốt bơ mãn 1.008 biến, vua cung kính.

_Nếu dùng Xá Đa Hoa (Hồi hương), Lạc, Mật, Tô hòa lại bỏ vào lửa thiêu 1.008 biến, mãn 7 ngày tức được vàng một trăm. Nếu thiêu Cách mễ, cháo sữa 1.008 biến, ngày 3 thời mãn 1 tháng, ngũ cốc đầy đủ dùng không hết.

_Nếu cây Tử Đàn và Bơ, hoa, thiêu 108 biến, ngày 3 thời, mãn 7 ngày, Ca Na đến.

_Nếu Hắc Nguyệt ngày 1 khởi đầu an tượng, lấy củi At Ca làm Hỏa Đàn. Ô Ma Du hòa bơ hoa Ca Đảm Ma mỗi biến mỗi thiêu 1.008 biến, mãn 7 ngày được tiền vàng 8 văn.

_Nếu sữa, mật hòa hoa sen xanh thiêu mãn 30 vạn, phục tàng hiện.

_Nếu triệu người. Trong rừng Thi Đà bố tượng, hương hoa cúng dường, lấy Tử Đàn làm hình kẻ kia, Khư Đà La Mộc làm Hỏa Đàn, nam chân phải, nữ chân trái mỗi bước mỗi thiêu cho đến hết. Trong trăm do tuần nội trong tháng liền đến, nếu trong Thi Lâm an tượng, dùng Tử Đàn bôi Đàn, lấy nước hòa đất một nắm đắp hình kẻ kia, từ chân phải chặt mà thiêu cho hết, tức họ tôn trọng.

_Nếu trong Thi Lâm bố tượng, hương, hoa, ẩm, thực, cúng dường, bỏ Hê Ma Sa vào lửa mạn 1.008 biến, được tôn trọn.g

_Nếu thiêu A Đề Mục Ca Đa hoa mãn 10 vạn biến, tức được tôn trọng.

_Nếu trong Thi Lâm dùng cây Vĩ Tịch Ca làm Hỏa Đàn. Thiêu Ma Ha Ma Sa ngày đêm, hết thảy chúng Tỳ Xá Giá La Sát tôn trọng, nếu có oan gia khiến La sát làm bịnh.

_Nếu dùng cây Tất Đà làm Hỏa Đàn, lấy phân đứa con bò đầu lòng mới sanh hòa bột Tử Đàn làm viên. Ngày 3 thời, thời 1.008 biến, mãn 14 ngày được ngàn con bò.

_Nếu Bạch Đàn hương, mủ thông thiên ngày 3 thời, thời 1.008 biến, mãn 21 ngày được năm sở đại trang.

_Nếu dùng cây thông bỏ vào lửa Ma Đốt Ra 1.008 biến, mãn 7 ngày được tiền vàng 1.000 văn.

_Nếu ăn bún và uống nước, bố tượng cúng dường, ngồi tòa cỏ tranh. Ngày răm niệm tụng không gián đoạn, nhịn ăn ba ngày, ngày 14 an tượng cúng dường, dùng dạu Bạch Giới Tử đốt đèn chặt Trầm Hương bỏ vào lửa Bát La Xa 1.008 biến, tượng động hoặc có tiếng **Hồng** (Hūṃ). Nếu tượng động làm Trì Minh Luân Vương. Nếu mắt cử động hoặc kêu tiếng **Hồng** cũng vậy.

_Nếu lấy hương thơm trộn Ngưu, Tô mà thiêu mãn 1.008 biến, được một bầy bò, bò không chạy mất và tật bịnh. Nếu bơ mật trộn lại cùng bông lúa bỏ vào lửa At Ca mãn 10 vạn biến, ngũ cốc đầy đủ.

_Nếu vào sông biển dùng hoa sen đỏ quăng vào nước, tụng mãn 6 tháng. Sau lại nhịn ăn 3 ngày. Bạch Nguyệt ngày 8 bố tượng cúng dường, dầu mè đen trộn hương thơm, chặt cây Tử Đàn bỏ vào trong lửa ngày đêm. Cát Tường Thiên Nữ hiện dùng Bạch Đàn gia thêm cúng dường. Thiên Nữ hỏi: "*Cầu việc gì?"*. Đáp: "*Trì Minh Luân Thiên"*. Thiên Nữ liền vào trong miệng Hành giả, không có Thiên Long, Quỷ Thần nào dám đối địch.

_Nếu Tô, Mật, Lạc trộn lại và hoa thơm bỏ vào trong lửa 1.008 biến, được vợ trinh liệt.

_Nếu Hắc Nguyệt ngày 8, bơ, mật trộn lại với bông lúa, bỏ vào trong lửa 1.008 biến, ngày 3 thời mãn 7 ngày được 1.000 đại trang.

_Nếu cúng dường tượng. Huỳnh Giới Tử hòa Uất Kim bỏ vào trong lửa Phạ Tra, ngày 3 thời, thời 1.008 biến, mãn 7 ngày, quốc vương cung kính.

_Nếu cúng dường tượng dùng củi A Đề Mục Ca Đa làm Hỏa Đàn, dùng hoa thiêu mãn 10 vạn biến, Đại thần cung kính.

_Nếu cúng dường tượng bỏ hoa Dạ Hợp vào lửa thiên mãn 1.008 biến, Phi cung kính.

_Nếu lấy hương thơm trộn Mật làm hình Ca Na trong 7 ngày chặt bỏ vào lửa, được ngàn người tôn trọng.

_Nếu trong Thi Lâm ngồi trên Cô Lâu, lấy củi trong Thi Lâm làm Hỏa Đàn, rảy máu vào lửa ngày đêm. Trà Cát Ni hiện dùng máu hiến Ứ Già cúng dường, hỏi rằng: "Cần việc gì? Nguyện gì đều được, Thiên thân kính ngưỡng".

_Trong Thi Lâm Hắc Nguyệt ngày 14 lấy Tử thi trần truồng cắt thịt bỏ vào lửa từ đầu hôm cho đến nửa đêm. La Sát làm hình phẫn nộ lại nghe lời sai, mỗi ngày được hai bộ áo quần, tiền vàng 100 văn, nếu lấy hoa trong Thi Lâm thiêu 1.008 biến, Thư Đà cung kính.

_Nếu dùng sáp làm hình Tỳ Xá Già chặt bỏ vào lửa, Tỳ Xá Già hiện lại nghe lệnh. Ngày được một bộ y phục.

_Nếu chặt Vô Ưu mộc, dầu Sa Thận Hoạn bỏ vào lửa thiêu qua 1 tháng thành Trì Minh Vương.

_Nếu bỏ Huân Lục Hương vào trong lửa A Khu Ca, ngày 3 thời, thời 1.008 biến, qua 1 tháng được một đại trang.

_Nếu dùng đồ ăn uống, hoa cúng dường tượng, tụng 1 biến rải 1 hoa trước tượng, mãn 100 vạn biến làm Trì Minh Vương.

_Nếu dùng hoa Ma Lặc Ca, đồ ăn uống cúng dường, rải 10 vạn hoa, thấy hiệu nghiệm. Nếu thường trì niệm chú này, không có các nạn.

_Nếu dùng bơ, dầu mè đen bỏ vào lửa, ngày 3 thời, thời 1.008 biến, mãn 7 ngày được đại trang.

_Nếu gia trì cây Khư Đà La làm một cái cọc, chú 108 biến đóng trong nhà oan gia, cả nhà liền khởi tâm lành.

_Nếu lấy tua long hoa bỏ vào lửa Khư Đà la ngày 1.008 biến, qua 1 tháng Ca Na đến.

_Nếu Tô, Mật trộn lại, và hoa Hồi Hương bỏ vào lửa Ngưu Tất mãn 10 vạn biến, trong nhà bảy báu vọt lên.

_Nếu Tô, Mật, Lạc trộn A Bà Mạt Ca bỏ vào lửa Đốt Phạ Ca mãn 10 vạn, vua cung kính.

_Nếu Hắc Nguyệt ngày 1 dưới cây A Khư Ca Canh Thể Ca hoa và Bơ Mật, Lạc bỏ vào trong lửa mãn 10 vạn, được tiền vàng 1.000 văn.

_Nếu trước Chế Để bố tượng cúng dường, bỏ Cu La Tra hoa vào lửa Khư Đà La mãn 7 ngày, Đại Oai Lực Ô Sô Sa Ma hiện lại ban cho các nguyện.

_Nếu bỏ A Xả hoa vào trong lửa Khư Đà La 1.008 biến, mãn 7 ngày, phục tàng hiện.

_Nếu bỏ A Ca Tất Địa hoa vào trong lửa Khổ Luyện 1.008 biến, mãn 7 ngày được tiền vàng 1 vạn văn.

_Nếu dùng Nội Ma Lặt Địa hoa, Tô, Mật, Lạc bỏ vào lửa Đảm Bặc Ca, qua một năm tụng 10 vạn biến được tiền vàng 10 vạn văn.

_Nếu dùng Ni Phát Phạ Ra Hê, Tử Đàn cúng dường, niệm Chú suốt ngày đêm, kẻ kia lại ban cho vàng ròng 1 cân.

_Nếu vào trong sông biển đến rún, dùng A Ca La đốt hương, dùng hoa thơm bỏ vào nước mãn 10 vạn biến, làm Đại Trì MinhVương, Trời Người quy mạng.

_Nếu lấy vỏ cây A Thuyết Địa và Bơ, Mật, lạc thiêu mãn 10 vạn làm Tiểu Trì Minh Vương.

_Nếu dầu mè, Tô, Mật, Lạc hòa lại bỏ vào trong lửa mãn 10 vạn nguyện thành, chặt cây Tùng bỏ vào trong lửa 10 vạn cũng vậy. Nếu bơ mật trộn lại, chặt rễ mật Lặt Phạ bỏ vào lửa mạn 10 vạn được giàu có lớn.

_Nếu Hắc Nguyệt ngày 8 cúng dường tượng, lấy hoa Uất Kim bỏ vào lửa, ngày 3 thời, thời 1.008 biến, mãn 7 ngày được giàu có lớn.

_Nếu bên chỗ có Rồng ngày Rằm bố tượng, cúng dường Long Não hương, tua Long hoa bỏ vào lửa mãn 10 vạn biến, Rồng tức cung kính cho bảo châu 10 vạn hột.

_Hắc Nguyệt ngày 8 trong miếu Đại Tự Tại Thiên dùng A Đề Mục Ca Đa hoa trộn bơ, mật, lạc bỏ vào trong lửa, ngày 3 thời, thời 1.008 biến, qua 7 ngày được đại trang 5 sở. Nếu bỏ Cốt Lụ Thảo mãn 10 vạn, sống lâu.

_Nếu bỏ Đốt (quật) Dã Ca Dục tán hoa trong minh hỏa mãn 1 vạn, vương nữ tôn trọng.

_Nếu **Cánh Mễ** (gạo tẻ) hòa dầu mè đen bỏ trong lửa Chỉ Cu Tra 1.008 biến, nhiều tôi tớ.

ĐẠI OAI LỰC Ô KHU SA MA MINH VƯƠNG KINH
QUYỂN THƯỢNG (Hết)

21/10/2003

Mật Tạng Bộ 4 - No 1227B (Tr. 146 → Tr. 151)

ĐẠI OAI LỰC Ô KHU SA MA MINH VƯƠNG KINH
QUYỂN TRUNG

Hán dịch: Đời Đường, Bắc Thiên Trúc Tam Tạng A CHẤT ĐẠT TẢN phụng chiếu dịch

Việt dịch: Sa Môn THÍCH QUẢNG TRÍ

_Nếu Cánh mễ trộn Ngưu Tô bỏ vào lửa thiêu mãn 10 vạn biến, tức sanh con có đủ tướng tốt.

_Nếu nhựa thông hòa Tô bỏ vào lửa thiêu mãn 10 vạn biến, trong nhà tiền của, bảy báu tăng thêm.

_Nếu dùng đồ ăn uống, hương hoa cúng dường tượng, nơi trên đất trước tượng vẽ người hoặc vua. Hành giả ngồi trên tim hình tụng 10 vạn biến, kẻ kia cùng bà con cung kính.

_Lấy Bạch Giới Tử và hoa Uất Kim trộn lại bỏ vào lửa Ca Bạt, ngày 3 thời, thời 1.008 biến, mãn 7 ngày vua và bà con cung kính.

_Lấy bột Ma Sa hòa dầu Giới Tử làm hình vua, từ đầu hôm cắt bỏ vào trong lửa Bát Ra Xà cho đến hết, kẻ kia cung kính.

_Nếu lấy dầu mè đen cánh mễ trộn lại bỏ vào trong lửa, ngày 3 thời, thời 1.008 biến, mãn 7 ngày Thủ Đà tôn trọng.

_Nếu bỏ mè vào lửa thiêu 1.008 biến, Ca Na tôn trọng.

_Lấy bột Cánh Mễ làm thành hình oan gia, lấy cành Cu Tra Chi làm cái cọc gia trì 1.008 biến, đóng miệng hình, tức không nói được.

_Lấy củi tàn trong Thi Lâm vẽ La Sát tụng vạn biến khiến oan gia ma ra ninh. Nếu muốn giải, dùng hương hoa cúng dường tượng, tượng mặt xây về bắc, Giới Tử, độc dược, máu trộn lại bỏ vào trong lửa Mạt Đát Ca Đa 1.008 biến, tức mất hiệu.

_Lại nói Yết Ma Đàn. Trước tượng mặt xây hướng Đông, niệm tụng xong rồi mới làm Đàn nầy. Ở bên bờ sông biển lớn, hoặc trong Thi Đà Lâm, hoặc trong núi cao như Pháp tô đất như trước vẽ viện mở một cửa, ở phương chính tám khuỷu ở giữa vẽ **Đại Oai Lực Ô Sô Sắc Ma Minh Vương**, bên phải vẽ **Nhạ Lăng Đa Dả Lị Ninh Minh Vương** hình giận dữ mắt trợn, bên trái vẽ **A Tra Tra Tăng Da Minh Vương**, trong cửa góc bên phải vẽ **Đại Tự Tại Thiên Vương** và **Phi**. Góc bên trái vẽ **Na La Diên Thiên Vương** bốn tay đều cầm khí trượng. Đông Bắc vẽ **Na Na**, một góc trong chày Kim Cang hướng Tây dây đỏ, một góc là **A Bạt Ca La Long Vương Ấn**, hướng Nam một cây kiếm đen.

Trong Đàn các tôn vị dùng tâm Mật Ngôn gia trì than, ngoài Đàn phướng làm Phạm Giới Đạo, dùng đồ ăn uống hương hoa cúng dường, vào Đàn đều dùng tâm Mật

Ngôn gia trì. Lấy Hùng Hoàng nghiền mài ra bột hòa sữa bò làm viên, năm lá A Thuyết Địa để trong Đàn, đem viên thuốc để trên, Hành giả dùng tướng phẫn nộ gia trì, lửa phát ra lấy một viên cho chư Thiên, một hoàn thí cho người thành tựu trước, một hoàn cho người giúp đỡ. Còn một hoàn nghiền bột bôi nơi trán, hầu, tim thành thân **Thiên Minh Tiên** có Anh lạc, tóc xoay về bên phải màu xanh, tướng mạo dị thường sống lâu 1.000 tuổi đồng chư Thiên. Nếu khói sanh làm vua trong Ẩn Hình Tiên. Nếu nóng hay khiến chúng sanh thấy đều vui vẻ phục tùng, cung cấp tài bảo sống lâu trăm tuổi. Nếu không có 3 Tướng, đem bôi nơi trán, mọi người tôn trọng.

Nếu dùng Thư Hoàng hoặc Ngưu Hoàng thì cũng được như trên.

_Nếu lấy Hoàng Đơn hòa máu của mình để trong Cô Lâu sạch sẽ an trước tượng gia trì, phát ra lửa lấy một ít bôi trán vua và hết thảy Thiên Tiên … y như Pháp trên.

_Nếu tắm rửa mặc y mới Ca Khư Sái La Tế Nẵng lụa xông hương, trong Đàn ngồi trì niệm trong thân phát lửa, khói ra pháp lực như trên.

_Lấy tua hoa sen đỏ, tua Long hoa tán bột hòa Tô Mật đựng đầy trong chén vàng, để trong Đàn gia trì cho đến khi ra lửa thành Cam lồ, uống vào thành Đại Tự Tại Thiên sống nhiều kiếp không bị đói khát, phát khói tàng hình, nóng được Tổng trì bất vong sống lâu ngàn năm không bệnh, tất cả chúng sanh đều cung kính.

_Nếu ngày Nguyệt Thực, chén đồng đỏ đựng đầy sữa dê đem gia trì, lửa hiện làm vua chư Thiên sống lâu đồng Nhật Nguyệt, khói hiện thọ mạng trăm tuổi.

_Lấy Sắt Phổ Tra làm tam xoa, hoặc Khư Đà Ra dài 12 ngón tay, Hành Giả tắm rửa lễ khắp không nói năng, gia trì 30 vạn, Khi có Nguyệt thực để trong Đàn gia trì Xoa ra lửa, thân thành Đại Tự Tạo Thiên, mặt có 3 mắt, oai lực cũng vậy. Phát khói làm vua trong các Tiên ẩn hình, nóng thì có Đại oai lực.

_Lấy Sắt Phổ Sa làm chày dài 16 chỉ, dùng Tử Đàn Hương mà bôi. Hắc Nguyệt ngày 8, 14, Nguyệt thực, A Hạt Thực lập Đàn như trên. Nơi đạo lộ lấy ít cỏ sạch mà trải, để chùy trên cỏ, lấy Ngưu Hoàng, Bơ, Mật gia trì, mật để trên chày tụng 1.008 biến, các Quỷ Thần và Tỳ Na Dạ Ca và A Tra Tra Ha Tăng thấy cũng không sợ, kết Na Nỏa Ấn, trì chú thảy đều thối tán. Sau đó cầm mà gia trì, phát lửa được Đế Thích vị, đầy đủ ngàn mắt, làm vua 32 cõi Trời. Chúng A Tu La đều lại đảnh lễ dâng nạp con gái, sức phục Ma Vương. Khói hiện làm vua Tiên ẩn hình, nóng thì sống trăm năm, Trời Rồng thuận phục.

_Nếu làm 3 Kim luân trong Thi Lâm lập Đàn như trên, chỉ ở trước để Luân bố tô 1.008, trong Đàn tay phải cầm Luân gia trì, lửa hiện thành vua trong Luân Tiên, oai lực thắng hơn Thủ La và Đế Thích, thần tiên kính ngưỡng, mạng chung sanh A Nỏa Ca Phạ Điển cung. Nếu cây Khư Đà La làm kiếm, lấy 3 lá vàng che 3 chỗ gia trì khiến kiếm hiện màu xanh, tức đứng nơi đất ấy trải một ít tro sạch dùng đầu kiếm chống ngay giữa tro, tất cả Tiên ẩn hình đều hiện làm lễ rồi đi. Lấy tro đó một ít cho đồng bạn, kẻ kia cũng được thành Thiên Tiên.

_Lấy Khư Đà La làm **Gia Na** (Gaḍā: Cây côn), dùng hoa đỏ che trên, như trên cầm gia trì, lửa hiện thành Tỳ Sa Môn Thiên Vương chủ Đại Lực Dạ Xoa, vô lượng Quỷ Thần theo quanh bay lên A Nõa Phạ cung sống lâu một đại kiếp.

_Nếu lấy Tát Rô Đát Chiến Nẵng mộc hòa Ma Ra Hạm Minh, dùng chén vàng mà đựng, lại dùng chén vàng đậy lại như trên bôi Tô mãn 1.000, sau đó cầm chén trong tay gia trì lửa hiện, lấy bột bôi mắt bay đi tự tại, chư Thiên đoanh vây giúp đỡ, sống lâu nhiều kiếp.

_Lại Pháp A Tỳ Giá Rô Ca trong Đại Hạ Lâm lập Đàn dùng tâm Mật Ngôn gia trì máu của mình một biến rải nơi đất, chờ khô rải nước sạch, lại dùng tro Hạ Lâm mà đồ, vẽ Giới, Đạo, Viện ba góc ba khuỷu mở cửa Bắc, ngoài cửa vẽ **La Sát** tóc dựng tướng giận dữ dùng xương người trang nghiêm, tay phải cầm đầu lâu đầy máu, miệng như đang uống. Giữa Đàn vẽ **Na Nõa Ấn** có lửa, ba góc vẽ **Khư Tra Vọng Ca** và **Tỳ Xá Già**, dùng thịt chó cúng La Sát và Tỳ Xá Già trước để rượu.

Hành Giả trần truồng xõa tóc dùng ngón trỏ, ngón giữa, ngón vô danh bôi máu nơi trán, hai vai, tim, hầu, tâm giận dữ đi theo bên trái Đàn một vòng rồi đứng lại gọi tên Ô Sô Sa Ma. Lại vẩy máu mình nơi Đàn, dùng hoa đỏ làm tràng treo quanh viện, cơm cánh mễ trộn máu đựng trong Cô Lâu để trước Đàn dùng nấu tràng hoa, Hành giả ngồi tôn cứ (ngồi xổm) cầm gân, xương, máu người, bặm miệng, nghiến răng, tướng giận dữ tụng Mật Ngôn, trong máu hiện ra lửa có vô lượng **Thinh Đát Không** nhưng không hại người, đừng sợ, **A Tra Tra Ha Tăng** và các **Quỷ Thần** thân đều có lửa, đủ các tướng ác hiện ra hỏi: "Muốn cầu việc gì tùy ý mà xin". Nếu trong nước có chiến tranh lớn, ác nhân muốn phá hại Tam Bảo khiến cột trói thảy đều thối tán.

_Lại không chọn ngày giờ y trên làm Đàn tam giác, chỉ bỏ tràng hoa, Cô Lâu dùng củi Kiên Ca Tra làm Hỏa Đàn, bột Cô Lâu, thuốc độc hòa máu bỏ trong lửa thiêu 1.008 biến oan gia Ma Ra Ninh (bị làm mị).

_Lại nữa lấy áo trong Thi Lâm một khuỷu trong Thi Lâm hoặc nơi đây đường đi làm Đàn, dùng máu rải Đàn phía Bắc, lại dùng máu mình mà vẽ, tóc dựng hình tướng phẫn nộ có bốn tay, một tay cầm đầu lâu, một tay Na Nõa Ấn, một tay cầm đầu người, một tay cầm chày, dùng da cọp quấn làm quần. Hắc Nguyệt ngày 8 trong Thi Lâm bố tượng dùng đồ ăn uống, hoa màu đen cúng dường, Hành giả ngồi tôn cứ (ngồi xổm) dùng tro vẽ oan gia hình, máu và Bạch Giới Tử để trong đầu lâu, Hành giả ngồi trên oan gia dùng cây gai Kiến Ca Tra làm hỏa Đàn bỏ máu và Giới Tử thiêu ngày đêm, oan gia bi Ma ra ninh. Làm ba ngày cả nhà bị (Mị ám)

_Nơi ruộng khô, nơi tang ma ngồi tôn cư bỏ muối hòa máu trong lửa Kiến Tra Ca, 1.008 biến ma ra ninh.

_Nếu bố tượng, trước tượng dùng tro, than vẽ oan gia ngồi trên tim hình bỏ vào trong lửa cây thiêu tử thi, máu và tro ngày đêm cả nhà ma ra ninh.

_Lấy áo lót nhuộm máu, vào nước đến rún tụng Chú cho đến máu khô, kẻ kia bị nóng.

_Trong Thi Lâm bố tượng, thịt chó hòa dầu Bạch Giới Tử bỏ vào lửa 1.008 qua mười lăm ngày ma ra ninh.

_Lại Đàn Phiến Để Ca, nơi tịnh thất, bên bờ sông làm Đàn vuông bốn khuỷu, ở giữa vẽ **Kim Cang Bộ Mẫu**, bên phải vẽ **Kim Cang Quyền Minh Phi**, bên trái vẽ **Kim Cang Tỏa Minh Phi**, góc trong trước bộ mẫu vẽ **Đại Oai Lực Ô Sô Sắc Ma Minh Vương**, một góc vẽ **Kim Cang Thủ Bồ Tát**, bốn góc trong và trong Đàn đều trải lá A Khu Ca, trên lá để bình nước dùng hương, hoa, ẩm thực cúng dường, dùng củi Bát La Xa đốt, bỏ Tô kêu ma nẵng ninh 1.008 biến và sữa mỗi biến kêu Ô Sô Sa Ma Sa Phạ Ha 1.008 biến, quan sự tiêu, bệnh hết.

_Lại như trước làm 7 ngày, trong nước có bệnh tật, lấy dầu mè, Tô, Mật, Lạc thiêu 1.008 biến, bệnh hết.

_Lại như trên làm Đàn, bố tượng, đem tượng bỏ vào trong sữa bò xong đem ra an trì, bỏ Bơ vào lửa trên thiêu 1.008 biến, bình đựng nước thơm gia trì 7 biến, đem bình để nơi người bệnh, rải nơi mặt nói: "Nguyện người hết bệnh". Lấy bình đựng đầy nước sạch để trong Đàn trì 1.008 biến bảo tắm bịnh tức hết. Lấy Ô Đàm Bát La làm thìa trước 3 lần tụng 3 lần múc Tô bỏ vào lửa A Thuyết Tha, một biến xưng tên người bệnh một lần, 1.008 biến tức hết.

_Nếu gia trì bột gạo, cơm trộn Bơ cho ăn qua 7 ngày tức hết.

_Như trên bố tượng, lập Đàn dùng Ô Đàm Bát La ngâm sữa bỏ vào lửa Phấn Minh 1.008 biến, qua 7 ngày tức hết.

_Bố tượng dùng dầu mè, Tô, Mật, Lạc bỏ vào lửa Phấn Minh một ngày 1.008 biến, qua 7 ngày oan gia ma ra ninh.

_Bỏ sữa vào lửa Phấn Minh, mãn vạn biến ma ra ninh.

_Lấy tượng bỏ vào sữa hoặc Tô, xong đem ra bố (an bày), bỏ sữa vào lửa Phấn Minh, và gia trì nước thơm rải, kẻ kia tức hết.

_Lấy Tô nấu bánh ngon và Mật, Tô, Lạc, Sữa cúng dường tượng. Lấy cơm Cánh mễ hòa Lạc, hoặc Tô, Sữa, Mật hòa bỏ vào lửa A Thuyết Tha, ngày 3 thời, thời 1.008 biến, mãn 7 ngày, giàu có.

_Trong Phật điện hoặc Thần miếu, cúng dường tượng như trên bỏ Long Não Hương vào trong lửa rơm, ngày 3 thời, thời 108, mãn 7 ngày, bảy báu và lục súc tăng thêm.

_Lại dùng Bạch Đàn Hương khắc tượng Bổn Tôn dài sáu chỉ, Hành giả đội vào trong nước đến cổ tụng Mật Ngôn, trong nhà Quỷ làm bệnh chết. Làm 3 ngày trong thành, Quỷ bệnh bỏ đi, 7 ngày làm, trong nước Quỷ bỏ đi.

_Nếu lấy cây A Thuyết Tha làm tòa để tượng trên dùng Ngưu phẩn làm Đàn nơi đường đi bố tượng cúng dường, lấy Bơ làm đèn, mặt tượng hướng Tây ngồi trên tòa cỏ tròn dâng nước Bạch Đàn phụng thỉnh gia trì 7 biến, thỉnh Bổn Tôn nhập vào tượng, lấy Xà Để hoa bỏ trong sữa rồi thiêu ngày đêm, trong trang bệnh hết, làm 7 ngày đêm trong nước bệnh hết.

_Lại nữa dùng Uất Kim vẽ Bổn Tôn, hành giả thọ tám Giới, Trì Trai, đầu đội tượng cúng dường hoa Thuyết Phan, đi nhiễu bên phải trang một vòng, bệnh hết.

_Lại lấy cây Án Tra hoặc A Thuyết Tha khắc Bổn Tôn nơi ngã tư dâng hoa … cúng dường tượng lấy tóc và bột xương người bỏ vào lửa Án Tra ngày ba thời, thời 1.008 biến, trong trang bệnh hết.

_Lại nữa ngày Quỷ Tú, hương, hoa, ẩm thực cúng dường lấy mủ cây A Thuyết Tha, rễ đào hướng Bắc, năm thứ tịnh của trâu hòa nước sạch rửa cỏ, hoặc rửa cây Tử Đàn, ngày tháng làm Đàn vuông để cây nơi đó lấy đao, búa khắc tượng trong dùng Căn Bản Mật Ngôn gia trì cây, hương hoa 7 lần rửa, Hành giả thọ tám Giới 10 Thiện, bốn bên Đàn bỏ Tô vào lửa 7 biến. Kết Căn Bản và Na Nõa Ấn khiến thợ mộc trong Đàn khắc tượng Bổn Tôn, tay trái cầm chày tay phải Na Nõa hình giận dữ ngó về bên phải thế như đứng theo Căn Bản Ấn. Hành giả ở bên trì tụng liên tục, trong ngày phải cho xong dùng nước Đàn Hương mà rửa, dùng đồ ăn uống hương hoa cúng dường, dùng màu sắc đẹp trang nghiêm, trên cổ tượng bôi đỏ hoặc vàng. Cho đến ngày 1 lập Đàn, dùng đồ ăn uống hương hoa An Tức Hương cúng dường Tam Bảo, trong ngày đó trước tượng bắt đầu tụng cho đủ 10 vạn. Chờ Nguyệt Thực lập Đàn bố tượng, tượng xây về hướng Tây, cúng dường đồ ăn uống, hương hoa, Tử Đàn, thiêu An Tức Hương kết Na Nõa Ấn, gia trì Ấn phát lửa nhập vào đảnh hành giả được làm Trì Minh Vương.

_Bên bờ sông cúng dường tượng này làm theo khuỷu tay của Đức Phật (hai thước bốn tấc) làm mười vạn Chế Để (Tháp thờ), tụng Mật Ngôn 30 vạn cho đến ngày Hắc Nguyệt ngày 8, 14 gia trì, phát ra lửa làm Trì Minh Vương.

_Lại Hắc Nguyệt ngày 08, y nghi quỹ cúng dường án Ác Tra Tha lấy rễ, tay trái cầm chày, tay phải để 5 ngón nắm nơi tim, chân trái đạp Tỳ Na Dạ Ca, chân phải đạp Na Nõa, khiến Na nõa đập đầu Tỳ Na Dạ Ca, lấy Hoan Án Cu Tra trộn dầu Giới Tử bỏ trong lửa Án Cu Tra ngày đêm mãn vạn biến, nửa đêm có tiếng la lớn đến giờ Ngọ dùng cây Khư Đà La bôi dầu Giới Tử bỏ trong lửa Án Cu Tra 1.008 biến, mãn 7 ngày Tỳ Na Dạ Ca chết. Nếu bỏ sữa vào trong lửa 1.008 biến, trừ tai.

_Lại dùng đất ổ mối làm hình Tỳ Na dạ Ca 1 khuỷu. Trong Thi Lâm làm Đàn để hình cây Khư Đà La dài 12 chỉ hoà độc dược và máu bỏ vào trong lửa Khư Đà La mãn vạn biến, nửa đêm hình la lớn được Tất Địa. Sau đó làm Pháp Tỳ Na Dạ Ca đều được thành tựu, không bị phiền não.

_Lại trên lụa 1 khuỷu vẽ Đại Oai Lực Minh Vương tay trái cầm đầu lâu, ngón trỏ thẳng, tay phải cầm Na Nõa, trước tượng vẽ Tỳ Na Dạ Ca quỳ gối chắp tay, chân trái đạp 1 Tỳ Na Dạ Ca. Lập Đàn bố tượng, dùng hương, hoa, ẩm thực, Tử Đàn Hương cúng dường đều màu đỏ bỏ trong lửa Khổ Luyện thiêu hết thảy các ác Quỷ Thần đều hiện ra kêu lớn **Tra Ha Tra Ha** không nên sợ. Tỳ Na Dạ Ca hỏi rằng: "Có cần gì kêu ta" không được trả lời, được Tỳ Na Dạ Ca Tất Địa, sau đó không sợ các nạn. Nếu Tỳ Na Dạ Ca làm chướng, trước tượng tụng 1.008 biến, nạn tức dừng. Nếu vào nước đứng đến cổ tụng 1.008 biến, các loại đều lui.

_Lại lấy 5 thứ lụa, danh hương, trái cây mới để trong bình đầy nước sạch, quả Am Ma La che miệng bình, Ngưu phẩn làm Đàn để bình ở giữa gia trì 108 biến. Nếu có Tỳ Na Dạ Ca làm bịnh hoặc bị Quỷ mị, hoặc 16 tuổi trở xuống bị Quỷ Thần tức trừ,

phụ nhân quá tháng không sanh, đem tắm tức sanh, người ít phước đem tắm tội diệt, được giàu có.

_Nếu gia trì rễ Xương Bồ 1.008 biến, ngậm trong miệng, tranh tụng được thắng.

_Nếu thiêu A Bát La Chỉ Đa hoa mãn vạn biến, tránh binh nạn. Nếu tụng Mật Ngôn 7 biến cột tóc trên đầu trừ binh nạn. Nếu đồng nữ xe dây cột 7 gút đeo nơi cánh tay, độc không thể hại.

_Nếu bị ma quỷ, gia trì nước sạch rảy nơi mặt, kết Na Nõa Ấn trì Chú, tức hết.

_Nếu bị độc gia trì nước sạch rảy nơi mặt, hoặc gia trì lá Khổ Luyện 7 biến đập nơi thân, tức lành.

_Nếu bị Rồng làm hại, gia trì nước sạch 108 khiến uống, tức trừ.

_Nếu bị ác sang, đinh sang gia trì nước 7 biến hòa nước mà bôi, tức lành.

_Nếu gặp oán địch, kết Na Nõa Ấn tụng 108 biến, kẻ kia liền khởi tâm lành, gặp kẻ ác cũng vậy.

_Nếu bị người chửi mắng, kết Na Nõa Ấn, kẻ kia không nói được.

_Nếu nhớ niệm Mật Ngôn, Bổn Tôn theo hộ, các Ma không dám gần, dừng đạo, tặc, nước, lửa, giặc giã.

_Trước khi ăn gia trì 7 biến, trừ các độc.

_Nếu bị điên hoặc bị ếm mà điên, kết Na Nõa Ấn để nơi tai tụng 7 biến.

_Nếu trừ bệnh điên lấy 2 chén sành úp lại, kết Na Nõa Ấn bên tai tụng 7 biến, dở chén tức lành.

_Nếu trừ các bệnh có báng trong bụng gia trì dầu mè bơi nơi bụng tức lành.

_Nếu gia trì nước sạch rảy 10 phương, mỗi biến mỗi gút dây, mãn 7 biến đeo nơi tay, tự hộ và hộ tha.

_Nếu bị qua chỗ uế tụng Chú tức giải.

_Gia trì ngón cái phải 7 biến, dùng ấn vào trán, hai vai, tim, hầu, hộ thân trừ sư tử, hổ, lang, các chỗ sợ hãi.

_Nếu sáng chiều tắm gội dùng hoa cúng dường Bổn Tôn 108 biến trừ binh nạn tai hoạnh, người thấy vui vẻ.

_Nếu bị việc quan và sợ hãi, như trên cúng dườngtrì tụng tức ngưng.

_Trong nước có giặc giã để tượng trong A Bà Mạt Lị Ca (Ngưu Tất), bỏ Tô, Mật, Lạc trong lửa A Bà Mạt Lị Ca tụng vạn biến, tức thối tán.

_Nếu trừ thuốc độc, Ngưu phẩn làm Đàn bố tượng, chặt cây Khư Đà La 21 cái, bôi dầu hạt cải bỏ vào lửa thiêu.

_Nếu bị Quỷ mị, gia trì bình nước sạch 108 biến, tắm tức hết.

_Nếu bị cột trói, trì Mật Ngôn tức giải thoát.

_Nếu bị lác, gia trì Tử Đàn hương 1.008 mà bôi.

_Lấy bột rễ Xương Bồ trộn Mật gia trì 1.008 biến, uống vào trừ điến (bệnh ghẻ lác).

_Nếu bị lác, gia trì hoa Hằng Sơn 1.008 biến đội trên đầu.

_Nếu bị lang ben, phong, cùi … thiêu hoa Hẹ trong lửa Khư Đà La 1.008 biến.

Khiến đồng nữ tắm gội thoa Bạch Đàn Hương, mặc quần áo mới đeo Anh lạc, dùng phân bò làm Đàn tán rải hoa đỏ, đầu đội tràng hoa đỏ, gia trì hoa đỏ 7 biến cầm nơi tay đậy mặt lại, đốt An Tức Hương, kết Na Nõa Ấn gia trì. Bổn Tôn giáng hỏi việc.

_Bị Quỷ Thần, lấy Tát Ra Ba trộn hương thiêu, kết Na Nõa Ấn gia trì, tức lành.

_Lấy bột Giới Tử làm hình kẻ kia, chặt bỏ vào trong lửa cho đến hết. Mãn 7 ngày, ma ra ninh.

_Dùng trong trong Thi Lâm vẽ kẻ kia trên đầu lâu, lấy củi dư thiêu tử thi mà đốt trì Chú trong 7 ngày bị ma ra ninh, không Pháp nào giải được.

_Lấy than trong Thi Lâm trộn nước đắp hình kẻ kia, hoặc dùng than vẽ kẻ kia, lấy đinh đóng nơi miệng gia trì 21 biến hoặc 108 biến, tức không nói được.

_Lại như trên vẽ hình kẻ kia, trên miệng đốt lửa Khổ Luyện, ngồi trên tim hình, thuốc độc, máu, muối, Giới Tử trộn lại thiêu 108 như trên.

_Lại như trên vẽ hình, ngồi trên đầu nơi tim đốt lửa, bị ma ra ninh.

Như trên vẽ hình đóng đinh nơi tim, ngồi trên chân đốt lửa nơi đinh mãn 108 ma ra ninh. Nếu nhổ đinh gia trì sữa 108 biến đem tắm, giải.

_Gia trì bột Tán Vĩ Bam Chiến 108 biến, bôi nơi mắt, mọi người tôn trọng.

_Gia trì nước sạch rửa mặt, vua tôn trọng.

_Gia trì nước sạch rửa mặt, kiện tụng thắng.

_Vỏ rắn bỏ trong lửa Khổ Luyện, hoặc Khư Đà Ra ngày 3 thời, thời 1.008 biến, mãn 7 ngày, ma ra ninh.

_Trong Tịnh thất, ngã tư đường, Thi Lâm, giữa trưa thiêu lông cánh quạ trong lửa Ma Ha Ca La 1.008 biến, như quạ bay.

_Bỏ sữa trong lửa 1.008, ngừng.

_Nếu ly hợp ba ngày nhịn ăn, giờ Ngọ bỏ xương Rắn trong lửa Ca Hắc 1.008 biến, mãn 7 ngày.

_Lấy máu mình trộn thuốc độc, nửa đêm bỏ trong lửa Thi Lâm 1.008 biến, qua 7 đêm, ma ra ninh.

_Tụng Bộ Mẫu Chân ngôn bỏ Bơ thiêu 1.008 biến, lại tụng Căn Bản Chân ngôn, bỏ sữa bò thiêu 1.008.

_Nhịn ăn trước 3 ngày trong miếu Đại Tự Tại Thiên bố tượng cúng dường đầy đủ rồi ngủ. Trong mộng Bổn Tôn bảo chỗ có phục tàng.

_Hắc Nguyệt ngày 08, nửa đêm trong Tịnh thất hoặc trong Thi Lâm, lấy máu hòa thuốc độc Ma Đốt Ra Tử bỏ trong lửa Ma Đốt Ra 1.008 biến, mãn 7 đêm lấy Ô Sái Na Nẵng bỏ vào lửa 1.008.

_Lại trước tượng tụng 10 vạn biến, 3 ngày không ăn, ngày thứ tư 2 thời vào trong nước đến cổ, kết Na Nõa Ấn hoặc Đả Xa Quyền ấn hoặc Chùy Ấn, Quyến Sách Ấn, Kiếm Ấn, trì Chú cho đến nửa đêm rồi lên bờ dùng củi Mãn Độ Ca (cam Thảo) làm Hỏa Đàn, dùng Mãn Độ Ca mộc khắc Ấn, lấy Ấn bỏ vào trong Bơ, Mật và thiêu lấy ra, sau đó dùng Ấn, ấn núi núi đổ, ấn nước nước cạn.

_Bị rắn cắn lấy Ấn ấn tức hết.

_Ấn người người bị cột.

_Ấn xiềng xích tức rớt.

_Ấn thuốc độc, uống vào không hại.

_Dùng các Pháp lấy Ấn trợ giúp mau hiệu.

_Nếu có ác nhân muốn hại, lấy Ấn mà ấn sẽ bị ói máu, hoặc thất tâm.

_Nếu bị Quỷ mị và phong, hủi, gia trì Hoàng Giới Tử 7 biến rải nơi mặt đất tức hết.

_Lấy móng cọp bỏ trong lửa thiêu không bị cọp hại.

_Gia trì rễ Khổ Luyện 1.008 biến, đeo nơi cánh tay, không có bị sợ hãi.

_Gia trì rễ Ma Ha Ca La 1.008 biến để nơi ngạch cửa, tất cả Quỷ không dám vào.

_Gia trì trên đầu cột một ít tóc, tất cả chỗ không sợ sệt.

_Nhịn ăn một ngày, Hắc Nguyệt ngày 08, 14, trước Kim Cang Bộ Mẫu thiêu An Tức Hương tụng 1.008 biến, nằm trên cỏ, xấu tốt đều báo.

_Lại ngưng mưa, dùng Tử Đàn làm Đàn, bố tượng, hương hoa, ẩm thực, cúng dường trì tụng tức ngưng.

_Lại mưa bão sấm sét, kết chùy hoặc Na Nõa Ấn, tụng Chú tức ngưng.

_Cầu mưa, Hắc Nguyệt 14, bên bờ sông lớn dùng đất gò mối làm Rồng, lá Long hoa, Giới Tử Du làm chân đạp đầu Rồng, kết Na Nõa Ấn gia trì hết ngày tức mưa.

_Dùng da bò, Bạch Nguyệt ngày 5 lấy than trong Thi Lâm hòa nước trộn đất đắp làm Rồng, ngày 3 thời, thời 1.008 bỏ vào lửa lá Khổ Luyện, qua 7 ngày mưa.

_Nếu Pháp trước không nghiệm, trong Thi Lâm dùng than vẽ Đàn vuông bốn khuỷu mở cửa Nam, trong Đàn vẽ Đại Oai Lực Minh Vương. Trước vẽ Rồng, 3, 5 đầu, đầu xây về Bắc, lại hướng Nam vẽ một cái ao, trong ao có hoa sen xanh, trong ao vẽ 3, 5 con Rồng đầu cũng xây về Bắc, lấy thuộc độc hòa máu bỏ lá, hoa, trái trong đó thiêu mãn 1.008 biến, các Rồng hiện hình rắn bò đến, bảo rằng : "Ta bảo phải mưa gấp". Gia trì nước 7 biến rảy, Rồng tức bỏ đi, và mưa xuống đầy đủ.

_Lại tụng Kim Cang Bộ Mẫu 1.008 biến, Bạch Nguyệt ngày 7 trước Chế Để bố tượng, dùng hương hoa, ẩm thực cúng dường, Giới Tử trộn Bơ bỏ vào lửa 1.008 biến, tội chướng tiêu trừ.

_Lại dùng đất nơi dơ uế trộn nước đắp hình kẻ kia, Hành Giả đái lên hình gia trì 108 biến, mãn 7 ngày kẻ kia bị nghèo nàn. Lấy Bột Lị Dựng La hoa, bột Ma Lặc Ca, nước sạch để trong bình, bột Lị Ca Diệp che miệng bình gia trì 1.008 biến, tắm tức hết.

_Gia trì hoa hoặc quả 1.008 biến cho người, tức được tôn trọng.

_Lại dùng lụa vẽ Dạ Xoa nữ, không dùng keo da, dùng màu sắc đẹp vẽ, thân đeo vòng xuyến thiên y trang sức. Tay phải Thí Nguyện, tay trái cầm lá A Khu Ca, bố tượng dưới cây A Khu Ca hướng Bắc, để tượng dùng hoa Xà Đề hoặc hoa Bột Li Dựng Ca và đồ ăn uống cúng dường, tụng tâm Mật Ngôn gia trì hương mà thiêu, Hành giả mặt xây về Nam. Ngồi trên hoa lá gia trì A Khu Ca hoa, mỗi biến ném vào tượng mãn 7 ngày, nửa đêm ngày thứ bảy, trước tượng dùng A Khu Ca hoa, Tô, Mật, lạc bỏ vào lửa A Khu Ca 1.008, hiện thân ra, hiến Ứ Già Tử Đàn cầu các nguyện.

_Lại 1 ngày nhịn ăn, Hắc Nguyệt ngày 08 hoặc 14, giờ Ngọ trong Thi Lâm lấy bột Giới Tử làm thành hình Chú sư, bôi thuốc độc nơi đao, gia trì 1.008 xưng tên Chú sư chặt hình thành 2 đoạn, tức mất nghiệm.

_Như trên gia trì sữa 1.008, tắm tức trở lại.

_Trong Thi Lâm dùng Sanh Tô đắp hình gia trì 5 cây đinh, mỗi cái 108 kêu tên kia đóng mỗi đinh vào các chỗ trán, hai vai, tim, hầu, kẻ kia mất hiệu nghiệm, nhổ đinh được lại.

_Trong chén sành dùng than Thi Lâm vẽ hình kẻ kia, dùng 1 chén khác đậy lại, lấy lông dê đen cột quanh chén gia trì 1.008, Chúsư kia như bị cột trói, mất hiệu nghiệm.

_Nếu có Chú Sư hay làm Đại Thần Thông dùng than Thi Lâm trộn thuốc độc bỏ vào lửa 1.008 biến, kêu tên tức mất hiệu.

_Nếu tụng Kim Cang Bộ Mẫu bỏ Bơ vào lửa 108 kêu tên kia, tức được lại như cũ.

_Lại trước 3 ngày không ăn trong Thi Lâm, Tịnh thất, ngã tư đường, bột Tử Đàn, Thanh Mộc hòa nước Tát Ca Na lấy than Thi Lâm hòa độc dược đắp hình gia trì 108 tức bị chướng, bịnh như trên gia trì bình nước tắm tức giải.

_Trên cờ phướng vẽ Bí Ngôn cầm vào trận tránh binh nạn.

_Dùng vỏ cây hoa viết Bí Ngôn cột trong tóc, vào trận đao tên như mưa cũng không sợ.

_Lấy bột Tử Khoáng hòa nước bỏ Bột La Đắc Ca vào đó bỏ trong lửa tre 1.008 các Chú sư quy phục.

_Dùng xương người, Bột La Đắc Ca như trên, Hành giả được an ổn.

_Lấy giấy, vỏ cây viết Chú đội trên đầu trừ nạn giặc.

_Gia trì cục đất 108 ném xuống nước, các loài trong nước không làm hại.

_Gia trì dây lụa 108 mỗi biến mỗi gút, mãn 7 gút đeo nơi tay đi đường không sợ trộm cắp.

_Dùng cây khắc chày Kim Cang 1.008 cái, một ngày không ăn thiêu cho hết, tất cả Kim Cang Bộ Pháp thành nghiệm.

_Lấy Ma Đốt Ra làm chày, làm Đàn để chày trong đó, lấy tóc cúng dường, lấy ngàn trái cây thiêu trong lửa Ma Đốt Ra cho đến hết Cự Sắc Tra.

_Nếu dùng phân vượn, Ma Đốt Ca hoa bỏ vào lửa cây Mè 1.008, chạy đi như gió. Lấy đất mặn (đất nơi biển) trộn Bơ để trong, dùng Ma Na hoa làm lửa đốt, bỏ trong vạc (chảo) bỏ cháo trong vạc đốt 1.008, để lại còn 1 chút, đem cho người một ít như trước.

ĐẠI OAI LỰC Ô SÔ SẮC MA MINH VƯƠNG KINH
QUYỂN TRUNG (Hết)

23/10/2003

Mật Tạng Bộ 4 - No 1227C (Tr. 151 → Tr. 158)

ĐẠI OAI LỰC Ô KHU SA MA MINH VƯƠNG KINH
QUYỂN HẠ

Hán dịch: Đời Đường, Bắc Thiên Trúc Tam Tạng A CHẤT ĐẠT TẢN phụng chiếu dịch
Việt dịch: Sa Môn THÍCH QUẢNG TRÍ
Phục hồi Phạn Chú: HUYỀN THANH

Pháp sự của Tâm Chân Ngôn:

Lại nữa cầu Pháp nghiệm của Tâm Chú. Hành giả không cần dơ, sạch, ăn, không ăn, trì tụng 10 vạn biến tức được Tất Địa.

Lấy dây gia trì mỗi biến mỗi gút, 1.008 biến đội trên đầu tự hộ, hộ tha. Nếu gia trì Huỳnh Giới Tử hoặc tro hoặc nước rải 10 phương, đuổi ma. Nếu gia trì búi tóc trên đầu, đi đến đâu đều được thắng lợi. Nếu gia trì góc áo 7 gút gút 1 gút, chỗ tranh tụng được thắng.

Nếu bị tù tội cột trói, tâm tụng Chân ngôn tức được giải thoát.

Nếu lấy đất ruộng, tro, tụng Mật Ngôn gia trì bôi nơi ghẻ nhọt tức lành.

Nếu bị La Sát làm khốn, kết Tâm Ấn trì tức hết.

Lấy tro trong nhà Chiên Đà La đựng đầy bát hòa thuốc độc, nước gia trì, rải tro trên đất gia trì, không bị trộm.

Hắc Nguyệt ngày 8, lấy thịt cá và máu cúng Ma Hê Thủ La mặt Dạ Xoa bên phải, cầm cọc xương người gia trì 1.008 kêu tên kẻ kia, giã hoa lam, đỏ, lấy nước bôi cọc, đóng vào đất Ô Sái Sa Nẵng.

Gia trì xương quạ 108 biến, đóng nơi cửa nhà kia, như quạ bay.

Nhịn ăn 3 ngày, Hắc Nguyệt ngày 8 hoặc 14 trong Thi Lâm dùng tro làm hình kẻ kia, dùng cây Khư Đà La làm 5 cây cọc, mỗi cây gia trì 108 biến đóng 5 chỗ: trán, hầu, tim, hai vai, tức ma ra ninh, hoặc lấy 1 cái đóng nơi chân, tay.

Nếu ly hợp, Hắc Nguyệt ngày 8 giờ Ngọ hoặc nửa đêm, dùng tro Thi Lâm bỏ vô lửa Khổ Luyện 1.008, nếu nửa đêm dùng Xà Thoái Bì (da rắn lột), thịt chuột chù bỏ trong dầu Giới Tử, bỏ vào lửa Ma Ha Ca La qua 7 đêm, vĩ nẵng vị sa nẵng.

Nếu ly hợp, lấy trái Cu Xa Đắc kê nơi lửa Bột La Đắc Ca ngày 3 thời, thời 1.008, qua 7 ngày.

Trong Thi Lâm, trong Tịnh thất thiêu trái Bột La Đắc Ca trong lửa Băn Nõa Ca 1.008, trừ Đại Lực Quỷ Thần.

Lấy hột Bột La Đắc ca, Thanh Mộc Hương hòa dầu Mè bỏ vào lửa Bột La Đắc Ca 1.008 biến, mãn 7 ngày. Lấy Cự Sắc Tra gia trì Tử Đàn Hương 1.008 mà bôi. Lấy tro, muối, thuốc độc trộn lại thiêu 1.008 biến trừ bệnh có báng (cục trong bụng).

Một ngày không ăn, Hắc Nguyệt ngày 8, lấy tro Thi Lâm, mật cá làm hình người, chặt bỏ vào lửa Khư Đà La, nửa đêm trở lên, tôn trọng.

Ba ngày không ăn, Hắc Nguyệt ngày 14 lập Đàn trong Thi Lâm, dùng hương, hoa, ẩm thực màu đỏ cúng dường. Lấy máu mình nơi Cô Lâu vẽ Ca Na, lấy tro than gia trì 1.008 biến tức đến.

Nửa đêm bỏ bột gạo lúa thiêu 1.008 biến, ô giá tra nẵng.

Lấy tràng hoa trong Thi lâm, vỏ rắn bỏ thiêu 1.008, phạ ra.

Bỏ Hồ Thúc thiêu 1.008, Tất Đà Lị tôn trọng.

Vi Hắc Ca và Ma Na quả bỏ trong dầu hạt cải, Hắc Nguyệt ngày 8 trong Thi Lâm, ngày 3 thời, thời 1.008 biến, mãn 7 ngày, kẻ kia cung kính tôn trọng.

Nửa đêm xõa tóc, lá và hột Khổ Luyện hòa Ngưu Thỉ bỏ vào lửa 1.008 biến, ô giá tra nẵng.

Hắc Nguyệt ngày 8, lấy tro Thi Lâm làm hình người trước Bổn Tôn cắt bỏ trong lửa Khư Đà La tức đến, gia trì trái cây 7 biến, cho liền tôn trọng.

Lấy Ma Sa và máu của mình trộn muối bỏ trong Xỉ Mộc 1.008 biến, Ma Nõa tôn trọng.

Mỗi sáng tụng 1.008 được an ninh.

Giới tử, muối, máu trộn lại bỏ trong lửa Xỉ mộc 1.008 biến, Ma Nõa tôn trọng.

Trong Thi Lâm không nói năng tụng 10 vạn biến xong, ba ngày không ăn, Bạch Nguyệt ngày 8 hoặc 9 dành xương gân người dùng nước hoa màu lam, đỏ vẽ hình kẻ kia bỏ trong Thi Lâm gia trì, kẻ kia từ không bay đến.

Trong Tịnh thất hoặc Thi Lâm, xà thoái, lông vượn hoà lại làm hương đốt cúng dường Bạt Tra Tả tụng mãn 7 ngày, ô giá tra nẵng.

Vào trong nước đứng đến gối, rún, lấy lông vượn bỏ trong Nhân Chi ngày 1.008 biến, qua 7 ngày, ô giá tra nẵng.

Lấy nhựa hạt cải bôi khắp thân, dùng bột Giới Tử làm hình kẻ kia trong Thi lâm cắt bỏ vào lửa, qua 7 ngày Cự Sắt Tra.

Lấy Bát La Xá Tử và Ma Na Tử hòa lại bỏ vào lửa 108, Cự Sắt Tra.

Lấy lá Đắc Trà La Phạ Ra Ca Đắc Phạ và Đốt Rô Sắt Kiếm làm bột hòa dầu Giới Tử bỏ vào lửa 1.008 khiến mọi người tôn trọng.

Trong Thi Lâm dùng Tử Đàn Hương làm Đàn cúng dường, Hành giả ngồi trên Cô Lâu, thịt chó trộn dầu hạt cải bỏ vào lửa Thi Lâm thiêu 1.008 biến, Tỳ Xá Già hiện cho thuốc ẩn hình, trường sanh và các điều cầu nguyện.

Lấy tro Thi Lâm trộn mỡ chó làm hình, lấy Cô Lâu đựng mỡ chó, hành giả ngồi trên đầu Cô Lâu, bỏ tóc tử thi thiêu 1.008, ma ra ninh.

Nếu bị sợ hãi, nhớ niệm Mật Ngôn tức hết, nếu mỗi ngày tụng ngàn biến, trừ quan sự, Đại Lực Quỷ Thần, hổ lang, sư tử.

Đi đường tụng 108 biến khỏi bị trộm cướp, nếu có quan sự tụng vạn biến, giải thoát tù tội, nếu bị cấm chỉ tụng Mật Ngôn tức giải thoát. Nếu bị bệnh dùng Cánh mễ trộn Tô bỏ vào lửa 1.008 biến, tức hết.

Gia trì Ngưu Hoàng 1.008 biến bôi nơi trán, người thấy tôn trọng.

Thiêu An Tức Hương mãn 10 vạn, La Sát tôn trọng cầu gì đều cho.

An Tức Hương hòa nhựa Tùng thiêu 10 vạn biến Đại Thánh Kim Cang Thủ Bồ Tát ban cho sở nguyện.

Tua hoa sen đỏ, Thanh Mộc Hương, Tô, Mật hòa dưới gốc cây một mình thiêu 10 vạn biến, Đại Thánh Minh Vương hiện ban cho sở nguyện.

Trong Thi Lâm lấy xương chó, mỡ chó thiêu 1.008, ma ra ninh.

Cánh quạ cánh Huân Hồ Xí bỏ vào lửa 1.008 biến, na mật sa nẵng.

Hạt Ma Đát Nẵng, mỡ rắn thiêu 1.008, ô sái na nẵng.

Cúng dường Bổn Tôn, Hoàng Giới Tử, dầu mè đen thiêu ngày 3 thời, thời 1.008, mãn 7 ngày được tôn kính.

Muối hòa GiớiTử thiêu ngày 3 thời, thời 1.008, qua 7 ngày, Quốc vương tôn trọng.

Bột Cô Lâu hòa tro Thi Lâm làm hình, cắt bỏ vào lửa Phạ Ra. Nếu bột Cô Lâu trộn lông Huân Hồ thiêu ngày 1.008, qua 7 ngày Vĩ ra mạt sa nẵng.

Bột Cô Lâu, Uất Kim Hương, dầu Giới Tử thiêu 1.008, nhập phạ ra.

Thịt quạ, Thư Hoàng thiêu 1.008, ô sái na nẵng.

Hạt Bát Ra Xà Mãn Nõa Ca Chi thiêu 1.008, cự sắc tra.

Dưới cây Độc Thọ thiêu hoa Hồi Hương trong lửa Ô Nẵng Bát Ra 10 vạn được tiền vàng ngàn văn.

Thiêu hoa Xà Đề làm vua Trì Minh.

Thiêu Tỳ Ma Tử 1.008, Ra Nõa tôn trọng.

Hoa Thược Minh hòa Tô, Mật, Bơ thiêu 1.008, nhà tan nát.

Hoa Bột Lị Dựng Ca hòa Tô mật thiêu 1.008, nhà tan nát.

Thiêu cây Thông, thành tiêu tai.

Hoa Ca La Vĩ Hoa quăng trong nước sông lớn, mãn 10 vạn, khi gặp Nguyệt Thực bố tượng, dùng ẩm thực, Ca La Vĩ hoa cúng dường, bỏ hoa Ca La vào nước. Khi hết Nguyệt Thực, đêm đó không được ngủ cho đến thiêu xong. Nếu bị rắn cắn từ đây về sau chỉ gia trì liền sống lại. Nếu khiến rắn cắn người cũng được.

Khi Nguyệt Thực, trước Bổn Tôn gia trì Ma Sa đến ra lửa. Nếu người bị trúng độc, dùng Ma Sa trước kẻ bệnh nắm 3 lượng vải quanh bệnh tức lành. Quỷ làm rét hoặc thời khí, y trên làm tức hết.

Nếu lấy các loại hoa thơm hòa nước sạch để trong bình, gia trì 1.008 mà tắm, thêm phước, phá Ma hộ thân, Tỳ Na Dạ Ca không làm chướng ngại.

Dùng Tử Đàn Hương làm Đàn, gia trì đồng tử Bổn Tôn giáng xuống hỏi chuyện, dùng Bạch Giới Tử và máu tự thân thiêu ngày 3 thời, thời 1008, xưng tên kia tức cung kính.

Dùng muối làm hình kẻ kia, dùng chân phải đạp bỏ vào lửa thiêu ngày 3 thời, thời 1.008 mãn 7 ngày, vua tôn trọng.

Nếu chỉ kêu tên, ngày 3 thời, thời 1.008, mãn bảy ngày, dầu Đế Thích câu triệu liền đến.

Muối hòa máu tự thân thiêu ngày 3 thời, thời 1.008 kêu tên kẻ kia, mãn 7 ngày tức tôn trọng. Nếu thiêu dầu mè, ngày 3 thời, thời 1.008, kêu tên kẻ kia mãn 7 ngày được tôn trọng.

_Lúc bấy giờ Bạc Già Phạm Kim Cang Thủ Bồ Tát Ma Ha Tát bảo đại chúng rằng: "Nay Ta nói rõ Đàn Pháp ba đời Chư Phật đã nói lại, hay lợi ích Trời người và các Hữu tình, nếu vào Đàn tức thành đại nghiệm, lập Đàn không cần chọn lựa ngày giờ.

Khi dó Trời, Rồng tám Bộ, Nhân, Phi nhân đều hoan hỷ Đàn này, công đức lớn như hư không, không thể tính đếm số lượng cúi xin Từ bi vì chúng con mà nói.

Khi Bạc Già Phạm nghe đại chúng nói, dạy rằng: "Muốn làm Đàn này. A Xà Lê phải tắm gội sạch sẽ, điều phục các căn, chân chánh mạnh mẽ, nhẫn nhục bền chắc tin tưởng Đại Thừa và Đà La Ni, giới đức đầy đủ, thông minh lợi trí, khởi tâm từ bi, cúng dường đầy đủ, nơi núi rừng, bên sông lớn, biển, suối, sông, ao hồ, chuồng trâu, độc thọ, Thi Lâm, Chế Để, rừng có hoa lá, nơi thành hoàng gần góc Đông Nam hoặc Tây Bắc, như vậy các chỗ lấy làm Đàn, dùng 5 thứ của con bò nước rảy nơi đất, dùng nước thơm hòa với nước tiểu bò, phân bò xoa tô Đàn, Đàn rộng 4 khuỷu, 8, 14, 20 khuỷu, làm 4 cửa, cửa Tây, cửa Bắc là đường ra vào qua lại bệ cao 4 chỉ, trong 4 góc vẽ chày Kim Cang chung quanh có lửa,

Giữa Đàn đầu Đông vẽ **Đức Phật** ngồi kiết già trên tòa sen, hai bên vai và hào quang đều có ánh lửa, tay trái ngón cái, ngón trỏ nắm một chéo cà sa, 3 ngón kia nắm lại, bàn tay hướng ra ngoài, để tay gần hông, đưa tay phải lên mở bàn tay ra.

Bên phải Đức Phật **vẽ Đại Oai Lực Ô Sô Sa Ma Minh Vương** có 4 tay phải cầm phất, tay dưới cầm Na Nõa, tay trái trên duỗi 5 ngón, để nơi trán hơi cúi đầu như lễ Phật, tay dưới cầm dây đỏ, mắt màu đỏ. Lại bên phải là **Kim Cang Thủ Bồ Tát** (Vajra-pāṇi-bodhisatva), tiếp bên phải là **Tố Bà Minh Vương** (Suṃbha-vidya-rāja).

Bên trái Bồ Tát vẽ **A Mật Lị Đa Quân Trà Lợi Minh Vương** (Amṛta-kuṇḍali-vidya-rāja) và **Kim Cang Kiếm Minh Phi**, **Kim Cang Tỏa Minh Phi**, bên phải là **Ma Ma Kê** (Māmakī), phía sau Kim Cang Thủ vẽ **Minh Vương** các Tâm, Tâm tức là nửa vành trăng như là: **Kế Lị Kiết La Minh Vương** (Kīlikīla-vidya-rāja)**, Na Ra Vĩ Nõa Minh Vương, Ca La Đương Ca Minh Vương, Phạ Nhật La Vĩ Na La Minh Vương, Ma Ha Chiến Nõa Xá Dã Minh Vương**

Bên trái Đức Phật vẽ **Quán Tự Tại Bồ Tát** (Avalokiteśvara), bên phải là **Bà Nõa Ra Phạ Tê Nĩnh** (Paṇḍara-vāsinī), phía sau là **Đa La** (Tārā) và **Tỳ Cu Chi Minh Phi Bồ Tát** (Bhṛkuṭī-vidya-rājñī-bodhisatva), bên trái là **Mã Đầu Tướng Quân** (Hayagrīva) giận dữ, bên trái là **Đại Cát Tường Thiên Nữ** (Mahā-śrī-devī)**, Ma Ha Thấp Phệ Đế** (Mahāśvete), chung quanh Phật vẽ các Đại Bồ Tát.

Cửa Tây: hai bên vẽ hai phẫn nộ.

Cửa Nam một cầm chày, một cầm gậy.

Cửa Bắc một cầm chày một cầm Na Nõa.

Cửa Đông trong phía Bắc một tay cầm chày dơ lên.

Phía Bắc **A Tra Tra Ha** đang cười.

Trong cửa Tây bên Đông **Nhạ Lan Đa Giả Rô**

Bên Tây **Bà La Ninh Cô Xí Bà**.

Trong cửa Bắc ở hướng Đông **Nạp Đà Ra**, hướng Tây **Nhạp Nhạ Dữu** đều là tướng phẫn nộ.

Ngoài Đàn góc Đông Bắc **Y Xá Na Thiên Vương** và **Da Na** chúng vây quanh. Hướng Đông **Nhật Nguyệt Thiên, Đề Lầu Lại Tra, Đế Thích** … góc Đông Nam **Hỏa Thiên** có các **Khổ Hạnh Tiên** vây quanh. Góc Nam **Diêm La Vương** và **Na La Diên.** Tây Nam **Ninh Lý Đế La Sát** vây quanh. Tây là **Long Vương** và các **Rồng** vây quanh. Tây Bắc **Phong Thiên** và **Phong Thiên chúng** vây quanh. Bắc **Tỳ Sa Môn Thiên Vương** và **Dạ Xoa** vây quanh,

Trước mặt Đức Phật để bình quán đảnh. A Xà Lê rửa tay xong 3 lần ngậm nước súc miệng, dùng danh hương thoa tay kết Phật ấn và Mật Ngôn, thỉnh Chư Tôn dùng hương hoa, ẩm thực cúng dường **Ninh Lý Đế**. Thông dụng cho Ma Sa Đàn, hướng Tây dùng Nhũ Mộc làm Hỏa Đàn, A Xà Lê trước thỉnh Hỏa Thiên vào trong lư an trí xong dùng Tô, Mật, Lạc, dầu mè, mỗi biến mỗi bỏ vào lửa cúng dường 21 lần hoặc 108 tâm niệm Hỏa Thiên, bên Đông Nam Hỏa Đàn giữa Chư Phật an lò lửa thiêu các vật trên 21 lần hoặc 108, lại thỉnh Phật lui về chỗ cũ.

Phật Bộ xong, lại cúng Liên Hoa Bộ chúng, sau lại Kim Cang Bộ mỗi mỗi thỉnh Chư Tôn, Đại Tự Tại Thiên Vương, các chư Thiên, lần lượt thiêu các vật như trên cúng dường, lại thỉnh Hỏa Thiên nơi lư hương cúng dường rồi thỉnh trở về Bổn vị.

Hành Giả cần tắm rửa, mặc quần áo mới sạch, thọ giới, sám hối, phát tâm Bồ Đề, lấy lụa bịt mắt, A Xà Lê gia trì nước rải trên đầu Hành Giả, dẫn vào cửa Tây khiến kết Kim Cang Tam Muội Da Chú 7 biến cho Hành Giả nghe được rồi bảo tán hoa, hoa dính vị nào, A Xà Lê bảo rằng: "Dính vào vị ………… ông và vị này có duyên"

A Xà Lê theo Pháp thỉnh Bổn Tôn đó vào lư lửa, bảo Hành Giả quỳ bên phải A Xà Lê chắp tay lại, dùng tay phải múc các vật thiêu 7 biến cúng dường xong. A Xà Lê đưa Bổn Tôn về Bổn vị, cho Hành Giả thọ Mật Ngôn gia trì bình quán đảnh 108 biến, khiến Hành Giả kết Bổn Tôn Ấn, ấn nơi đầu, miệng tụng Mật Ngôn.

A Xà Lê quán đảnh bảo rằng: "Quán đảnh xong rồi y theo Bổn Pháp làm các việc", lại chỉ ấn khế các thứ Pháp yếu. A Xà Lê lại tán công đức Chư Phật và dùng ẩm thực, hương hoa cúng dường Chư Tôn, phát nguyện sám hối, y trước thỉnh Hỏa Thiên thiêu các vật trên cúng dường, lại thiêu các vật trên cúng dường Phật Bộ Thánh chúng,

Liên Hoa Bộ Thánh chúng, Kim Cang Bộ Thánh Chúng, Chư Thiên. A Xà Lê cầm đuốc dẫn đệ tử rọi khắp trong Đàn chỉ Bổn vị chư Thánh rõ ràng.

Phàm làm Đàn, mặt trời chưa mọc phải làm cho xong, nếu vào Đàn này tức là được vào tất cả Đàn quán đảnh, tội diệt, phước sanh, trừ các nghiệp luân hồi, hàng phục Nhân, Thiên, việc làm đều nghiệm.

_Khi Bạc Già Phạm nói Đại Oai Lực Đàn này xong tất cả Đại chúng thảy đều khen rằng: "Lành thay! Lành thay! Oai đức vô cùng, lợi ích chúng con mà nói như vậy".

Sau đó Bạc Già Phạm Kim Cang Thủ nói Đại Oai Lực Mật Ngôn. Đại Oai Lực Căn Bản Mật Ngôn rằng:

Úm Hồng hồng hồng phát tra phát tra phát tra ô khất ra thú ra bá nĩnh hồng hồng hồng phát tra phát tra phát tra ưu đế nĩnh ra nẵng na hồng hồng hồng phát tra phát tra phát tra sa phạ ha.

𑖌𑖼 𑖮𑖳𑖼𑖮𑖳𑖼𑖮𑖳𑖼 𑖣𑖘𑖿 𑖣𑖘𑖿 𑖣𑖘𑖿 𑖄𑖐𑖿𑖨 𑖫𑖳𑖨𑖢𑖯𑖜𑖰 𑖮𑖳𑖼𑖮𑖳𑖼𑖮𑖳𑖼 𑖣𑖘𑖿 𑖣𑖘𑖿 𑖣𑖘𑖿 𑖕𑖿𑖧𑖺𑖝𑖰𑖨𑖿𑖡𑖯𑖟 𑖮𑖳𑖼𑖮𑖳𑖼𑖮𑖳𑖼 𑖣𑖘𑖿 𑖣𑖘𑖿 𑖣𑖘𑖿 𑖭𑖿𑖪𑖯𑖮𑖯

OṂ _ HŪṂ HŪṂ HŪṂ PHAṬ PHAṬ PHAṬ _ UGRA ŚŪRA-PĀṆI HŪṂ HŪṂ HŪṂ PHAṬ PHAṬ PHAṬ _ JYOTIR-NĀDA HŪṂ HŪṂ HŪṂ PHAṬ PHAṬ PHAṬ _ SVĀHĀ

_Tâm Mật Ngôn rằng:

Úm hồng, phát tra phát tra ô khất ra thú bá nĩnh hồng hồng hồng phát tra phát tra phát tra. Úm ưu đế nĩnh ra nẵng na, hồng hồng hồng phát tra phát tra phát tra. Úm Úm Úm ma ha ma ra sa phạ ha.

𑖌𑖼 𑖮𑖳𑖼 𑖣𑖘𑖿 𑖣𑖘𑖿 𑖄𑖐𑖿𑖨 𑖫𑖳𑖨𑖢𑖯𑖜𑖰 𑖮𑖳𑖼𑖮𑖳𑖼𑖮𑖳𑖼 𑖣𑖘𑖿 𑖣𑖘𑖿 𑖣𑖘𑖿 𑖌𑖼 𑖕𑖿𑖧𑖺𑖝𑖰𑖨𑖿𑖡𑖯𑖟 𑖮𑖳𑖼𑖮𑖳𑖼𑖮𑖳𑖼 𑖣𑖘𑖿 𑖣𑖘𑖿 𑖣𑖘𑖿 𑖌𑖼𑖌𑖼𑖌𑖼 𑖦𑖮𑖯𑖤𑖩 𑖭𑖿𑖪𑖯𑖮𑖯

OṂ HŪṂ PHAṬ PHAṬ _ UGRA ŚŪRA-PĀṆI HŪṂ HŪṂ HŪṂ PHAṬ PHAṬ PHAṬ _ OM JYOTIR-NĀDA HŪṂ HŪṂ HŪṂ PHAṬ PHAṬ PHAṬ _ OṂ OṂ OṂ MAHĀ-BALA _ SVĀHĀ

Chú này có 5 chữ **Úm** (OṂ), 7 chữ **Hồng** (HŪṂ), 9 chữ **Phát tra** (PHAṬ). Phạn văn 17 chữ không có **sa phạ ha** ((SVĀHĀ).

_Lại nói rõ Pháp hay làm các việc, dùng tam kim (vàng, bạc, đồng) làm hoa sen, lên đảnh núi gia trì 30 vạn biến tức được Tất Địa. Tay cầm hoa sen kia tức đồng oai lực. Nếu làm bánh xe, chày, tam xoa, **gia na** (cây côn) như trên gia trì 70 vạn hay đi khắp 4 thiên hạ, gia trì 100 vạn biến đi đến 3 cõi Trời. 200 vạn thành Trì Minh Luân Vương, Dạ Xoa, Đẩu Xuất, hết thảy chư Thiên đều thuận phục, làm tất cả các việc có đại oai lực.

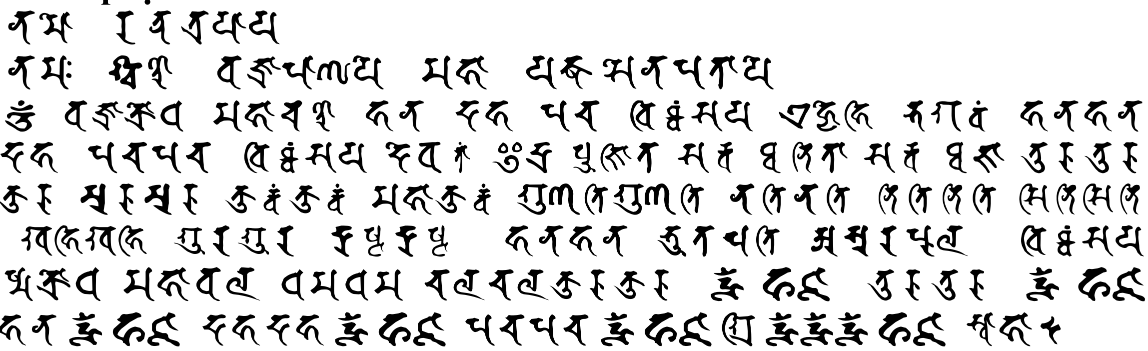
_Lại nói Pháp họa tượng. Lấy lụa trắng đẹp vuông vức, không dùng keo da. Giữa vẽ tượng Phật ngồi tòa Sư tử kết ấn Thuyết Pháp, bên phải Kim Cang Thủ tay cầm chày, thân màu xanh tướng đương hỏi Pháp. Bên trái Phật, Đại Oai Lực tay cầm phất, một tay Thí Nguyện. Ở dưới vẽ Hành giả, tay phải bưng lư hương, tay trái cầm Long Hoa chiêm ngưỡng Đại Oai Lực, trước tượng này mỗi ngày tụng 21 biến, qua 6 tháng ban cho hành giả Tất Địa, các nguyện đều cho.

_Lại Bạc Già Phạm Kim Cang Thủ Vô Tỷ Dõng Kiện Bí Ngôn Tướng là: Đầu, Đảnh, Giáp, Mạo, Đảnh kế, Tọa ….

Phụng Thỉnh Bí Ngôn rằng:

Quy mạng Tam Bảo và Kim Cang Thủ

Úm phạ nhật ra cu rô đà ma ha chiến nõa hạ nẵng na ha bạt giả. Vĩ đà vọng sa dã ê hệ duệ hế bạt già phạ ha nẵng ha nẵng, na ha na ha, bạt giả bạt giả, vĩ đà vọng sa dã, nĩ phạ nãi điện na ra bố nễ đa tát phạ đa ma nhĩ đa, tát phạ đa ma nhạ, tô rô tô ro cự rô cự rô, mẫu rô mẫu rô, đốt phạ đốt phạ ma ha đốt phạ, ma ha đốt phạ, cự nẵng trì cự nẵng trì tứ nễ tứ nễ kiế nễ kiến nễ khư khư khư hề khư hề khu ra khu ra đô tra đô tra ha nẵng ha nẵng bộ đa bạt đế a tô ra bổ ra vĩ đà vọng sa nẵng ca ra ô khu sắc ma cu rô đà ma ha ma ra đà ma đà ma ca ra ca ra cự rô cự rô hồng phát tra tô rô tô rô hồng phát tra ha nẵng ha nẵng hồng phát tra na ha na ha hồng phát tra bạt giả bạt giả hồng phát tra Hiệt lị hồng hồng hồng phát tra sa phạ ha.



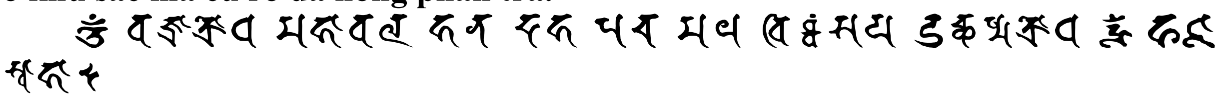
NAMO RATNA-TRAYĀYA

NAMAḤ ŚCAṆḌA VAJRA-PĀṆĀYE MAHĀ-YAKṢA-SENPATĀYE

OṂ_ VAJRA-KRODHA MAHĀ-CAṆḌA _ HANA DAHA PACA VIDHVAṂSAYA _ EHYEHI BHAGAVAṂ _ HANA HANA _ DAHA DAHA _ PACA PACA _ VIDHVAṂSAYA _ DEVATĀṂ INDRA PŪJITA _ SARVA DHVANITĀ SARVA DHVAJA_ TURU TURU _ KURU KURU _ MURU MURU _ KURBAṂ KURBAṂ MAHĀ-KURBAṂ_ GUṆATI GUṆATI _NATI NATI _ NITI NITI _ SINI SINI _ KHA KHA _ KHAHI KHAHI _ GŪRA GŪRA _ DUṢṬA DUṢṬA _ HANA HANA _ BHĀTAPATI ASURA-PŪLA VIDHVAṂSAYA _ UCCHUṢMA-KRODHA MAHĀ-BALA _ DHAMA DHAMA _ CALA CALA _ KURU KURU _ HŪṂ PHAṬ _ TURU TURU HŪṂ PHAṬ _ HANA HANA HŪṂ PHAṬ _ DAHA DAHA HŪṂ PHAṬ _ PACA PACA HŪṂ PHAṬ_ GRI HŪṂ HŪṂ HŪṂ PHAṬ _ SVĀHĀ

_Tâm Mật Ngôn rằng:

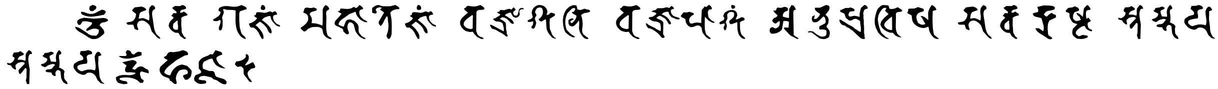
Úm phạ nhật ra cu rô đà ma ha ma ra ha nẵng na ha bạt giả vĩ đà vọng sa dã ô khu sắc ma cu rô đà hồng phấn tra.



OṂ_ VAJRA-KRODHA MAHĀ-BALA _ HANA DAHA PACA VIDHVAṂSAYA _ UCCHUṢMA-KRODHA HŪṂ PHAṬ

_Giáp Mạo Mật Ngôn:

Úm Tát võng da kế ma ha đế kế phạ nhật ra xá ninh phạ nhật ra bạt xá ma na bát vĩ xà tát phạ nỗ sắc đảm sa đam sa đam bà dã bà dã hồng phấn tra.



OṂ_ SARVA GAJAṂ MAHĀ-TEJAṂ VAJRĀŚANI VAJRA-PĀŚAM ANUPRAVIṢA _ SARVA DUṢṬA STAMBHAYA STAMBHAYA HŪṂ PHAṬ

Khí Trượng Mật Ngôn:

Úm tô rô tô rô ô khu sa ma cu rô đà hạ nẵng hạ nẵng hồng phấn tra.

OṂ_ TURU TURU_ UCCHUṢMA-KRODHA HANA HANA HŪṂ PHAṬ

Đảnh Kế Mật Ngôn:

Úm thỉ lị thỉ ra ma lị ninh thỉ nể thỉ nể thỉ nể thỉ nễ hồng phấn tra.

OṂ_SIRI ŚIRA MĀLINI _ SINI SINI SINI SINI _ HŪṂ PHAṬ

Đảnh Mật Ngôn:

Úm nhập phạ ra nhập phạ ra tát phạ nổ sắc dảm sa đảm bà dã sa đảm bà dã nổ ra chá ra nổ sắc đảm ,ninh phạ nhật ra khất xoa ra khất xoa mãn cập phạ ha

OṂ_ JVALA JVALA _ SARVA DUṢṬA STAMBHAYA STAMBHAYA _ DURDHARA DUṢṬA NIVĀRAYA RAKṢA RAKṢA MĀṂ _ SVĀHĀ

Toạ Mật Ngôn:

Quy mạng. Úm nẵng kê đa vĩ nhạ dã ma ha chiến nõa hồng phát tra.

NAMO SAMANTA-BUDDHĀNĀṂ

OṂ_ ANANDA VIJAYA MAHĀ-CAṆḌA HŪṂ PHAṬ

Tâm Trung Tâm Căn Bản Mật Ngôn:

Úm phạ nhật ra cu rô đà ma ha ma ra hạ nẵng na hạ bạt giả vĩ đà vọng sa dã vì đà vọng sa dã nhạ trí ra lam tán na ra ô khu sắc ma cu rô đà hồng phấn tra Úm địa lị ca.

OṂ_ VAJRA-KRODHA MAHĀ-BALA _ HANA DAHA PACA VIDHVAṂSAYA JĀṬHARA RAMODARA _ UCCHUṢMA-KRODHA HŪṂ PHAṬ _ OṂ DHṚK

_Lại Bạc Già Phạm Vô Lượng Quảng Đại Lực các ấn tướng:

❒ Bạc Già Phạm Căn Bản Ấn:

Hai tay dựa lưng nhau, các ngón xoa nhau, ngón út và ngón cái hợp lại như châm. Mở rộng lòng bàn tay, hai ngón cái chiêu là phụng thỉnh, hai ngón cái bật ra ngoài là phụng tống.

❒ Tiển Đao Ấn:

Hai tay co ngón út, 2 ngón cái vịn móng ngón út như cái vòng, 3 ngón kia duỗi, ngón giữa phải đè ngón giữa trái ở bên … Như đao hình từ từ quay qua phải 3 vòng tụng Mật Ngôn thành Kiết Giới, quay qua trái 3 vòng thành Giải Giới. Tụng Đại Tâm Chân ngôn.

❒ Chế Chỉ Ấn: Tay phải nắm thành quyền, thẳng ngón cái. Nếu có việc giận dữ, kết Ấn tụng Chú tức hết. Tụng Đại Tâm Chân ngôn.

❒ Bổng Ấn: Hai tay ngón cái áp móng giữa, vô danh kiểu như cái vòng, duỗi đầu chỉ như châm. Tụng Đại Tâm Chú.

❒ Đầu Ấn: Như Bổng Ấn, duỗi 2 ngón trỏ co tiết giữa, đầu chỉ dựa nhau.

❒ Đảnh Ấn: Như Đầu Ấn. Mở duỗi 2 ngón trỏ. Tụng Đại Tâm Chú.

❒ Giáp Ấn: Như Đảnh Ấn. Co đầu chỉ ấn thân 5 chỗ.

❒ Tường Viện Ấn: Như Giáp Ấn duỗi 2 ngón trỏ.

❒ Câu Ấn: Như Tường Viện Ấn. Co 2 ngón trỏ như câu, các ngón khác chiêu. Ấn này hay kêu gọi 4 loại 2 chân dùng Đại Tâm Chú.

❒ Khủng Bố Ấn: Như Câu Ấn, duỗi ngón giữa trái hết thảy quỷ mị thảy đều sợ sệt.

❒ Đảnh Kế Ấn: Như Khủng Bố Ấn, 2 ngón trỏ xoa nhau nhập vào lòng bàn tay, 2 ngón giữa hơi co tiết thứ nhất đầu dựa nhau. Ấn này khi trì tụng hay phá hay trừ nạn điều phục các chướng, dùng Tâm Trung Tâm Chân ngôn.

❒ Phổ Diễm Ấn: Các ngón xoa nhau bên ngoài, 2 ngón út hợp lại như châm, hơi co ngón cái vịn bên móng ngón trỏ, đầu các ngón nhú lên như hình lửa.

❒ Chùy Ấn: Hai tay xoa nhau bên trong nắm lại thành quyền, duỗi ngón giữa trái, ngón trỏ phải như châm. Dùng Đại Tâm Chân ngôn.

❒ Đả Xa Bổng Ấn: tay phải co ngón cái nắm thành quyền bước theo bên phải, chân trái đạp đất. Xây về bên trái hiện tướng giận dữ tất cả giặc thối tán, A Tu La cung lâu không mở tụng Đại Tâm Chân ngôn.

❒ Trùng Chùy Ấn: Xoa nhau các ngón bên ngoài chắp tay lại ngón trỏ, vô danh như chia để trên đảnh đồng như quán đảnh. Khiến người tôn trọng, hay nhiếp triệu cũng có thể để ấn trên đảnh dùng sái tịnh hay mãn tất cả nguyện tụng Đại Tâm Chân ngôn.

❒ Quyến Sách Ấn: Hai tay nắm thành quyền, ngón cái, ngón trỏ vịn thành vòng, tay trái che trên cổ tay phải.

❒ Việt Phủ Ấn: Hai tay 5 ngón duỗi lòng ban tay trái ngửa, ngón út phải móc ngón út trái, vô danh, ngón giữa cũng vậy. Xoay cổ tay rồi chắp tay lại, ngón cái trái nhập vào hổ khẩu phải, ngón cái phải đè bên ngón cái trái, đứng thẳng chân phải đạp đất hướng thân qua phải, trừ tất cả bệnh tật, mở cung A Tu La.

Lại nói Pháp vẽ tượng: Dùng lụa sạch đẹp một khủyu vẽ Đại Oai Lực Minh Vương, thân màu đen, tướng giận dữ, quanh thân lửa cháy, mắt trái màu đỏ bầm, tóc thẳng đứng màu vàng, môi dưới bặm lại, nanh lòi ra, da cọp làm quần áo, rắn làm vòng xuyến, 4 tay, tay thứ nhất bên trái cầm chày, tay thứ nhì cầm dây. Bên phải tay thứ nhất nắm lại, ngón trỏ thẳng như đang chỉ; tay dưới Thí Nguyện, nhăn mày, mắt dễ sợ. Hắc Nguyệt ngày 8 hoặc 14, an tượng hương, hoa, ẩm thực màu đỏ cúng dường, lấy Ngưu Hoàng các thứ gia trì cho đến 3 Tướng hiện, công năng như trên.

Trên đỉnh núi cao bố tượng, tụng 10 vạn biến, sau có gặp nghiệp tụng chữ Hồng tức hết, mở xiềng xích, đổ núi, khô biển.

Trước Kiết Tường môn bố tượng, Bạch Giới Tử hòa máu thiêu 1.008, A Tu La nữ dẫn Hành giả vào trong cung.

Dùng 5 thứ tịnh của bò làm sạch Ma Sa, ngày Nguyệt Thực không được ngó trăng ngậm Ma Sa trì tụng, hết Nguyệt Thực thì nghỉ. Nếu Ma Sa sanh nha đem ném người tức thương kính, nếu không sanh nha ném người tức vĩ na mạt sa nẵng.

Lấy lưỡi chó đem dã với An Tức Hương làm viên, dùng tam kim bọc lại cây Bột La Đắc Ca làm hợp tử mà đựng. Hắc Nguyệt ngày 8 hoặc 14, trước tượng Kim Cang

trì tụng 1.008, thuốc phát ra tiếng "Khư tra" đem ngậm vào miệng tàng hình sống ngàn năm.

Lấy dầu mè Tát Tất Đa Lị bắt đầu chặt từ chân trái bỏ vào lửa thiêu cho đến hết được cung kính.

Lấy muối làm hình kia, chặt chân phải trước bỏ vô lửa thiêu đến hết được cung kính.

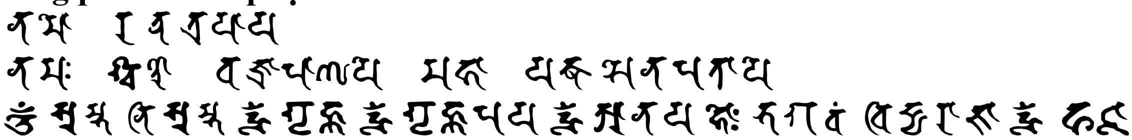
Gia trì bông, quả, hương cho người được cung kính.

Gia trì Nhãn dược 1.008 đem thoa mắt, người thấy cung kính.

Thiêu hoa Át Ca 1.008 ngày 3 thời, mãn 7 ngày hay triệu Dạ Xoa nữ.

_Lại nói Tố Bà Minh Vương Mật Ngôn và Pháp yếu:

Nẵng mồ ra đát nẵng đát ra dạ dã. Nẵng mỗ thất chiến nõa phạ nhật ra bá nõa duệ ma hạ dược khất xoa tế nẵng bá đa duệ. Úm tô bà nễ tô bà hồng khất rị hận nõa hồng, khất rị hận nõa bá dã hồng a nẵng dã hác bà nga vam vĩ vễ dã ca nhạ hồng phát tra sa phạ ha.



NAMO RATNA-TRAYĀYA

NAMAḤ ŚCAṆḌA VAJRA-PĀṆĀYE MAHĀ-YAKṢA-SENPATĀYE

OṂ_ SUMBHA NISUMBHA HŪṂ _ GṚHṆA HŪṂ _ GṚHṆĀPAYA HŪṂ _ ĀNAYA HOḤ BHAGAVAṂ VIDYA-RĀJA HŪṂ PHAṬ _ SVĀHĀ

Nếu người nơi Mật ngôn này cầu thành nghiệm y theo cầu Đại Oai Lực Tất Địa Pháp dụng công tức được.

Nếu người bị Quỷ Thần phá, Hành Giả đứng bên tức hết.

Nếu gia trì tro, Huỳnh Giới Tử, nước 21 biến có thể hộ thân. Nếu lấy 11 cục đất, mỗi gia trì 21 biến ném 10 phương, 1 cục hộ thân đi đường, làm Pháp này không bị trộm cướp.

Nếu gia trì dây lụa làm gút, 21 gút đem đeo hộ thân, con nít bị Quỷ Thần làm Pháp này tức hết.

Lấy trái cây 7 màu, danh hương hòa nước đựng đầy trong bình gia trì 108 đem tắm tức tăng phước, mọi người ham thấy.

Nếu Quỷ mị làm bệnh lập Đàn vuông dùng nước thơm mà rảy đốt An Tức Hương, ngồi bên bệnh nhân gia trì. Lại gia trì trước 7 biến rửa mặt, tức la lớn nếu không nói. Lại rải nước liền nói nếu bị điên lấy đất gò mối đắp hình bệnh nhân gia trì 7 biến dùng chày đập đầu hình mà nói: "Nếu người không lìa bỏ người này". Liền dùng 5 thứ vàng làm cây đao chặt từ chân cho đến hết, trong không trung có máu rơi xuống Quỷ tức chết, bệnh lành, hoặc bỏ muối vào trong lửa 1.008 kêu tên bệnh nhân, Quỷ chết, bệnh lành. Hoặc cây Khổ Luyện bỏ vào lửa, Quỷ chết, bệnh lành. Hoặc dầu Giới Tử hòa Giới Tử thiêu 1.008 biến, Quỷ bị tiêu diệt.

Lấy hạt 7 màu thiêu ngày 3 thời, thời 25 biến, Gia Na tôn trọng.

Gia trì tua Ca La Vĩ 7 biến, phục tàng, 7 báu tự vọt lên.

Lấy Nhân môn thượng cột hoặc búa làm chày dùng trừ ác và nghiệp.

Nơi bố úy đến thân tụng 1.008 tức hết.

Lấy hoa Át Ca hòa Tô, Mật, Lạc thiêu ngày 3 thời, thời 1.008, vua và đại quan tôn trọng.

Nếu thiêu lá Khổ Luyện 108, vĩ na mạt ra nẵng.

Dầu mè, bông lúa, Tô, Mật, Lạc thiêu 108, tôn trọng.

Như trước bỏ dầu mè hết thảy Da Na tôn trọng.

Nếu đại địch vây thành, lấy tượng A Rô Hề Đắc Ca chặt bỏ trong Lạc, Mật thiêu 1.008, địch thối lui.

Nếu như trước kêu tên, chỗ kiện tụng được được thắng.

Nếu thiêu Ma Nghị 108, vĩ na mạt sa nẵng.

Nếu thiêu lông chuột, lông vượn 108, ly hợp.

Thiêu lông vượn, lúa 108, trong nhà đánh lộn.

Thiêu lông quạ, heo rừng, lừa 108, người đẹp mất đẹp.

Ba ngày không ăn, dùng Bộ Đa hợp tử đựng đầy Bạch Giới Tử, trong Hạ lâm gia trì Giới Tử lấy hạt vọt ra ngoài đất, hạt không vọt ra, đem cất. Dùng hạt vọt ra ném người tức bị cột trói, lấy hạt kia lia, tức trở lại như cũ.

Thiêu A La Rô, Ca Hoa 108, ma ra ninh. Đồng nữ xe dây gia trì gút 108, các Chú sư mất nghiệm.

Y trên xe dây gút 11 gút và gia trì, kêu tên kia chặt 21 đoạn, 7 đời mất Tất Địa.

Một ngày không ăn, Thi Lị hoa, Bảo Ca hoa hòa bột Bạch Hồ Thúc trước tháp gia trì 21 biến trộn mật mà uống, được thông minh lợi trì.

Trước ngày kỵ không ăn cúng dường trước tháp ngồi một mình nơi Tịnh thất tụng 108, tiên vong hiện lại như còn sống.

Ba ngày không ăn trước Tháp an tượng Kim Cang Thủ tụng 108 ban đêm ngồi tịnh trên cỏ, đầu xây về Đông mà nằm, Kim Cang Thủ hiện các thân ban cho mãn nguyện, mọi người tôn kính.

Gia trì rễ Xương Bồ 21 biến ngậm trong miệng, tranh tụng được thắng. Lấy Ca La Vĩ La hòa Bơ, Mật, Lạc thiêu ngày 3 thời, thời 108 mãn 7 ngày được hôn nhân tốt.

An Tức Hương hòa Bơ, Mật, Lạc thiêu 108 trong nhà đồ ăn uống, lúa gạo không hết.

Vào sông lớn đứng đến rốn, ném hoa vào trong nước tùy màu hoa được một bộ quần áo.

Muốn biết việc 3 đời, niệm tụng mà ngủ, trong mộng Bổn Tôn nói rõ.

Phụ nữ quá tháng không sanh, gia trì nước 108, khiến uống tức sanh.

Lấy đất gò mối làm chày Ô sái na nẵng, dùng bông lúa, Tô, Mật, Lạc thiêu 108 biến.

Nếu bỏ tro Thi Lâm vào lửa kêu tên Tỳ Na Dạ Ca 108, Dạ Ca chết.

Chặt nhánh Thược Minh thiêu 108, thêm phước được tiền.

Cành Bột Ca La Đắc Ca thiêu 108, được giàu lớn.

Bị bịnh nhiệt thiêu tua hoa sen đỏ 108, tức hết.

Bị Rồng làm bệnh, thiêu tua Long hoa 108, tức hết.

Chú sư bị mất Tất Địa, trước Kim cang Thủ Bồ Tát trong thất ngày đêm dùng hương hoa cúng dường được trở lại.

Gia trì hoa 108 y trên cúng dường. Nếu có bão lụt, mưa đá …. tâm niệm chân ngôn, tức hết.

Gia trì cây Tát Rô Đát Chiến Nẵng 108, bôi mắt tức ẩn.

Ngày Nguyệt Thực gia trì Bơ, Kiếm, Hùng hoàng cho đến hết Nguyệt Thực. Lại gia trì 108 rồi cất, ý nghĩ đồ ăn tự đến.

Bơ, Mật, Lạc, dầu mè hòa hoa Xà Đề thiêu trong lửa ngày 3 thời, thời 108, mãn 7 ngày. Người, Trời, Dạ Xoa, A Tu La nữ kêu tên liền đến.

Dùng tam kim chùy trên đảnh núi gia trì 30 vạn biến, được Đại Oai Lực. 60 vạn đi khắp 4 thiên hạ, trăm vạn đi các chư Thiên, 200 vạn làm vua Trì Minh, 600 vạn vào cung Bổn Tôn.

Tụng Mật Ngôn này làm các gia sự đều thành.

Lại lấy lụa một khuỷu, vẽ tượng Phật ngồi tòa sư tử làm tướng Thuyết Pháp. Quán Tự Tại và Kim Cang Thủ làm **thị giả** (người hầu). Kim Cang Thủ thân màu xanh, tay phải cầm chày, tay trái tướng hỏi Pháp, trước tượng ngày 3 thời, thời 21 biến, mãn 6 tháng được thành tựu. Lại giáo Pháp Ô Sô Sắc Ma Minh Vương, không cần sạch dơ chỉ dùng tướng giận dữ tụng mãn 30 vạn tức hiệu nghiệm.

Thiêu hoa lúa thêu 1.08, vua, đại quan tôn trọng.

Thiêu Giới Tử trong lửa Ra Nhạ 1.008 biến, kẻ kia trọng.

Lấy đất dưới chân tượng, tay trái cầm bỏ vô lửa đốt, tướng và quân sĩ đều cung kính.

Lấy muối làm hình kia, tay trái cầm đao chặt thiêu 1.008, Trời Người cung kính.

Bột nếp đắp thành hình kia, chặt 108 đoạn thiêu, Ca Na cung kính.

Thiêu vòng hoa phụ nữ đeo 1.008 xoa thân, kẻ ác tôn trọng hàng phục quân lính.

Trước tháp để Tát Rô Đát Nẵng hoặc Ngưu Huỳnh trên lá A Thuyết Tha gia trì 1.008 bôi mắt, người thấy tôn trọng, mọi việc được thắng.

Đại mạch tua Long hoa thiêu 1.008, trượng phu tôn trọng.

Không cần tịnh, uế, tụng mãn 30 vạn, dầu mè đen hòa bơ thiêu 1.008 được nghiệm.

Lấy muối làm hình kẻ kia, chặt chân phải bỏ vào lửa cho đến hết, trượng phu cung kính.

Dầu hạt cải, hạt cải trộn thiêu 1.008, vua tôn trọng.

Gia trì hoa, quả, hương 7 biến cho người cung kính.

Gia trì nhãn dược xoa mắt, người thấy cung kính.

Thiêu lá Khổ Luyện 1.008, ô giá tra năng.

Thiêu dầu mè 1.008, vị na mạt sa nẵng.

Tro Thi Lâm trộn nước thiêu 1.008 ô sái sa nẵng.

Chặt Cu Tra hòa dầu thiêu 1.008, ô sái sa nẵng.

Nhúng áo ướt giữa này ngồi tụng, áo khô bộ sa nẵng.

Trong miếu Tự Tại Thiên dùng tay đè bệ đá gia trì, ma ra ninh.

Trước Kim Cang Thủ Bồ Tát tụng Mật Ngôn, búng nón tay liên tiếp, ma ra ninh.

Gặp oán địch tụng Mật Ngôn xưng **Hồng** (HŪṂ) hoặc **Phấn tra** (PHAṬ), kẻ kia thất tâm hoặc nhào đầu.

Giới Tử, độc dược, máu thiêu 1.008, ô chá tra nẵng, vĩ na mạt sa nẵng, ô sái nẵng, ma ra ninh.

Bột An Tức Hương hòa lưỡi chó đem làm viên dùng tam kim bọc lại, Bột La Nẵng Ca mộc làm hộp đựng, Hắc Nguyệt 14, 8, trước tượng Kim Cang gia trì 1.008, thuốc có tiếng "**Khư tra**", đem ngậm tàng hình sống ngàn năm.

Trên đỉnh núi tụng 30 vạn biến, sau đó nếu có cột trói hoặc nghiệp luân, chỉ xưng **Hồng** hoặc **Phát tra**, tức dừng. Cũng làm đổ núi, rung đất, khô biển.

Trước Kiết Tường môn lấy máu tự thân hòa Giới Tử hitêu 1.008, A Tu la nữ ra dẫn vào trong cung.

Gia trì Tô Rô Đát Chiến Nẵng 1.008 để trong chén sứ, dùng chén khác đậy lại để bơ trên chén, đem bôi mắt tức tàng hình sống lâu ngàn năm.

Tụng vạn biến kẻ kia như tôi tớ, muốn khiến ma ra ninh cũng tùy ý.

_Lại có Mật Ngôn:

Nẵng mồ ra đát nẵng đát ra dạ dã. Úm phạ nhật ra cu rô đà ma ha ma ra ha nẵng na ha bạt giã vĩ đà vọng sa dã ô khu sa ma cu rô đà hồng phát tra sa phạ ha.





NAMO RATNA-TRAYĀYA

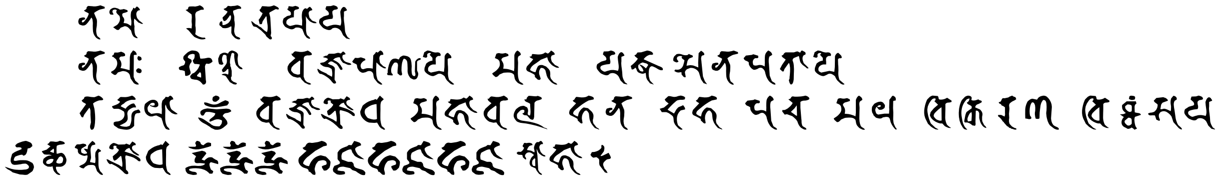
OṂ_ VAJRA-KRODHA MAHĀ-BALA _ HANA DAHA PACA VIDHVAṂSAYA _ UCCHUṢMA-KRODHA HŪṂ PHAṬ_ SVĀHĀ

_Lại Pháp vẽ tượng: dùng lụa một khuỷu vẽ Đại Oai Lực Minh Vương thân màu đen nanh lòi ra, tóc vàng dựng đứng phẫn nộ, quanh thân có lửa, tay trái cầm chày tay phải Na Nõa. Hắc Nguyệt ngày 8 hoặc 14, bố tượng, dùng đồ ăn uống, hoa màu đỏ cúng dường, gia trì Ngưu hoàng, Quyến sách, Luân, Búa các loại, nếu có lửa phát ra thành Trì minh Tiên, khói thì tàng hình, nóng thường được các việc tốt.

Lại Đại Oai Lực Minh Vương Tự Hộ Mật Ngôn:

Nẵng mồ ra đát nẵng đát ra dạ dã, nẵng mồ thất chiến nõa phạ nhật ra bá noa duệ ma ha dược khất xoa tê na bá đa duệ

Đát nễ dã tha: Úm phạ nhật ra cu rô đà ma ha ma ra hạ nẵng na a bạt dã ma tha vĩ kiết ra nõa vĩ đàvọng sa dã ô khu sa ma cu rô đà hồng hồng hồng phát tra phát tra phát tra tát phạ ha.



NAMO RATNA-TRAYĀYA

NAMAḤ ŚCAṆḌA VAJRA-PĀṆĀYE MAHĀ-YAKṢA-SENPATĀYE

TADYATHĀ: OṂ_ VAJRA-KRODHA MAHĀ-BALA _ HANA DAHA PACA MATHA VIKIRAṆA VIDHVAṂSAYA _ UCCHUṢMA-KRODHA HŪṂ HŪṂ HŪṂ PHAṬ PHAṬ PHAṬ_ SVĀHĀ

Lấy đồ sạch đựng sữa gia trì hoa mà tán sái rồi trong mãn 21 biến tức thành nghiệm.

Lại nữa Pháp quán

Dùng ngón tay trụ nơi vầng trán , tưởng chữ **Úm** (: OṂ) ở giữa , tác màu đỏ

Tiếp tại trái tim có chữ Hồng (: HŪṂ) ở trong, tác màu xanh

Lại trụ bàn chân có chữ Phát tra (: PHAṬ) ở giữa, tác màu trắng tinh.

Tưởng tự thân đồng với Bổn Tôn tụng Thủ Hộ Bí Ngôn 21 biến tùy ý xa gần làm Giới thành Hộ Trì, chúng Ma không dám lại gần, muốn ngủ trong trong mộng an ổn. Ba chữ quán này thông cho cả Kim Cang Bộ. Khi niệm tụng thì dùng.

ĐẠI OAI LỰC Ô SÔ SẮC MA MINH VƯƠNG KINH
QUYỂN HẠ (Hết)

Hoàn chỉnh Phạn Văn vào ngày 17/02/2007

Mật Tạng Bộ 4 _ No.1228 (Tr.158 _ Tr.159)

UẾ TÍCH KIM CƯƠNG THUYẾT THẦN THÔNG ĐẠI MÃN ĐÀ LA NI PHÁP THUẬT YẾU MÔN

MỘT QUYỂN

Hán dịch : Nước Bắc Thiên Trúc_ Tam Tạng Sa Môn A CHẤT ĐẠT TẢN (Đường gọi là **Vô Năng Thắng Tướng**) dịch

Phục hồi Phạn Chú và Việt dịch : HUYỀN THANH

Như vậy tôi nghe. Một thời Đức Phật ngự trong rừng Sa La Song Thọ, bên bờ sông Bạt Đề thuộc nơi sinh sống của dòng Lực Sĩ ở nước Câu Thi Na.

Bấy giờ Đức Như Lai sắp vào Niết Bàn. Khi đó có vô lượng trăm ngàn vạn Chúng, 8 Bộ Trời Rồng, Người, Phi Nhân … từ 4 phía hướng về Đức Phật kêu khóc, nghẹn ngào, nức nở , buồn thương, sầu não rồi trụ.

Lúc ấy lại có Đại Chúng của chư Thiên, hàng Thích Đề Hoàn Nhân… đều đến cúng dường. Chỉ có Mâu Kế Phạm Vương đem các Thiên Nữ y theo bốn mặt vây quanh mà ngồi, trước sau Thiên Nữ có trăm ngàn vạn Chúng cùng nhau vui chơi, nghe Đức Như Lai sắp vào Bát Niết Bàn mà chẳng đết yết kiến thăm hỏi.

Thời các Đại Chúng nói rằng: "Ngày nay, Đức Như Lai sắp vào Bát Niết Bàn. Vì sao Phạm Vương kia chẳng đến ư ?! Vị vua ấy chắc có Tâm Ngã Mạn mới chẳng chịu đến đây. Đồ Chúng chúng ta nên sai khiến Tiểu Chú Tiên đi đến đấy bắt họ về"

Nói xong liền đốc thúc trăm ngàn Chúng Chú Tiên đến nơi ấy thì nhìn thấy mọi loại Bất Tịnh được dựng làm thành hào. Tiên ấy thấy xong đều bị phạm Chú mà chết.

Thời các Đại Chúng cảm thấy quái lạ chưa từng có, lại đốc thúc vô lượng Kim Cương cũng sai hàng Trì Chú tiếp tục đi. Cho đến 7 ngày vẫn không có người nào bắt về được. Đại Chúng thấy việc như vậy lại càng thêm buồn thương.

Bấy giờ Đại Chúng đồng thanh nói Kệ là:

Khổ thay! Đại Thánh Tôn
Vào Chân (Niết Bàn) ***sao mau thế?!***
Chư Thiên còn quyết định
Không người hô tìm được
Đau thay! Thiên Trung Thiên
Vào Chân (Niết Bàn) ***như lửa diệt***

Thời các Đại Chúng nói Kệ này xong lại càng nghẹn ngào, nức nở, kêu than, gào khóc.

Lúc đó Đức Như Lai thương xót các Đại Chúng liền dùng **Đại Biến Tri Thần Lực** tùy trái tim bên tay trái hóa ra vị Kim Cương Bất Hoại. Tức ở trong Chúng từ chỗ ngồi đứng dậy nói với Đại Chúng rằng: "Tôi có Đại Thần Chú có thể bắt vị Phạm Vương kia"

Nói xong liền ở trong Đại Chúng hiện đại thần thông làm cho 3000 Đại Thiên Thế Giới chấn động theo 6 cách. Cung Trời, cung Rồng, các cung Quỷ Thần thảy đều đổ nát. Liền tự thân bay đến chỗ Phạm Vương, dùng ngón tay chỉ thì mọi thứ vật uế ấy đều biến thành đại địa.

Bấy giờ vị Kim Cương đến đó bảo rằng: "Ngươi thật ngu si! Đức Như Lai của Ta muốn vào Niết Bàn. Vì sao ngươi không chịu đến ?"

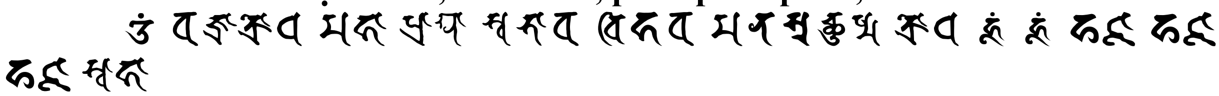
Liền dùng sức Kim Cương Bất Hoại, tinh diệu ngầm chỉ thì vị Phạm Vương phát tâm đi đến nơi Đức Như Lai ngự.

Khi ấy Đại Chúng khen rằng: "Đại Lực Sĩ! Ông hay có thần lực này mới bắt vị Phạm Vương kia đi đến nơi đây"

Thời vị Kim Cương liền bảo rằng: "Nếu có chúng sinh ở Thế Gian bị các Trời, Ác Ma, tất cả Ngoại Đạo gây não loạn, chỉ tụng Chú của tôi 10 vạn biến thì tôi tự hiện thân khiến cho tất cả Hữu Tình tùy ý mãn túc, vĩnh viễn xa lìa sự nghèo túng, thường khiến cho an vui. Chú ấy như vầy: Trước tiên phát Đại Nguyện này: ***"Quy mệnh Đức Bản Sư Thích Ca Mâu Ni Phật của tôi. Sau khi Đức Như Lai diệt độ , thọ trì Chú này thề độ quần sinh khiến cho Phật Pháp chẳng diệt, trụ lâu ở đời"***

Nói Nguyện này xong liền nói **Đại Viên Mãn Đà La Ni Thần Chú Uế Tích Chân Ngôn** là:

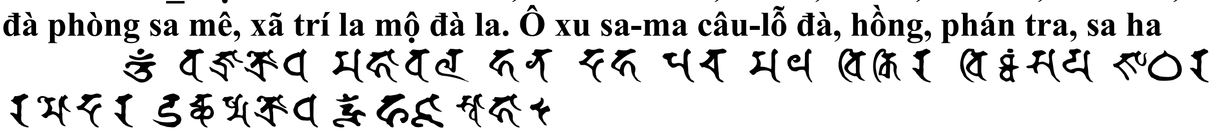
"Án_ Bút quát hốt lốt, ma ha bát-la ngân na, ngái vẫn trấp vẫn, vi hiệt vi ma na thê. Ô thâm mộ hốt lốt, hàm hàm, phán phán phán, sa ha"



OṂ _ VAJRA-KRODHA MAHĀ-PRĀGNĀ_SVABHĀVA _ VIHAVA MANAS _ UCCHUṢMA KRODHA HŪṂ HŪṂ PHAṬ PHAṬ PHAṬ _ SVĀHĀ

(Phần ghi chú bên dưới thì nói Chân Ngôn này là:

Án_ Bạt chiết-la câu-lỗ đà, ma ha ma la, ha na, ná ha, ma tha, vĩ chỉ la, vĩ đà phòng sa mê, xã trí la mộ đà la. Ô xu sa-ma câu-lỗ đà, hồng, phán tra, sa ha



OṂ_ VAJRA-KRODHA MAHĀ-BALA _ HANA DAHA PACA MATHA VIKIRA VIDHVAṂSAYA JĀṬHARA RAMODARA UCCHUṢMA KRODHA HŪṂ PHAṬ_ SVĀHĀ

_ Một giòng phái khác của Trung Hoa ghi nhận Chân Ngôn này là:



OṂ BHUR-KUṂ MAHĀ-PRAṆAYE BHURCI BHUR-KAṂ VIMANASE UCCHUṢMA KRODHA HŪṂ HŪṂ PHAṬ PHAṬ PHAṬ _ SVĀHĀ)

Khi vị Kim Cương ấy nói Chú này xong lại nói rằng: "Sau khi Đức Như Lai diệt độ, tôi thường tụng Chú này. Nếu có chúng sinh tình nguyện thọ trì Chú này, Tôi thường làm Sứ Giả cung cấp cho sự mong cầu được như nguyện. Nay con ở trước Đức Như Lai nói Thần Chú này. Nguyện xin Đức Như Lai ở trong Chân Tế (Niết Bàn) chiếu biết cho chúng con.

Thế Tôn! Nếu có chúng sinh bị nhiều các Quỷ Thần ác gây não loạn mà tụng Chú này đều chẳng thể bị hại , vĩnh viễn xa lìa khổ nạn.

Thế Tôn! Nếu có kẻ trai lành, người nữ thiện muốn cầu trị vạn bệnh . Tụng Thần Chú trên 40 vạn biến , nhìn thấy kẻ có bệnh thì trị sẽ có nghiệm, không kể Tịnh và Bất Tịnh, tùy ý sai khiến, con thường tùy theo cho mãn tất cả Nguyện.

Nếu muốn cho cây khô sinh cành lá. Lấy một lượng Bạch Giao Hương xoa bôi lên tâm của cây. Lấy cành Dương, Chú vào cây 100 biến, mỗi ngày 3 thời cho đến 3 ngày thì cây liền sinh hoa quả.

Nếu muốn cho suối khô tuôn ra nước. Lấy tro sạch rải chung quanh. Lấy 3 thăng nước hoa trong giếng (Tỉnh hoa thủy) đổ vào trong suối khô, vào giờ Dần tụng Chú 108 biến thì nước phun vọt ra như bánh xe quay.

Nếu muốn khiến cho núi khô sinh cỏ cây. Lấy con dao bằng thép giả chặt khắp 4 phương quanh núi, Chú 3000 biến, mãn 7 ngày thì núi sinh cây cỏ.

Nếu muốn khiến cho Dã Thú quy phục. Lấy An Tất Hương thiêu đốt, hướng về nơi có thú, Chú 1000 biến thì ban đêm Thú ấy đi đến tụ tập ở đầu cửa của người Trì Pháp quy hàng như Lục Súc (Thú vật nuôi trong nhà) của nhân gian, tùy ý sai khiến, vĩnh viễn chẳng xa lìa.

Nếu muốn khiến cho Dạ Xoa (Yakṣa) tự đến quy hàng. Lấy 10 nhánh Đào Liễu, dùng kéo cắt bằng nhau. Lấy một thạch nước rồi đem nấu sắc còn 5 đấu, ngâm cành Đào Liễu vào rồi lấy ra, Dùng 3 lượng Đinh Hương, 3 lượng Nhũ Đầu Hương, 3 lượng Bạch Giao Hương hòa với nước Đào Liễu ấy đem nấu sắc còn lại 5 đấu. Liền để trong một cái chậu bể. Lấy một cành Đào dài 3 thước (1m) quấy nước tụng Chú 100 biến thì tất cả Dạ Xoa, La Sát (Rākṣasa) đều hiện đến nói chuyện với người Hành Pháp và thỉnh cầu xin làm Thị Giả của người đó.

Nếu muốn diệt Tâm ác của nhóm Quỷ Thần ác, rắn rết độc, mãnh thú. Lấy tro sạch rải chung quanh hang lỗ của chúng thì chúng tự chui ra. Nhỏ tiếng tụng Chú 100 biến thì nhóm rắn ấy, tất cả trùng thú đều diệt tâm độc chẳng dám gây thương tổn người khiến mau được giải thoát.

Nếu muốn chó dữ không cắn người. Lấy một nắm thức ăn, Chú vào 7 biến rồi cho ăn sẽ vĩnh viễn không cắn người lại chẳng gầm sũa nữa.

Lại có Pháp. Muốn khiến cho Ác Quỷ tự quy hàng người. Lấy 3 đấu nước chứa đầy trong vật khí bằng đồng. Lấy tro sạch lặng lẽ chia cho, tụng Chú này 108 biến thì Quỷ ấy tự đến quy với người đó.

Nếu muốn người ác đến hàng phục. Viết tên họ người ấy đặt dưới chân của Chú Nhân, Chú 100 biến và tâm nghĩ đến người đó ắt người kia đi đến chịu hàng phục, buông bỏ Tâm oán ghét.

Nếu muốn người ghét nhau. Viết tên hiệu 2 người đó rồi để dưới chân của mình, Chú 210 biến thì các người đó liền xa lìa nhau, chẳng còn yêu kính nhau.

Nếu có người ghét nhau, muốn khiến cho họ yêu kính nhau. Liền viết danh tính của họ để dưới chân của mình, Chú 108 biến thì người ấy liền yêu trọng nhau, vĩnh viễn chẳng xa lìa.

Nếu có người chưa được an vui, muốn khiến cho họ an vui. Lấy tên gọi của người ấy viết dưới bàn chân, Chú 300 biến, nên vì người ấy phát Đại Thệ Nguyện. Vào lúc đó, Ta tự đem vô lượng châu báu ban cho người nghèo ấy thảy được sung túc

Lại có Pháp. Nếu người Trì Chú cầu mọi loại Trí, mọi loại Tuệ. Chỉ tụng Chú 10 vạn biến thì tự được mọi loại Đại Trí Tuệ, mọi thứ hạnh lành, biện tài vô ngại, tùy theo ý Hành Giả cần gì thảy đều ban cho.

Nếu Người Trì Chú cầu mọi loại trân bảo, Ma Ni, Như Ý Châu… chỉ chí Tâm tụng Chú, tụ hạn nhiều ít thì Ta liền tự đem đến thỏa mãn điều cầu nguyện.

Nếu muốn trị bệnh cho người. Tác Ấn **Đốn Bệnh**. Trước tiên tay trái đem ngón trỏ , ngón giữa co đè quấn nhau, liền Chú 100 biến. Dùng Ấn Đốn Bệnh quơ dưới người bệnh 7 lần liền khỏi.

Nếu người bệnh sắp chết, trước tiên kết Ấn **Cấm Ngũ Lộ** sau đó mới trị thì người bệnh chẳng chết, ấn vo con mắt. Ấn này dựa theo Ấn lúc trước , chỉ co ngón vô danh hướng vào trong lòng bàn tay, dựng thẳng ngón út, Chú 100 biến thì bệnh ấy mau khỏi.

Nếu trị bệnh Tà, chỉ ở bên đầu của người bệnh, đốt An Tất Hương tụng Chú thì trừ được bệnh.

Nếu bị bệnh Trùng Độc. Viết tên gọi của người bệnh trên giấy rồi Chú vào, liền khỏi. Trị bệnh Tinh Mỵ cũng như Pháp trước.

Nếu trị người bệnh nằm lâu ngày. Viết tên họ người ấy rồi viết tên họ của Quỷ vùi lấp dưới giường người bệnh. Tụng Chú thì Quỷ ấy mau xưng họ tên, tự hiện thân ra. Sai khiến Quỷ ấy xem việc 3 đời thì mỗi mỗi nói đủ. Hướng về người nói thì bệnh ấy mau khỏi.

Nếu có bệnh Thời Khí. Chú Sư nhìn vào liền khỏi

Nếu muốn khiến **Hành Bệnh Quỷ Vương** chẳng vào trong địa giới của mình. Vào 10 ngày Trai, tụng Chú này của Ta 1008 biến thì hay trừ bệnh trong vạn dặm

UẾ TÍCH KIM CƯƠNG THUYẾT THẦN THÔNG
ĐẠI MÃN ĐÀ LA NI PHÁP THUẬT LINH YẾU MÔN
MỘT QUYỂN (Hết)

01/09/2006

Mật Tạng Bộ 4 _ No. 1229 (Tr. 158 _ Tr. 161)

UẾ TÍCH KIM CƯƠNG
CẤM BÁCH BIẾN PHÁP MÔN KINH
MỘT QUYỂN

Hán dịch: Nước Bắc Thiên Trúc_ Tam Tạng Sa Môn A CHẤT ĐẠT TẢN (Đường nói là VÔ NĂNG THẮNG TƯỚNG) dịch
Việt dịch: HUYỀN THANH

Bấy giờ vị Kim Cương lại bạch Phật rằng: "Thế Tôn! Nếu có kẻ trai lành, người nữ thiện trì Chú của con mà không có hiệu nghiệm thì không có điều ấy.

Muốn khiến cho núi sụp đổ. Lấy 3 thăng hạt cải trắng, An Tất Hương cực tốt. Nghi ở trong núi có Bảo Xứ (nơi có nhiều vật báu). Lấy một con dao bằng thép già vạch bốn phương làm Giới. Lấy một cái khăn sạch, một lò hương, thiêu đốt An Tất Hương. Trước tiên Chú 1008 biến. Lấy hạt cải trắng rải bốn phía, cho đến 7 lần. Tác Pháp đó thì núi ấy tự sụp đổ, nếu núi có chứa vật báu thì vị Tàng Thần (Thần giữ kho báu) sẽ bỏ của báu mà đi. Khi ấy tùy ý lấy dùng.

Nếu muốn khiến cho biển khô cạn. Trước tiên Chú 1008 biến. Dùng vàng, đồng làm hình một con Rồng rồi ném vào trong biển, tức thời biển liền khô cạn.

Nếu muốn khiến cho sông lớn, sông nhỏ chảy ngược. Lấy An Tất Hương làm hình một con voi, không kể lớn nhỏ, rồi ném vào trong nước, Chú 108 biến , tức thời nước sông liền chảy ngược. Muốn khiến y như cũ, Chú vào viên đá sạch rồi ném vào trong nước thì nước sông lại chảy như xưa.

Nếu có sấm sét, Tích Lịch, Rồng độc, gió gấp, mưa ác. Liền tác Ấn **Chỉ Lôi Điện** . Tay trái: đều co ngón giữa, ngón vô danh, ngón út vào trong lòng bàn tay. Dựng ngón trỏ và đem ngón cái vịn trên lóng giữa của ngón trỏ. Tụng Chú rồi chú vào. Đem Ấn quơ đảo, chỉ về nơi có Lôi Bạc (mưa đá có sấm) ắt mưa sẽ tự dừng.

Nếu muốn khiến cho tất cả Quỷ Thần tự đến quy phục làm Sứ Giả cung cấp. Lấy 3 đấu nước chứa đầy trong vật khí bằng đồng. Đem tro sạch rải quanh. Liền tác Ấn **Giáo Nhiếp Lục** (hay **Đô Nhiếp Lục Ấn**). Kèm co 2 ngón vô danh vào trong lòng bàn tay sao cho lưng ngón dựa nhau, 2 ngón giữa đều chụm đầu ngón, đều mở 2 ngón trỏ và 2 ngón út như hoa, đem ngón cái vịn lóng giữa của ngón trỏ. Lặng lẽ Chú 108 biến thì hết thảy các Ác Quỷ bên trong Giới ấy đều đến vân tập, tự hiện thân hình, buông xả Tâm độc ác, nhận làm Khu Sứ (Đầy tớ) cho Hành Nhân.

Nếu có bách điểu gây tác quái cho người. Liền hướng về nơi có loài chim gây tác quái, tụng Minh 108 biến thì con chim ấy tự đến rồi chết.

Nếu cấm núi. Ở lối vào đến núi, Chú 100 biến , hô lớn 3 tiếng. Liền tác Ấn **Nghiệp Sơn**. Tay trái: Co ngón vô danh, ngón út vào trong lòng bàn tay. Kèm dựng thẳng ngón giữa, ngón trỏ, ngón cái. Hướng về núi 7 lần, liền bước đi 7 bước, sau đó 7 lần ấn núi thì tất cả chim thú trong núi đều di dời ra khỏi núi.

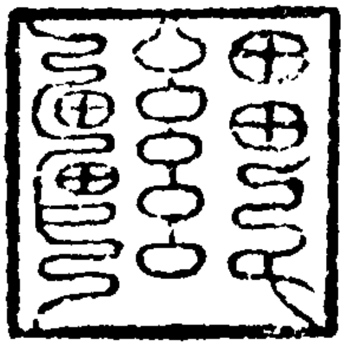
Nếu tác Ấn Chú này 7 lần rồi đưa Ấn hướng lên không trung ấn 7 lần thì chẳng gặp một chút bụi bặm trong khoảng không ấy.

Nếu muốn khiến cho người chẳng nói được. Viết họ tên người đó, hướng lên không trung rồi ngậm trong miệng thì người kia chẳng thể mở miệng nói được. Khi nhổ ra thì người đó lại nói được.

Nếu tụng tất cả Chú. Trước tiên nên làm Đàn. Nếu tụng Chú này của Ta tức chẳng cần làm Đàn, chỉ khắc một cái chày **bạt Chỉ Kim Cương Mãnh** để ở trong

Tháp Phật, hoặc ở trongTịnh Thất dùng bùn thơm xoa tô đất, lớn nhỏ tùy ý. Dùng mọi loại hoa cúng dường. Đặt chày trong Đàn, Chú 108 biến thì cái chày ấy tự lay động, hoặc biến làm mọi thứ vật lạ thì cũng đừng cho là quái lạ. Liền tụng Chú 108 biến thì cái chày ấy tự rời mặt đất 3 thước rồi quay lại. Hoặc 5, 6, 7 thước cho đến một trượng rồi trở lại.Người Trì Pháp liền nên Quy Y, Sám Hối, Phát Nguyện thì Ta liền ở trong đó hiện chân thân, tùy theo ý Hành Nhân mong cầu an vui thảy đều mau được như ý. Ta liền trao cho Bồ Đề Ký, liền được thân tâm giải thoát. Trước hết nên tụng 10 vạn biến, sau đó tác Pháp. Nếu Khóa (Số hạn) chưa đủ ắt chẳng được hiệu nghiệm.

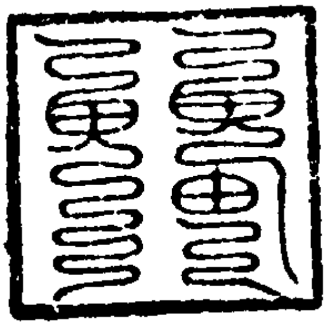
ẤN PHÁP THỨ HAI:



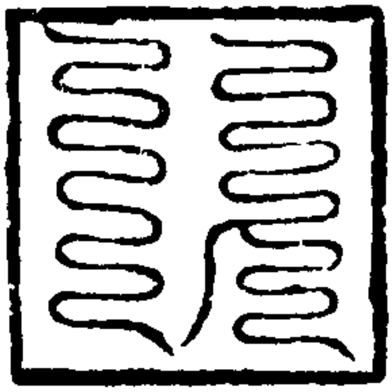
Ấn này khắc vuông 1 tấc 8 phân, Chú 1000 biến, dùng Bạch Giao Hương xoa bôi. Ngày khắc Ấn đừng để người khác nhìn thấy. Dùng Ấn ấn lên trái tim sẽ được Tâm Trí, Tự Nhiên Trí, Túc Mệnh Trí. Trì Ấn 100 ngày liền được nhận mọi loại Đại Pháp Môn



Ấn này khắc vuông 1 tấc 2 phân, Chú 600 biến, dùng An Tất Hương xoa bôi. Đeo Ấn đi sẽ khiến cho tất cả mọi người đều yêu thích, được đại tự tại, vĩnh viễn xa lìa mọi khổ.

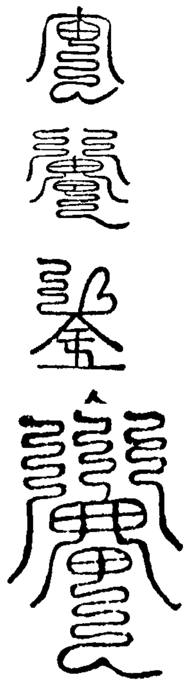


Ấn này khắc vuông 1 tấc 5 phân, Chú 600 biến, dùng Bạch Giao Hương xoa bôi. Dùng Ấn ấn ống chân liền được bay trên hư không, tự tại đi đến mọi hướng.



Ấn này khắc vuông 1 tấc 8 phân, dùng Bạch Giao Hương xoa bôi, Chú 7000 biến. Dùng Ấn ấn bàn chân thì có thể một ngày đi được 300 dặm, người khác không nhìn thấy được.

THẦN BIẾN DIÊN MỆNH PHÁP:



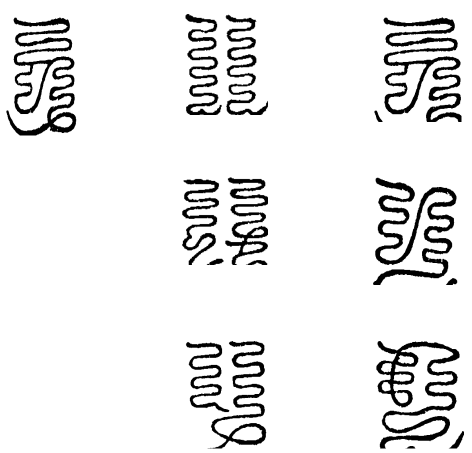
_ Người bệnh nằm lâu. Vẽ trên trái tim liền khỏi
Đại Cát cấp cấp như luật lệnh

_ Người bị đau tim. Vẽ vào lập tức trừ khỏi bệnh
Đại Cát Lợi cấp cấp như luật lệnh
Trước tiên nên Chú 7 biến

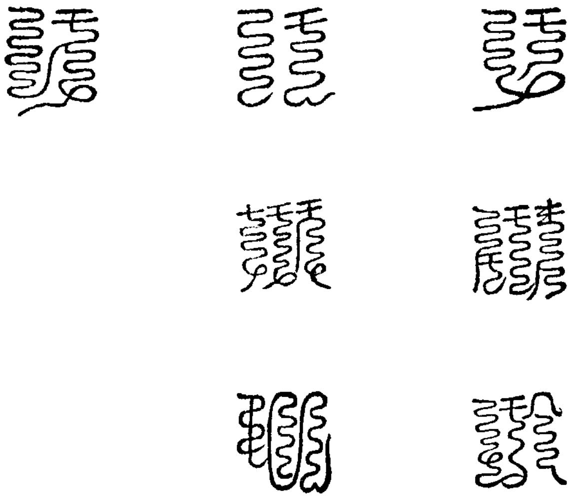
_ Người bị bệnh Quỷ, dùng màu đỏ vẽ rồi cho nuốt vào

_ Người bị bệnh Tinh Mỵ Quỷ. Dùng màu đỏ vẽ 7 lá lớn rồi cho nuốt vào liền khỏi, rất thần nghiệm

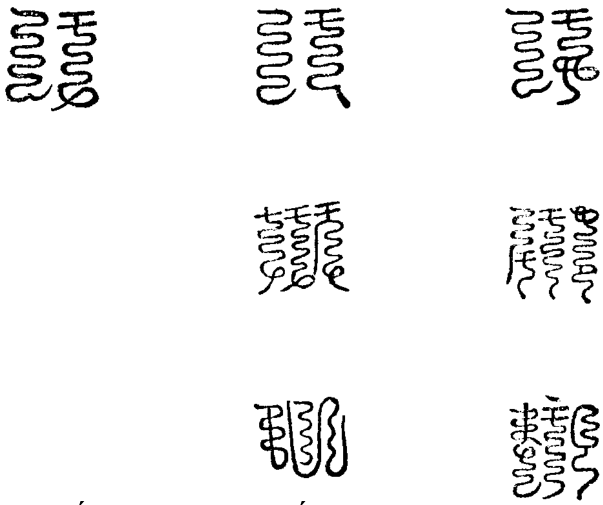
Nếu Người Tác Pháp lấy Bạch Đàn Lăng (Lụa mỏng màu trắng) dài 2 trượng 1 thước 7 tấc, nấu trong nước tro để thật trắng (Bạch luyện lý) rồi đặt vào Địa Luân Thế Giới (Quả Địa Cầu) sẽ khiến cho người sống lâu 70 tuổi. Nếu không có người đưa tặng liền đặt ở cái viện (Đình) trong nhà mình hoặc đào đất sâu 7 thước rồi chôn vào cũng được, sẽ được thông minh, nhiều Trí, biện tài vô ngại.



7 Đạo này cũng hay trị vạn bệnh, nuốt vào cũng khiến cho sống lâu, tăng trưởng Trí, rất thần nghiệm



7 Đạo bên trên này. Dùng màu đỏ (Chu) vẽ trên giấy. Nuốt 100 lá sẽ khiến cho người sống lâu liền được thọ ngang bằng Trời Đất. Đừng để cho người khác nhìn thấy



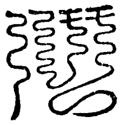
7 Đạo bên trên này. Nếu có người bị tất cả bệnh. Dùng Phù này vẽ đều trừ được bệnh.

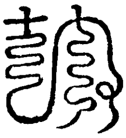
Nếu có người vẽ Phù, nuốt vào sẽ sống lâu, tăng thêm Trí , rất hiệu nghiệm



7 Đạo bên trên này. Nếu có người cầu mọi loại trân bảo. Dùng màu đỏ vẽ Phù này rồi nuốt vào. Mãn 7 ngày liền có mọi loại Diệu Bảo tự nhiên đến.

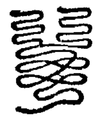
Nếu cầu tài vật của người khác. Nên viết tên họ của người ấy ở dưới Phù này , lập tức nười ấy đem vật đến cho.







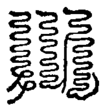
3 Phù trên này. Dùng màu đỏ vẽ trên 4 chân giường ắt thường có 8 vị Đại Kim Cương vệ hộ chẳng tạm buông bỏ. Tuy nhiên phải nghiêm tịnh, đừng để cho vật ô nhiễm vào phòng. Điều này cần phải dè dặt cẩn thận.



Khi có Đại Hỏa Tai nổi lên. Vẽ Phù ném một lần thì Chú một lần, cho đến 108 lần hướng vào trong lửa. Chỉ phút chốc thì tai họa tự diệt



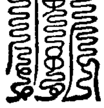
Khi có Đại ác phong nổi lên. Vẽ Phù này, Chú 108 biến rồi ném vào trong gió thì gió liền ngưng



Khi có Đại Thủy nổi lên. Vẽ Phù này ném vào trong nước ,lập tức cắt đứt dòng nước chảy chẳng thể cuốn chìm người được.



Khi có mưa lớn, vẽ Phù này, Chú 108 biến , hướng về nơi có mưa ném thì cơn mưa ấy lập tức tự ngưng



Phù này, dùng màu đỏ vẽ 3 lá rồi nuốt vào ắt có thể vẽ Phù cho người khác, liền có hiệu nghiệm.Nếu chẳng làm như vậy ắt dùng các Phù không có hiệu nghiệm



Bấy giờ Uế Tích Kim Cương (Ucchuṣma-vajra) nói Phù này xong thì Đại Chúng đồng thanh khen ngợi rằng: “Lành thay Đại Lực Sĩ! Ông hay nói Pháp Đại Diệu này khiến cho các chúng sinh đều được giải thoát”

Thời vị Kim Cương liền nói với Đại Chúng rằng: “Nên biết tôi đối với các ông. Nếu có nơi nào lưu hành Pháp này thì nhóm Đại Thiên chúng tôi thường hộ trì người hành Pháp này, trợ giúp cho thành tựu”

Khi ấy vị Kim Cương lại nói rằng: “Nếu có chúng sinh hành Pháp này. Tôi liền đi đến hiện thân trước mặt người đó và ban cho mọi sự nguyện cầu. Tôi cũng khiến cho người đó được mọi thứ biến hiện, mọi loại Thần Thông, nơi làm không bị trở ngại. Thường nên niệm Đức Bản Sư Thích Ca Mâu Ni Phật của Tôi. Tôi liền thường tùy toại khiến cho tất cả đều trợ giúp cho thành tựu”

Bấy giờ vị Kim Cương nói Pháp này xong thì Đại Chúng càng thêm buồn vui (Bi Hỷ) cùng với các hàng Trời, Rồng, Đại Quỷ Thần đều phụng Thánh Ngôn, lễ dưới chân Ngài rồi lui ra.

UẾ TÍCH KIM CƯƠNG CẤM BÁCH BIẾN KINH
MỘT QUYỂN (Hết)

Theo bản Kinh xưa thì bài Chú có 43 chữ. Vào đời vua Đường Thái Tông, có nhiều người Trì Tụng quá linh nghiệm nên bỏ bớt đi 10 chữ. Nay đã lục ra, muốn mau được linh ứng . Không có Chú nào vượt qua Chú này.

Án _ Bút quát hốt lốt, ma ha bát-la ngận na, hủ vẫn trấp vẫn. Hê ma ni vi, hiệt vi ma na thê.

Án_ Chước cấp na, ô thâm mộ hốt lốt, hồng hồng hồng , phán phán phán phán phán, sa ha

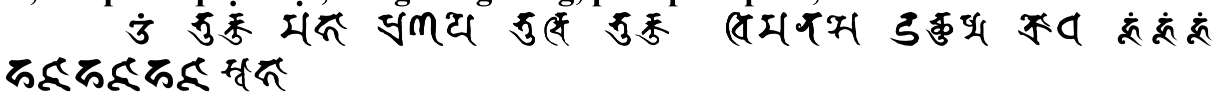


OṂ _ VAJRA-KRODHA MAHĀ-PRĀGNĀ_SVABHĀVA _ HE MANI VID _ HE VIMANAS

OṂ _ KṚṢṆA UCCHUṢMA KRODHA _ HŪṂ HŪṂ HŪṂ _ PHAṬ PHAṬ PHAṬ PHAṬ PHAṬ _ SVĀHĀ

Chân Giác Đàn Sư đã truyền Thần Chú cũng đồng với Kinh Chú ngày nay. Nhưng âm Phạn thì từ ngữ có chút ít khác biệt

Án, phật cấu quật luật, ma ha bát na ngân na hủ vẫn phán vẫn vĩ cật vĩ ma na tê, ô sáp mô quật luật, hồng hồng hồng, phát phát phát, sa ha



OṂ BHUR-KUṂ MAHĀ-PRAṆAYE   BHURCI BHUR-KUṂ VIMANASE

UCCHUṢMA   KRODHA HŪṂ HŪṂ HŪṂ _ PHAṬ PHAṬ PHAṬ SVĀHĀ

09/06/2007

Mật Tạng Bộ 4_ No.1243 (Tr.207_ Tr.211)

PHẬT THUYẾT XUẤT SINH NHẤT THIẾT NHƯ LAI PHÁP NHÃN BIẾN CHIẾU ĐẠI LỰC MINH VƯƠNG KINH

QUYỂN THƯỢNG

Hán dịch: Tây Thiên Trung Ấn Độ_ Nước **Ma Già Đà** (Magadha), Tam Tạng chùa **Na Lan Đà** (Nalanda), Sa Môn được ban áo tía là PHÁP HỘ (Dharma-pāla) phụng chiếu dịch

Việt dịch: HUYỀN THANH

Như vậy tôi nghe. Một thời Đức Thế Tôn ngự ở trong lầu gác **Đại Bảo** trên núi **Ma Ha Mẫu Chất Lân Na** (Mahā-mucilinda) vì Chúng nói Pháp.

Bấy giờ tất cả chư Phật xưng dương tán thán. **Kim Cương Thủ Bồ Tát Ma Ha Tát** (Vajra-pāṇi-bodhisatvāya mahā-satvāya) ở nơi Chúng ấy cùng đến hội tọa, ngồi ngay đầu bên trên phía Đông của Tòa Phổ Biến Diễm Man Liên Hoa của Đức Thế Tôn. Đức Phật đưa bàn tay phải an ủi chúng sinh. Tiếp bên phải Đức Phật có vị **Tứ Tý Đại Lực Minh Vương** (Catur-bhūja mahā-bala-vidya-rāja) hướng tay trái về Đức Phật đỉnh lễ, tay phải cầm cây phất trần, tay trên bên trái cầm sợi dây Kim Cương, tay trên bên phải cầm cây gậy Kim Cương (Kim Cương Bổng) mắt của vị ấy như tóc màu đỏ, như đám lửa mạnh, như đỉnh cao vót trên ngọn lửa.

Tiếp theo là Kim Cương Thủ với các quyến thuộc

Tiếp bên phải là **Giáng Tam Thế Minh Vương** (Trailokya-vijaya-vidya-rāja)

Bên phải là **Cam Lộ Quân Noa Lợi** (Amṛta-kuṇḍali) với hình như nửa vành trăng phấn tấn uy mãnh, hình dung hung ác màu đỏ như Chu Sa. Vị Đại Khủng Bố Kim Cương này hay phá tất cả phiền não, nắm chắc Bản Tâm.

Tiếp theo là Thánh Giáng Tam Thế Minh Vương, Thánh **Ma Ma Kế** (Māmakī), Cam Lộ Quân Noa Lợi, **Kim Cương Câu** (Vajrāṃkuśa), **Kim Cương Sách** (Vajra-pāśa). Ở bên trong cửa ấy lại có 2 vị **Phẫn Nộ Kim Cương** (Krodha Vajra), bên trái là **Trì Kim Cương Tố** (Vajra-pāśa-dhāra), bên phải là **Chấp Kim Cương Bổng** (Vajra-daṇḍa-dhāra)

Tiếp bên trái Đức Phật là **Quán Tự Tại Bồ Tát** (Avalokiteśavara Bodhisatva) với các **Quyến Thuộc** (Parivāra).

Tiếp bên phải Đức Phật là Thánh **Bạch Y Quán Tự Tại Bồ Tát** (Paṇḍara-vāsinī Avalokiteśvara-bodhisatva) với **Đa La Bồ Tát** (Tāra-bodhisatva), **Tỳ Câu Đê Bồ Tát** (Bhṛkuṭi-bodhisatva). Bên trái là **Mã Đầu Minh Vương** (Hayagrīva-vidyarāja). Tiếp theo là **Ma Ha Đại Bạch** (Mahāśveta), **Đại Cát Tường Bồ Tát** (Mahā-śrī-bodhisatva). Nhóm như vậy có trăm ngàn vị Bồ Tát Ma Ha Tát.

Lại ở phương Đông là hàng **Nhật Nguyệt Thiên** (Āditya-deva và Candra-deva), **Đề Đầu Lại Tra Thiên Vương** (Dhṛta-rāṣṭtra-devarāja), **Đế Thích Thiên Vương** (Indra-devarāja).

Phương Đông Nam là **Diễm Ma** (Yama) với **Hỏa Thiên** (Agni-deva) và các **Đại Tiên** (Mahā-ṛsī)

Phương Nam là **Diêm Mô Na La Diên** (Yamo-nārāyaṇa)

Phương Tây Nam là **La Sát Chủ** (Rākṣasādhipati)

Phương Tây là **Thủy Thiên Long Chủ** (Varuṇa-deva Nāgādhipati)

Phương Tây Bắc là **Phong Thiên** (Vāyu-beva)

Phương Bắc là **Câu Vĩ La** (Kubera hay Kuvera)

Phương Đông Bắc là **I Xả Nẵng** (Īśana), **Đế Thích Thiên Chủ** (Indra-devādhipati), **Na La Diên Thiên** (Nārāyaṇa-deva) **Sa Ha Thế Giới Đại Phạm Thiên Vương** (Sāhalokādhipati Mahā-brahma-devarāja), **Ma Hê Thủ La** (Maheśvara), các Thiên Chúng (Devā-gaṇa)

Nhóm như vậy có vô lượng vô số chư Thiên với các **Thiên Nhân** thanh tịnh, mỗi mỗi vị đều có quyến thuộc của mình vây chung quanh , đứng trước mặt Đức Như Lai, cung kính chắp tay chiêm ngưỡng **Tôn Nhan** (khuôn mặt của Đức Thế Tôn).

Bấy giờ Đức Thế Tôn bảo Kim Cương Thủ Bí Mật Chủ (Vajra-pāṇi Guhyakādhipati) rằng: "Này Bí Mật Chủ! Nếu có người trì Đại Giáo Minh Vương Kinh này thì vì họ mà nói Chú là:

Nẵng mô la đát-nẵng đát-la dạ dã

Nẵng mạc thất-chiến noa phộc nhật-la bá noa y, ma hạ dược xoa tế nẵng bát đa y

Án. Chỉ ly chỉ ly , phộc nhật-la , kế ly chỉ la dã, sa-phộc hạ
Án. Mụ lật-đà-nẵng dã, sa-phộc hạ
La la tra dã, sa-phộc hạ
Tác sô sa dã, sa-phộc hạ
Ô nga-la dã, sa-phộc hạ
Át để-dục nga-la dã, sa-phộc hạ
Lạc cát-đam bà dã, sa-phộc hạ
Phộc nhật-la khát tắc-đa dã, sa-phộc hạ
Bá thiết hát tắc-đa dã, sa-phộc hạ
Khát đăng-nga , hát tắc-đa dã, sa-phộc hạ
Ba la truật, hát tắc-đa dã, sa-phộc hạ
Đạt nậu lật-đà la dã, sa-phộc hạ
Mẫu sa la , hát tắc-đa dã, sa-phộc hạ
Tác ca-la, hát tắc-đa dã, sa-phộc hạ
Để-lị thâu la , hát tắc-đa dã, sa-phộc hạ
Hột-lị na dạ dã, sa-phộc hạ
Ô ba hột-lị na dạ dã, sa-phộc hạ
Tán noa, kế ly chỉ la dã, sa-phộc hạ
Phộc la, kế ly chỉ la dã, sa-phộc hạ
La đát-nẵng, kế ly chỉ la dã, sa-phộc hạ
Ma đăng nga dã, sa-phộc hạ
Nghê phộc lật-đà nẵng dã, sa-phộc hạ
Ma hạ phộc la dã, sa-phộc hạ
Nhạ trí la dã, sa-phộc hạ
La mộ na la dã, sa-phộc hạ
Ô thô sáp-ma cốt lỗ đà dã, sa-phộc hạ
Khắc nga dã, sa-phộc hạ
Diễm mẫu nẵng dã, sa-phộc hạ
Diễm ma lạc khất-xoa sa dã , sa-phộc hạ
Ma hạ tán noa dã, sa-phộc hạ
Nhạ la đà la dã, sa-phộc hạ
Ba lật-phộc đá la nhạ dã, sa-phộc hạ
Ba lật-phộc đá, đà la dã, sa-phộc hạ
Phộc nhật-la nan noa dã, sa-phộc hạ

Ma hạ thí la phộc dã, sa-phộc hạ
Cát đăng cát tra, thí la phộc dã, sa-phộc hạ
Đán nhạ nẵng dã, sa-phộc hạ
Phộc nhật-la hướng cát la dã, sa-phộc hạ
Phộc nhật-la nạp-bà la dã, sa-phộc hạ
Phộc nhật-lãm na-nga la dã, sa-phộc hạ
Nại-la ni noa dã, sa-phộc hạ
A mật-lị đá dã, sa-phộc hạ
Đát ba đà la dã, sa-phộc hạ
Đát bổ đà la dã, sa-phộc hạ
Ương nghê thí dã, sa-phộc hạ
A mục khư dã, sa-phộc hạ
Ô sắt-nị sa, la dã, sa-phộc hạ
Tất-vĩ đát đá phộc lan-noa dã, sa-phộc hạ
Tả sa phộc-lan noa dã, sa-phộc hạ
La ma duệ, sa-phộc hạ
Ma đẳng nga, hát tắc-đá dã, sa-phộc hạ
Nghê phộc lật-đà nẵng, hát tắc-đá dã, sa-phộc hạ
Ma la vĩ ca la noa dã, sa-phộc hạ
Tát lật-ba mính khư la dã, sa-phộc hạ
Phộc nhật-la chỉ la dã, sa-phộc hạ
A bà dã, hát tắc-đá dã, sa-phộc hạ
Ác. Phộc nhật-la hát tắc-đá dã, sa-phộc hạ
Nhập-phộc la, bát-la giáng ca la dã, sa-phộc hạ
Mạt đề tất-thể la, phộc nhật-la dã, sa-phộc hạ
Ương câu la dã, sa-phộc hạ
Bát-la giáng câu la dã, sa-phộc hạ
Phộc nhật-la vĩ ná la noa dã, sa-phộc hạ
Phộc nhật-la mẫu sắt-tra duệ, sa-phộc hạ
Mính già vĩ na la noa dã, sa-phộc hạ
Phộc khất-xoa tát-đam bà nẵng dã, sa-phộc hạ
Ương nghê sắt-xá la nhạ dã, sa-phộc hạ
Nan noa la nhạ dã, sa-phộc hạ
Khát lăng-nga la nhạ dã, sa-phộc hạ
Ca phộc tả phộc la nhạ dã, sa-phộc hạ
Án, địa, a.
NAMO RATNA-TRAYĀYA
NAMAḤ ŚCAṆḌA VAJRA-PĀṆĀYE MAHĀ-YAKṢA-SENAPATĀYE
OṂ _ KILI KILI _ VAJRA KĪLIKĪLĀYA _ SVĀHĀ
OṂ _ MŪRTTĀYA _ SVĀHĀ
LALĀTĀYA _ SVĀHĀ
CAKṢUṢĀYA _ SVĀHĀ
UGRĀYA _ SVĀHĀ
ATYA UGRĀYA _ SVĀHĀ
RAKTĀBHĀYA _ SVĀHĀ
VAJRA-HASTĀYA _ SVĀHĀ
PĀŚA-HASTĀYA_ SVĀHĀ
KHAḌGA-HASTĀYA _ SVĀHĀ

PARAŚŪ-HASTĀYA _ SVĀHĀ
DHANUR-DHARĀYA _ SVĀHĀ
MUSALA-HASTĀYA _ SVĀHĀ
CAKRA-HASTĀYA _ SVĀHĀ
TRIŚŪLA-HASTĀYA _ SVĀHĀ
HṚDAYĀYA _ SVĀHĀ
UPA-HṚDAYĀYA _ SVĀHĀ
CAṆḌA-KĪLIKĪLĀYA _ SVĀHĀ
VARA-KĪLIKĪLĀYA _ SVĀHĀ
RATNA-KĪLIKĪLĀYA _ SVĀHĀ
MATAṄGĀYA _ SVĀHĀ
GOVARDHANĀYA _ SVĀHĀ
MAHĀ-BALĀYA _ SVĀHĀ
JĀṬHARĀYA _ SVĀHĀ
RAMODARĀYA _ SVĀHĀ
UCCHUṢMA-KRODHĀYA _ SVĀHĀ
KHAḌGĀYA _ SVĀHĀ
YAMA-UDĀYA _ SVĀHĀ
YAMA-RṢKSASĀYA _ SVĀHĀ
MAHĀ-CAṆḌĀYA _ SVĀHĀ
JĀLA-DHĀRĀYA _ SVĀHĀ
PARVATA-RĀJĀYA _ SVĀHĀ
PARVATA-DHĀRĀYA _ SVĀHĀ
VAJRA-DAṆḌĀYA _ SVĀHĀ
MAHĀ-ŚIRA-BALĀYA _ SVĀHĀ
KAṬAṂ-KAṬA-ŚIRA-BALĀYA _ SVĀHĀ
DANSANĀYA _ SVĀHĀ
VAJRA-ŚAṄKARĀYA _ SVĀHĀ
VAJRA UDBHAVĀYA _ SVĀHĀ
VAJRA AṄGARĀYA _ SVĀHĀ
DRANIṆĀYA _ SVĀHĀ
AMṚTĀYA _ SVĀHĀ
TĀPA-DHĀRĀYA _ SVĀHĀ
TĀPA UTTĀRĀYA _ SVĀHĀ
AÑGŪŚIYA _ SVĀHĀ
AMUKHĀYA _ SVĀHĀ
UṢṆĪṢA-RĀJA _ SVĀHĀ
ŚVETATĀ VARṆĀYA _ SVĀHĀ
ŚAŚA VARṆĀYA _ SVĀHĀ
RĀMĀYE _ SVĀHĀ
MATAṄGA-HASTĀYA _ SVĀHĀ
GOVARDHANA-HASTĀYA _ SVĀHĀ
MĀRĀ VIKĀRAṆĀYA _ SVĀHĀ
SARVA MEKHARĀYA _ SVĀHĀ
VAJRA-KĪLĀYA _ SVĀHĀ
ABHAYA-HASTĀYA _ SVĀHĀ
AḤ _ VAJRA-HASTĀYA _ SVĀHĀ
JVALA-PRAGAṂ-KARĀYA _ SVĀHĀ
MATI STHIRA VAJRĀYA _ SVĀHĀ

AṄKURĀYA _ SVĀHĀ
PRAGAṂ-KULĀYA _ SVĀHĀ
VAJRA VIDARAṆĀYA _ SVĀHĀ
VAJRA MUṢṬĀYE _ SVĀHĀ
MEGHA VIDARAṆĀYA _ SVĀHĀ
BHAKSA STAMBHĀNĀYA _ SVĀHĀ
AṄGUṢṬHA-RĀJĀYA _ SVĀHĀ
DAṆḌA-RĀJĀYA _ SVĀHĀ
KHATVAṄGA-RĀJĀYA _ SVĀHĀ
KAVACA BALA-JAYA _ SVĀHĀ
OṂ _DHĪ _ A

Nẵng mô la đát-nẵng đát-la dạ dã

Nẵng mạc thất-chiến noa, phộc nhật-la bá na duệ, ma hạ dược xoa tế nẵng bát đá duệ

Đát nễ-dã tha: Hổ lỗ hổ, để sắt-xá để sắt-xá, mãn đà mãn đà, hạ nẵng hạ nẵng, na hạ na hạ, bát tả bát tả, a mật-lị đế, hồng, phán tra, sa-phộc hạ

Án. A mật-lị đế, hồng, phán tra
Nễ-lị đá la sắt-tra-la dã, sa-phộc hạ
Vĩ lỗ trà ca dã, sa-phộc hạ
Vĩ lỗ bạc xoa dã, sa-phộc hạ
Củ vị la dã, sa-phộc hạ
Án nại-la dã, sa-phộc hạ
Tán nại-la dã, sa-phộc hạ
At nễ để-dã dã, sa-phộc hạ
A ngân-nẵng duệ, sa-phộc hạ
Tát lật-phộc ma hạ lật-thủy vĩ-dã, sa-phộc hạ
Diễm ma dã, sa-phộc hạ
Vô-phối sắt-nỗ vị, sa-phộc hạ
Lạc khất-xoa sa địa bát đá duệ, sa-phộc hạ
Nẵng nga địa bát đá duệ, sa-phộc hạ
Phộc dã vị, sa-phộc hạ
Đạt nẵng địa bát đá duệ, sa-phộc hạ
Y sái nẵng dã, sa-phộc hạ
Ma hê thấp-phộc la dã, sa-phộc hạ
Thiết ngật-la dã, sa-phộc hạ
Phộc tố nễ phộc dã, sa-phộc hạ
Ma hạ một-la hám-ma nãi, sa-phộc hạ
Tất-lị thể vị, sa-phộc hạ
Sa la sa-phộc đế, sa-phộc hạ
Ổ ma nễ vị , sa-phộc hạ

NAMO RATNA-TRAYĀYA

NAMAḤ ŚCAṆḌA VAJRA-PĀṆĀYE MAHĀ-YAKSA-SENAPATĀYE

TADYATHĀ: HURU HURU _ TIṢṬA TIṢṬA _ BANDHA BANDHA _ HANA HANA _ DAHA DAHA _ PACA PACA _ AMṚTE HŪṂ PHAṬ _ SVĀHĀ

OṂ_ AMṚTA HŪṂ PHAṬ_ SVĀHĀ
DHṚTA-RĀṢṚRĀYA _ SVĀHĀ
VIRŪḌHAKĀYA _ SVĀHĀ

VIRŪPAKṢĀYA _ SVĀHĀ
KUBERĀYA_ SVĀHĀ
INDRĀYA _ SVĀHĀ
CANDRĀYA_ SVĀHĀ
ĀDITYĀYA_ SVĀHĀ
AGNĀYE_ SVĀHĀ
SARVA MAHĀ-ṚṢI-VIDYA _ SVĀHĀ
YAMĀYA _ SVĀHĀ
VIṢṆAVI _ SVĀHĀ
RĀKṢASA ADHIPATĀYE _ SVĀHĀ
NĀGA ADHIPATĀYE _ SVĀHĀ
VĀYAVI_ SVĀHĀ
DHANA ADHIPATĀYE _ SVĀHĀ
ĪŚANĀYA _ SVĀHĀ
MAHEŚVARĀYA _ SVĀHĀ
ŚUKRĀYA _ SVĀHĀ
VASUDEVĀYA_ SVĀHĀ
MAHĀ BRAHMAṆI _ SVĀHĀ
PṚTHIVĪ_ SVĀHĀ
SARASVATI_ SVĀHĀ
UMA DEVĪ _ SVĀHĀ

Như vậy Minh Chú này nên ở trong Mạn Noa La (Maṇḍala: Đàn) an trí **Đại Lực Minh Vương** (Mahā-bala Vidyarāja), sau đó tác quán, mật tác hộ trì

Tiếp nên quy mệnh đỉnh lễ tất cả Phật, Pháp, Tăng, Độc Giác, Trưởng Lão **Xá Lợi Phất** (śāriputra), Chúng Thanh Văn…

Quy mệnh Đại Mâu Ni, tất cả Chúng Đại Bồ Tát của hàng **Từ Thị** (Maitreya)

Đỉnh lễ Đức Chính Biến Tri

Quy mệnh **Trì Kim Cương** (Vajra-dhāra) với các quyến thuộc.

Lại nói Chân Ngôn là:

Án. Mẫu ninh, ma hạ mẫu ninh, ma hạ mẫu ninh
Chỉ ly chỉ ly, chỉ la vĩ kế
Ca tra, ca tra
Tam ma, tam ma
Phiến đá, phiến đá
Nan đá, nan đá
Địa la, địa la
Ma hạ mính già nậu lật-đà la
Hạ lị. Hạ lị
Củ chi, củ chi
Thân na, thân na
Tần na, tần na
Tát lật-phộc nậu sắt-tra nẫm
Nghê mẫu, nghê mẫu
Hạ la, nại-la ninh duệ kế tức
Ma ma (Xưng tên mình)
Hề đế thủy noa
Tát lật-phộc thiết yết-la ninh
Na mạt đề, na mạt đề
Na ma ni, na ma ni

Tha, tha, tha, tha
Tả, tả, tả, tả
Bát tả, bát tả, bát tả, bát tả
Hồng, hồng, hồng, hồng
Thấp-lị phộc, ma hạ thấp-lị phộc
Ma đắng nghê, tán noa la
Hổ, hổ, hổ , hổ
Nhu hộ, nhu hộ
Hát thư
Bát-la để-dã lật-thể nẵng
Ma ma
Tát lật-phộc tát đát-phộc nẫm
Lạc khất-xoa, lạc khất-xoa
Tức ly, tức ly, tức ly, tức ly
Để sắt-xá tha, để sắt-xá tha, để sắt-xá tha, để sắt-xá tha
Ma để yết-lam mạt tha
Hồng, hồng, hồng, hồng
Hê, hê, hê, hê
Phán tra, phán tra, phán tra, phán tra
Diễn nễ nẵng để sắt-xá tha
Mãn đà hát tắc-đa
Bá na mục khư, cật-lị phộc, tác sô , hột-lị na dã, phộc tá, tát lật-phộc
Ma ma
Hạ la, hạ la
Nhạ la, nhạ la, nhạ la, nhạ la
Một độ, một độ, một độ,một độ
Mãn đà, mãn đà, mãn đà, mãn đà
Ninh la, ninh la, ninh la, ninh la
Ninh lăng nga, phộc nhật-la đà la
Tam-ma la, tam-ma la
Hột-lị na diêm, ma ha ma lăng, nẵng mạc
Câu chi, câu chi, câu chi ninh
Tát lật-phộc bố đa ninh
Phộc nhật-la ma ly ninh
Phộc nhật-la đà la
Phộc nhật-la tra hạ tả
Tả lật-tả, tả lật-tả
Nan đá, nan đá
Mãn đá, mãn đá
Yết la, yết la, yết la
Chỉ lị, chỉ lị, chỉ lị, chỉ lị
Củ lỗ, củ lỗ, củ lỗ, củ lỗ
Hộ la, hộ la, hộ la, hộ la
Tam-ma la, ma hạ tát đát-phộc
Hồng, hồng, hồng, hồng
Hê, hê, hê, hê
Phán tra, phán tra, phán tra, phán tra
Tán noa, tán noa, tán noa, tán noa

Ma hạ tán noa
Hổ lỗ, hổ lỗ, hổ lỗ, hổ lỗ
Mẫu lỗ, mẫu lỗ, mẫu lỗ, mẫu lỗ
Ngật-lị hận-noa, ngật-lị hận noa, ngật-lị hận-noa, ngật-lị hận-noa
Phộc nhật-la bá ni
Hạ nẵng, hạ nẵng, hạ nẵng, hạ nẵng
Ma ma
Tát lật-phộc tát đát-phộc nẫm tả
Lạc khất-xoa, lạc khất-xoa
Tát lật-phộc thiết đốt-lỗ, mẫu lật-đà-nẵng đát nỗ dã, phán tra
Củ lỗ, củ lỗ, củ lỗ, củ lỗ
Phộc nhật-la bá ni, yết lật-ma , ma để yết-lan ma tha
Tam ma dã, ma đế, tam ma duệ, phộc địa phiến để
Đát tha nga đổ phộc vĩ nễ đổ bà vĩ, phiến để
Y hàm ninh mãn đát-la , diễn ná ninh nậu ca
Hạ la, hạ la, hạ la, hạ la
Phán tra, phán tra, phán tra, phán tra
Đát bà để, đát bà để, đát bà để, đát bà để
Bát tả để, bát tả để, bát tả để, bát tả để , bát tả để, tam-ma la
Phộc nhật-la bá ni, hột-lị na dựng
Đát tha nga đá, địa sắt-xá nẵng
Di ly, di ly, di ly, di ly
Hộ, hộ, hộ, hộ
Dã nễ tá đát, bà nga phộc
Y năng hột-lị na dã
Mạt để, yết-lãm mê dựng, dát tha nga đá
Bát-lỗ cát-đái băng tả, tần la nan đá lật-dã, tam bát-la dục cốt-đô bà vị dựng
Nại lị-bổ, nại lị-bổ, nại lị-bổ, nại lị-bổ
Nẵng mô Phộc nhật-la đà la dã, tát ba lê phộc la dã, tất đình đô mãn đát-la , bá na ninh, sa-phộc hạ
Nẵng mô phộc nhật-la đà la dã, ma hạ đế nhạ dã, sa-phộc hạ
Án. Hồng, phán tra, sa-phộc ha

Minh Vương này thường dùng uy đức bí mật làm hộ trì khiến cho tất cả chỗ làm đều được thành tựu.

Bấy giờ Đức Thích Ca Như Lai Ứng Chính Đẳng Giác ở ngay lúc đó phóng tỏa ánh sáng Diễm Man thanh tịnh chiếu khắp ba ngàn Đại Thiên Thế Giới, thiêu đốt tất cả cung điện của các **Ma Vương** (Mārā-rāja), lửa mạnh bao quanh làm thành một tụ, thiêu đốt không còn dư sót.

Khi ấy Ma Vương dùng Nghiệp Lực của mình mà chẳng khuất phục nổi. Các Ma Vương với Ma Chúng đó chuyển sinh độc hại, mỗi mỗi đều phẫn nộ. Tay cầm kiếm bén, cung tên, đao, vành xe, mọi loại khí trượng. Thời Kim Cương Thủ Bí Mật Chủ như Sở Hiện của Đức Phật vượt qua 21 hằng hà sa đẳng Thế Giới ở phương Đông đều khiến giáng phục hết tất cả Ma Vương. Hiện ra thân màu đỏ, mắt xanh biếc, ló 4 răng nanh ra bên ngoài, chau mày, trợn mắt, tóc dựng như trái châu, có uy đức lớn, tay phải cầm cây Bổng, tay trái cầm chày Kim Cương, dùng Rồng trang nghiêm, khoác áo da cọp.

Như vậy phương Nam, Tây, Bắc cũng lại vượt qua 21 hằng hà sa đẳng Thế Giới thảy đều hiện thân mà giáng phục.

Lúc đó vô số câu chi na dữu đa trăm ngàn vạn Ma Vương độc hại bị **Ô Thô Sáp-Ma Đại Lực Minh Vương** (Ucchuṣma mahā-bala-vidyarāja) nhiếp phục, khủng bố làm cho tâm run sợ, rối loạn , mê muộn, tứ chi không còn sức, không còn hay biết, chẳng đoái hoài thân mệnh. Tự Nghiệp của Ma Vương bị 5 loại cột trói.

Khi Kim Cương Thủ làm việc đó xong. Tức thời Dạ Ma Thiên Chúng, Đẩu Suất Thiên, Hóa Lạc Thiên, Tha Hóa Tự Tại Thiên Chúng đều cầm mọi loại dầu thơm, hương đốt với mọi Diệu Hoa, phướng,phan, dù, lọng, cột trụ… đến nơi Đức Thích Ca ngự mà cúng dường. Nhiễu quanh theo bên phải Đức Phật xong, liền lui về ngồi một bên

Khi đó Kim Cương Thủ Bồ Tát vì các Như Lai xưng dương tán thán xong. Đức Như Lai Đại Trí ở trong Pháp **Đại Giáo Tối Thắng** diễn ra ***Nhất Thiết Sở Cầu Tùy Ý Tự Tại Vô Lượng Uy Đức Dũng Mãnh Đại Lực Chân Ngôn***. Vì muốn lợi ích an vui cho tất cả chúng sinh ở trên Trời với Thế Gian, liền nói Chú là:

"Án. Phộc nhật-la cốt-lỗ đà, ma hạ mạt la, hạ nẵng, na hạ, bát tả, mạt tha, vĩ ca la, vĩ đà-noan sa dã, nhạ chi la la mạo na la, ô thô sáp-ma cốt-lỗ đà, hồng, phán tra, sa-phộc hạ"

OṂ _ VAJRA-KRODHA MAHĀ-BALA_ HANA DAHA PACA MATHA VIKIRA VIDHAVAṂSAYA _ JĀṬHARA RAMODARA UCCHUṢMA-KRODHA HŪṂ PHAṬ _ SVĀHĀ

Bấy giờ Kim Cương Thủ Bồ Tát Ma Ha Tát bạch Phật rằng: "Thế Tôn! Nếu có kẻ trai lành, người nữ thiện nghe Chính Pháp này mà thọ trì, đọc tụng, rộng vì người khác nói, ân cần, tinh tiến, tôn trọng, cúng dường thì người ấy được **Quán Đỉnh** (Abhiṣeka) trong tất cả **Mạn Noa La** (Maṇḍala). Được Chân Ngôn này liền hay nhiếp phục, phá hoại tất cả Chú Thuật"

Khi ấy Kim Cương Thủ Bí Mật Chủ lại bạch Phật rằng: "Thế Tôn! Đức Phật nói Đại Lực Minh Vương Tâm Đà La Ni này. Nếu có người thọ trì liền được Dược Xoa (Yakṣa), Dược Xoa Chúng (Yakṣa-gaṇa), **Lạc Khất-Xoa tô** (Rākṣasa:La Sát), **Lạc Khất-Xoa Tô Chúng** (Rākṣasa-gaṇa), **Cấm Biện Noa** (Kumbhaṇḍa), **Cấm Biện Noa Chúng** (Kumbhaṇḍa-gaṇa), **Nga Lỗ Noa** (Garuḍa: Kim Xí Điểu), **Nga Lỗ Noa Chúng** (Garu.ga-gaṇa) đều phát Thệ Nguyện mà tác Hộ Trì. Lại có **Long Vương** (Nāga-rāja), **Càn Đạt Bà** (Gandharva: Tầm Hương Thần), **Tất Xá Già** (Piśāca), **Cưu Nạp-Ma Na** (Unmānda), **Noa Chỉ Ninh** (Ḍākiṇī), **Tát Dạ** (Cchāya), **Tát Hề La** (Śabara), **Câu Ba Tam-Ma La** (Apasmāra), **Yết Tra Bố Đát Nẵng** (Kaṭapūtana), **Vị Đát Noa** (Vetāḍa) … Tất cả Chúng ác danh khủng bố như vậy với các quyến thuộc chẳng có thể gây hại được"

Lúc đó Đức Thế Tôn khen Kim Cương Thủ Bí Mật Chủ rằng: "Lành thay! Lành thay! Ông dùng Đại Bi, vì các chúng sinh mà rộng hưng Phật sự"

Thời Kim Cương Thủ Bí Mật Chủ bạch Phật rằng: "Thế Tôn! Nếu có người thọ trì, đọc tụng Kinh Điển này, nhớ giữ chẳng quên, rộng vì người khác nói thì người ấy liền được mau lìa Luân Hồi. Người nhìn thấy đều vui vẻ, cúng dường, lễ bái"

Thời Kim Cương Thủ lại nói **Vô Lượng Dũng Mãnh Lực Chân Ngôn**. Liền nói Chú là:

" Án. Hồng, hồng, hồng, hồng. Phán, phán, phán, phán. Ốc Ngật-la, thâu la bá ni. Hồng, hồng, hồng, hồng,phán, phán, phán, phán. Án. Tô-tế để ninh nẵng na, hồng, hồng, hồng, hồng. Án, án, án, án,phán, phán, phán, phán. Nẵng mô ma hạ phộc la dã, sa-phộc hạ"

OṂ _ HŪṂ HŪṂ HŪṂ HŪṂ _ PHAṬ PHAṬ PHAṬ PHAṬ_ UGRA ŚŪRA-PĀṆI_ HŪṂ HŪṂ HŪṂ HŪṂ _ PHAṬ PHAṬ PHAṬ PHAṬ

OṂ_ JYOTIR-NĀDA _ HŪṂ HŪṂ HŪṂ HŪṂ _ OṂ OṂ OṂ OṂ _ PHAṬ PHAṬ PHAṬ PHAṬ

NAMO MAHĀ-BALĀYA SVĀHĀ

_ Án. Nhập-phộc la, nhập-phộc la. Tát lật-phộc nậu sắt-tra, ninh phộc la dã, ma ma. Tát lật-phộc tát đát-phộc nẫm tả, lạc khất-xoa, lạc khất-xoa, sa-phộc hạ.

Đỉnh Mật Ngôn:

OṂ_ JVALA JVALA_ SARVA DUṢṬA STAMBHAYA STAMBHAYA _ DHURTA DUṢṬA NIVĀRAYA_ MAMA SARVA SATVĀNĀṂCA _ RAKṢA RAKṢA _ SVĀHĀ

_ Án. A nan đá, vĩ nhạ di, ma hạ tán noa, hồng, phán tra, sa-phộc hạ

Tọa Mật Ngôn:

OṂ _ ANANDA VIJAYA _ MAHĀCAṆḌA HŪṂ PHAṬ _ SVĀHĀ

_ Án. Phộc nhật-la địa-lị ca, hồng , phán tra, sa-phộc hạ

OṂ_ VAJRA-DHṚK HŪṂ PHAṬ _ SVĀHĀ

_ Án. Thất-lị thất-lị , thất la, ma ly ninh. Thất-lị , thất-lị thất ninh , thất-lị thất ninh, thất-lị thất ninh , thất-lị thất ninh, hồng, phán tra, sa-phộc hạ

Đỉnh Kế Mật Ngôn:

OṂ SIRI _ SIRI ŚIRA _ MĀLINI SIRI _ SIRI SINI, SIRI SINI, SIRI SINI, SIRI SINI _ HŪṂ PHAṬ _ SVĀHĀ

_ Án. Tát lật-phộc đát-ma nhạ, phộc nhật-la bát thiết. Nẵng mạc bát-la vĩ sắt-tra. Tát lật-phộc nậu sắt-tra, tát-đam phách dã. Hồng, hồng, hồng, hồng,phán tra, phán tra, phán tra, phán tra

OṂ _ SARVA DHVAJA-VAJRA-PĀŚE. NAMAḤ PRAVIṢṬA SARVA DUṢṬA STAMBHAYA _ HŪṂ HŪṂ HŪṂ HŪṂ _ PHAṬ PHAṬ PHAṬ PHAṬ

_ Án. Tô lỗ tô lỗ, ổ thô sáp-ma cốt-lỗ đà, thương khư, hạ la hạ la, hồng, phán tra

Khí Trượng Mật Ngôn:

OṂ _ TURU TURU _ UCCHUṢMA-KRODHA ŚAṄKHA _ HĀRA HĀRA HŪṂ PHAṬ

_ Nẵng mô la đát-nẵng đát-la dạ dã

Nẵng mạc thất-chiến noa phộc nhật-la bá noa duệ, ma hạ dược xoa tế nẵng bát đá duệ

Án. Phộc nhật-la cốt-lỗ đà, ma hạ tán noa, hạ nẵng, na hạ, bát tả, mạt địa, vĩ-đặc noan sa dã

Y hê hề bà nga noan_ Hạ nẵng, hạ nẵng_ Hạ sa, hạ sa_ Na hạ, na hạ_ Bát tả, bát tả_ Vĩ đặc-noan sa dã

Nễ phộc nãi dần nại-la, bổ nĩ đế _Tát lật-phộc đát-ma nĩ đá_Tát lật-phộc đát-ma nhạ _Ma hạ đế nhạ_ Tô lỗ, tô lỗ _ Bổ lỗ, bổ lỗ _ Hổ lỗ, hổ lỗ _Cốt lỗ-vãn, cốt lỗ-vãn, ma hạ cốt-lỗ vãn _Cô nẵng trí, cô nẵng trí _Thất ninh, thất ninh _Chỉ ninh, chỉ ninh _ Khế ninh, khế ninh _Kha kha, kha hế kha hế _Cổ lỗ, cổ lỗ _ Tô lỗ, tô lỗ _ Củ lỗ, củ lỗ _ Đốt tra, đốt tra _ Đô la, đô la_ Hạ nẵng, hạ nẵng

Bố đá địa bát để, A tố la bổ la, vĩ đặc-phộc sa nẵng,ca la

Ổ thô sáp-ma cốt-lỗ đà, ma hạ phộc la_ Đạt ma, đạt ma_ Ca la, ca la_ Chỉ lị, chỉ lị _ Củ lỗ, củ lỗ _ Hồng, phán tra
Tô lỗ, tô lỗ_ Hồng, phán tra
Hạ nẵng, hạ nẵng _Hồng, phán tra
Na hạ, na hạ_Hồng, phán tra
Hột-lị duệ, hồng, phán, phán, phán, phán, sa-phộc hạ

Phụng Thỉnh Mật Ngôn:
NAMO RATNA-TRAYĀYA
NAMAḤ ŚCAṆḌA VAJRA-PĀṆĀYE MAHĀ- YAKṢA-SENAPATĀYE
OṂ _ VAJRA-KRODHA MAHĀ-CAṆḌA _ HANA DAHA PACA MATHA VIDHVAṂSAYA
EHYEHI BHAGAVAN_ HANA HANA _ HASA HASA _ DAHA DAHA _ PACA PACA _ VIDHVAṂSAYA VIDHVAṂSAYA
DEVĀNĀṂ INDRA PŪJITE
SARVA ATMA JITA_ SARVA DHVAJA MAHĀ-TEJA _ TURU TURU _ BHURU BHURU _ HURU HURU _ KURU KURU _ KURBAṂ KURBAṂ MAHĀ-KURBAṂ _ GUṆATI GUṆATI _ SINI SINI _ KINI KINI _ KHINI KHINI _ KHAKHA KHAHI KHAHI _ GURU GURU _ TURU TURU _ KURU KURU _ TUṬṬA TUṬṬA _ DHURA DHURA _ HANA HANA
BHŪTĀDHIPATI ASURA-PŪLA _ VIDHVAṂSANA KARA
UCCHUṢMA-KRODHA MAHĀ-BALA _ DHAMA DHAMA _ KARA KARA _ KĪRI KĪRI _ KURU KURU _ HŪṂ PHAṬ
TURU TURU HŪṂ PHAṬ
HANA HANA HŪṂ PHAṬ
DAHA DAHA HŪṂ PHAṬ
AGRIYE HŪṂ _ PHAṬ PHAṬ PHAṬ PHAṬ _ SVĀHĀ

_ Án. Phộc nhật-la cốt-lỗ đà, ma hạ đà la, đà la đà la, đa la dã đà la dã, hồng,phán tra
OṂ _ VAJRA-KRODHA MAHĀ-DARA_ DARA DARA _ DARĀYA DARĀYA _ HŪṂ PHAṬ

_ Án. Phộc nhật-la cốt-lỗ đà, ma hạ phộc la, tỷ hạ la tỷ hạ la, mãn đà mãn đà, hồng phán tra
OṂ _VAJRA-KRODHA MAHĀ-BALA_ VIHĀRA VIHĀRA _ BANDHA BANDHA _ HŪṂ PHAṬ

_ Án. Phộc nhật-la cốt-lỗ đà , ma hạ phộc la, ca la ca la, thân na thân na, hồng phán tra
Trừ Diệt Chư Chướng Mật Ngôn:
OṂ _ VAJRA-KRODHA MAHĀ-BALA_ KARA KARA _ CCHINDHA CCHINDHA _ HŪṂ PHAṬ

_ Án. Phộc nhật-la cốt-lỗ đà, ma hạ phộc la, khắc kha khắc kha, nẵng xá dã nẵng xá dã, tát lật-phộc chỉ la-vĩ sương, hồng phán tra
OṂ_ VAJRA-KRODHA MAHĀ-BALA_ KHAḌGA KHAḌGA _ NĀŚĀYA NĀŚĀYA _ SARVA KĪLA VIṢĀṂ HŪṂ PHAṬ

_ Án. Phộc nhật-la cốt-lỗ đà, ma hạ phộc la, đà ca đà ca, nhạ la nhạ la, hồng phán tra

OṂ_ VAJRA-KRODHA MAHĀ-BALA_ DHAKA DHAKA _ JARA JARA _ HŪṂ PHAṬ

_ Án. Phộc nhật-la cốt-lỗ đà , ma hạ phộc la, a ca lật-sái dã, a ca lật-sái dã, hồng phán tra

OṂ_ VAJRA-KRODHA MAHĀ-BALA _ ĀKARṢĀYA ĀKARṢĀYA _ HŪṂ PHAṬ

_ Án. Phộc nhật-la cốt lỗ đà, tất-đam phách dã, tất-đam phách dã, mô hạ dã mô hạ dã, hồng phán tra

OṂ_ VAJRA-KRODHA _ STAṂBHĀYA STAṂBHĀYA _ MOHĀYA MOHĀYA _ HŪṂ PHAṬ

_ Án. Phộc nhật-la cốt-lỗ đà, ma hạ phộc la, nhập-phộc la nhập-phộc la, bát-la nhập-phộc la, bát-la nhập-phộc la, nễ tỳ-dạ nễ tỳ-dạ, nễ ba dã nễ ba dã, hồng phán tra

OṂ_ VAJRA-KRODHA MAHĀ-BALA _ JVALA JVALA _ PRAJVALA PRAJVALA _ ĀDITYA ĀDITYA _ DIPĀYA DIPĀYA _ HŪṂ PHAṬ

_ Án. Phộc nhật-la cốt-lỗ đà, ma hạ ma la, đát tra đát tra, đát noa dã đát noa dã, hồng phán tra

OṂ_ VAJRA-KRODHA MAHĀ-BALA _ TAṬṬA TAṬṬA _ TAṬṬĀYA TAṬṬĀYA _ HŪṂ PHAṬ

_ Án. Phộc nhật-la cốt-lỗ đà, ma hạ phộc la, hạ nẵng hạ nẵng, đà la dã đà la dã, bát tra bát tra, bát tra dã bát tra dã, mô hạ dã mô hạ dã, hồng phán tra

OṂ_ VAJRA-KRODHA MAHĀ-BALA _ HANA HANA _ DARĀYA DARĀYA _ PAṬṬA PAṬṬA _ PAṬṬĀYA PAṬṬĀYA _ MOHĀYA MOHĀYA _ HŪṂ PHAṬ

_ Án. Tôn phách, ninh tốn phách, hồng, ngật-lị hạ-noa, ngật-lị hạ-noa, hồng. Ngật-lị hạ-noa, bá dã hộc. Bà nga vãn, vĩ nễ-dã la nhạ, hồng phán tra, sa-phộc hạ

OṂ_ SUMBHA NISUṂBHA HŪṂ _ GṚHṆA GṚHṆA HŪṂ _ GṚHṆA APAYA HOḤ _ BHAGAVAN VIDYA-RĀJA _ HŪṂ PHAṬ _ SVĀHĀ

62 vị Trì Kim Cương đó ở tất cả Thời, mật làm Hộ Trì. Nếu có người thọ trì , đọc tụng Đà La Ni này cho đến **Thiên Hỏa** (Lửa Trời) vẫn có thể chế phục được, người chết sống lại, hay chống được Oan Ma, cầu xin con đều được.

Nếu hay chia bày Đất ấy. Lấy một bụm nước, dùng Đà La Ni chú vào thì hay giải được độc của tất cả rắn, rết… Người mang thai đều được an ổn, xa lìa các khổ não, tất cả chỗ làm đều được thành tựu, tất cả Chân Ngôn cũng được thành tựu. Nếu có người hay thọ trì Kinh này sẽ được đại an lạc.

Bấy giờ **I Xá Nẵng Bộ Đa Chủ** (Īśana Bhūtādhipati), vô số câu đê Thiên Chúng đem các Chúng Đẳng tự vây quanh mình ở trong Mạn Noa La ấy, khởi đỉnh lễ dưới chân Kim Cương Thủ Bồ Tát rồi bạch với Kim Cương Thủ Bồ Tát rằng: "Thánh Giả! Nay hãy vì chúng tôi mà nói **Đại Lực Bất Không Thành Tựu Vô Lượng Dũng Mãnh Lực Đà La Ni** này. Chúng tôi rất yêu thích, cho đến **Phạm Vương** (Brahma-rāja), **Đế Thích Thiên** (Indra-deva), **A Tu La** (Asura) cung kính lễ bái. **Dược Xoa**

(Yakṣa), **Lạc Khất-Xoa** (Rākṣasa), **Phệ Đát Noa** (Vetaḍa), **Ca Tra Bố Đát Nẵng** (Kaṭapūtana), **Ổ nẵng-Ma** (Unmāda) đều khiến bị khủng bố, hoặc đánh hoặc giết, điều phục chúng ấy. Khiến cho Chìa khóa khóa **Môn Quan** (cửa nẻo) đều hư rơi không dư sót. Mạn Noa La Chủ ấy hay làm xong tất cả mọi loại sự nghiệp"

Lúc đó Chúng Đẳng ấy xưng dương tán thán Bộ Đa Chủ rằng: "Lành thay! Lành thay Bộ Đa Chủ! Ông hay vì các chúng sinh mà hỏi Đức Như Lai Trì Kim Cương như vậy"

Bấy giờ Đức Thế Tôn Kim Cương Thủ dùng chày Kim Cương ném **bánh xe Tự Tại** (Tự Tại Luân). Thời Kim Cương ấy mau chóng giáng xuống trụ trong hoa sen Kim Cương, liền nhập vào Du Già Quán. Tất cả Mạn Noa La Chúng nhìn thấy vị Đại Phẫn Nộ, toàn thân có rắn độc quấn. Nếu muốn nhiếp phục tất cả Ma Chúng trong Mạn Noa La ấy thì nên vào Tam Ma Địa này. Ấy là vào ***Nhất Thiết Chúng Sinh Đại Bi Tam Ma Địa, Quang Diễm Phổ Chiếu Tam Ma Địa, Kiến Pháp ái Lạc Tam Ma Địa, Hiện Nhất Thiết Ma Vương Quốc Thổ Tam Ma Địa, Ấn Tướng Tam Ma Địa, Hiện Nhất Thiết Chúng Sinh Quốc Thổ Tam Ma Địa, Bất Động Tam Ma Địa, Pháp Ái Tam Ma Địa, Nhất Thiết Pháp Hiện Tiền Tam Ma Địa, Đại Lực Tam Ma Địa.***

Nhập vào Tam Ma Địa của nhóm như vậy. Lúc muốn nhập vào sẽ có vô số câu chi na dữu đa trăm ngàn Ma Vương tự sinh khủng bố, tự nhìn thấy mình bị **Đại Lực Minh Vương** (Mahā-bala Vidya-rāja) cột trói. Chúng Ma ấy liền lớn tiếng khóc lóc giống như bị Kiếp Hỏa đến thiêu đốt, tự thân mệnh không thể chạy thoát. Chúng ấy liền đến nơi Kim Cương Thủ Bồ Tát ngự, báo với Kim Cương Thủ Bồ Tát Ma Ha Tát rằng: "Thánh Giả! Nguyện xin Ngài hãy nhìn vào mà thương xót cứu hộ cho con. Hỡi Đấng Thế Tôn! Con rất đau khổ! Đại Lực Minh Vương đã cột trói con, dùng roi đánh đập rất đau đớn khiến cho mất mạng trong phút chốc. Nguyện xin hãy cứu giúp!"

Khi đó Kim Cương Thủ Bồ Tát từ Tam Ma Địa ấy đứng dậy bảo với tất cả 4 Chúng Đẳng trong Mạn Noa La rằng*: "Đây là Thắng Đại Phước Đại Uy Đức Đại Phẫn Nộ. Như thị! Như thị Thế Tôn! Đây là Đại Phước, là Đại Uy Đức, là Đại Phẫn Nộ"*

PHẬT THUYẾT XUẤT SINH NHẤT THIẾT NHƯ LAI PHÁP NHÃN BIẾN CHIẾU ĐẠI LỰC MINH VƯƠNG KINH
QUYỂN THƯỢNG (Hết)

Mật Tạng Bộ 4_ No.1243 (Tr.211_ Tr.213)

PHẬT THUYẾT XUẤT SINH NHẤT THIẾT NHƯ LAI PHÁP NHÃN BIẾN CHIẾU ĐẠI LỰC MINH VƯƠNG KINH
QUYỂN HẠ

Hán dịch: Hán dịch: Tây Thiên Trung Ấn Độ_ Nước **Ma Già Đà** (Magadha), Tam Tạng chùa **Na Lan Đà** (Nalanda), Sa Môn được ban áo tía là PHÁP HỘ (Dharma-pāla) phụng chiếu dịch
Việt dịch: HUYỀN THANH

Bấy giờ Kim Cương Thủ Bồ Tát Ma Ha Tát ngoái nhìn Mạn Noa La Chúng, mắt như Sư Tử uy đức tự tại, vì **Y Xá Nẵng Thiên Bộ Đa Chủ** nói Pháp **Đại Lực Minh Vương Mạn Noa La** là: "Thánh Giả! Nếu có người vào trong Đại Phẫn Nộ Man Noa La này liền hay thành tựu tất cả sự nghiệp, Bản Mệnh không bị chết yểu, mau lìa tất cả bệnh ác ràng buộc thân, chẳng sinh vào Ma Giới, tất cả chúng sinh nhìn thấy đều vui vẻ, lại hay mau lìa tất cả Oan Gia. Về sau tất cả Chân Ngôn Giáo Pháp đều được thành tựu, lại hay thành tựu tất cả Phẫn Nộ, được tất cả Phước trong Quán Đỉnh mà trang nghiêm cát tường.

Lúc đó, trước hết an bày Đại Phẫn Nộ Man Noa La này, niệm Kinh này một vạn biến để được cảnh giới lành (Thiện cảnh giới), được thấy Man Noa La Giáo Chủ này ấn khả. Sau đó mới học Chân Ngôn Đàn Pháp này.

Trước tiên nên nhịn ăn 8 ngày, quy mệnh Tam Bảo, phát **Đại Từ Bi Bồ Đề Tâm** rồi y theo Thời tác Pháp Thành Tựu Sự, đóng cửa Oan Gia, người chết sống lại. Phẫn Nộ này có uy đức lớn hay khiến cho Đại Nghiệp Ma Vương quy y Tam Bảo: Phật, Pháp, Tăng Chúng huống chi tất cả Ác Ma, Quỷ Mỵ chẳng thể trừ diệt được sao?! … Đại Lực Minh Vương này. Nếu có người thọ trì liền hay giáng phục tất cả Oan Ma, tất cả **Dược Xoa** (Yakṣa), **Lạc Khất-Xoa** (Rākṣasa), **Tất-lị Đá** (Preta), **Yết Tra Bố Đát Nẵng** (Kaṭapūtana), **Noa Nghê Ninh** (Ḍākiṇī), **Sa Dạ** (Cchāya), **Tát Hế La** (Śabara), **Ca Ba Tam-Ma La** (Apasmāra). Xa lìa tất cả sợ hãi, tất cả gông cùm xiềng xích, tất cả sự chết yểu, tất cả sự mê muội, tất cả bệnh tật cấm trói nghèo cùng.

Chính Pháp này, nếu có người đọc tụng thọ trì sẽ được tất cả tài bảo không hề bị thiếu hụt.

Nếu Trời hạn hán thời ở trong 7 ngày đêm đọc tụng Đại Lực Minh Vương này thì Trời liền tuôn mưa lớn. Nếu Trời chẳng giáng mưa ắt khiến Thiên Chúng ấy bị phá hoại diệt hết. Chúng Long Vương của nhóm **Yết-Lị Sắt-Noa Long Vương** (Kṛṣṇa Nāga-rāja), **Thiết Yết La LongVương** (Sāgara Nāga-rāja), **A Nan Đà Long Vương** (Ananta Nāga-rāja) khiến giáng mưa lớn. Nếu chẳng giáng mưa thời cũng khiến cho bị chết.

Lại nữa, Kinh này như trước y theo Pháp. Ở 4 phương, bờ sông, bờ biển, 4 bên ao đầm, trước Tháp Xá Lợi dùng Kim Cương Thủ Đại Bồ Tát. Đem Chiên Đàn màu đỏ, hoa Ca La Vĩ La, hoa sen hồng, hoa A Đề Mục Yết-Đá, lụa là, phướng, phan đều dùng màu đỏ. Bình chứa đầy nước thơm… như Pháp y theo Thời tinh tiến niệm tụng sẽ được tụ Phước lớn.

Lại nữa hoặc dùng vỏ cây Hoa, viết Đại Lực Minh Vương Chân Ngôn này rồi đặt ở trên lá cờ có cắm lông (Tinh Kỳ) hoặc đem đội trên đầu thì khi vào trận sẽ không bị

thương, đánh nhau sẽ được thắng, cung tên đao thương như thể vỏ của hoa, người nhìn thấy vui vẻ mà sinh yêu kính”

Bấy giờ Ma Vương (Mārā-rāja) nhiễu quanh Đức Phật 3 vòng theo bên phải , lui về một bên rồi bạch Phật rằng: “Thế Tôn ! Vì sao có tên là Đại Lực?”

Đức Phật bảo: “Này Ma Vương! Như Lai có tên là Đại Lực. Pháp Tạng có tên là Đại Lực. Pháp có tên là Đại Lực. Phán Nhãn có tên là Đại Lực. Đại Thừa có tên là Đại Lực. Kim Cương Thủ có tên là Đại Lực”

Khi ấy Ma Vương khen Kim Cương Thủ Bí Mật Chủ rằng: “Lành thay! Lành thay Bí Mật Chủ! Từ nay trở đi, tôi chẳng dám gây não loạn tất cả người tu hành nữa. Thề quy Tam Bảo: Phật, Pháp, Tăng Chúng. Nguyện làm Ưu Bà Tắc (Upāsaka:Cận Sự Nam) thường giữ Tịnh Giới. Nguyện Thiên Giải Thoát làm cho tôi an vui. Tôi vì Pháp Chúng ủng hộ thọ trì Đại Lực Minh Vương với các chúng sinh”

Bấy giờ Đức Thế Tôn bảo Ma Vương rằng: “Nghiệp Chủng Kinh này. Nếu có người thọ trì đọc tụng liền được mau lìa mọi loại khổ não của Địa Ngục, Quỷ đói, Súc Sinh, Diêm La Vương Giới. Thường được sinh về cõi Trời, trải qua 20 ngàn kiếp thường làm Thiên Chủ (Devādhipati). Khi hạ sinh xuống cõi Diêm Phù Đề lại làm Kim Luân Vương là vua của 4 thiên hạ. Vào đời vị lai lại được **A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề** (Anuttarā-samyaksaṃbuddhi:Vô Thượng Chính Đẳng Chính Giác). Đại Lực Minh Vương này cho dù thanh tịnh hay chẳng thanh tịnh, ăn và chẳng ăn, Tịnh Giới hay chẳng Tịnh Giới đều không có chướng ngại. Chỉ trì Chân Ngôn này đều được sự mong cầu huống chi y theo Pháp giữ Tịnh Giới ắt không có gì không theo được”

Khi đó Tôn Giả **Tu Bồ Đề** (Subhūti) cùng với Chúng của mình đều đến ngồi dự Hội, từ chỗ ngồi đứng dậy rồi bạch Phật rằng: “Thế Tôn ! Vì sao thọ trì Đại Lực Minh Vương Tâm Đà La Ni này mà được giải thoát?”

Đức Phật bảo: “Này Tu Bồ Đề! Ông hãy hỏi Kim Cương Thủ Bí Mật Chủ”

Thời Tu Bồ Đề liền bạch với Kim Cương Thủ rằng: “Thưa Bí Mật Chủ! Vì sao thọ trì Đại Lực Minh Vương Tâm này? Sẽ được Quả nào?”

Kim Cương Thủ nói: “Được thương khố tràn đầy. Áo mặc bên trên (Y Thượng Phục), vàng, bạc, châu báu, voi, ngựa, bò, dê… đều ban cho sự mong cầu”

Tu Bồ Đề hỏi: “Có quả báo rộng lớn như vậy ư?”

Kim Cương Thủ đáp: “Tu Bồ Đề! Như thị! Như thị! Cho đến dứt hết nghiệp báo phiền não của chúng sinh. Vì trụ Công Đức nên đến nẻo Công Đức của A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề”

Tu Bồ Đề nói: “Lành thay! Lành thay Kim Cương Thủ! Dùng tướng bí mật, mọi loại trang nghiêm có Đại Trí Lực Quán Đỉnh biện tài. Được Vô Tướng Thí, Đại Giới, Đại Trí Tuệ, Đại Phước, Đại Lực, Đại Uy Đức, Đại Công Đức Đỉnh. Đại Lực Minh Vương Kinh này được chư Phật 10 phương đồng đến Quán Đỉnh.

Thưa Kim Cương Thủ! Uy Đức của Kinh này là các Như Lai xoa đỉnh thọ ký được an vui lớn. Đà La Ni này . Hoặc ở sườn núi, vách đá, đồng trống, trũng nước, hồ, sông đào, ao, đầm… thọ trì đọc tụng sẽ mau xa lìa tất cả sự đáng sợ”

_Khi ấy Kim Cương Thủ Bồ Tát bạch rằng: “Thế Tôn! Nếu có người trì lại vì kẻ khác diễn nói thì thọ mệnh 100 tuổi không có các hoạnh khổ”

Kim Cương Thủ lại bạch rằng: “Thế Tôn! Chính Pháp này được Phước như vậy. Nên gọi tên thế nào ? Lại thọ trì ra sao ?”

Đức Phật bảo: “Này Kim Cương Thủ! Kinh này có tên là ***Xuất Nhất Thiết Như Lai*** cũng có các tên là ***Pháp Biến Chiếu, Pháp Nhãn, Nhất Thiết Thành Tựu Nghĩa, Nhất Thiết Như Lai Pháp Vân, Tận Nhất Thiết Nghiệp Chướng Tổng Trì, Thành***

Tựu Nhất Thiết Minh Vương, Bát Nhã Ba Đa Mật Đa, Nhất Thiết Như Lai Tối Sơ Pháp Giới, Đại Lực Minh Vương”

Này Kim Cương Thủ! Nếu có người được nghe Chính Pháp này, hay thọ trì đọc tụng, tô vẽ, cúng dường sẽ được công đức như cúng dường chư Phật quá khứ hiện tại vị lai, Tháp Xá Lợi toàn thân của Đức Thế Tôn”

_Kim Cương Thủ nói: “Lành thay! Lành thay! Đức Phật nói Công Đức biến hóa trang nghiêm của Chính Pháp vi diệu thâm sâu. Con sẽ thọ trì”

Đức Phật bảo: “Kim Cương Thủ! Nếu có kẻ trai lành, người nữ thiện thọ trì Chính Pháp này thì các nghiệp chướng của người ấy nhiều như cây bên bờ sông cũng đều mau chóng phá hoại hết. Nên dùng dầu thơm, hương đốt, mọi Diệu Hoa, mọi loại phướng phan… mà tác cúng dường liền được Tạng Phước Đức rộng lớn vô lượng vô biên, xa lìa các chướng nạn. Nếu thọ trì, đọc tụng, giải nói Địa của Kinh này thì người ấy sẽ được các hàng Trời, Rồng, A Tu La, Càn Đạt Bà, tất cả Người Trời thường thủ hộ cúng dường. Tất cả Ma Vương chẳng dám làm trái ngược. Đại Lực Minh Vương Tâm này, nếu thường nhớ niệm liền được 8000 Bồ Tát với các Như Lai, các hàng Đại Thần Tiên, Trời, Người, Long Vương, A Tu La, Càn Đạt Bà… xưng dương tán thán”

_Lúc đó Đức Thích Ca Mâu Ni Như Lai lại bảo Kim Cương Thủ Bồ Tát rằng: “Nếu có Tâm khinh mạn sinh khởi cao ngạo dễ bị đọa vào 8 Địa Ngục lớn. Này Kim Cương Thủ ! Nếu có người thọ trì đọc tụng, vì người khác giải nói, cúng dường, cung kính, tôn trọng, khen ngợi liền được vô lượng vô biên Phục Tàng (Kho tàng bị chôn dấu). Nếu nghe được một chữ một câu liền được Đạo Bồ Tát cứu cánh bất thoái”

Thời Kim Cương Thủ nói: “Pháp của Như Lai rất vi diệu thâm sâu khó lường, chẳng thể tính, chẳng thể nghĩ, chẳng thể bàn. Nên tất cả chúng sinh, tự tâm bị mê hoặc chẳng thể hiểu thấu”

Đức Phật bảo: “Kim Cương Thủ! Kinh này vì tất cả chúng sinh mà nói. Vì cần dạy bảo tất cả chúng sinh, vì muốn cho tất cả chúng sinh an vui, vì tăng lợi ích cho tất cả chúng sinh, vì khiến cho tất cả chúng sinh được Quán Đỉnh. Làm cho chúng sinh xa lìa các sự nghèo túng, diệt các nghiệp chướng, được đại cát tường. Vì khiến cho tất cả chúng sinh được A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề”

Khi 8000 vị Bồ Tát nghe lời ấy xong, nhiễu quanh Đức Phật 3 vòng theo bên phải, chắp tay cung kính khen rằng: “Lành thay! Lành thay! Đức Thích Ca Mâu Ni Như Lai khéo nói Pháp này”

Các vị Bồ Tát ấy vì tên gọi của Đức Thích Ca Mâu Ni Như Lai lại nói rằng: “Như thị! Như thị Thế Tôn! Đây là chân thật thuyết”

_Bấy giờ Đức Thế Tôn bảo Kim Cương Thủ rằng: “Này Bí Mật Chủ! Ta nói Đại Lực Uy Đức Pháp Môn này nhiếp các Ma Vương, quyến thuộc thảy đều lai tập (đến dự hội), tất cả chướng nạn chẳng thể tạo tác, tất cả mong cầu đều được viên mãn cho đến A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề”

Khi đó Đức Thế Tôn lại nói Đà La Ni này. Liền nói Chú là:

Nẵng mô la đát-nẵng đát-la dạ dã

Nẵng mạc thất-chiến noa phộc nhật-la bá noa duệ, ma hạ dược xoa tế nẵng bạt đá duệ

Đát nễ-dã tha: Án_ hạ nẵng hạ nẵng, phộc nhật-la _ Na hạ na hạ, phộc nhật-la _ Mạt tha mạt tha, phộc nhật-la_ Nhập-phộc la nhập-phộc la, phộc nhật-la _ Bát-la nhập-phộc la bát-la nhập-phộc la, phộc nhật-la_ Tô lỗ tô lỗ _ Mẫu lỗ mẫu

lỗ _ Cát đắng cát tai _ Nhạ duệ, vĩ nhạ duệ, a nhĩ đế, a ba la nhĩ đế, ma la tát ninh-dã, bát-la ma lật-na ninh duệ, sa-phộc hạ

Bà nga phộc, nẵng hạ_ Phộc nhật-la bá ni , ngu hê-dã cát địa bát để_ Tát lật-phộc vĩ cận-nẵng, vĩ nẵng dã ca nẫm _ Đát lật-nhạ đát lật-nhạ , mãn đà mãn đà, vĩ đặc-phộc sa nẵng ca la _ A, tất đà nẫm, tất địa , ca la ca la, tất đà nẫm, a vĩ nẵng xá ca la _ Tát lật-phộc một đà mạo địa tát-phộc nẫm, ma vĩ xá ca la_ Tát lật-vị nễ phộc, nẵng nga, át nga tha _ Ma hạ ma la phộc nhật-la cốt lỗ đà la nhạ_ bát-la phạ vi nẵng, ma ma (Xưng tên…) **Tát lật-phộc tát đát-phộc nẫm tả, lạc khất-xoa lạc khất-xoa_ Sa-phộc tất đính bà vãn đổ**

NAMO RATNA-TRAYĀYA

NAMAḤ ŚCAṆḌA VAJRA-PĀṆĀYE MAHĀ-YAKṢA-SENAPATĀYE

TADYATHĀ: OṂ_ HANA HANA VAJRA _ DAHA DAHA VAJRA _ MATHA MATHA VAJRA _ JVALA JVALA VAJRA _ PRAJVALA PRAJVALA VAJRA _ TURU TURU _ MIRU MURU _ KAṬAṂ KAṬE _ JAYE VIJAYE AJITE APARAJITE _ MĀLA SANIYA PRAVARDHANIYE SVĀHĀ

BHAGAVA DAHA VAJRA-PĀṆI GUHYAKĀDHIPATI _ SARVA VIGHNA VINĀYAKĀNĀṂ _ TARJ TARJ BANDHA BANDHA _ VIDHVAṂSANA KARA _ ASIDDHĀNĀṂ SIDDHI KARA KARA SIDDHĀNĀṂ AVINAŚA KARA _ SARVA BUDDHA BODHISATVĀNĀṂ MAVIŚA KARA _ SARVE DEVA NĀGA AGCCHA MAHĀ-BALA VAJRA-KRODHA-RĀJA PRAVIN _ MAMA (Xưng tên….) SARVA SATVĀNĀṂCA RAKṢA RAKṢA _ SVĀ SIDDHIṂ BHAVATU

Đức Phật bảo Kim Cương Thủ Bồ Tát Ma Ha Tát: "Khi tất cả Ma Vương với Quyến Thuộc nghe Pháp **Đại Lực Uy Đức** này thời mỗi mỗi tâm sinh khủng bố, run rẩy, hoảng sợ. Như vậy đem lực Uy Đức của Đại Lực Phẫn Nộ Minh Vương này thường dùng Hộ Trì cho tất cả chúng sinh , tạo an vui lớn, chận đứng các tai nạn, xót thương, nhiêu ích , cắt đứt các ác độc, phá hoại Cổ My. Vì phát Tâm Bồ Đề nên diễn nói Diệu Pháp, nơi Phật Pháp Tăng khiến trụ lâu dài"

_Bấy giờ **Văn Thù Sư Lợi Pháp Vương Tử** (Mañjuśrī Dharma-rāja-putra) từ chỗ ngồi đứng dậy, trật áo hở vai phải, quỳ gối phải sát đất, chắp tay hướng về Đức Phật rồi bạch Phật rằng: "Thế Tôn! Vì sao Đức Phật nói tất cả **Duyên Hành** là Tướng **Vô Thường**?"

Đức Phật bảo: "Này Văn Thù Sư Lợi! Nay ông hãy lắng nghe! Tất cả **Duyên Hành** như thành Càn Thát Bà không có thật tướng, như ánh điện, như mây nổi, như sương mù, như nhà cửa, ngọn nến trong gió, bọt nổi trên mặt nước, như tâm ba tiêu (ruột của bẹ chuối), như các tướng vạch vẽ, như hoa trong hư không, như bónh ảnh mộng huyễn, như luân hồi vui khổ, như tất cả dòng sông tuôn chảy, như tất cả sóng biển. Như thị! Như thị! Tất cả chúng sinh theo Duyên Sở Sinh mà chẳng thể biết chẳng thể thấy, chẳng thể suy tư, chẳng thể giải rõ. Chỉ có Đức Phật mới có thể biết, thấy như thị, suy tư như vậy, hiểu rõ như vậyị. Tại sao thế? Vì tất cả Duyên Hành tức là tướng trống rỗng (KhôngTướng: Śūnya-lakṣaṇa), tức là **chân thật không**, **tất cánh không**. Tức **3 Không**, **Không Không**. Nên hiểu như vậy. Tại sao thế? Tức là Đại Không, tức là Như Lai Không. Như vậy, biết như vậy, thấy như vậy, suy tư như vậy, hiểu rõ như vậy. Bồ Tát Ma Ha Tát được tướng như vậy"

Đức Phật lại bảo Văn Thù Sư Lợi Pháp Vương Tử rằng: "Nếu Bồ Tát hành **Đàn Ba La Mật** (Dāna-pāramitā: Bố Thí Độ), **Trì Giới Ba La Mật Đa** (Śīla-pāramitā: Trì Giới Độ), **Thục Đề Ba La Mật Đa** (Kṣānti-pāramitā: Nhẫn Nhục Độ), **Tinh Tiến Ba La Mật Đa** (Vīrya-pāramitā: Tinh Tiến Độ), **Thiền Ba La Mật Đa** (Dhyāna-pāramitā:

Thiền Định Độ), **Bát Nhã Ba La Mật Đa** (Prajña-pāramitā: Tuệ Độ) cũng nên hiểu rõ tướng như vậy"

_Bấy giờ **Quán Tự Tại Bồ Tát Ma Ha Tát** (Avalokiteśvara Bodhi-satvāya mahā- satvāya) bạch Phật rằng: "Thế Tôn! Vì sao Kinh này có tên là **Xuất Sinh Như Lai Tướng**?"

Đức Phật bảo: "Này Quán Tự Tại! Kinh này, nếu sau khi Như Lai diệt sẽ rộng làm Phật Sự. Vì thế Kinh này có tên gọi là **Sinh Như Lai Tướng**. Nếu sau khi Kinh này diệt thì Phật Pháp tùy diệt nên có tên là **Sinh Như Lai Tướng**. Nếu Kinh này trụ thì Phật Pháp cũng trụ, vì thế gọi là **Sinh Như Lai Tướng**. Tại sao thế? Vì tất cả Bồ Tát luôn luôn phụng sự cúng dường Kinh này. Do nghĩa đó nên có tên là **Sinh Như Lai Tướng"**

_Khi đó Quán Tự Tại Bồ Tát Ma Ha Tát lại bạch Phật rằng: "Thế Tôn! Kinh này, nếu có người thọ trì đọc tụng, vì kẻ khác giải nói thì con liền vì người ấy mà Hộ Trì kỹ lưỡng"

Đức Phật bảo: "Kinh này có uy đức hay khiến cho tất cả Bồ Tát Ma Ha Tát với các Trời, Người đều lai tập (đi đến tập hội)"

Các vị Bồ Tát ấy đồng thời khen ngợi rằng: "Lành thay! Lành thay Thế Tôn! Chúng con sẽ vì kẻ khác diễn nói"

Đức Phật bảo: "Kim Cương Thủ Đại Lực Bí Mật Tâm này hay ban cho tất cả chúng sinh được sự an vui"

_Bấy giờ Kim Cương Bí Mật Chủ bạch Phật rằng: "Thế Tôn! Vì sao Kinh này có tên gọi là **Tối Sơ Pháp Giới Tướng** ?"

Đức Phật bảo: "Thiện Nam Tử! Hãy lắng nghe! Kinh này. Tất cả Như Lai sinh ra xong, trải qua 32 ngày ở núi Đại Mục Chân Lân Đà nhập vào Đại Lực Tam Ma Địa mà nói nên Kinh này có tên gọi là **Tối Sơ Pháp Giới Tướng.** Kinh này, tất cả chúng sinh mới phát Tâm Bồ Đề liền trụ Đạo Bồ Đề nên có tên là **Tối Sơ Pháp Giới Tướng**. Kinh này có uy đức hay khiến cho vô lượng vô biên Bồ Tát Ma Ha Tát được tất cả Tam Ma Địa hiện tiền nên có tên là **Tối Sơ Pháp Giới Tướng**. Lại nữa Kinh này có uy đức hay khiến cho vô lượng vô biên chúng sinh được Đạo Thanh Văn nên có tên là **Tối Sơ Pháp Giới Tướng**.

Này Kim Cương Thủ! Nếu có người thọ trì, đọc tụng, vì kẻ khác diễn nói sẽ đều như con một của tất cả Như Lai, mau lìa Luân Hồi, sau khi mệnh chung được đến Đạo Niết Bàn"

_Kim Cương Thủ nói: "Chư Phật Đại Từ Bi thường cứu độ tất cả chúng sinh khiến lìa Luân Hồi, thoát các nạn khổ, thường nói Pháp Mâu Ni Đại Trí Tuệ rửa sạch hạt giống dơ bẩn phiền não của chúng sinh"

Đức Phật bảo: "Lành thay! Lành thay Bí Mật Chủ! Nếu có người thọ trì, đọc tụng, vì kẻ khác diễn nói, cúng dường , cung kính, tự viết hoặc nhờ người viết, chân thật quán, suy tư, luôn luôn ghi nhớ thời người ấy liền được Câu Chi Tam Ma Địa. Lại thấy Câu Chi Như Lai với tất cả các Bồ Tát Quyến Thuộc. Nên làm cúng dường rộng lớn, tôn trọng, cung kính. Tất cả vật dụng như: Quần áo, giường phản, thức ăn uống, thuốc thang… thảy đều phụng thí được an vui lớn. Thiện Nam Tử ấy đã gieo trồng căn lành, được A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề, đều được nghe các Như Lai Ứng Chính Đẳng Giác ấy diễn nói Diệu Pháp, ghi nhớ chẳng quên. Lại được lực uy đức của Kim

Cương Thủ Bồ Tát. **Đại Lực Uy Đức Phẫn Nộ Vương** (Mahā-bala Teja-krodha-rāja) thường tác Hộ Trì, thành tựu an vui cho tất cả chúng sinh”

_Khi Đức Thế Tôn nói Kinh này xong thời hàng Kim Cương Thủ Bồ Tát, Quán Tự Tại Bồ Tát, Văn Thù Sư Lợi, Kim Cương Tạng…. Tất cả Bi Trí Bồ Tát Ma Ha Tát, Tôn Giả Tu Bồ Đề, các Đại Thanh Văn với các chúng sinh, tất cả Thế Gian, Trời, Người, Long Vương, A Tu La, Càn Đạt Bà…. từ 10 phương đến dự hội, nghe lời Đức Phật dạy thảy đều vui vẻ rồi lui ra.

PHẬT THUYẾT XUẤT SINH NHẤT THIẾT NHƯ LAI PHÁP NHÃN BIẾN CHIẾU ĐẠI LỰC MINH VƯƠNG KINH
QUYỂN HẠ (Hết)

ĐẠI LỰC MINH VƯƠNG TÂM CHÂN NGÔN:

Đát nễ-dã tha: Án. Phộc nhật-la cốt-lỗ đà, ma hạ ba la, hạ nẵng, na hạ, bát tả, mạt tha, vỉ chỉ la, vĩ đặc-phộc sa dã, nhạ vi la mạo na la. Ổ thô sáp-ma cốt-lỗ đà, hồng, phán tra. Át, A, Ương, Ác, Hàm, Hê, sa-phộc hạ

[illegible]

TADYATHĀ: OṂ VAJRA-KRODHA MAHĀ-BALA _ HANA DAHA, PACA, MATHA, VIKIRA VIDHVAṂSAYA, JĀṬHARA RAMODARA _ UCCHUṢMA-KRODHA HŪṂ PHAT _ A Ā AṂ AḤ HŪṂ HI _ SVĀHĀ

Hiệu chỉnh xong một Bộ gồm hai Quyển vào ngày 27/08/2012

Uế Tích Kim Cương (Tr.181_ Tr.195)

THÂM TỊNH ĐẠI BI ĐẠI UY TƯ LỰC
UẾ TÍCH KIM CƯƠNG HÀNH PHÁP

Phạn Hán văn: NAM NGUYỆT
Phạn Việt dịch: HUYỀN THANH

I_ Nhân Duyên Thắng Pháp của Uế Tích Kim Cương:
Đại Bi sâu sạch (thâm tịnh), khó nghĩ bàn
Chẳng sợ chạm uế, giúp chúng sinh
Quảng Đại Mật Lực Cứu Khổ Chủ
Uế Tích Kim Cương, con đỉnh lễ

_Lửa giận mãnh liệt đốt uế ác
Đức **Đại Uy Quang** trừ phiền não
Diệt ***phân biệt dơ sạch, sinh diệt***
Vô Diệt Cát Tường Thanh Tịnh Chủ
Đại An Bản Sư**,** như Ý chuyển
Phổ Hiền Mật Lực Kim Cương Thủ
Chẳng hoại **Cụ Thệ Tam Muội Gia**
Nghĩa Thể Tính Kim Cương Đại Lực

II_ Phương Pháp tu học Uế Tích Kim Cương:
1_ Quy Mệnh:
Nam mô **Đại Trí Pháp Giới Hải**
Thể Tính **Như Ý** vốn trụ lâu
Pháp trụ **Pháp Vị**, thắng viên mãn
Không **Pháp Nhĩ** đầu (đầu tiên) tựa Kim Cương
Vô Diệt Đại Bi Năng Nhân Phật
Vô Diệt Đại Lực Đại Bi Tôn
Vô Sinh Bản Nhiên đột nhiên hiện
Thể Tính không riêng, con đỉnh lễ

_Đại uy quang trong sạch như Ý
Như sức, hiện thành **Đại Phẫn Nộ** (Mahā-krodha)
Ăn các Bất Tịnh của Pháp Giới
Dùng Pháp Giới ấy, vốn **Không Như**
Thế Tôn như chuyển Phẫn Nộ ăn
Mười phương Như Lai đồng thể hiện
Phổ Hiền (Samanta-bhadra), tất cả **Kim Cương Thủ** (Vajra-pāṇi)

Sâu sạch (thâm tịnh) cúi lạy **Đại Kim Cương** (Mahā-vajra)
Ô Khu Sắt Ma Trì Minh Vương (Ucchuṣma-vidya-dhāra-rāja)
Bậc tổng trì sự nghiệp chư Phật
Chân thật quy mệnh **Thể không hai**
Chúng đủ **Thệ Tam Muội** thành Phật
Toàn Pháp Giới Phật, giao phó hết

Thân Bồ Đề chư Phật ba đời
Mật Lực hộ khắp tất cả Chúng
Không riêng, Ý sạch, cùng thành Phật
Nam mô Bản Sư Thích Ca Mâu Ni Phật
Nam mô Uế Tích Kim Cương
Nam mô Uế Tích Kim Cương Thanh Tịnh Thắng Pháp
Nam mô Thâm Tịnh Đại Bi Đại Hải Chúng

2_ Phát Tâm:
Bốn vô lượng: Từ, Bi, Hỷ, Xả
Thể Tính không sinh, tự vô lượng
Không diệt, hiện **Rỗng** (Śūnya:Không), **Viên Đốn** hiện
Pháp Giới sâu sạch, tự viên mãn
Chúng sinh toàn **Phật Đại Bồ Đề**
Pháp Nhĩ nối tiếp không thoái chuyển
Bậc Đại Bi phát Tâm Đại Lực
Uế Tích Kim Cương ngầm hộ khắp

3_ Quán Không Pháp Giới, Tự Thành Bản Tôn:
Pháp Giới hiện thành **Minh Không** hiển
Đại Bi sâu sạch, vốn kín lặng (tịch mật)
Vô Sinh Pháp Nhĩ Kim Cương Định
Chẳng động, viên mãn luôn không tướng
Gốc Bồ Đề căn bản hiện thành
Vô Thượng Đại Từ Đại Lực Chủ

_Như duyên ứng hiện như Nhật (mặt trời) hiện
Chiếu khắp Pháp Giới vốn tịch minh
Đại Bi Thế Tôn như Tâm hiện
Tất cả Mật Chủ hay hiển khởi
Như **Đức Kim Cương** như trước ảnh
Thể Tính **Đại Không** hiện Liên Nguyệt (vành trăng trên hoa sen)
Trong vành trăng tim hiển chữ **Hồng**(-HÙM)
Ánh sáng chữ **Hồng** (-HÙM) khắp Pháp Giới
Hồi Quang phản chiếu (ánh sáng quay về chiếu ngược lại) vào kín lặng (tịch mật)
Đột nhiên hiện trong chày Tam Cổ
Duỗi dần rộng lớn khắp Pháp Giới
_Quán rút nhỏ lại bằng thân mình
Hiện thành Phẫn Nộ Đại Minh Vương
Từ Tâm hay hiện **Trì Minh Chủ**
Tự thân đã hiện **Kim Cương Vương** (Vajra-rāja)
Thở ra, hít vào **Hồng Hồng Xọa** (HŪṂ HŪṂ VAṂ)
_Kim Cương Nhật Luân Hải Ấn hiện
Đại Uy Nộ Bi Đại Từ Lực
Tự Tính cực rỗng, rực rỡ hiển
Toàn thân màu xanh, ánh sáng lớn
Nhấc thân diễn khởi đủ bốn tay

Mắt đỏ như **Hỏa Đại Không Sân**
Bên phải:tay trên cầm kiếm Kim Cương
Tay dưới cầm sợi dây Bất Không
Bên trái: tay trên cầm **Đả Xa Bổng**
Tay bên dưới cầm Tam Cổ Xoa
Khí trượng rực lửa nóng mãnh liệt
Pháp Nhĩ Đại Bi Thâm Tịnh Tôn
Hư không trên đỉnh: **Năng Nhân Phật** (Thích Ca Mâu Ni Phật)
Hữu (bên phải) **Phổ Hiền** (Samanta-bhadra), Tả (bên trái): **Kim Cương Thủ** (Vajra-pāṇi)
Bố Úy Kim Cương Đại Phẫn Nộ
An trụ **Biến Hỷ Tam Ma Địa**

4_ Cúng dường bốn tầng:
_ **Cúng dường tầng ngoài**:
Ngoài cúng **thân, Khí Giới**
Ngoài hiến các Pháp Giới
Vô Ngã hiến cúng đủ
Không dính mắc **Toa Ha** (Svāhā)
Áng áng áng áng áng áng áng…(xưng 21 lần chữ OṂ)

_ **Cúng dường tầng trong**:
Trong cúng Tâm không trụ
Ý biết lời bí mật
Vô Vi hiến cúng đủ
Tịch Diệt, **Sa Bà Ha** (Svāhā)

_**Cúng dường bí mật**:
Ngầm cúng **Thắng Cam Lộ**
Tâm hiện **Thâm Tịnh Tôn**
Sữa Đại Bi Không Trí
Cúng đủ, **Sa Bà Ha** (Svāhā)

_**Cúng dường Pháp Tính**:
Thể Pháp Giới Viên Đốn
Ai, người chẳng thành Phật?
Tùy thân tướng, tùy giúp
Toàn Phật, **Sa Bà Ha** (Svāhā)

5_Quán Pháp Nhĩ Bản Tôn:
Tự quán trên đỉnh: chữ **Áng** (ॐ- OṂ) trắng
Họng: **A** (आः-ĀḤ) màu hồng, ngực: **Hồng** (हूं-HŪṂ) lam
Chữ **Hồng** tỏa sáng chiếu Pháp Giới
Nghinh thỉnh **Pháp Nhĩ Đại Kim Cương**
Trang nghiêm như thật là cứu cánh
Mật như thật là **tam Muội Gia** (Samaya)

6_ Cúng dường lần nữa:

Quảng Đại Bất Không Ma Ni Cúng:



OṂ AMOGHA PUJA MANI-PADMA VAJRE TATHĀGATA-VILOKITE SAMANTA-PRASARA HŪṂ

_Quy mệnh **Bất Không Cúng Dường Bảo Châu Liên**
Quảng Đại Kim Cương Như Lai quán khắp cõi
Vô lượng vô biên số hạt bụi rộng lớn
Biển mây cúng dường: **Pháp Nhĩ** tự tuôn ra
Pháp Giới Đạo Trường khắp cả các Hải Hội
Đều cúng dường tất cả chúng Thánh không tận
Đặc biệt **Uế Tích Kim Cương Đại Bi Tôn**
Hộ trì rộng lớn, khắp Pháp Giới không bờ mé
Rộng cứu chúng sinh không có lúc gián đoạn
Vô lượng Phước đều tự tại, ban cho Hành Giả
Hai lợi **Hạnh Nguyện** viên mãn đại thành tựu
Chúng sinh toàn Phật, Đại Cúng Dường cứu cánh

7_ Cúng dường bốn tầng:

_ **Cúng dường tầng ngoài**:

Ngoài cúng **thân, Khí Giới**
Ngoài hiến các Pháp Giới
Vô Ngã hiến cúng đủ
Không dính mắc **Toa Ha** (Svāhā)
Áng áng áng áng áng áng áng…(xưng 21 lần chữ OṂ)

_ **Cúng dường tầng trong**:

Trong cúng Tâm không trụ
Ý biết lời bí mật
Vô Vi hiến cúng đủ
Tịch Diệt, **Sa Bà Ha** (Svāhā)

_**Cúng dường bí mật**:

Ngầm cúng **Thắng Cam Lộ**
Tâm hiện **Thâm Tịnh Tôn**
Sữa Đại Bi Không Trí
Cúng đủ, **Sa Bà Ha** (Svāhā)

_**Cúng dường Pháp Tính**:

Thể Pháp Giới Viên Đốn
Ai, người chẳng thành Phật?
Tùy thân tướng, tùy giúp
Toàn Phật, **Sa Bà Ha** (Svāhā)

8_Tương Nhiếp:

Bát Nhã, Pháp Thân, Tam Muội Gia
Nhập Ngã Ngã Nhập, một tướng hợp

Nhược Hồng Xọa Hoắc (JAḤ HŪṂ VAṂ HOḤ) tròn **tương nhiếp**
Không hai, **Bản Nhiên Đại Bi Tôn**

9_ Năm Phật Quán Đỉnh:
Hiện quán: Năm Phật Đại Quán Đỉnh
Viên thành **Thâm Tịnh Đại Kim Cương**
Rực lửa sáng sinh mọi điều phục
Đại Bi Đại Lực Đại Viên Mãn

10_ Tán Tụng:
Đại Bi chẳng sợ chạm dơ uế
Thâm Tịnh (sâu sạch) đốt hết mọi uế ác
Đại Nguyện chẳng để chng sinh khổ
Đại Lực tịch diệt Nghiệp sinh tử
Đại Bi ban Phước cho chúng sinh
Đại Viên Mãn Đại Lực Kim Cương
Cứu Hộ Chúng Sinh Đại Khổ Chủ
Đại Uy Đức Giả, Giáng Tam Thế
Đại Quang Minh Giả, Biến Chiếu Vương
Đại Phẫn Nộ Giả, Hồng Hồng Xọa (HŪṂ HŪṂ VAṂ)
Vô Thượng Uế Tích Kim Cương Vương
Như lửa mãnh liệt đđốt phiền não
Mọi đđiều hư vọng thành **Diệu Trí**
Phân biệt **dơ sạch** sinh Tịch Diệt
Tâm như chẳng sạch (bất tịnh) thành sâu sạch (thâm tịnh)
Nuốt hết **Khổ, Độc** trong Pháp Giới
Hay thành **Thắng Diệu Ngã Chí Tôn**
Đại Uy Lực Tôn, lễ kính sâu
Dùng Thể Tính sâu, thành trong sạch
Không hai, Như Lai, Đức Pháp Thân
Đồng Thể, Mật Lực thành dụng lớn
A Hồng Hồng Hồng Xọa (A HŪṂ HŪṂ HŪṂ VAṂ)
Thủ hộ Pháp Giới Chúng như mạng
Chúng sinh toàn Phật, lễ kính sâu

_Căn Bản Chân Ngôn:



OṂ HŪṂ PHAṬ PHAṬ PHAṬ UGRA ‘ŚŪLAPĀṆI HŪṂ HŪṂ HŪṂ PHAṬ PHAṬ PHAṬ
OṂ DŪTI-NIRNADA HŪṂ HŪṂ HŪṂ PHAṬ PHAṬ PHAṬ
OṂ OṂ OṂ MAHĀ-BALAYA SVĀHĀ

_Đại Tâm Chân Ngôn:



OṂ VAJRA-KRODHA MAHĀ-BALA HĀNA DĀHA PACA VIDVĀN _ UCCHUṢMA KRODHA HŪṂ PHAṬ

_ Uế Tích Chân Ngôn:

OṂ ŚRĪMALI MAMALI MALI ŚUŚRĪ SVĀHĀ

11_ Sám Hối:

Đại Bi Thể Tính Sám
Vắng lặng trụ **Bản Nhiên**
Chúng hiện tiền thành Phật
Sám bậc nhất rốt ráo
Như Thật quán Thật Tướng
Nghiệp tội như sương móc
Tự tiêu, tự trong mát
Đột ngột sinh toàn Phật
Cát Tường Kim Cương Định
Ang Ban Tạp Tát Đỏa (OṂ_ VAJRA-SATVA)
Thể **A** (𑖀: A) vốn không sinh
A dài (𑖁: Ā) trụ **Minh Không**

_Tụng Bách Tự Minh:

OṂ_ VAJRA-SATVA SAMAYAM ANUPĀLAYA_VAJRA-SATVA TVENA UPATIṢṬA DṚḌHOME BHAVA_ SUTOṢYO ME BHAVA_ SUPOṢYO ME BHAVA_ ANURAKTO ME BHAVA_ SARVA SIDDHIM ME PRACCHA SARVA KARMASU_ CA ME CITTAM ŚRĪYAṂ KURU_HŪṂ HA HA HA HA HOḤ_ BHAGAVAṂ SARVA TATHĀGATA VAJRA _ MĀ ME MUṂCA_VAJRĪ BHAVA_MAHĀ-SAMAYA SATVA_ĀḤ

12_ Hồi Hướng:

Trong Thể Tính Đại Bi Pháp Giới
Thâm Tịnh Viên Mãn Kim Cương Vương
Vô Thượng Đại Lực Đại Bi Chủ
Uế Tích Kim Cương Thắng Pháp Hạnh
Hay ăn **Độc, Uế** trong Pháp Giới
Viên thành toàn Phật đầy Pháp Giới
Sự Nghiệp lớn Vô Thượng rốt ráo
Như thật tu chứng, tự viên mãn
Hồi hướng Pháp Giới Chúng thành Phật
Tất cả mọi Ma Chướng, dơ, sạch
Không phiền, không chướng thành tốt lành
Thuận lợi viên thành **Đại Bồ Đề**
Nước, nhà bền chắc như Tâm Nguyện
Tất cả như ý, đủ Đại Lực
Đại Từ, Đại Bi, Đại Trí thành
Thân Tâm an vui đến thành Phật

Nguyện **Vô Biên Đại Lực Chủ** này
Giúp khắp cho mọi thời tốt lành
Đèn sáng truyền thừa không hết ý
Chư Phật ba đời nguyện viên mãn

Hết

02/02/2013



NGHI THỨC QUÁN TƯỞNG VÀ TRÌ NIỆM
UẾ TÍCH KIM CƯƠNG BÁCH TỰ MINH

Hành giả tắm gội sạch sẽ, mặc áo mới sạch, đối trước Tượng Bản Tôn gieo năm vóc sát đất, phát tâm ân trọng đỉnh lễ tất cả Như Lai với các Bồ Tát

Đệ tử họ tên là....
Cúi đầu quy mệnh lễ
Khắp hư không Pháp Giới
Các Như Lai mười phương
Giáo Tổng Trì Du Già
Các chúng Đại Bồ Tát
Và lễ Tâm Bồ Đề
Hay mãn nhóm Phước Trí
Khiến được Vô Thượng Giác
Con xin cúi đầu lễ

OṂ_ SARVA TATHĀGATA KĀYA VĀK-CITTA VAJRA_ VANDANAṂ KARA_ UMI (3 Lần)

Nam mô tận hư không biến Pháp Giới: Phật Pháp Tăng thường trụ Tam Bảo (1 Lạy)

Nam mô Thanh Tịnh Pháp Thân TỲ LÔ GIÁ NA Phật (1 Lạy)

Nam mô Kim Cương Kiên Cố Tự Tính Thân BẤT ĐỘNG Phật (1 Lạy)

Nam mô Công Đức Trang Nghiêm Tụ Thân BẢO SINH Phật (1 Lạy)

Nam mô Thọ Dụng Trí Thân A DI ĐÀ Phật (1 Lạy)

Nam mô Tác Biến Hóa Thân THÍCH CA MÂU NI Phật (1 Lạy)

Nam mô Pháp Giới Thể Tính Trí Pháp Thân Đức CHUYỂN PHÁP LUÂN Bồ Tát (1 Lạy)

Nam mô Pháp Giới Thể Tính Trí Bát Nhã Đức BIẾN CHIẾU Kim Cương (1 Lạy)

Nam mô Pháp Giới Thể Tính Trí Giải Thoát Đức BẤT ĐỘNG Minh Vương (1 Lạy)

Nam mô Đại Viên Kính Trí Pháp Thân Đức PHỔ HIỀN Bồ Tát (1 Lạy)

Nam mô Đại Viên Kính Trí Bát Nhã Đức TÁT ĐỎA Kim Cương (1 Lạy)

Nam mô Đại Viên Kính Trí Giải Thoát Đức TỐN BÀ Minh Vương (1 Lạy)

Nam mô Bình Đẳng Tính Trí Pháp Thân Đức HƯ KHÔNG TẠNG Bồ Tát (1 Lạy)

Nam mô Bình Đẳng Tính Trí Bát Nhã Đức NHƯ Ý Kim Cương (1 Lạy)

Nam mô Bình Đẳng Tính Trí Giải Thoát Đức QUÂN TRÀ LỢI Minh Vương (1 Lạy)

Nam mô Diệu Quan Sát Trí Pháp Thân Đức QUÁN THẾ ÂM Bồ Tát (1 Lạy)

Nam mô Diệu Quan Sát Trí Bát Nhã Đức PHÁP Kim Cương (1 Lạy)

Nam mô Diệu Quan Sát Trí Giải Thoát Đức MÃ ĐẦU Minh Vương (1 Lạy)

Nam mô Thành Sở Tác Trí Pháp Thân Đức DI LẶC Bồ Tát (1 Lạy)

Nam mô Thành Sở Tác Trí Bát Nhã Đức NGHIỆP Kim Cương (1 Lạy)

Nam mô Thành Sở Tác Trí Giải Thoát Đức Ô SÔ SA MA Minh Vương (1 Lạy)

Nam mô thập phương thường trụ chư vị Hiền Thánh Chúng (1 Lạy)

Tiếp theo hành giả chân thành phát Tâm Bồ Đề như sau: "Con, họ tên...Pháp Danh.... Từ hôm nay trở đi cho đến khi thành Chính Đẳng Chính Giác. Con thề phát Tâm Bồ Đề, thệ nguyện cứu độ vô lượng vô biên chúng Hữu Tình khiến cho tất cả đều được giải thoát như con không khác. Nguyện Xin Chư Phật Bồ Tát từ bi chứng tri và khuyến tấn cho con mau chóng viên mãn lời thệ nguyện" (3 Lần)

OṂ_ BODHI-CITTAM UTPADA YĀMI (3 Lần)

Tiếp theo là sự Thiền Định trên Thực Thân. Điều này bắt đầu bằng sự tinh lọc Thiền Định trong THỨC KHÔNG nhờ sự trợ giúp của Thần Chú TỰ TÍNH

Hành giả ngồi Kiết Già, điều chỉnh thân thể và hơi thở, nhiếp Tâm niệm tụng

OṂ_ SVABHĀVA ŚUDDHA_ SARVA DHARMA SVABHĀVA ŚUDDHA_ UHAṂ (3 Lần)

Hành Giả quán tưởng tất cả các Pháp và sự tồn tại của Bản Ngã đều trống rỗng và tan thành TÍNH KHÔNG (Śūnyatā). Từ khoảng không của sự trống rỗng mênh mông này xuất hiện chữ PAṂ (पं) màu trắng. Chữ PAṂ biến thành hoa sen màu trắng, trên hoa sen này có chữ ĀḤ (आः) màu trắng, chữ ĀḤ biến thành vành trăng tròn đầy. Bên trong vành trăng có chứa chữ HŪṂ (हूं) màu trắng, chữ HŪṂ biến thành cái chày Độc Cổ Kim Cương màu trắng. Ở giữa cái chày có chữ HŪṂ tỏa ánh sáng tạo thành các lễ vật dâng lên Đức Thế Tôn (Đức Phật Thích Ca Mâu Ni) và tạo ra mọi điều tốt lành cho chúng Hữu Tình, sau đó ánh sáng quay trở về nhập vào cái chày. Tức thời cái chày và chữ HŪṂ biến thành Đức UẾ TÍCH KIM CƯƠNG có thân hình màu trắng, co chân trái duỗi chân phải ngồi trên tòa sen báu.Tay phải cầm cái chày Độc Cổ Kim Cương, tay trái cầm cây Nan Noa Bổng (Daṇḍa-śastra: cây gậy đầu người) hai vị Long Vương quấn quanh hai bắp tay, ngẩng đầu lên ở lồng ngực. Bốn vị Long Vương quấn quang hai bắp chân. Một vị Long Vương quấn quanh đầu. Ngài có dung mạo đoan chính, tóc dựng lên như ánh lửa.

Từ chữ HŪṂ trong vành trăng trên trái Tim của Ngài tỏa ra ánh sáng rực rỡ thỉnh mời các bậc Trí Giả (Jñāna-satva) giống hệt như Ngài. Hành giả chí thành vận Tâm tưởng dâng các lễ vật đến chư vị ấy gồm : nước uống, nước rửa chân, bông hoa, trầm hương, đèn nến, dầu thơm, thực phẩm, âm thanh kỹ nhạc

OṂ_ ARGHAṂ _ PRATĪCCHĀYA _ SVĀHĀ
OṂ_ PĀDYAṂ_ PRATĪCCHĀYA _ SVĀHĀ
OṂ_ PUṢPE _ PRATĪCCHĀYA _ SVĀHĀ
OṂ_ DHUPE _ PRATĪCCHĀYA _ SVĀHĀ
OṂ_ ÀLOKA _ PRATĪCCHĀYA _ SVĀHĀ
OṂ_ GANDHE _ PRATĪCCHĀYA _ SVĀHĀ
OṂ_ NAIVIDYE _ PRATĪCCHĀYA _ SVĀHĀ
OM_ ŚADBA _ PRATĪCCHĀYA _ SVĀHĀ
JAḤ HŪṂ VAṂ HOḤ

Sau đó các Vị được triệu thỉnh hòa nhập thành một Thể với Đức Uế Tích Kim Cương.

Từ chữ HŪṂ trong trái tim đức Uế Tích Kim Cương lại phát ra ánh sáng triệu thỉnh chư Tôn đến quán đỉnh. Hành giả liền khẩn cầu:

"**Hỡi các Như Lai ! Xin hãy quán đỉnh cho con!**"

Chư Phật hài lòng ban Pháp Quán Đỉnh. Các vị Phật Mẫu cầm cái bình báu rưới nước Cam Lộ Trí Giác và đọc kệ là :

Giống như lúc Phật đản sinh
Chư Thiên hóa hiện xối nước tắm

Nay chúng ta cũng tắm cho con
Bằng nước Cam Lộ Quán Đỉnh Bí Mật

OṂ_ SARVA TATHĀGATA ABHIṢEKATA SAMAYA_ ŚRĪYA _ HŪṂ
(3 Lần)

Đọc xong Kệ này, chư Vị rưới nước Cam Lộ Trí Giác lên toàn thân Đức Uế Tích Kim Cương, phần nước dư thừa quyện trên đỉnh đầu Ngài biến thành hình tướng Đức Phật Thích Ca Mâu Ni ngồi Kiết Già trên tòa sen báu, hai tay kết Định Ấn và ngự trên đỉnh đầu của Uế Tích Kim Cương.

Hành Giả lại vận Tâm tưởng cúng dường tất cả chư Phật

OṂ_ SARVA TATHĀGATA VAJRA UCCHUṢMA _ ARGHAṂ _ PRATĪCCHA HŪṂ_ SVĀHĀ

OṂ_ SARVA TATHĀGATA VAJRA UCCHUṢMA _ PĀDYAṂ_ PRATÌCCHA HÙM_ SVÀHÀ

OṂ_ SARVA TATHĀGATA VAJRA UCCHUṢMA _ PUṢPE _ PRATĪCCHA HŪṂ_ SVĀHĀ

OṂ_ SARVA TATHĀGATA VAJRA UCCHUṢMA _ DHUPE _ PRATĪCCHA HŪṂ_ SVĀHĀ

OṂ_ SARVA TATHĀGATA VAJRA UCCHUṢMA _ ĀLOKA _ PRATĪCCHA HŪṂ_ SVĀHĀ

OṂ_ SARVA TATHĀGATA VAJRA UCCHUṢMA _ GANDHE_ PRATĪCCHA HŪṂ_ SVĀHĀ

OṂ_ SARVA TATHĀGATA VAJRA UCCHUṢMA _ NAIVIDYE _ PRATĪCCHA HŪṂ_ SVĀHĀ

OṂ_ SARVA TATHĀGATA VAJRA UCCHUṢMA _ ŚADBA _ PRATĪCCHA HŪṂ_ SVĀHĀ

Hành Giả lại khẩn cầu:

"Bạch Đức Thế Tôn Kim Cương Uế Tích! Xin giúp cho con tẩy trừ được hết thảy hạt giống của nghiệp ác, phiền não chướng, sở tri chướng cùng với tội phạm Giới do con và chúng sinh gây ra "

Thỉnh nguyện xong, ánh hào quang phát ra từ chữ HÙM trong trái tim đức Uế Tích Kim Cương chiếu chạm đến các Hữu Tình. Tĩnh trừ các tội gây ra bởi nghiệp ác, các chướng và tội hủy phạm Giới Cấm. Ánh hào quang lại chiếu đến chư Phật Bồ Tát ở 10 phương tạo thành các phẩm vật dâng cúng các Ngài

OṂ_ VAJRA UCCHUṢMA _ ARGHAṂ_ PRATĪCCHA HŪṂ_ SVĀHĀ
OṂ_ VAJRA UCCHUṢMA _ PĀDYAṂ_ PRATĪCCHA HŪṂ_ SVĀHĀ
OṂ_ VAJRA UCCHUṢMA _ PUṢPE _ PRATĪCCHA HŪṂ_ SVĀHĀ
OṂ_ VAJRA UCCHUṢMA _ DHUPE _ PRATĪCCHA HŪṂ_ SVĀHĀ
OṂ_ VAJRA UCCHUṢMA _ ĀLOKA _ PRATĪCCHA HŪṂ_ SVĀHĀ
OṂ_ VAJRA UCCHUṢMA _ GANDHE _ PRATĪCCHA HŪṂ_ SVĀHĀ
OṂ_ VAJRA UCCHUṢMA _ NAIVIDYE _ PRATĪCCHA HŪṂ_ SVĀHĀ
OṂ_ VAJRA UCCHUṢMA _ ŚADBA_ PRATĪCCHA HŪṂ_ SVĀHĀ

Các năng lực tác Pháp do thân, khẩu, ý của các Ngài tạo thành sự gia trì chúc phước rồi biến thành ánh sáng quay về chữ HÙM nơi trái tim của Uế Tích Kim Cương. Đức Uế Tích Kim Cương trở nên sáng chói và tràn đầy Bi Trí. Chung quanh trái tim Ngài hiện ra bài Chú Bách Tự Minh

OṂ_ VAJRA UCCHUṢMA SAMAYAM ANUPĀLAYA
UCCHUṢMA TVENA UPATIṢṬA
DṚḌHO ME BHAVA

SUTOṢYO ME BHAVA
SUPOṢYO ME BHAVA
ANURAKTO ME BHAVA
SARVA SIDDHIṂ ME PRAYACCHA
SARVA KARMA SU CA ME CITTAṂ ŚRĪYAṂ KURU –HŪṂ
HA HA HA HA HOḤ
BHAGAVAṂ_ SARVA TATHĀGATA_ VAJRA UCCHUṢMA _ MĀ ME MUṄCA
UCCHUṢMA BHAVA
MAHĀ SAMAYA SATVA
ĀḤ



Ánh sáng chiếu ra từ những chữ này tĩnh trừ các tập khí của nghiệp ác, các chướng ngại trên đường Đạo của Hữu Tình và biến thành vô lượng phẩm vật cúng dường chư Phật Bồ Tát.Các Thệ Nguyện Lực do thân, khẩu, ý của các Thánh Giả quay trở về và hòa nhập vào các chữ này

Một dòng nước Cam Lộ màu trắng từ các Chủng Tử Chú này tuôn chảy trong thân của Đức Uế Tích Kim Cương rồi tuôn chảy vào đỉnh đầu của hành giả. Tràn đầy khắp châu thân, đẩy mọi tập khí nghiệp ác, các chướng do nghiệp thân khẩu ý đã tạo tác, ra khỏi thân thể hành giả qua các khiếu với các lỗ chân lông thành dạng sương khói đen kịt. Hành giả liền thanh tịnh được mọi nghiệp chướng ác. Dòng nước Cam Lộ Trí Giác tràn đầy thân hành giả tạo thành sắc chói rạng trắng tinh. Các Trí Tuệ và Đạo Pháp thù thắng tuôn chảy vào hành giả

(Trong khi quán tưởng như vậy, hành giả luôn luôn trì niệm Bách Tự Minh)

Xong rồi, hành giả lại khẩn cầu:
“Do Vô Minh lầm lạc
Con đã vi phạm các Cấm Giới
Xin Đấng Đạo Sư thủ hộ
Hãy độ trì và khuyến tấn cho con
Nhất là Đấng Đại Từ Bi Kim Cương Uế Tích
Chủ Tể của các chúng sinh
Xin hãy làm chỗ cho chúng con nương tựa”
OṂ_ VAJRA UCCHUṢMA SAMAYA STVAṂ (3 Lần)

Ngài Uế Tích Kim Cương đáp rằng :
“Này Thiện Nam Tử! Các nghiệp chướng xấu ác và sự phạm Giới của con đã được thanh tịnh “
Nói xong, Ngài biến thành chữ HŪṂ . Chữ HŪṂ tan thành ánh sáng chiếu vào đỉnh đầu của hành giả, đi qua đỉnh môn đến trái tim và khiến cho thân khẩu ý của hành giả trở thành một thể với thân khẩu ý của Uế Tích Kim Cương .
Sau khi xả Thiền, Hành Giả chí thành hồi hướng
Nam mô Phật
Nam Mô Pháp
Nam Mô Tăng
Nam mô Bản Sư Thích Ca Mâu Ni Phật
Nam mô Di Lặc Bồ Tát
Nam mô Kim Cương Nghiệp Bồ Tát
Nam mô Đạo Sư Uế Tích Kim Cương Bồ Tát
Nam mô thập phương thường trụ chư vị Hộ Pháp

_ Nguyện cho tất cả chúng sinh thường được an vui
Nguyện cho tất cả chúng sinh mau lìa khổ não
Nguyện cho tất cả chúng sinh sớm khởi Từ Bi
Nguyện cho tất cả chúng sinh đồng chứng Bồ Đề

21/05/1998
HUYỀN THANH kính ghi

NGHI THỨC TRÌ TỤNG
UẾ TÍCH KIM CƯƠNG PHÁP

_Tịnh Pháp Giới Chân Ngôn:
OṂ RAṂ (3 Lần)

_Chú đốt hương:
Khói hương tạo hình thể
Thông suốt cả ba cõi
Năm Uẩn đều thanh tịnh
Ba độc tự lặng yên
OṂ_ DHARMA-DHĀTU _ ANUGATA _ SVĀHĀ (3 Lần)

_Tác lễ phương tiện chân ngôn (Bố Thí Ba La Mật):
Đệ tử họ tên là....
Cúi đầu quy mệnh lễ
Khắp hư không Pháp Giới
Chư Như Lai mười phương
Giáo Tổng Trì Du Già
Các chúng Đại Bồ Tát
Và lễ Tâm Bồ Đề
Hay mãn nhóm Phước Trí
Khiến được Vô Thượng Giác
Con xin cúi đầu lễ
OṂ_ NAMAḤ SARVA TATHĀGATA KĀYA VĀK CITTA _ PĀDA VANDĀNĀṂ KARA UMI (3 Lần)
Nam mô Thanh Tịnh Pháp Thân TỲ LÔ GIÁ NA Phật (1 Lạy)
Nam mô Kim Cương Kiên Cố Tự Tính Thân BẤT ĐỘNG Phật (1 Lạy)
Nam mô Công Đức Trang Nghiêm Tụ Bảo Thân BẢO SINH Phật (1 Lạy)
Nam mô Thọ Dụng Trí Thân A DI ĐÀ Phật (1 Lạy)
Nam mô Tác Biến Hóa Thân THÍCH CA MÂU NI Phật (1 Lạy)
Nam mô Pháp Giới Thể Tính Trí Pháp Thân Đức CHUYỂN PHÁP LUÂN Bồ Tát (1 Lạy)
Nam mô Pháp Giới Thể Tính Trí Bát Nhã Đức BIẾN CHIẾU Kim Cương (1 Lạy)
Nam mô Pháp Giới Thể Tính Trí Giải Thoát Đức BẤT ĐỘNG Minh Vương (1 Lạy)
Nam mô Đại Viên Kính Trí Pháp Thân Đức PHỔ HIỀN Bồ Tát (1 Lạy)
Nam Mô Đại Viên Kính Trí Bát Nhã Đức TÁT ĐỎA Kim Cương (1 Lạy)
Nam mô Đại Viên Kính Trí Giải Thoát Đức TỐN BÀ Minh Vương (1 Lạy)
Nam mô Bình Đẳng Tính Trí Pháp Thân Đức HƯ KHÔNG TẠNG Bồ Tát (1 Lạy)
Nam mô Bình Đẳng Tính Trí Bát Nhã Đức NHƯ Ý Kim Cương (1 Lạy)
Nam mô Bình Đẳng Tính Trí Giải Thoát Đức QUÂN TRÀ LỢI Minh Vương (1 Lạy)
Nam mô Diệu Quan Sát Trí Pháp Thân Đức QUÁN THẾ ÂM Bồ Tát (1 Lạy)
Nam mô Diệu Quan Sát Trí Bát Nhã Đức PHÁP Kim Cương (1 Lạy)
Nam mô Diệu Quan Sát Trí Giải Thoát Đức MÃ ĐẦU Minh Vương (1 Lạy)
Nam mô Thành Sở Tác Trí Pháp Thân Đức DI LẶC Bồ Tát (1 Lạy)

Nam mô Thành Sở Tác Trí Bát Nhã Đức NGHIỆP Kim Cương (1 Lạy)
Nam mô Thành Sở Tác Trí Giải Thoát Đức Ô SỖ SA MA Minh Vương (1 Lạy)
Nam mô Đông Phương ĐẾ THÍCH Thiên (1 Lạy)
Nam mô Đông Nam Phương HỎA Thiên (1 Lạy)
Nam mô Nam Phương DIỄM MA Thiên (1 Lạy)
Nam mô Tây Nam Phương LA SÁT Thiên (1 Lạy)
Nam mô Tây Phương THỦY Thiên (1 Lạy)
Nam mô Tây Bắc Phương PHONG Thiên (1 Lạy)
Nam mô Bắc Phương TỲ SA MÔN Thiên (1 Lạy)
Nam mô Đông Bắc Phương TỰ TẠI Thiên (1 Lạy)
Nam mô Thượng Phương PHẠM Thiên (1 Lạy)
Nam mô Hạ Phương ĐỊA Thiên (1 lạy)
Nam mô NHẬT Thiên (1 Lạy)
Nam mô NGUYỆT Thiên (1 Lạy)
Nam mô Thập Phương Thường Trụ Thiên Long Bát Bộ chư vị Hộ Pháp (1 Lạy)

_Phổ cúng dường chân ngôn (Hành giả vận Tâm cúng dường)
Đệ tử họ tên là ....
Tất cả Cõi mười phương
Có bao thứ cúng dường
Hoa, Man, đèn, hương xoa
Ẩm thực, phướng, phan, lọng...
Con thành tâm dâng hiến
Chư Phật Đại Bồ Tát
Với các hàng Thánh Hiền
Nay con chí Tâm lễ
OṂ _ AMOGHA PŪJA MAṆI PADMA VAJRE TATHĀGATA VILOKITE SAMANTA PRASANA HŪṂ (3 Lần)

_Kết Giới chân ngôn :
Cúi lạy THÙ KẾT ĐẠI HOA XỈ
LỰC SĨ, MẬT TÍCH, ĐẠI LUÂN VƯƠNG
Ô SÔ SA MA, BẤT ĐỘNG TÔN
HỎA ĐẦU, Kết Giới QUÂN TRÀ LỢI
Hoặc giận, hoặc cười, tác phẫn nộ
Dời non lấp biển trong chớp mắt
Giáng phục chúng La Sát, tâm ác
Nghe nói Chân Ngôn đều sợ hãi
Tồi hoại mười ác, độ hàm linh
Vào biển Công Đức của Như Lai
Ủng hộ đệ tử người trì tụng
Phát Tâm khuyến thỉnh, ứng âm thanh
Nguyện Đại Kim Cương chúng thanh tịnh
Cầm chày Kim Cương tự hộ thân
Nơi Đạo Trường này, chốn lễ niệm
Vây khắp chung quanh để kết Giới

Đại Luân Kim Cương Đà La Ni:

NAMAḤ STRIYADHVIKĀNĀṂ SARVA TATHĀGATĀNĀṂ_ OṂ VIRAJI VIRAJI_ MAHĀ-CAKRA VAJRI_ SATA SATA_ SARATE SARATE _ TRAYI TRAYI_ VIDHAMATI _ SAṂBHAṂJANI _ TRAMATI SIDDHI _ AGRIYE TRAṂ_ SVĀHĀ (3 Lần)

_Sám hối phương tiện chân ngôn (Trì Giới Ba La Mật):
Quy mệnh mười phương Chính Đẳng Giác
Diệu Pháp tối thắng, chúng Bồ Đề
Dùng nghiệp thanh tịnh Thân , Khẩu , Ý
Ân cần chắp tay cung kính lễ
Vô thủy luân hồi trong các cõi
Nghiệp thân khẩu ý phát sinh tội
Như Phật Bồ Tát đã sám hối
Nay con trần sám cũng như vậy
OṂ _ SARVA PĀPA SPHAṬ DAHANA _VAJRĀYA _ SVĀHĀ (3 Lần)

_Tùy hỷ phương tiện chân ngôn (Nhẫn Nhục Ba La Mật):
Nay con phát Tâm hoan hỷ sâu
Tùy hỷ tất cả nhóm Phước Trí
Trong hạnh nguyện Chư Phật Bồ Tát
Ba nghiệp Kim Cương, nơi sinh Phước
Duyên Giác, Thanh Văn với Hữu Tình
Thiện căn gom chứa, tùy hỷ hết
OṂ_ SARVA TATHĀGATA PUṆYA JÑĀNA ANUMUDANA _ PŪJA MEGHA SAMUDRA SPHARAṆA SAMAYE HŪṂ (3 Lần)

_Khuyến Thỉnh phương tiện chân ngôn (Tinh Tiến Ba La Mật) :
Tất cả THẾ ĐĂNG ngồi Đạo Trường
Hé mở mắt Giác soi ba cõi
Nay con qùy gối xin khuyến thỉnh
Chuyển bánh xe Diệu Pháp vô thượng
Hết thảy Như Lai, Chủ Tam Giới
Đấng vào Vô Dư Bát Niết Bàn
Con đều khuyến thỉnh, xin trụ lâu
Chẳng bỏ Bi Nguyện cứu Thế Gian
OṂ_ SARVA TATHĀGATA ADDHEṢAṆA PŪJA MEGHA SAMUDRA SPHARAṆA SAMAYE HŪṂ (3 Lần)

_Hồi Hướng phương tiện chân ngôn (Thiền và Tuệ Ba La mật):
Phước : sám hối, tùy hỷ, khuyến thỉnh
Nguyện con chẳng mất Tâm Bồ Đề
Trong Diệu chúng của chư Phật Bồ Tát
Thường làm bạn lành chẳng chán bỏ
Xa lìa tám nạn, sinh vô nạn (không bị tai nạn)
Túc mệnh, Túc trí ,trang nghiêm thân
Mau lìa ngu mê, đủ Bi Trí
Đều hay mãn túc Ba La Mật
Giàu có, an vui, sinh Thắng Tộc (giòng dõi cao qúy)
Quyến thuộc đông đầy , luôn lớn mạnh

Bốn Vô Ngại Biện, mười Tự Tại
sáu Thông, các Thiền đều viên mãn
Như KIM CƯƠNG TRÀNG với PHỔ HIỀN
Nguyện tán hồi hướng cũng như vậy
OṂ_ SARVA TATHĀGATA NIRYĀTANA _PŪJA MEGHA SAMUDRA SPHARAṆA SAMAYE HŪṂ (3 Lần)

_Nay con thọ trì Pháp UẾ TÍCH
Nguyện xin Tam Bảo thương nhiếp thọ
Nguyện xin Thượng Sư thương nhiếp thọ
Nguyện xin Hộ Pháp thường ủng hộ
OṂ_ SARVA TATHĀGATA ABHISAṂBODHI _ DṚḌHA VAJRA _ TIṢṬA (3 Lần)

_ Tịnh Tam nghiệp chân ngôn :
Tự tính của con vốn thanh tịnh
Như tự tính thanh tịnh của các Pháp
OṂ_ SVABHĀVA ŚUDDHA _ SARVA DHARMA SVABHĀVA ŚUDDHA_ UHAṂ (3 Lần)

_Uế Tích Kim Cương Bách Tự Minh
Hỡi Kim Cương Uế Tích!
Xin Ngài hãy giữ gìn lời thề của mình!
Xin Kim Cương Uế Tích hãy trú ngụ nơi con
Làm cho con được kiên cố vững chắc
Giúp cho con hoàn thành mọi nguyện cầu
Thúc đẩy con phát khởi Tâm Đại Nguyện thuần khiết của Đức Phật Thích Ca Mâu Ni mà thành tựu tất cả
Đồng thời làm cho Tâm của con được tinh khiết trong sáng trong mọi hành động
HÙM_ HA HA HA HA HỐC
Xin Đức Thế Tôn, tất cả Như Lai, Kim Cương Uế Tích đừng bỏ rơi con
Hãy giúp cho con phát sinh được Trí Lực "**Chuyển Uế thành Tịnh, Chuyển Tội Chướng Vô Minh thành tướng hảo quang minh, chuyển mọi sự việc của Thế Gian thành phương tiện giải thoát"**
Đừng để con phân cánh với Đấng Kim Cương Uế Tích
Ngỏ hầu thành tựu Đại Nguyện Hữu Tình
ẮC_ HÙM_ PHẠT

OṂ_ VAJRA UCCHUṢMA SAMAYAM ANUPĀLAYA
UCCHUṢMA TVENA UPATIṢṬA
DṚḌHO ME BHAVA
SUTOṢYO ME BHAVA
SUPOṢYO ME BHAVA
ANURAKTO ME BHAVA
SARVA SIDDHIṂ ME PRAYACCHA
SARVA KARMA SU CA ME CITTAṂ ŚRĪYAṂ KURU –HŪṂ
HA HA HA HA HOḤ
BHAGAVAṂ_ SARVA TATHĀGATA_ VAJRA UCCHUṢMA _ MĀ ME MUṄCA
UCCHUṢMA BHAVA

MAHĀ SAMAYA SATVA
ĀḤ HŪṂ PHAṬ
(Đọc tụng bài Chú trên 3 lần)

_Thọ lực gia trì :
OṂ_ VAJRA UCCHUṢMA ADHIṢṬA SVAMAṂ (3 Lần)

_Thọ Pháp Quán Đỉnh :
OṂ_ VAJRA UCCHUṢMA ABHIṢIṂCA MAṂ (3 Lần)

_An trú Pháp:
OṂ_ TIṢṬA VAJRA UCCHUṢMA (3 Lần)

_Trì niệm Pháp :
NAMO RATNA-TRAYĀYA
NAMO BHAGAVATE ŚĀKYAMUṆĀYE TATHĀGATĀYA_ ARHATE_ SAMYAKSAṂBUDDHĀYA
OṂ_ VAJRA-KRODHA MAHĀ-PRĀGNI SVABHĀVA _ HE MAṆI VID_ HE VIMANASE
OṂ_ KṚṢṆA UCCHUṢMA KRODHA_ HŪṂ HŪṂ HŪṂ _ PHAṬ PHAṬ PHAṬ _ SVĀHĀ (3 Lần)

_Quán tưởng Uế Tích Kim Cương nhập vào thân ta:
OṂ_ VAJRA UCCHUṢMA SAMAYA STVAṂ (3 Lần)

_Phát thệ nguyện :
Chúng sinh vô biên, thệ nguyện độ
Phiền não vô biên, thệ nguyện đoạn
Pháp môn vô thương, thệ nguyện học
Phật đạo vô thượng, thệ nguyện thành
OṂ_ GATE _ GATE _ PĀRAGATE_ PĀRASAṂGATE _ BODHI SVĀHĀ (3 Lần)

_Niệm Hồng Danh và hồi hướng Hộ Pháp:
Nam mô Bản Sư THÍCH CA MÂU NI Phật (108 Lần)
Nam mô Kim Cương Đạo Sư UẾ TÍCH MINH VƯƠNG Đại Bồ Tát (108 Lần)
Nam mô Thập Phương thường trụ CHẤP KIM CƯƠNG Thần Hộ Pháp (10 Lần)
Nam mô Thập Phương thường trụ chư vị Hộ Pháp (10 Lần)

_ Trời, Rồng, A Tu La, Dạ Xoa
Đến nghe Pháp báu nên chí Tâm
Ủng hộ Phật Pháp mãi trường tồn
Mỗi mỗi siêng tu lời Phật dạy
Bao nhiêu hữu tình đến chốn này
Hoặc trên đất bằng, hoặc hư không
Thường đối người đời khởi Tâm Từ
Ngày đêm tự mình nương Pháp ở
_ Nguyện các Thế Giới thường an ổn

Vô biên Phước Trí lợi quần sinh
Bao nhiêu tội nghiệp thảy tiêu trừ
Xa lìa các khổ về Viên Tịch
Hằng dùng Hương Giới xoa vóc sáng
Thường khoác áo Định để an thân
Hoa diệu Bồ Đề trang nghiêm khắp
Tùy theo chỗ ở thường an lạc
OṂ_ AMṚTA HŪṂ PHAṬ_ SVĀHĀ
DHṚTA-RĀṢṚRĀYA _ SVĀHĀ
VIRŪḌHAKĀYA _ SVĀHĀ
VIRŪPAKṢĀYA _ SVĀHĀ
KUBERĀYA_ SVĀHĀ
INDRĀYA _ SVĀHĀ
CANDRĀYA_ SVĀHĀ
ĀDITYĀYA_ SVĀHĀ
AGNĀYE_ SVĀHĀ
SARVA MAHĀ-ṚṢI-VIDYA _ SVĀHĀ
YAMĀYA _ SVĀHĀ
VIṢṆAVI _ SVĀHĀ
RĀKṢASA ADHIPATĀYE _ SVĀHĀ
NĀGA ADHIPATĀYE _ SVĀHĀ
VĀYAVI_ SVĀHĀ
DHANA ADHIPATĀYE _ SVĀHĀ
ĪŚANĀYA _ SVĀHĀ
MAHEŚVARĀYA _ SVĀHĀ
ŚUKRĀYA _ SVĀHĀ
VASUDEVĀYA_ SVĀHĀ
MAHĀ BRAHMAṆI _ SVĀHĀ
PṚTHIVĪ_ SVĀHĀ
SARASVATI_ SVĀHĀ
UMA DEVĪ _ SVĀHĀ
(Trì tụng bài Chú trên 3 lần)

_Phụng Tống chân ngôn:

Kính lễ các Đấng đã tác thắng, vì lợi ích cho tất cả chúng sinh, đã trao truyền cho con Pháp thành tựu. Nay xin chư vị tùy theo lời cầu nguyện, hãy quay trở về cõi Phật. Xin ngày sau hãy rũ lòng thương mà giáng xuống Đạo Trường này

OṂ_ VAJRA-SATVA_ MUḤ (3 Lần)

_ Phục nguyện :

.)Nguyện đem công đức này, hồi hướng cho tất cả. Cầu cho cửu huyền thất Tổ, cha mẹ muôn đời, hương linh đã khuất đều được nương nhờ theo Phật lực tiếp dẫn về cõi Tịnh Độ.

.)Nguyện cho toàn thể gia quyến: già, trẻ, lớn, nhỏ trong đời hiện tại đều được tăng Phước Thọ, xa lìa mọi bệnh tật tai ương, dứt trừ mọi duyên ác, mau chóng đạt Chính Kiến.

.)Nguyện cho tất cả chúng sinh thường được an vui
Nguyện cho tất cả chúng sinh mau lìa khổ não

Nguyện cho tất cả chúng sinh sớm khởi Từ Bi
Nguyện cho tất cả chúng sinh đều thành Phật Đạo

_Tăng Đức Hạnh chân ngôn :
OṂ_ SAṂBHARA SAṂBHARA VIMANA AKṢARA MAHĀ-VAJRA _ HŪṂ
OṂ_ SMARA SMARA VIMANA AKṢARA MAHĀ-VAJRA HŪṂ (3 Lần)

_Bổ khuyết chân ngôn :
OṂ_ DHURU DHURU JAYE MUKHE_ SVĀHĀ (3 Lần)

_Lễ văn :
Trì tụng công đức thù thắng hạnh
Vô biên Thắng Phước đều hồi hướng
Nguyện khắp chúng sinh đang chìm đắm
Mau lìa khổ não chứng Bồ Đề

NAM MÔ THẬP PHƯƠNG THƯỜNG TRỤ TAM BẢO (3 Lần)

08/09/1998
HUYỀN THANH kính ghi

MỤC LỤC

